NGỌC-ĐÀ

ĐÀ NẴNG

TRÊN ĐƯỜNG XÂY-DỰNG



NGỌC - ĐÀ

ĐÀ - NẴNG

TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG

1969 — 1970 — 1971

MỤC LỤC

Thành kính Cám ơn
Quý vị Trưởng Cơ quan
Quý vị Ty sở Trưởng
và các thân hữu
đã giúp tôi tài liệu
thực hiện tập sách này

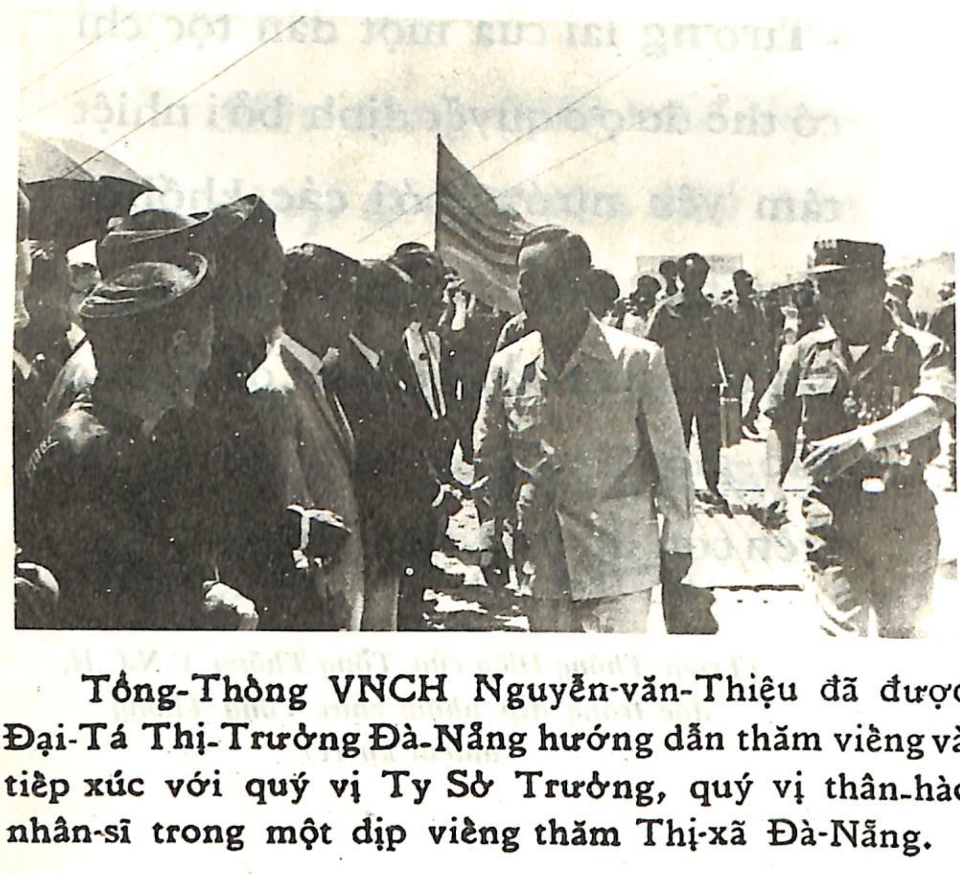
TÁC GIẢ

Mến tặng 600 em Học-sinh lớp 6 và toàn thể các em Học-sinh tương lai của trường Trung-Học Tân-Lập Phổ-thông và Kỹ-thuật Nguyễn-Tri-Phương.

TÁC GIẢ

«Tương lai của một dân tộc chỉ có thể được quyết định bởi nhiệt tâm yêu nước, bởi các khối óc sáng tạo, bởi các bàn tay cần cù xây dựng và bởi ý chí sắt đá không bao giờ lùi bước hay dừng lại trên con đường tiến thủ».

(Trích Thông Điệp của Tổng Thống V.N.C.H. đọc trong dịp nhậm chức Tổng Thống nhiệm kỳ II)



Tổng-Thống VNCH Nguyễn-văn-Thiệu đã được Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng hướng dẫn thăm viếng và tiếp xúc với quý vị Ty Sở Trưởng, quý vị thân-hào nhân-sĩ trong một dịp viếng thăm Thị-xã Đà-Nẵng.



Trong một dịp viếng thăm Thị-Xã Đà-Nẵng T.T. V.N.C.H Nguyễn-văn-Thiệu đã đến thăm Trại Họp-Mặt của Cán bộ Khu, Khóm và NDTV, sau khi tiếp xúc thân mật với các cấp chỉ huy NDTV tại trụ sở quận III (Đà-Nẵng). Một vị Thân hào nhân sĩ đang dâng lên Tổng-Thống tờ Bích-báo của Trại viết trên vải.

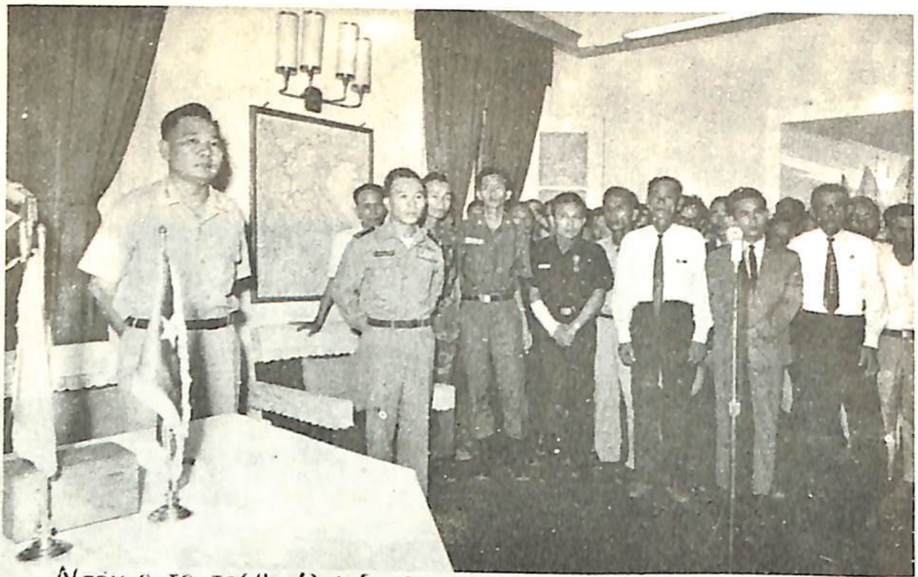


Đại Tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị-trưởng Đà-Nẵng, trong một dịp công tác, đã đến yết-kiến Thủ-Tướng Trần-văn-Hương (đương kim Phó Tổng-Thống VNCH) để trình lên Thủ-Tướng các chương-trình phát-triển Văn hóa — Giáo dục — Kinh tế — Xã hội.

(Hình Đại Tá Nguyễn-ngọc-Khôi chụp chung với Thủ-Tướng Trần-văn-Hương tại văn phòng Thủ-Tướng).



Đại Tướng Trần-Thiện-Khiêm Thủ-Tướng Chính-phủ, Đại-diện Tổng-Thống VNCH đang trao gắn y tế bội tinh Đệ I hạng cho bác sĩ Winsinger Y-sĩ-trưởng bệnh viện Việt-Đức trong dịp lễ khánh thành Bệnh-Viện nầy vào ngày 18-1-72, tại Đà-Nẵng.



Ngày 9-10-1968, Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi đến nhậm chức Thị-trưởng Đà-Nẵng. Lễ bàn giao chức vụ Thị-trưởng Đà-Nẵng giữa Đại-tá Lê-Chí-Cường nguyên Thị-trưởng và Đại-tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI tân Thị-trưởng đã được cử hành trọng thể dưới quyền chủ tọa của Trung-Tướng Hoàng-xuân-Lãm Tư-lệnh Quân-Đoàn I Vùng I Chiến-thuật kiêm Đại-biểu Chính-phủ miền Bắc Trung-Nguyên Trung Phần.



Sau khi ký biên bản bàn giao, Trung-Tướng Tư-lệnh Quân-đoàn I Vùng I chiến thuật đã chuyền trao ẤN-TÍN cho Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI trước sự hiện diện của một số đông, quý vị Quận-trưởng, Giám-đốc, Chủ sở, Trưởng-ty và nam nữ công chức thuộc Thị-xã.



Ông Trần-văn-Linh Chủ-Tịch Tối-Cao Pháp-Viện trao bằng Tưởng-Lệ cho Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Khôi Thị-Trưởng Đà-Nẵng được tổ-chức tại Tòa Sơ-Thẩm Đà-Nẵng, với thành tích đã góp công trong công cuộc xây-dựng nền Dân-Chủ pháp-trị.



1) Trung-Tướng Hoàng-xuân-Lãm Tư-lệnh QĐI/QKI gắn Dân vụ bội tinh cho các chuyên viên y tế tàu bệnh viện HELGOLAND ngày 18-1-72, trước ngày tàu HELGOLAND rời Đà-Nẵng.



Một buổi học tập nhân dân về công cuộc bầu cử Hội-đồng Thị-xã. Đại-Tá Thị-trưởng Đà-Nẵng đang tiếp xúc với đồng bào các giới để kêu gọi đồng bào tham gia bầu cử Hội-đồng Thị-xã tổ chức vào ngày 28-6-70.



Buổi hội thảo toàn thể công chức cán bộ về luật 009-71 bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống tại Trung-Tâm Cộng-Đồng Đà-Nẵng.

DIỄN-VĂN

của Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI

đọc trong buổi lễ nhậm chức

THỊ - TRƯỞNG ĐÀ - NẴNG

Kính thưa TRUNG-TƯỚNG TƯ-LỆNH QĐI/VICT kiêm Đại-Biểu Chánh-Phủ MB/TNTP

Kính thưa quý-vị Đại-Diện Tôn-Giáo, Đoàn-Thể, Hiệp-Hội, quý liệt vị quan-khách

Kính thưa quý-vị Lãnh-Sự Ngoại-Giao

Kính thưa quý-vị Thân-Hào Nhân-Sĩ

Kính thưa ĐẠI-TÁ nguyên THỊ-TRƯỞNG

Anh Chị em Công Chức, Cán-Bộ

Thật là một vinh dự cho chúng tôi, hôm nay lễ bàn giao chức-vụ Thị-Trưởng Đà-Nẵng, lại đặt dưới quyền chủ-tọa của TRUNG TƯỚNG TƯ-LỆNH kiêm ĐẠI-BIỂU CHÁNH-PHỦ MB/TNTP. Tôi xin thành kính cảm tạ sự chiếu cố của TRUNG-TƯỚNG đã dành cho chúng tôi vinh dự đặc biệt nầy, đồng thời sự chủ-tọa của TRUNG-TƯỚNG đã nói lên lòng ưu ái của Thượng cấp đối với chúng tôi. Chúng tôi cũng xin cảm ơn Liệt quý-vị quan-khách các Đại-diện Ngoại-giao, Tôn-giáo, Đoàn-thể, Thân-hào nhân-sĩ, đã tham dự đông đảo buổi lễ hôm nay. Chúng tôi xin kính gởi đến quý-vị lời chào thân ái và nồng nhiệt đầu tiên của tôi.

Kính thưa quý-vị

Nhận lệnh TỔNG-THỐNG, tôi ra đảm nhận chức-vụ Thị-Trưởng Đà-Nẵng thay thế ĐẠI-TÁ LÊ-CHÍ-CƯỜNG, tôi biết trách nhiệm rất khó khăn, nhưng không kém phần tế nhị mà Đại-Tá LÊ-CHÍ-CƯỜNG, đã thành công một cách vẽ vang, khi trọng nhậm 29 tháng tại đây. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi, là rất lấy làm lo lắng, vì Thị-Xã Đà-Nẵng một Đô-Thị lớn thứ nhì của V.N.C H. trái tim của Vùng I/CT và cũng là nơi hội đủ các sắc thái khó-khăn của một nền hành-chánh trong thời chiến, tuy nhiên, là một Sĩ-quan, việc tuân lệnh Thượng cấp là bổn phận thiêng liêng. Tôi mong niềm lo lắng đó và ước mong tạo lấy những thành công ít ra cũng như Đại-Tá Cường đã thu lượm được. Tôi xin cám ơn Đại Tá nguyên Thị-Trưởng đã cố gắng xây đắp một nền tảng hành-chánh vững vàng của thành-phố nầy mà tôi được hân hạnh kế tục.

29 tháng qua, thành-phố nầy đã lướt qua nhiều cơn sóng gió để được yên lành cho đến hôm nay, đó là một công lớn của Đại-Tá nguyên Thị-Trưởng ; kế tục trách nhiệm đó, tôi cũng hân hạnh nhận lãnh thành quả đã qua và hy vọng chúng tôi được góp sức của mọi giới đồng bào địa-phương để chu toàn công-vụ. Tôi cũng xin cầu chúc Đại-Tá thành công trong nhiệm vụ mới mà Thượng-cấp giao phó.

Đà-Nẵng, nơi đây đã ghi bao dấu tích lịch sử, nơi đây đã tạo bao nhà anh hùng, và nhất là người dân hiền hòa của xứ Quảng, sông Đà đã nhiều lần làm chứng tích cho lịch sử bởi tinh thần cách mạng và lòng yêu nước nồng nàn. Phục-vụ tại Đà-Nẵng, tôi sung sướng và hảnh diện là đã phục vụ cho những người dân yêu nước đó. Tuy nhiên nhiệm vụ nặng nề, nhất là đối với giai đoạn hiện tại bọn Cộng-sản đang cố tình xâm nhập thành-phố. cô-lập nông-thôn để tiếp tục một cuộc chiến tranh không chiến tuyến, làm suy giảm tiềm lực của nhân dân. Vấn đề làm sao chu toàn trách nhiệm, đem lại thành quả như Thượng-cấp đã ước muốn, chỉ đạt được nếu có sự cộng tác chân thành của mọi tầng lớp nhân dân.

Sự hiện diện đông đủ của Liệt quý-vị quan-khách tạo cho một niềm phấn khởi, vì sự hiện diện nầy đã là một bằng chứng thực thi nói lên cảm tình ban đầu tốt đẹp của quý-vị đối với chúng tôi. Do đó, tôi xin kêu gọi sự cộng tác của các tầng lớp nhân dân. Nhất là quý-vị lảnh đạo tinh thần, đoàn thể tôn giáo. Sự cộng tác của quí vị sẽ giúp cho tôi thực thi được nhiều điều hửu ích, những hoài bảo chân chính mà lòng tôi ôm ấp khi đến thành phố tốt đẹp nầy. Tôi cũng xin quý-vị thân hào, nhân sĩ địa phương giúp cho tôi những ý kiến xây dựng

để bước đường mới mẻ của tôi từ hôm nay được trải rộng và ngời sáng trước mặt mọi người.

Tôi cũng xin kêu gọi quý-vị Ty, Sở Trưởng, Quận-Trưởng, Công-chức, Cán-bộ các Khu-Phố dành cho tôi những cảm tình tốt đẹp như đã dành cho Đại-Tá nguyên Thị-Trưởng. Quý-vị là cánh tay, là trí óc của chúng tôi. Đạt được kết quả hay không, Chánh-sách có đi đúng đường lối và sự thực thi có sát với quần chúng hay không, một phần lớn là nhờ ở quý-vị. Do đó, tôi tha thiết mong mỏi ở sự cố gắng tâm lực của toàn thể quý-vị để chúng ta đi nốt đoạn đường mà quý Vị Thị-Trưởng tiền nhiệm đã vạch sẵn.

Sau cùng tôi xin TRUNG-TƯỚNG TƯ-LỆNH QĐI/VICT kiêm Đại-Biểu Chánh-Phủ tại MB/TNTP sẵn lòng dành cho tôi những niềm ưu ái sẵn có, hướng dẫn và giúp đỡ chúng tôi. Tôi rất mong mỏi sự lưu tâm của TRUNG-TƯỚNG đối với thành phố nầy để hằng giúp đỡ chúng tôi vì có sự giúp đỡ dẫn dắt của TRUNG TƯỚNG, có sự cộng tác chân thành của quý-vị công-chức cán-bộ, có sự góp ý kiến của quý-vị thân hào, nhân sĩ và mọi giới đồng bào, chúng tôi mới mong chu toàn được trách nhiệm mà Thượng-cấp giao phó.

Trong niềm ước vọng đó, tôi xin thành kính gởi đến TRUNG-TƯỚNG, những cảm mến chân thành, liệt quý-vị những lời chào thân ái, Đại-Tá nguyên Thị-Trưởng lời cảm ơn nồng nhiệt. Và xin long trọng cam kết nỗ lực để tạo lập một nếp sống an bình và hạnh phúc cho dân Đô-Thành.

BUỔI NÓI CHUYỆN CỦA

Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng

với đồng-bào Thị-Xã trên đài vô tuyến truyền hình Đà-Nẵng ngày 12-10-1968

Đồng bào Thị-Xã Đà-Nẵng thân mến,

Kính thưa toàn thể đồng bào,

Hôm nay tôi hân hạnh được tiếp xúc đầu tiên với toàn thể đồng bào Thị-Xã. Tôi thân mến gởi đến toàn thể đồng bào, anh chị em Lao-Động, tiểu thương, công tư-chức, kỹ-nghệ gia, lời chào thân mến nhất của tôi.

Tuân lệnh Thượng-cấp, tôi được vinh hạnh ra đảm nhận chức vụ Thị-Trưởng Đà-Nẵng. Vinh hạnh vì được kế tục nhiệm vụ của vị Thị-Trưởng tiên nhiệm, Đại-Tá LÊ-CHÍ-CƯỜNG, vinh hạnh vì được phục-vụ toàn thể đồng bào, cùng chung vai, thích cánh với dân xứ Quảng, sông Đà nhẫn nại, nhưng dầy lòng quả cảm và tinh thần yêu nước để cùng xây đắp cho quê hương cường thịnh.

Do đó, đảm nhận chức-vụ Thị-Trưởng Đà-Nẵng, tôi tự thấy thật là khó khăn, nhưng cũng vì thế mà tôi cảm thấy vinh hạnh khi được tiếp xúc với đồng bào, để tỏ bày và thực hiện những hoài bảo của mình.

Tôi không phải là một vĩ-nhân trong phút chốc có thể đem lại thanh bình no ấm và thịnh vượng cho Thị-Xã, nhưng với tấm lòng

thương yêu quê-hương, thông cảm với tất cả nỗi đau khồ của mọi giới đồng bào, tôi sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn, nỗ lực đề đem lại an ninh trật tự cho đồng bào. Tin tưởng ở niềm thông cảm của mọi giới đồng bào, tôi đã nhận chức Thị-Trưởng Đà-Nẵng và yên lòng thi hành nhiệm vụ.

Thưa toàn thề đồng bào,

Không tham vọng cá nhân, dẹp bỏ mọi tự ái, tị hiềm, chia rẽ, đó là những tín điều dẫn dắt tôi trong nhiệm vụ. Hoài bão duy nhất của tôi khi đặt chân đến Thị-Xã thân yêu nầy không khác gì hơn là được đón nhận lời chỉ dẫn của quý-vị thân hào, nhân-sĩ, quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo, đảng phái tại địa phương

Tôi cũng ước mong ghi nhận những ý-kiến xây-dựng và nguyện-vọng của toàn thề đồng-bào giúp tôi hoàn thành nhiệm-vụ trong lúc nầy. Khi đã gây được niềm thông-cảm và tình đoàn-kết trong mọi giới, mọi cấp, khi đã có được niềm thông-cảm và sự đoàn-kết thì bước tiến tới an-ninh trật tự, sinh-hoạt bình thường và đời sống thịnh vượng của đồng-bào thị-xã không còn khó khăn.

Vị Thị-Trưởng tiền nhiệm đã tạo được một nếp sống an-bình cho mọi giới. Bổn phận của tôi là phải tiếp tục nhiệm-vụ đó Như tôi đã thưa với toàn thề đồng-bào, tôi đến đây với lệnh của Thượng-cấp, không có gì hơn là sự cố gắng, cương quyết và tình yêu nước, yêu quê hương; đó là hành-trang của tôi đến Thị-xã nầy. Tôi không có đôi đủa thần đề làm thay đồi tức khắc tình-hình và tức thời đem lại an-ninh cho mọi giới. Tất cả, tôi chỉ cầu mong đồng-bào cộng-tác chặt chẻ với chúng tôi, đề chúng ta cùng xây đắp Thị-xã nầy hưng-thịnh.

Đà-Nẵng, con tim của Vùng I Chiến-thuật, với 325.000 dân và trung-tâm của mọi sinh-hoạt, kinh tế, chính-trị của miền Trung Tự nó, Đà-Nẵng đã đóng một vai trò quan-trọng trong miền Nam chúng ta. Do đó, bồn-phận của chúng ta là phải làm sao cho Đà-Nẵng ngày càng phát-triền đề xứng đáng là một thành-phố lớn thứ nhì của Việt Nam Cộng-Hòa.

Lãnh nhiệm-vụ chỉ-huy guồng máy hành-chánh tại Thị-xã, nương theo bước đi của vị tiền nhiệm đã vạch, tôi xin toàn thề đồng-bào hãy cùng chúng tôi xây đắp quê-hương nầy đề sông HÀN thêm sáng, núi SƠN-CHÀ thêm đẹp và người dân xứ QUẢNG thêm vinh-dự cho miền đất nầy.

Đà-Nẵng đã hồi-sinh và đã lướt qua bao cơn bão-tố dồn-dập. Âm mưu tấn-công Thị-xã của VC đã bị dẹp tan trước sự đoàn-kết của nhân-dân Đà-thành. Bao vũ khí, đặc-công đã bị tóm bắt. Tôi rất mừng khi bước chân đến đây thấy tất cả vẫn còn nguyên vẹn và vui tươi. Cho nên tôi cảm thấy trách-nhiệm của tôi là phải bảo-vệ lấy Thị-xã nầy. Tuy nhiên, muốn thành công còn phải nhờ ở sự cộng-tác của các giới đồng bào, anh chị em Nhân-Dân Tự-Vệ. Ta phải bảo-vệ từng vườn rau, thước đất, từng Khu-phố, mái nhà, đừng để dấu gót VC in trên đất nầy, vì dấu vết đó là dấu vết của bạo-tàn và khủng-khiếp. Tôi xin đồng bào hãy cùng tôi ngăn chận vết chân đó, để nhà nhà no ấm, người người yên vui.

Cũng để bình thường hóa mức sinh-hoạt của đồng-bào, tôi cũng đã đệ-trình và được Trung-Tướng Tư-Lệnh Quân-Đoàn I sẵn lòng ưu-ái giúp đỡ chấp-thuận cho giảm giờ giới-nghiêm từ ngày 12-10-68 từ 21 giờ đến 06 giờ sáng. Và tôi mong rằng đến một ngày gần đây giờ giới-nghiêm sẽ không còn nữa để giới lao-động, tiểu-thương có cơ sinh-hoạt.

Về phương-diện hành-chánh, Thị-xã chúng ta đã có một nền hành chánh vững mạnh từ Khóm — Khu-phố đến Thị-xã. Tuy nhiên tôi nghĩ không có nhân viên đầy đủ khả năng chuyên môn cũng như lương tâm chức nghiệp để phục-vụ. Do đó, tôi tha thiết mong anh chị em công-chức cương quyết ly khai với thái độ lưng chừng hưởng thụ, để tìm thấy tự do trong việc trung-thành phục-vụ chính-nghĩa Quốc-Gia. Tôi mong anh chị em công chức phải luôn luôn thông cảm với quần chúng, không để thủ-tục phức tạp tạo nên một hàng rào cách bức khiến công chức xa người dân. Trong công cuộc giải-phóng xã-hội, về tinh thần cũng như về vật chất phải hiểu thấu nguyện-vọng dân chúng để che chở và nâng đỡ họ một cách thiết thực hơn. Người công-chức đừng quên mình là người công bộc, chứ không phải là chủ nhân của cộng đồng, và dân chúng rất khích lệ là dân chúng nhận định rằng công-chức ở công sở càng ngày càng quan tâm đến việc tìm hiểu quần chúng,

Về phương diện kinh tế tôi nghĩ rằng, Đà Nẵng chúng ta là núm ruột của Vùng I/CT, nơi đây sẽ là nguồn cung cấp cho cả miền Trung. Tôi đã có dịp thăm viếng Thương-Cảng Đà-Nẵng, và

rất hân hoan khi thấy Thương-Cảng đã đáp ứng với nhu cầu hiện tại. Tuy nhiên, với mức độ gia tăng dân số, tôi nghĩ sẽ phát triền thêm đề hàng hóa thực phầm được cung cấp đầy đủ, cán cân cung cầu sẽ không quá chênh lệch. Tôi xin lưu ý đến đời sống của các giới lao động, tiều-thương đề cố làm thế nào cho quân bình giá cả đề khỏi ảnh hưởng lớn lao đến đời sống đồng bào giới nầy.

Tôi cũng nghĩ rằng 90% dân chúng Đà-Nẵng là thương gia, Lao-động, Kỹ-nghệ gia nên việc phát triền nền kinh tế, thương mãi tại Đà-Nẵng là một nhu-yếu cần thiết trong giai đoạn nầy.

Tôi cũng xin đồng bào tiếp tay với tôi bài trừ bọn đầu cơ trục lợi, gian thương, tham nhũng đề cho Đà-Nẵng vững-vàng và xứng đáng là thành-phố của đại chúng.

Về phương diện văn hóa tôi cũng ý thức được rằng Quốc-gia chúng ta đang lâm vào tình trạng chiến tranh, nhưng không phải vì thế mà không nghĩ đến việc phát triền nền văn-hóa đề bảo tồn dân-tộc, tại Đà-Nẵng, số học sinh nhiều và trường trại ít, tôi sẽ xin trình Thượng-cấp phát triền thêm trường ốc tại đây đề thu nhận con em, nhất là bậc trung học.

Là một thành phố hội đủ tất cả khó khăn của một Quốc-gia thời chiến, trong đó vấn đề xã-hội là một vấn đề tạo cho chúng tôi nhiều suy gẫm nhất, khi bước đến thị xã nầy. Nạn tệ đoan cờ bạc, đĩ điếm, du đãng là một tệ trạng cần phải chấm dứt. Tôi xin nguyện sẽ tận diệt tệ đoan nầy và xin đồng bào tiếp tay với chúng tôi. Những tệ hại đó còn phát triền, ta có thề ví như là một vết thương lở lói, nơi phát sinh vi trùng Cộng sản. Vấn đề rác cũng là một việc cần kíp cần phải giải quyết vì thành-phố tuy đẹp đẽ nhưng những đống rác làm kém vẻ mỹ quan và tăng phần ô uế. Do đó, tôi sẽ cho phát động một chiến dịch vệ sinh thành-phố đề Đà-Nẵng của chúng ta sạch sẽ từ mọi nơi mọi chốn.

Trong những ngày mưa tầm tả nầy, tôi có dịp nhìn tận mắt cảnh lầy lội của các đường phố trong Thị-Xã. Do đó, chánh-quyền cần phải nhiều cố gắng đề giải quyết tình trạng nầy. Tuy nhiên vấn đề không phải dễ dàng, vì muốn giải quyết cần phải hội đủ nhiều yếu tố trong đó vấn đề ngân sách là một vấn đề quan trọng. Trong năm nầy Chánh-quyền đã chi trên 2.500.000 đề thiết lập ống thoát

nước tại một phần đường Khải-Định và Hàm-Nghi, công việc đang tiến hành, nhưng phải gặp trở ngại vì có một số đồng bào đã tự động choán lề đường gây trở ngại cho công tác đang tiến kành.

Trong năm 1969 Tòa tôi sẽ dự trù kinh phí để thiết lập thêm hệ thống thoát nước để tránh tình trạng ngập nước hiện tại.

Chánh quyền luôn luôn thiết tha với công tác phục-vụ đồng bào, nhưng thành công hay không một phần lớn do thiện chí hợp tác của toàn thể đồng bào.

Riêng về công tác mở rộng đường sá, chỉnh trang kiều lộ tôi cũng đang phối hợp vói Quân-đội Hoa-Kỳ và xin cơ-quan nầy yểm trợ. Hy-vọng trong mùa xuân tới đồng bào Thị-Xã sẽ nhìn thấy nhiều đường lộ khang trang trong thành-phố.

Kính thưa đồng bào,

Trọng tâm công-tác của tôi trong tương lai là cố gắng mang lại cho đồng bào một đời sống mới tốt đẹp, nhất là nâng cao mức sống của đồng bào. Công việc không thể phút chốc mà thực hiện được. Chúng tôi mong mỏi ở thiện chí của mọi người, mọi giới và tinh thần hợp tác vô tư của quý-vị thân hào, nhân sĩ, đại diện đảng-phái tôn-giáo, cũng như đồng bào các giới và tất cả anh chị em cán-bộ, công-chức.

Tất cả mọi người không phân biệt cấp bậc, phương-vị, phải làm thế nào để Thị-Xã Đà-Nẵng mang lại một sắc diện tươi đẹp hơn, tiến bộ và ổn định hơn.

Trong hoàn cảnh của đất nước, tôi thiển nghỉ nếu mọi người chúng ta đều biết hy-sinh và nhận định được quyền lợi cá nhân, đảng phái và hiểu rằng vận mệnh dân tộc ràng buộc với vận mệnh chúng ta chắc chắn tình thế đất nước ta sẽ sáng lạn hơn, vì cụ thể là Thị-xã Đà Nẵng sẽ hưng thịnh hơn. Với tất cả tin tưởng nhiệt thành của quý-vị đồng bào và anh chị em cán-bộ, công-chức, tôi nguyện sẽ đem hết khả năng để phục vụ đồng bào và Quốc-Gia dân tộc.

Chúng ta quyết xây dựng một Thị-xã hưng thịnh, quyết tâm mang lại một nếp sống vui tươi cho mọi người, mọi nhà. Tôi ước mong toàn thể đồng bào hãy tiếp tay với chúng tôi trong nhiệm vụ cao quý và khó khăn nầy.

Một lần nữa tôi xin chào toàn thể đồng bào và thân ái gởi đến đồng bào lời cầu chúc « an bình thịnh vượng cho Thị-Xã Đà-Nẵng ».

ĐÀ - NẴNG

TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG

(1969 — 1970 — 1971)

Chương dẫn nhập

— Lời tự-sự của tác-giả

— Lời nói đầu : Đà-Nẵng vươn mình sau những năm xây dựng.

LỜI TỰ-SỰ
của tác-giả

Kính Bạn Đọc,

Viết một quyển sách, nhất là viết một tập tài liệu, cần đòi hỏi nhiều thời gian suy-nghĩ và nhiều công trình tham-khảo, thế mà với khả năng tầm thường và thời gian eo hẹp, tôi vẫn mạnh dạn soạn thảo tập « ĐÀ-NẴNG TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG ».

Lý do đã thúc đẩy tôi hoàn tất tác-phẩm nho nhỏ này, chính là lòng yêu-mến của tôi đối với ĐÀ-NẴNG. Suốt trong thời gian ba năm lưu trú tại đây, bao nhiêu vui buồn đã tạo nên những quyến luyến trong lòng tôi. Từ ngọn cỏ lá cây của đỉnh núi SƠN-CHÀ, đến màu nước biếc của biển MỸ-KHÊ, đã khiến tôi đôi lúc bồi-hồi say đắm vì nét đẹp của QUÊ HƯƠNG và tôi cũng đã tự nghĩ : tôi đã làm gì cho QUÊ HƯƠNG nầy ? Thực ra ĐÀ-NẴNG bây giờ đã mang một bộ mặt mới !

ĐÀ-NẴNG đã lớn lên, đang vươn mình, nhất là trong ba năm qua và hy vọng nó còn phát triển thêm nữa. Đi sâu vào từng khía cạnh của THỊ-XÃ, tôi lại thấy rõ hơn công-trình đáng kể của những người có trách nhiệm : đã cố gắng nhiều để biến mãnh đất cát nầy thành nơi sầm uất và trù phú hơn...

Thưa Bạn,

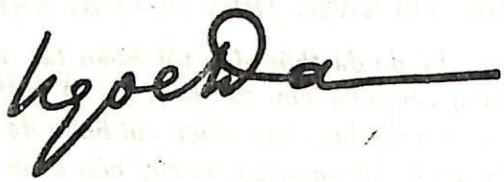
Khi đề cập đến sự phát triển của Thị-Xã, tôi không thể không nói đến những thành quả mà chính-quyền địa-phương đã thâu lượm được. Do đó, mong bạn đừng hiểu lầm là tôi ca tụng chính-quyền. Với con mắt khách quan, chúng ta phải nói lên và tỏ lòng biết ơn tất cả những người đã có công « tô điểm » Thị-xã thân yêu của chúng ta. Một con đường, một giếng nước, một trường học hay một ngôi chợ, không phải một sớm một chiều mà có, nhưng chính là sự nỗ-lực của chính-quyền và dân chúng để xây dựng quê-hương.

Xin Bạn xem đây là một thiện chí với mục đích khiêm nhường là để gợi lại quá khứ và trình bày bộ mặt thực hiện tại của Thị xã để bạn đọc có được cái nhìn tổng quát và đồng thời cũng là tập tài liệu nho nhỏ cho những ai muốn biết về thành phố thân yêu của chúng ta.

ĐÀ-NẴNG, mùa Đông năm Canh-Tuất

Để kỷ-niệm

ngày Lễ khai-giảng 10 lớp 6 của Trường Trung-học Tân Lập Nguyễn-tri-Phương tổ chức tại Trường Trung Học Phan Chu Trinh ngày 29 tháng 11 năm 1971.



NGỌC-ĐÀ

ĐÀ-NĂNG

VƯƠN MÌNH SAU NHỮNG NĂM XÂY DỰNG

Đà-Nẵng là một Thành phố ít bị ảnh hưởng chiến-tranh kể cả trong trận biến cố Tết Mậu-Thân, Đà-Nẵng vẫn nguyên vẹn tình trạng kiến thiết sẵn có từ ngày trao trả độc lập cho đến cuối năm 1968. Tuy nhiên, về mặt tâm lý, dân Đà Nẵng vẫn bị giao động bởi thời cuộc và xã-hội bị xáo trộn do chiến-tranh mang lại. Sau biến cố Mậu-Thân, mọi sinh hoạt của Thị-xã có vẽ mệt mõi và chậm chạp, nếu không nói là dân chúng đã nhận chịu nhiều hoang mang lo lắng và mất cả tin tưởng.

Trong hoàn cảnh nầy, muốn thay đổi bộ mặt Thị-xã, cần phải có một luồng không khí phấn khởi để gây niềm tin cho dân chúng. Và thật ra luồng không khí đã đến với Thị-xã, phát xuất từ Mùa Thu năm 1968.

Trong buổi tiếp xúc đầu tiên với đồng bào Thị-xã qua Đài Vô-Tuyến truyền Hình ngày 12-10-1968, Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, tân THỊ-TRƯỞNG đã trình bày :

« Tôi không phải là vĩ nhân trong phút chốc có thể đem lại thanh bình no ấm và thịnh vượng cho Thị-xã. Nhưng với tấm lòng thương yêu quê-hương, thông cảm với tất cả nỗi đau khổ của mọi giới đồng bào, tôi sẵn sàng chấp nhận mọi khó khăn, nỗ lực đem lại an-ninh trật tự cho đồng bào, để đồng bào có một đời sống tốt đẹp hơn... Tôi kêu gọi mọi người không phân biệt cấp bậc, cương vị phải làm thế nào để Thị-xã Đà-Nẵng của chúng ta có một bộ mặt tươi đẹp, tiến bộ và ổn định hơn...»

Với lòng hăng say và ý thức trách nhiệm của mình, THỊ-TRƯỞNG đã cùng với các TY, SỞ TRƯỞNG họp thành Bộ Tham-Mưu, cấp-tốc nghiên cứu các dự án thiết-thực, và bắt tay hoạt-động ngay cho công ích Thị-xã. Đối tượng của dự án là quần chúng mà đa số là lao động, thương mại, công tư chức và quân nhân. Thành phố gồm đủ thành phần với một dân số đông đảo, đó cũng là yếu tố khó khăn cho nền Hành-chánh thời chiến.

Vấn-đề điều-hòa mọi sinh hoạt dân chúng đã trở thành một bài toán nan giải cho chính quyền địa phương. Đà-nẵng trong tình trạng xã-hội có lắm tệ đoan, thành phố mang nhiều vết lở lói, nhân tâm xao xuyến hoang mang, chức-vụ Thị-Trưởng đã thực sự chạm trán với những thử-thách lớn lao.

Trước tiên, các vấn đề tiên phải được giải quyết sao cho hợp tình hợp lý để dân chúng có được một đời sống thoải-mái, để tin tưởng hơn vào các chương trình sau này.

Trong chiều hướng đó, chính quyền đã tung cán-bộ đi bắt tay vào việc thực hiện các dự án, quan sát, nghiên cứu sự kiện tại chỗ, để đôn đốc cùng giải quyết tức khắc mọi nhu cầu cho công tác được tiến triển liên tục. Nhờ đó, chỉ mấy tháng sau, Thị-xã đã chuyển mình, và đến nay, sau ba năm (68-71), một số dự án đã hoàn tất, một số khác đang xúc tiến với nhiều triển vọng.

Thật vậy, thời gian là yếu tố quan trọng cho những công trình chỉnh-trang, tái thiết và phát triển. Nhưng đôi lúc thời gian cũng làm mệt mỏi nhiều người, vì công tác phải kéo dài.

Sau ba năm vươn mình với những chương trình phát-triển phác họa dựa theo nguyện vọng dân chúng, Thị-xã đã có một bộ mặt mới, điều đó chứng minh yếu tố thời gian cũng không quan trọng bằng tinh thần trách nhiệm của chính-quyền và sự cộng-tác tích cực của dân chúng.

Một du khách đã có dịp đến Đà-Nẵng cách đây ba năm, nay trở lại, sẽ thấy một phần nào sự thay đổi đó : đường sá, kiến trúc, nếp sống và mọi sinh hoạt, để rồi có một cảm nghĩ thích thú bâng khuâng.

Đi một vòng quan sát các khu phố trong Thị-xã, đâu đâu cũng thấy dân chúng xây cất, kiến thiết, tu sửa khang trang và mỹ quan hơn. Với dân số 450.000 người, nhà ở cũng là một vấn đề quan trọng, Nhưng trước tiên mức sống của dân chúng phải được nâng cao, căn bản kinh-tế gia đình được đảm bảo, người dân mới có thể nghĩ đến các tiện nghi khác.

Nếu đường sá, nhà cửa, phố xá là phản ảnh bộ mặt của một Thị-Xã, thì Đà-Nẵng cũng có những sắc thái đó. Tuy nhiên, sự hưng thịnh của một thành phố không chỉ được đánh giá qua vẻ mặt bên ngoài, mà chính là sức sống mãnh liệt bên trong qua những hình thức sinh hoạt như Xã-hội, Văn-hóa, Kinh-tế, Hành-chánh, An-ninh...

Để có một cái nhìn tổng quát hơn về Đà-nẵng, xin mời bạn đọc tiếp các trang sau đây để thấy rõ đâu là sự chuyển mình, vươn lên của Thị-Xã Đà nẵng, Thành Phố của chúng ta.

I. TỔNG QUÁT

LƯỢC SỬ

ĐÀ NẴNG là một thị-xã trù phú vào bậc nhất của Vùng I CT, và một thành phố lớn vào hạng nhì của Việt-Nam Cộng-Hòa, sau Thủ-đô Sàigòn. ĐÀ-NẴNG, một Trung tâm thương mãi quan-trọng, có cả hải cảng và phi trường, có một mật độ dân số trên 400.000 người, ngày nay ĐÀ-NẴNG đã phát-triển khá mạnh, trên đường xây dựng vững-vàng cho một tương-lai một Thị-xã đang phồn thịnh. Trước khi đi sâu vào các khía cạnh sinh-hoạt của Thị-xã. Chúng ta tưởng cần phải ôn lại một quá khứ của ĐÀ-NẴNG, một lịch sử của vùng đất đã và nuôi sống cho gần nửa triệu người.

ĐÀ-NẴNG thời xa xưa chỉ là một làng chài lưới, ngư dân sống với bề rộng sông dài, cam phận trong cuộc đời nghèo nàn. Hàng năm, vào lúc thời tiết có gió mùa, cửa biển Đà-Nẵng là giao điểm đến và đi của những ghe thuyền chở gạo, muối từ Nam ra Trung, hoặc từ Bắc vào Nam. Hoạt động của Đà-Nẵng chỉ có thế cho nên khi gió mùa tắt, ĐÀ NẴNG trở lại những ngày im lìm. Nhưng đến đầu thế-kỷ thứ 18, tư-bản tây phương đã nhòm ngó Đà-Nẵng, căn cứ vào yếu tố thiên nhiên, ĐÀ-NẴNG là yếu điểm thuận lợi cho thương trường, do đó người Tây phương ngày càng thèm muốn mãnh đất ĐÀ-NẴNG.

ĐÀ-NẴNG DƯỚI THỜI VUA GIA-LONG

— Năm 1803, Đà-Nẳng đã lọt vào mắt của Anh hoàng, Sứ thần ROBERT lãnh sứ mệnh đến VN dâng phầm vật lên vua Gia Long đề xin thông thương buôn bán song nhà Vua đã từ chối. ANH hoàng còn cố gắng sai sứ thần đến thuyết phục nhà Vua lần thứ hai và lần thứ ba nữa nhưng vẫn không có kết quả.

— Năm 1817 Hãng buôn BALGUERIC và SARGET đưa tàu LA PAIX và hảng PHILIPPON đưa tàu HENRY cập bến Cửa Hàng. Vua Gia-Long ra lệnh tha không đánh thuế vì hàng hóa không thích hợp cho nhu cầu Việt-Nam. Cũng năm ấy, lần đầu tiên Tây Phương, sau những lần đến vẹ vãn bất thành, đã mang vũ-khí đến gây chuyện rắc rối, với mục-đính xâm lăng. Tàu chở lính tác-chiến CYBELLE do thuyền-trưởng KERGARION đã vào Đà-Nẵng theo lệnh Pháp hoàng đề buộc triều đình VN trao Đà-Nẵng và Côn-sơn cho Chính phủ Pháp theo điều ước 1787. Vua Gia-Long cương quyết khước từ. Năm 1819 tàu HENRY và tàu LA ROSE lại đem nhiều hàng hóa đến Đà-Nẵng và đây cũng lần đầu tiên nhà Vua chấp thuận trao đổi. ĐÀ-NẴNG tiếp nhận hàng hóa Tây Phương và chuyền giao sản phầm như chè, tơ lụa, đường.

ĐÀ-NẴNG DƯỚI THỜI VUA MINH-MẠNG

— Năm 1822 tàu Cléopâtre của Pháp lại đến Đà-Nẵng. Thuyền trưởng HELLIO bị nhà Vua từ chối. Cũng năm nầy, Tổng đốc ẤN-ĐỘ LORD HASTING thuộc ANH sai phái bộ đến dâng thư và phầm vật đề xin được thông thương. Vua Minh-Mạng nhất quyết từ khước.

— Năm 1824, vua Pháp là LOUIS XVIII sai hải quân Đại-tá BOUGAINVILLE đưa 2 tàu chiến THETIS và ESPERENCE đến Đà-Nẵng. Trước sát khí của lính Pháp, Nam-Triều từ chối với lý do rất đơn giản : vì ngôn ngữ bất đồng và lại Triều-Định không có thông ngôn.

Năm 1825 tàu THÉTIX cập bến, Giáo sĩ ROGEROT vào Đà-Nẵng và tiến vào các làng lân cận để giảng đạo Thiên chúa.

ĐÀ-NẴNG DƯỚI TRIỀU VUA THIỆU-TRỊ và TỰ-ĐỨC

Năm 1843 Trung-tá LEVÊQUE thuyền-trưởng tàu HERDINE vào Đà-Nẵng xin thả 5 Giáo sĩ bị bắt.

— Năm 1947 Đại-tá LA PIERRE và TRUNG TÁ RIGAULT DEGENOAILLI đem tàu Victorieux đến Đà Nẵng xin Vua bỏ Dụ cấm Đạo Thiên chúa.

— Năm 1852 đến 1877 Anh Quốc mấy lần cho thuyền đến Đà-Nẵng đưa quốc thư cho VN trách triều đình về việc cấm đạo, Triều Đình không trả lời. Quân Pháp bắn phá các đồn lũy rồi bỏ đi.

— Năm 1858 Pháp và Y-Pha-Nho cùng đưa 15 chiến thuyền với 1.500 lính Pháp, 850 lính Y-Pha-Nho từ Manille đến bắn phá đồn lũy ven biển Đà-Nẵng. Trong dịp nầy vua Tự-Đức đưa 2.000 quân vào chống giữ.

— Năm 1859, sau khi chiếm được thành GIA-ĐỊNH, quân Pháp trở lại đánh phá Đà Nẵng.

— Năm 1860 chiến thuyền CATINAT của Pháp và quân VN đánh nhau ở Đà-Nẵng.

— Năm 1862 Pháp và Việt-Nam ký hòa ước (NHÂM-TUẤT) Pháp và Y-Pha-Nho được tự do ra vào Đà-Nẵng.

— Năm 1884 với Hòa ước PANÔTRE, nước ta mất hẳn chủ quyền.

— Năm 1888 Triều Đình HUẾ ký thỏa ước nhượng Đà Nẵng cho Pháp làm nhượng địa.

Đà-Nẵng : vào năm 1945.

— 19-8-1945 Việt-Minh cướp chính quyền, Thành Phố TOURANE do Pháp và NHẬT cai-trị đổi danh thành THỊ-XÃ THÁI-

PHIÊN (tên 1 nhà Cách-Mạng V.N, gốc gác ở Quảng-Nam, gần Đà-Nẵng) dưới quyền điều khiển của Chính quyền HỒ-CHÍ-MINH.

Đà-Nẵng : vào năm 1947.

Quân đội Pháp tái chiếm Đà-Nẵng.

Đà-Nẵng được trao trả cho Việt-Nam

— Năm 1950 Pháp trao trả Đà-Nẵng cho Chính phủ Quốc gia Việt-Nam (3-1-1950).

NGÔN XƯNG ĐÀ NẴNG có NGUỒN GỐC CHIÊM-THÀNH

Giải đất nhiều cát trắng ven mình theo bờ Nam-Hải bên cạnh dãy Trường Sơn trùng điệp với các vùng núi BOL, KAKAN và NGOK chạy dài từ Ải-vân-quan đến hạ lưu sông Trường-giang, đó là phần đất của Quảng-Nam, mà Đà-Nẵng là thị trấn quan-trọng nhất mang nhiều cá tính đặc thù về bối cảnh lịch sử cũng như địa lý.

Ngược dòng quá khứ, khi vị Tù Trưởng tên là KHU LIÊN thành lập nước LÂM ẤP năm 100, về sau đổi tên là Chiêm-Thành, đất Quảng-Nam đã trải qua nhiều cuộc bể dâu. thuộc Sơn-châu Quận, qua các đời TẦN, HÁN, TÙY, ĐƯỜNG, TỐNG. Nhưng Đà Nẵng và Quãng-Nam chính là đất Chàm thuộc Châu INDRAPURA, một trong những Thánh địa của Vương quốc Chàm. Họ xây dựng nhiều Tháp, Lũy ở Kinh đô Trà-Kiệu, linh địa Mỹ-Sơn và Tu Phật-Viện Đồng-Dương.

Nguồn gốc Đà-Nẵng qua ngôn xưng Đà-Nẵng có nguồn gốc Chiêm-Thành mang ý nghĩa là sông LỚN. Danh từ Quảng-Nam được cấu tạo trong một hoàn cảnh đặc biệt của lịch sử mà tiền nhân chúng ta đã dày công hán mã, đó là cuộc Nam tiến (Nam) để mở rộng bờ cõi (Quảng).

Đại-Việt một lần nữa bành trướng biên giới về phía Nam, nhờ tình thông gia giữa Trần-nhân-Tôn và vua Chàm năm 1306,

phụ hoàng của JAYA SINHARVARMAN III, mà HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA là nạn nhân của cảnh :

« *Tiếc thay cây quế giữa rừng*
« *Để cho thằng Mán, thằng Mường nó leo* »

Sự xuất giá của HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA là manh nha của cuộc Nam tiến vĩ đại, trong đó vị dẫn đạo là vua Trần-Anh-Tôn, bào huynh của Bà. Tình thông gia Việt-Chàm được đổi bằng hai CHÂU : Châu Ô và Châu Rí (phần đất từ quận Triệu-Phong tỉnh Quảng-trị đến quận Hòa-Vang, (tỉnh Quảng-Nam). Cuộc Kinh lý của TRẦN-NHÂN-TÔN trên đất CHÀM năm 1301, về việc nghĩa thông gia bao gồm một vấn đề quan-trọng về chiến lược và chiến-thuật của tiền nhân chúng ta.

Năm 1470, sau cuộc chiến bại với nhà Lê, vương quốc Chàm mất thêm phần đất còn lại của tỉnh Quảng-Nam vào tay Đại-Việt.

Việt-Sử ghi rằng « vào năm 1697 chúa Nguyễn đặt phủ Bình-thuận lấy đất Phan-lý (Phan-Rí) Phan-Lang (Phan-Rang) làm Huyện Yên-Phúc và Huyện Hòa-Đa. Từ đó nước Chiêm-Thành mất hẳn. (Việt-Sử, Trần-trọng-Kim, trang 328).

Như vậy, trong quá trình Nam-Tiến, Đà-Nẵng là bàn đạp khởi nguyên của những cuộc chinh phạt, là cửa ngõ của Sứ Thần Chiêm Việt qua lại thương ước, là miền đất mà Vương quốc Chiêm đã đánh mất trong một lúc non nước được đặt xuống hàng thứ yếu bên người đẹp Huyền-Trân.

Trong quá-trình tranh đấu sử, ĐÀ-NẴNG đã xứng danh là một thành trì chống thực-dân phong-kiến. Cũng như ngày nay Đà-Nẵng và Quảng-Nam là pháo đài chống CỘNG.

Qua bao nhiêu dâu bể, Đà-Nẵng đã được trả về cho Việt-Nam từ ngày 3-1-1950 để cùng với thời-gian, trở thành một Thành phố

quan-trọng bậc nhất tại miền Trung, đứng sau Thủ đô Sàigòn về dân số, Thương mại và Kinh-tế.

Xét về lịch sử, Đà-Nẵng đã được cấu tạo trong tinh-thần tranh đấu liên tục, lớn lên giữa những giao động của chiến-tranh và trưởng thành trong chiến thắng của những hy-sinh vô giá mà tiền nhân, thế-hệ chống Pháp cũng như của chính chúng ta hôm nay đã, đang đóng góp tích cực cho phần đất gấm vóc nầy.

HOÀN-CẢNH ĐỊA DƯ

1) Vị-trí : Thị-xã Đà-Nẵng nằm ở Bắc Vĩ tuyến 16, thuộc Trung-nguyên Trung phần.

2) Địa-giới :

— Bắc giáp vịnh Đà-Nẵng

— Tây và Nam giáp quận Hòa Vang (Quảng-Nam)

— Đông giáp biển Nam-Hải

— Cách HUẾ 107 cây số và HỘI-AN (Quảng-Nam) 30 cây số.

3) Diện-tích : Đà-Nẵng rộng 8.300 ha. Chia ra như sau :

— Sông : 201 ha

— Núi : 4804 ha

— Đất : 3495 ha

8300 ha

4) Địa chất : Đà-Nẵng là đất bồi từ biển vào nên chứa toàn đất cát.

5) Núi đồi : Đà-Nẵng có một ngọn núi Sơn-Chà cao 693 thước, rộng 4.640 th, biển bao ba mặt. Tục truyền ngày ngày xưa có Tiên giáng xuống đánh cờ tại núi Sơn-chà, do đó, núi Sơn-Chà có tên là Tiên Sa.

6) Sông ngòi : Sông Đà-Nẵng tục gọi là Sông HÀN có một diện tích 210 ha, trên sông có một cầu sắt bắc qua :

Cầu TRỊNH MINH THẾ. Tàu thủy cỡ Trung có thể vào sông HÀN được.

7) Khí hậu : Cũng như HUẾ, QUẢNG-TRỊ, ĐÀ-NẴNG chịu ảnh hưởng nhiều của gió mùa đông bắc.

Gió : Tại Đà-Nẵng hướng gió chính gần mặt đất, quan sát được như sau :

— Hướng Bắc hay Bắc Tây Bắc, từ tháng 9 đến tháng 1.

— Hướng đông từ tháng 2 đến tháng 8.

Trong mùa gió bấc thường hay có gió giật vì những trào gió Bắc ở lục địa Trung-Hoa tràn xuống.

Mưa : Mưa tại Đà-Nẵng lệ thuộc vào chế độ gió mùa Đông Bắc và bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 1. Tháng 9, 10, 11 là những tháng mưa nhiều nhất, vũ lượng trung bình trên 350m, số ngày mưa 17 đến 22, ẩm độ trung bình trên 80%. Những tháng ít mưa nhằm vào thời kỳ gió Đông từ tháng 2 đến đến tháng 8. Tháng ít mưa nhất là tháng 3, với cao độ trung bình là 24, 9mm và 5 ngày mưa.

Bão : Do vị-trí Đà-Nẵng, vùng nầy chịu ảnh-hưởng của những trận bão khá mạnh, Trong vòng 19 năm, có ảnh hưởng tới Quảng-Nam nhiều nhất vào tháng 9 và tháng 10.

II. Hành-chánh

- Vài nét về tổ-chức chính-quyền Thị-xã
- Dân-số
- Viên-chức Khu, Khóm
- Tổ-chúc liên-gia
- Tổ-chức bầu cử
- Chỉnh-trang Thị-xã



Tòa Thị chính Đà Nẵng

II. HÀNH - CHÁNH

Vài nét về tổ-chức chính-quyền Thị - Xã

• DƯỚI THỜI PHÁP THUỘC.

Dân chúng sinh sống tại Đà Nẵng được xem là dân thuộc chế-độ nhượng địa, hoàn toàn dưới sự quản-trị của nhà cầm quyền người Pháp, khác hẳn với đời sống dưới chế độ Bảo-hộ do sự cai-trị trực-tiếp của quan Nam-triều tại miền Trung-Việt. Do đó, người dân nhượng địa Đà-Nẵng khi liên hệ đến tố tụng thì chỉ có cơ quan Tư-Pháp của người Pháp xử-định. Đứng đầu thành phố Đà-Nẵng là một viên ĐỐC-LÝ người Pháp (Résident Maire) và trực-tiếp chịu trách nhiệm với Tòa Đốc Lý để tuân-hành mệnh-lệnh là các Phường-trưởng.

• DƯỚI CHẾ-ĐỘ VIỆT-MINH :

Sau khi người Pháp thất trận trên toàn cõi Đông Dương vào ngày 9-3-45 và tiếp đến là cuộc Khởi nghĩa do Việt-Minh chủ xướng ngày 19 tháng 8 năm 1945, toàn cõi Việt-Nam nằm trong tay của

Chính-Phủ Lâm-thời HỒ-CHÍ-MINH, Đà-Nẵng trở thành Thị-xã TRẦN-CAO-VÂN, dưới sự điều-khiển của Chủ-tịch và Ủy-ban Hành-chánh Thị-xã.

— SAU NGÀY PHÁP TÁI-CHIẾM ĐÀ-NẴNG (19-12-1946)

Đà-Nẵng lại bị Pháp chiếm đóng và chính quyền người Pháp trở lại cai-trị cho đến ngày 3-10-1950.

— DƯỚI CHẾ-ĐỘ QUỐC-GIA VIỆT-NAM :

Ngày 3 tháng 10 năm 1950, Chính Phủ Pháp trao trả Thị-xã Đà-Nẵng cho Chính-Phủ Quốc-Gia Việt-Nam. Đứng đầu Chính quyền Thị-xã là một Vị THỊ-TRƯỞNG người Việt-Nam và tại các Phường có các PHƯỜNG TRƯỞNG đảm nhận điều hành công vụ.

HÀNH-CHÁNH THỊ-XÃ ĐƯỢC CẢI TỔ :

Vào năm 1967, vì tình hình địa phương, dân cư đông đảo, nhu cầu quản-trị cần-thiết, vì vậy do Nghị-Định số 357/ĐUHC/NĐ/NC ngày 15-6-67 và số 369/ĐUHC/NĐ ngày 17-6-67 ấn định, thì Đà-nẵng chia làm 4 Đơn-vị hành-chánh :

— Cấp thị xã
— Cấp Quận
— Cấp Khu phố
— Cấp Khóm.

Cấp Thị-xã gồm có : — Tòa Thị-chính
— Hội đồng Thị-xã

— TÒA THỊ-CHÍNH, đứng đầu là vị THỊ-TRƯỞNG, một Phó thị-trưởng phụ-tá, gồm có các Ty » : VĂN-PHÒNG, HÀNH-CHÁNH, TÀI-CHÁNH, NỘI-AN và TRUNG-TÂM TU-NGHIỆP CÔNG-CHỨC. Điều-khiển Văn-Phòng bởi một Chánh-văn-Phòng và mỗi Ty nội Tòa bởi một Trưởng-ty.

— HỘI-ĐỒNG THỊ-XÃ : Là một cơ-quan dân cử, nhiệm kỳ 3 năm và có thể tái cử, gồm có 12 nghị-viên, các Nghị-viên này bầu lên 1 Chủ-tịch, 1 Phó chủ-tịch và 1 Tổng Thư ký ,

Ngoài Tòa Thị-chính và Hội đồng Thị-xã, còn có một số Ty, Sở chuyên môn như Y.tế, Thủy-lâm, Ngư-nghiệp, Phát-triển Sắc-tộc, Thông-Tin, Cảnh-sát Quốc-gia. Tiểu-học, Thuế-vụ .... hoạt động trực-thuộc Tòa Thị-chính. Hội đồng nầy có trách nhiệm cộng-tác. phối-hợp với Tòa Thị-chính để quản-trị Thị-xã.

— **Cấp QUẬN** : Đà-nẵng hiện có 3 Quận. QuậnI, II, III.

Quận không có quyền tự-trị về Hành-chánh và Tài Chánh. Tại mỗi Quận có 1 Văn-Phòng Hành-chánh Quận, và nhiều Chi Chuyên-môn.

— **Cấp KHU PHỐ** : Đà-Nẵng chia ra làm 28 Khu phố :

Quận I : 9 Khu phố là Xương-bình, Hải-Châu, Hòa-thuận, Phước-Ninh, Thạch-Thang, Bình-Thuận, Thiệu-Bình, Nam-Dương, Nại-hiên-tây.

Quận II : 10 khu phố là Thạc-gián, Chính-trạch,-Tam-Tòa, Hà-Khê, Xuân-Đán, Thanh-khê, An-Khê, Phú-lộc, Xuân-Hòa, Phục-Đán.

Quận III : 9 khu phố là An-Hải, Nam-thọ, Nại-hiên đông, Mân-Quang, Mỹ-khê, Tân-Thái, Cổ-Mân, Phước-Trường, Nhượng-Nghĩa.

Mỗi Khu-phố, được quản-trị do một Ủy-ban Hành-chánh Khu phố, thành phần gồm :

— 1 Chủ-tịch

— 1 Phó chủ-tịch kiêm Ủy-viên Kinh-tế

— 3 Ủy-viên : Xã-hội, Tuyên-Vận và An-Ninh.

— **Cấp KHÓM** : Tức là Phường (theo tổ-chức hành-chánh cũ) Hiện tại, Đà-Nẵng có 138 khóm. KHÓM Trưởng và Khóm phó được tuyển nhiệm do SVL của Tòa Thị-chính chiếu đề nghị của Quận-trưởng.

● **DÂN SỐ** : Nguồn gốc của dân cư sinh sống tại Thị-xã Đà-Nẵng đều do dân-chúng từ ngoại ô di-cư đến, hoặc các Tỉnh khác

trong nước đến lập nghiệp, và nhất là qua các biến chuyền của thời cuộc, sau ngày 19-12-46, ngày chiến-tranh thực-sự bùng nổ trên toàn cõi Việt-Nam, cũng như những năm gần đây chiến sự lan rộng, mỗi ngày Thị-xã Đà-Nẵng mỗi đông đúc, ngày nay với dân số 430.639 người sống trên một mảnh đất có diện tích bằng 80 km2 chia làm 28 khu dân cư, nhưng chỉ có 22km2 làm đất cư ngụ, số còn lại toàn là núi non, đầm, sông ngòi không thể ở được. Với mức độ khoảng 150 người trong 1km2 ta cũng có thể tưởng-tượng được sự sầm-uất về nhân mãn cũng như nhà cửa chen chúc.

Sự gia tăng vượt bực về dân số trong những năm gần đây đủ cho thấy sự phát-triển nhánh chóng của Thị-xã Đà-Nẵng :

— Năm	1956	:	50.000 người
	1960	:	105.992 —
	1961	:	108.496 —
	1962	:	111.272 —
	1963	:	120.386 —
	1964	:	148.599 —
	1965	:	164.274 —
	1966	:	228.035 —
	1967	:	269.087 —
	1968	:	314.532 —
	1969	:	398.627 —
	1970	:	411.932 —
	1971	:	430.639 —

PHÂN-TÁCH HẠNG TUỔI

— Từ 1 đến 6 tuổi	:	59.160 nam	, 57.332 nữ
— Từ 7 — 12 —	:	48.095 —	, 45.183 —
— Từ 13 — 15 —	:	20.242 —	, 18.484 —
— Từ 16 — 17 —	:	11.241 —	, 11.247 —

— Từ 18 — 50 — : 48.260 nam, 73.064 nữ
— Từ 50 trở lên : 17.323 — , 21.083 —

(Theo tài liệu kiểm kê giữa năm 1971)

NGOẠI-KIỀU CƯ-TRÚ

Chưa kể số quân nhân Đồng Minh cũng như các Phái Đoàn Ngoại giao và Y-Tế cư-trú trong Thị-xã. Theo một kiểm kê chính-thức của Ban Ngoại kiều năm 1970, hiện tại có 1.996 ngoại kiều cư-trú:

GIA-NÃ ĐẠI	: 1 người	MÃ-LAI :	1 người	THÁI-LAN	1 người
NAM-DƯƠNG	1 —	THỤY-SĨ	1 —	ÚC ĐẠI-LỢI	1 —
HỒI	4 —	NHẬT	4 —	ANH	6 —
ẤN-ĐỘ	18 —	P.L.Tân	52 —	PHÁP	83 —
HOA-KỲ	215 —	T. HOA	142 —	ĐẠI-HÀN	1464

TỔ CHỨC KHU, KHÓM

Nhận thấy sự chênh lệch và dân số quá đông trong các Khu, Khóm, có Khu phố đã lên tới 70.000. có Khu phố lại chỉ có 700 dân, do đó, Tòa Thị-chính trong thời gian trước đây gặp nhiều khó khăn vì lẽ có những Khu, Khóm quá lớn hoặc quá nhỏ nên từ tổ-chức đến điều hành không hữu hiệu, chẳng những đã gây ra tình-trạng quá phí phạm ngân sách, hoặc bất túc về nhân-sự và kinh-phí, mà còn gây nhiều khó khăn trong việc tuyển chọn cán bộ, quản-trị nhân-dân và tiến hành các công-tác dân sinh, dân ích.

Sau một thời gian còn giữ y nguyên tình-trạng cũ để duy-trì tính cách liên-tục về Hành chánh nhất là quy chế Khu phố mới được ban hành theo Nghị-Định số 357/ĐUHC/HC/NĐ ngày 15-6-67. Tòa Thị-chính đã nhận thấy đến lúc cần thay đổi, hợp lý hóa lại tổ chức các Khu phố, Khóm để cải-thiện được hiệu năng các cơ cấu Hành chánh hạ tầng trong thị-xã. Vì thế từ tháng 4-69 Tòa Thị-Chính đã xúc tiến việc cải-tổ ranh giới, Khu, Khóm.

Dự án cải tổ nầy, sau nhiều Hội nghị Hành chánh ở địa phương cũng như sau khi được thảo-luận của Hội Đồng Thị-xã, sẽ được kết thúc đệ trình Trung-ương chấp thuận vào đầu năm 1972.

TÌNH-TRẠNG KHU, KHÓM TRONG HIỆN TẠI :

Quận I	:	9 khu phố gồm có			48 Khóm
Quận II	:	10	—	—	50 khóm
Quận III	:	9	—	—	40 khóm
		28			138 khóm

TÌNH-TRẠNG KHU, KHÓM SAU KHI ĐƯỢC CẢI TỔ :

Quận I	:	7 khu phố	gồm có	39 khóm
Quận II	:	5 khu phố	—	39 khóm
Quận III	:	7 —	—	31 khóm
		19 khu phố	—	109 khóm

x

x x

SỐ VIÊN CHỨC KHU, KHÓM

NĂM 1969 :	125 cán bộ Khu phố	và 231	Cán bộ khóm
NĂM 1970 :	115 —	và 225	—
NĂM 1971 :	127 —	và 229	—

TRÌNH ĐỘ VIÊN CHỨC KHU-PHỐ VÀ KHÓM

Trình độ học lực :

Trung-học	:	31
Tiểu-học	:	197
Sơ học	:	128

Trình độ chuyên-môn (tính đến cuối năm 1971)

NĂM 1969, đã thụ-huấn tại Thị-xã Đà-Nẵng : 109 cán bộ Khu phố

: 145 — Khóm

NĂM 1970, đã thụ huấn tại VŨNG TÀU : : 42 cán bộ Khu Phố
: 78 — Khóm

NGÂN-KHOẢN ĐÃ TRẢ THÙ LAO CHO VIÊN CHỨC KHU. KHÓM :

(Xin xem phụ bản)

CẢI-TỔ RANH GIỚI KHU PHỐ, KHÓM

Dự án cải-tổ ranh giới Khu-phố, Khóm do Tòa lập và đưa qua Hội-đồng Thị-Xã từ 1969. Đến nay Hội-đồng Thị-Xã vừa quyết nghị xong trong phiên họp ngày 11-1-1972. Biên bản chưa được gởi về Tòa.

Kết quả quyết-nghị của Hội-đồng Thị-Xã đúng theo dự án của Tòa Thị-Chính : còn lại 19 Khu-phố thay vì 28
còn lại 109 Khóm thay vì 138.

Tuy nhiên chỉ có một vài sự thay đổi nhỏ về việc danh xưng của các Khu-phố mới mà thôi.

Tòa đề nghị, sau khi cải tổ, thay vì gọi các Khu phố bằng tên đơn hoặc tên ghép thì nên gọi bằng số : Khu phố 1, 2, 3... kể từ các Khu-phố Quận nhất đến các Khu-phố Quận 3.

Hội đồng sau khi thảo luận lại quyết nghị giữ lại tên cũ hoặc tên ghép (đối với các khu phố ghép lại với nhau) :

Quận NHẤT : 1 – Khu phố Hải-Châu không thay đổi tên vì chỉ bớt đi một Khóm Châu-Thành
2— Xương-Bình như cũ bớt Khóm Tân-Hòa
3— Thạch-Thang như cũ bớt Khóm Châu-Thành thêm Khóm Tân Hòa
4— Thiệu-Bình không thay đổi
5— Nam-Phước : Phước-Ninh và Nam Dương liên hiệp

6 – Bình Hiên : Bình-Thuận — Nại-Hiên-Tây
7— Hòa-Thuận : không thay đổi.

Quận Nhì : 1— Thạc-Gián : 1/2 Thạc-Gián củ
2— Chính-Gián : 1/2 Thạc-Giác củ — Chính-Trạch
3 – Hà Tam Xuân : Tam-Tòa — Xuân-Hòa ... Xuân-Đán Hà-Khê
4— Thanh-Lộc Đán : Thanh-Khê — Phú-Lộc — Phục-Đán
5— An Khê : không thay đổi

Quận BA : 1— An-Hải Bắc : 1/2 phía Bắc Khu An-Hải
2— An-Hải Nam : 1/2 phía Nam Khu An-Hải
3— Phước-Mỹ : Phước-Trường — Mỹ Khê
4— Nại Nghĩa : Nại-Hiên-Đông—Nhượng-Nghĩa
5 — Mân Thái : Cổ-Mân — Tân-Thái
6 — Mân Quang : không thay đổi
7— Nam-Thọ : không thay đổi

Dân số : Các Khu phố sau khi cải tổ có số dân trung bình từ 20.000 đến 40.000 người. Chỉ riêng Khu-phố Thiệu-Bình trên 10.000 dân nhưng được giữ lại 1 Khu-phố vì Tòa cũng như Hội đồng Thị-xã nghĩ trong tương lai Khu phố nầy với địa thế đất bồi nhanh chóng với bến cá và tiểu công nghệ phát triển dân chúng sẽ gia tăng số lượng nhiều.

Tổng kết sau khi cải-tổ :

QUẬN NHẤT	:	7 Khu-phố và 39 Khóm
QUẬN NHÌ	:	5 Khu-phố và 39 Khóm
QUẬN BA	:	7 Khu-phố và 31 Khóm
THỊ-XÃ	:	19 Khu-phố và 109 Khóm.

SỰ QUAN-TRỌNG CỦA TỔ-CHỨC LIÊN-GIA

trong nền Hành-chánh Thị-xã

Đơn vị cuối cùng của nền Hành-chánh trong hiện tại là Liên-gia, Theo tổ-chức Hành chánh cải tổ thì tại Thị-xã gồm có các Khu phố đến Khóm rồi Liên-gia. Vậy, Liên gia trong chương trình cải-tổ Khu, Khóm là yếu-tố căn bản của sinh-hoạt dân chủ ở hạ tầng cơ sở. Thường thường người ta ít quan-niệm đến Liên-gia, đôi khi xem ông Liên-gia-trưởng có cũng như không, vì chưa ý-thức được tầm quan-thiết của các cơ cấu hành-chánh bé nhỏ. Thực thế, nguyên nhân vì tổ-chức lỏng lẻo, nặng hình thức. Mọi vấn đề trực-tiếp đến người dân, từ ông Chủ-tịch Khu phố đến Khóm Trưởng là nơi mọi giấy tờ, thủ-tục được giải quyết, thãng hoặc đôi lúc cần tới ông Liên gia trưởng thì người cần việc tất-tả chạy tới và sau khi đã đáp ứng thỏa mản, Liên-gia-trưởng lại bị quên ngay, và do đó, theo thời-gian mõi mòn, liên-gia được quên đi hay bị quên đi một cách vội-vàng.

Để tạo cơ hội cho người dân trực-tiếp tham gia với chính quyền trong mọi sinh-hoạt dân chủ tiến bộ, trước tiên phải đặt căn bản đơn vị cá nhân, gia-đình và liên gia. Và muốn thành công trong việc cổ động dân chúng tham dự công-tác thì phải cải tổ liên gia thật chặt chẽ.

Quyết tâm theo đuổi mục đích ấy, chính quyền Thị-xã Đà-Nẵng đã đề ra một chương trình cải tổ Khu, Khóm, trong đó có việc cải-tổ Liên-gia, mỗi Liên-gia sẽ qui-tụ từ 5 đến 10 nóc gia, thành một tổ sinh-hoạt cộng đồng của Khu, Khóm. Để hỗ trợ cho việc cải-tổ nầy, Chính quyền đã ráo-riết tổ-chức Phong-trào Nhân-dân Tự vệ hoàn hảo gồm cán bộ nòng cốt chiến đấu và hỗ trợ. Ngày nay phong trào NDTV đã bành trướng khá mạnh mẽ, hầu hết trong mọi gia-đình đều có người tham-gia, vai trò chủ động ở hậu phương do cán bộ nhân dân tự vệ đảm-trách sinh-hoạt cũng như vấn đề an-ninh trực-tiếp được giao cho cán-bộ Nhân-dân tự vệ.

Về mặt bố phòng giữ gìn trật-tự cho dân chúng yên-ổn, sinh hoạt đều đặn cũng được các đoàn nhân dân tự vệ nhận lãnh trách vụ. Do đó, sự lựa chọn những cán bộ NDTV, có lập trường quốc-gia vững chắc và đề cử làm Liên-gia-trưởng cũng là một điều hợp lý. Ngoài ra, tại những liên gia; có những nhân-sĩ công-chức, thương gia v.v... có tư cách đứng đắn, có uy tín cũng được mời tham gia chức vụ Liên gia trưởng. Liên gia là đơn vị nòng cốt của bộ máy Hành-chánh. Liên gia được tổ-chức chu đáo thì Ủy-Ban Hành-chánh Khu phố, Quận Hành-chánh mới nắm vững được tình hình cơ-sở, phân biệt dễ dàng Bạn với Địch, cơ quan an-ninh địa phương mới kiểm soát được chính xác kẻ lạ mặt, phân biệt được lớp gian người ngay.

THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG là một Thị-xã có mật độ dân số đông đúc gần nửa triệu người. thường nhật chen chúc để hoạt động tìm mưu sinh, vì vậy tổ-chức Liên gia không thể lỏng lẻo, sơ sài, nặng phần hình thức và Liên gia trưởng không chỉ là danh từ lấy có, vô nghĩa.

Sự cải tổ Liên gia nhằm hữu hiệu hóa mọi vấn đề tại hạ tầng cơ sở, thực hiện càng sớm càng tốt. Như chúng ta đã biết, nền tảng dân chủ không phải là chỉ những cơ quan đầu não ở Trung-Ương, cấp Vùng, cấp Tỉnh... mà chính phải xây dựng từ dưới lên trên « Móng nhà có vững thì ngôi nhà mới không sợ bão táp ».

Dù học thuyết dân chủ có kêu vang với những danh từ hấp dẫn nhưng hạ tầng cơ sở kém cỏi, yếu đuối thì học thuyết hay ho cho mấy cũng chỉ là mớ giấy lộn mà thôi.

Sự hỗ-trợ cho liên gia bằng cách góp ý kiến với vị Liên gia trưởng, hơn ai hết, các cán bộ an-ninh của tổ-chức nhân-dân Tự-vệ là những người trực-tiếp gần gũi với dân chúng, sống sát cạnh đồng bào, có bổn phận phối hợp và quan sát từng liên gia để theo dõi những tên phản động, cao bồi du đãng, tình nghi, cộng-sản nằm vùng cũng như cung cấp tin-tức cho cơ quan Phụng Hoàng để khám phá, tiêu-diệt hạ tầng cơ sở dịch cũng như hợp tác với Liên gia trưởng trong việc kiểm kê và phân loại chúng.

Ý-niệm được sự quan-trọng của công-tác ở cấp hạ tầng cơ-sở, Chính quyền Thị-xã đã hoàn thành việc cải-tổ liên gia, phân chia ra như sau :

Quận I :	3.530 liên gia	
Quận II :	3.950	-
Quận III :	3.165	-
CỘNG :	10.645 liên gia trong toàn Thị-xã.	

Kiểm kê số Nóc gia :	**Quận I** :	17.653	nóc nhà
	Quận II :	19.753	-
	Quận III :	15.816	-
	Cộng :	53.222	nóc nhà trong toàn Thị-xã

Kiểm kê số gia đình :	**Quận I** :	2.864	gia đình	Công chức
		6 273	-	quân nhân
		13.288	-	Thường dân
	Quận II :	2.267	-	Công chức
		6.345	-	quân nhân
		13.917	-	Thường dân
	Quận III :	827	-	Công chức
		4.532	-	quân nhân
		10.744	-	Thường dân

TỘNG CỘNG TOÀN THỊ-XÃ

GIA-ĐÌNH : — 5.958 công chức

— 17.150 quân nhân

— 37.949 Thường dân

● TỔ-CHỨC BẦU CỬ

Ngoài công việc thường xuyên về Hành chánh đã bề bộn với số nhân-viên hạn hẹp, chính quyền Thị xã còn đảm-trách việc tổ-chức các cuộc bầu cử :

- Bầu cử Hội đồng Thị-xã Đà-Nẵng ngày **28-6-1970**,
- Bầu cử Bán phần Thượng viện ngày **30-8-1970**,
- Bầu cử Dân biểu Hạ nghị viện ngày **29-8-1971**,
- Bầu cử Tổng-Thống và Phó TT ngày **3-10-1971**.

Quay lại cuốn phim bầu cử, từ việc lập danh sách cử-tri điện toán, phổ-biến các luật lệ bầu cử ban hành theo thủ-tục khẩn cấp cho đến việc thành lập Ủy-ban phối hợp nỗ lực tổ-chức bầu cử, niêm yết danh sách và cấp phát thẻ cử-tri, hướng dẫn, kiểm soát, tiếp nhận hồ sơ của các ứng cử viên Dân-biểu, thành lập Hội đồng Tuyển cử địa phương và giữ vai trò thuyết trình viên trong Hội đồng Tuyển cử, niêm yết danh sách ứng cử viên, triệu tập Ban Vận động tranh cử, phân bổ, huấn luyện, điều động nhân-viên phụ-trách Phòng Phiếu, tiếp nhận, cung cấp ấn chỉ, phương tiện di chuyển, dụng cụ bầu cử, hướng dẫn tổ-chức trang trí các phòng phiếu v.v...

Mặc dù trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn của một Thị-xã lớn bậc nhì của Toàn quốc, đông đảo, phức tạp, chịu ảnh hưởng của nhiều khuynh-hướng tư-tưởng, nhiều thành phần xã-hội khác nhau, các cuộc bầu cử đã được thực-hiện vô cùng tốt đẹp (Xin xem kết quả ở phần PHỤ-BẢN).

Nhìn vào số tỷ-lệ của cử-tri tham gia các cuộc bầu cử, dù người có tính thường hoài nghi cũng phải công nhận rằng, chính quyền Thị-xã đã nỗ-lực trong việc vận động dân chúng, áp dụng đứng đắn luật lệ bầu cử, và gieo ý thức trong quảng đại quần chúng sự quan-trọng của các cuộc bầu cử cũng như liên tục thực thi các nguyên tắc dân chủ căn bản.

TỶ LỆ CỬ-TRI THAM-GIA BẦU CỬ :

— Bầu cử Hội Đồng Thị Xã ngày 28-6-70

74,6%

— Bầu cử Bán Phần Thượng-Viện ngày 30-8-70

66,8%

— Bầu cử Dân biểu Hạ-Nghị-Viện ngày 29-8-71

77,2%

— Bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống ngày 3-10-71

76%

CHỈNH - TRANG THỊ - XÃ



CHỈNH-TRANG THỊ-XÃ

● **NĂM 1969 :**

● **Đường sá :**

Đường Hoa-Kỳ làm : Quân đội Hoa-Kỳ đã hoàn tất việc sửa chữa, đại tu bồ các đường ĐỘC-LẬP, BẠCH-ĐẰNG, THỐNG-NHẤT, LÊ-LỢI, PHAN-CHÂU-TRINH, ĐỒNG-KHÁNH, HÙNG-VƯƠNG, LÝ-THÁI-TỔ, THÁI-PHIÊN, TRƯNG-NỮ-VƯƠNG, VÕ-TÁNH.

Đường do TY CÔNG-CHÁNH THỊ-XÃ thực hiện : Với ngân sách Quốc-gia và Thị-xã, Ty Công-chánh Thị-xã đã thực hiện hoặc cán đá tráng nhựa, đắp đất : đường HÀM-NGHI, ÔNG-ÍCH-KHIÊM, KHẢI-ĐỊNH, YERSIN, TRẦN-BÌNH-TRỌNG, NGUYỄN-TRÃI và các đoạn đường NGUYỄN-HOÀNG, ĐỐNG-ĐA, QUANG-TRUNG.

CẦU-CỐNG : đã thực-hiện : xây đúc mương cống mới ở đường GIA-LONG, KHẢI-ĐỊNH, HÀM-NGHI, đào một số mương đất và vét dọn các mương cũ.

TRỒNG-CÂY : Chương trình triệt hạ các cây khô và trồng cây mới đã được thực hiện vào Đệ IV Tam cá nguyệt 1969.

TRÙNG TU CƠ-SỞ VĂN-HÓA : Với sự giúp đỡ cơ quan Dân sự Hoa-Kỳ, đã trùng tu đại quy mô Cổ viện Chàm.

CÔNG-VIÊN : Hoàn thành vườn hoa Dân chủ với Đài Tử sĩ.

— Dự án thiết lập Vườn Hoa mới ở góc đường Hùng-Vương và ở bãi biển Thanh-Bình.

THIẾT LẬP CHUNG CƯ :

Việc thiết lập 1 Chung cư do Tổng cuộc Gia cư thực hiện với Kinh phí của Tổng cuộc là 27 triệu đồng. Công tác đã hoàn thành Thị xã sẽ có một chung cư với 60 đơn vị gia cư

đề có thể giải quyết phần nào tình trạng khan hiếm nhà cửa như hiện tại.

THIẾT LẬP BẾN XE Ở NGÃ BA CAI-LANG : Nhận thấy Bến xe công cộng Hùng-Vương không đủ diện tích cung ứng cho nhu cầu các loại xe cộ mỗi ngày một gi. tăng nên việc thiết lập một bến xe mới ở ngã ba Cai-Lang đã đặt hành vấn đề và 1 Ủy-ban nghiên cứu Kế-hoạch giải tỏa đất đai, hoạ.h định chương trình kiến thiết Bến xe đang thực-hiện công-tác.

XÂY CẤT : Đã cấp tất cả 173 giấy phép xây cất và sửa chữa nhà, gồm có :

- 36 phố trệt
- 24 Phố lầu
- 47 nhà lầu, 14 nhà trệt
- 5 Trường học
- 2 Trạm xăng
- 45 Vụ sửa chữa vặt

KIỂM-SOÁT NHÀ CỬA XÂY CẤT BẤT HỢP PHÁP : Đã lập biên bản 56 vụ xây cất bất hợp pháp để kiểm chứng vi phạm và đưa ra truy-tố trước Tòa án.

BỒI THƯỜNG GIẢI TỎA : Đã lập xong 28 hồ-sơ giải tỏa để thực-hiện các công-tác ích lợi công cộng.

— Đã trả tiền bồi thường cho 8 vụ với tổng số tiền đã cấp phát là 18.024,091$00.

— Cấp đất để làm trại định cư Tỵ nạn Cộng sản và Trung-tâm Chiêu Hồi.

NĂM 1970 :

— Đã thành lập 36 hồ sơ về các vụ xây cất bất hợp pháp hoặc thực-hiện sai giấy phép và đã lập thủ-tục truy tố ra Tòa-án.

BỒI THƯỜNG CÁC VỤ GIẢI TỎA :

- Xây cất Bệnh viện ở Nam-thọ, bồi thường cho các sản chủ : 1.792.563$00
- Nới rộng kho hàng AN-HẢI sau kho đạn 511 : 2.736.314$00
- Mở rộng khu chuyền vận xe cộ và thiết lập cơ-sở yềm-trợ hoạt động của Hải quân : 4.227.720$00

8.756.597$00

XÚC TIẾN CHƯƠNG TRÌNH CHỈNH-TRANG ĐÔ THỊ:

- Thành lập công viên quốc tế.
- Một ngôi nhà Bát Giác mệnh danh là Đình Hòa Bình do quân-dân Đại-Hàn tại Đà-Nẵng trao tặng nhân dân Thị xã Đà-Nẵng tại Khuôn viên « QUỐC-TẾ CÔNG VIÊN ».
- Một ngôi nhà Trung-hoa, kiến-trúc theo lối Trung-Hoa do Hoa kiều tại Đà-Nẵng tặng nhân dân Thị-xã để làm Phòng Triển Lãm Sách, Báo, cũng nằm trong khuôn viên « Công viên Quốc-tế ».
- Một ngôi nhà VN để dùng làm Trung-tâm Văn Hóa và Thư-viện Thị-xã.
- Trồng cây bóng mát để thay thế một số cây già, cằn cỗi hoặc bị chết khô vì bị ảnh hưởng thuốc khai quang, tại đường Độc lập, Bạch-Đằng, các công viên và Trường học.

NĂM 1971 :

- Điều chỉnh 5 hồ sơ bồi thường giải tỏa đất đai cho nhu cầu xử dụng của Quân đội Đồng Minh.
- Thiết lập hồ sơ bồi thường giải tỏa và truất hữu trên khu đất 75.000m2 tại An-hải và Mỹ Khê để thiết lập Trung-tâm phát tuyến đài Phát thanh Đà-Nẵng.
- Lập hồ sơ bồi thường giải tỏa để xây cất bến xe mới Ngã Ba Cai-Lang.

— Lập thủ-tục cho 18 công chức cấp điều khiển thuê mướn Khu đất Chuồng Bò.

— Lập thủ-tục xác nhận quyền nghiệp chủ đất tư cho 16 sự chủ.

— Họp 3 lần ấn định giá biểu cho thuê nhà đất.

— Phúc trình ý-kiến về 11 hồ sơ xin tạm ngưng thi-hành án trục xuất nhà đất.

— Hoàn tất thủ-tục trình duyệt họa đồ chỉnh trang Thị xã.

— Hoàn tất việc kiểm kê nhà dù.

— Cứu xét và lập quyết định thay đổi 17 viên chức Khu phố và 36 viên-chức Khóm.

— Cứu xét và đệ trình 1 hồ sơ xin thành lập và 1 hồ-sơ xin hợp thức hóa Ban Quản-trị Nghiệp đoàn.

— Cứu xét và đệ trình 7 hồ sơ xin thành lập Hội Phụ huynh Học sinh.

— Cứu xét hồ sơ và cấp 3 giấy phép mở khách sạn, 17 giấy phép mở tiệm ăn, giải khát, 179 giấp phép tân tạo, cải tạo tu sửa nhà cửa, 2 giấy phép cho mở trạm xăng. -

— Cứu xét và giải quyết 3 vụ xin khai tệ nhà phố.

— Cấp 372 giấp phép mai táng, cải táng và chuyển các nơi liên hệ xét thỏa mãn 38 đơn xin trích lục khai sanh, hôn thú, khai tử.

— Cấp 25 giấp phép hội họp cho đoàn thể, hiệp hội.

— Cứu xét và đệ trình 2 hồ-sơ xin mở tiệm sửa chữa, buôn bán máy vô tuyến thu thanh và truyền hình.

— Lập thủ-tục phổ-biến 5 đạo luật và sắc lệnh ban hành theo thủ-tục khẩn cấp,

— Hoàn tất đợt 1 Chương trình kiểm kê và cập nhật hóa số nhà trong Thị-xã theo chỉ thị của Trung-Ương. Đến tháng 6-71, đã kiểm kê được 5.933 số nhà trên 53 con đường lớn trong Thị-xã.

THIẾT KẾ ĐÔ THỊ

NĂM 1969 :

— Sưu tầm tài liệu giúp TỔNG NHA KIẾN-THIẾT nghiên cứu bổ-túc họa đồ thiết kế Thị-xã Đà-Nẵng tỷ-lệ 1/5.000 và chương trình địa dịch và tạo tác ngày 14-11 69.

- Cứu xét hồ sơ tu bổ và cải tạo trên đất tư : 162 hồ sơ
- Cứu xét hồ sơ tân tạo trên đất tư 267 -
- Cứu xét hồ sơ tu bổ hoặc cải-tạo nhà trên đất công chiếm cứ bất hợp pháp 369 -
- Lập họa đồ chỉnh trang Khu Định cư và làng Chiêu hồi 2 -
- Cho ý kiến về hồ sơ hành nghề và các dịch vụ khác 275 -

XÂY CẤT CÔNG THỰ

Công-tác đã hoàn thành :

• Xây cất Trụ sở Khu Viễn-thông Đà-Nẵng	3.500.000đ00
• Xây cất Chi Cảnh Sát Không Hải Cảng	3.200.000đ00
• Xây cất 9 lớp học tại các Trường Trung-học Phan-chu-Trinh, Đông-giang và Ngoại Ô	3.600.000đ00
• Xây cất Trung-tâm cộng đồng Đà-Nẵng	3.400.000đ00
• Xây cất Trụ-sở Ty Y-tế Đà-Nẵng	10.000.000đ00
• Xây cất Hội Trường Trung-tâm Chiêu-hồi	4.500.000đ00
• Xây cất Chợ Cá Thiệu-Bình	1.000.000đ00

NĂM 1970 :

• Xây cất Trường Quốc-gia Nghĩa-tử Đà-Nẵng	28.000.000đ00
• Xây cất 1 tầng lầu thứ 2 của Trường Nữ Trung-học Đà-Nẵng	1.400.000đ00
• Xây cất Trụ sở Chi Y-tế quận II	1.200.000đ00
• Xây cất tầng lầu trường Tá-viên điều-dưỡng ĐN	5.000.000đ00
• Xây cất kho Y-Dược Trung-tâm y-tế Toàn khoa	1.175.000đ00
• Xây cất Trụ-sở Khu Công-chánh, Kiến-thiết và Văn-phòng Tổng cục gia cư ĐN	15.000.000đ00

- Xây cất Trụ-sở Ty Bưu diện 9.600 000đ00
- Xây cất Trụ-sở Hành-chánh Quận II 1.500.000đ00
- Xây cất Trụ sở Hành-chánh Quận III 1.000.000đ00
- Xây cất và trang bị 5 phòng học trường Trung-học Đông-Giang 2.200.000đ00
- Xây cất và trang bị 5 phòng học trường Trung-học Ngoại-Ô 2.200.000đ00
- Xây cất Bệnh xá An-Khê tại Quận II 1.500.000đ00
- Xây cất đình Chợ Cá Thiệu-Bình (đợt 2) 800.000đ00
- Xây cất Chung cư Thanh Bình dành để bán trả góp cho quân công 34.000.000đ00
- Xây cất 150 đơn vị gia cư làng PHẾ BINH 52.310 965đ00

NĂM 1971 :

- Lập đồ án thiết lập Bến xe công cộng tại Ngả Ba Cai-Lan
- Xây cất Trại Nội Thương, trại cấp cứu Trung-Tâm y-tế toàn khoa 13.000.000đ00
- Xây cất Phòng Nữ Công Gia chánh tại Trường Nữ Trung-học. 2 000.000đ00
- Xây cất tư thất ô. Phó BIỆN-LÝ Tòa Sơ-thẩm ĐN 1.000.000đ00
- Sửa chữa Trường Nữ Trung-học 1.000.000đ00

Ngân-sách Bình-Định Phát-triển

- Xây cất Thư-viện Thị-xã 4.780.000đ000
- Xây cất Bệnh xá Hộ-sinh Cỗ-Mân 2.000.000đ00
- Xây cất 3 lớp học và móng lầu Trường Trung-học Đông-giang 2.700.000đ00
- Xây cất 3 lớp học và móng lầu Trường Trung-học Ngoại-Ô 2.700.000đ00

● Xây cất 2 lớp học lầu, Trường Trung-học Phan-chu-Trinh	2.800.000đoo
● Xây cất Chợ Cá Xuân-Đán	1.000.000đoo
● Tu bổ và cải-thiện hệ thống thiết-trí Trung-Tâm Phục-hoạt Đà-Nẵng	4.000.000đoo
● Xây cất 2 nhà nhân-viên và nhà để máy điện tại Cơ xưởng sửa chữa công xa Đà-Nẵng	800.000đoo

Chương trình Công chánh

trong 3 năm 1969 - 1970 - 1971

(Đường và làm Mương thoát nước)

NGÂN SÁCH QUỐC GIA :

1969	:	5.923.540$00
1970	:	3.650.000$00
1971	:	2.000.000$00
		11.573.540$00

NGÂN SÁCH THỊ-XÃ :

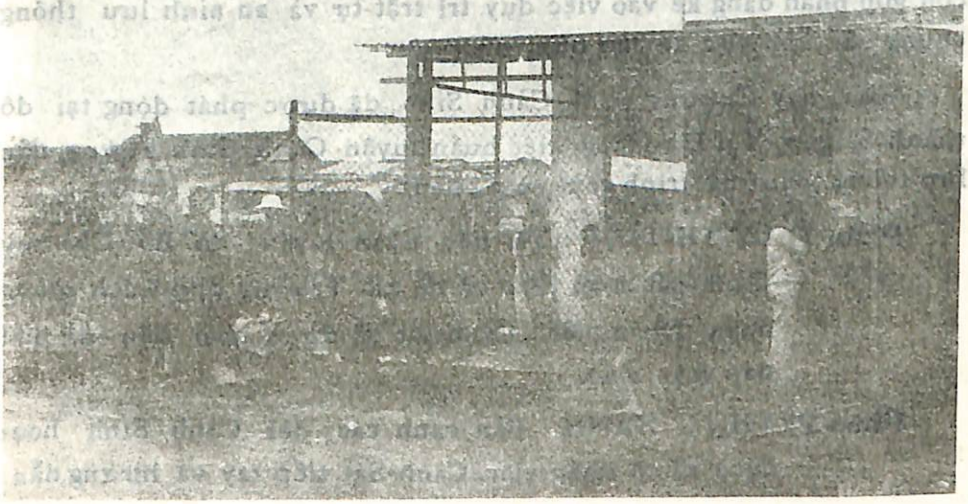
1969	:	14.920.000$00
1970	:	6.037.985$00
1971	:	3.702.180$00
		24.660.165$00

NGÂN SÁCH B.Đ.P.T

1969	:	Không
1970	:	21.500.000$00
1971	:	29.400.000$00
		50.900.000$00



Đại Tá Nguyễn ngọc Khôi Thị Trưởng Đà-Nẵng và ông Mai Xuân Triết Chủ-Tịch Hội-Đồng Thị-xã đang đích thân quan sát công-việc khai mương thoát nước tại đường Lê-Đình-Dương.



Chính quyền Đà-Nẵng cũng đang dự-trù nới rộng đường Võ-Tánh để việc lưu-thông khỏi bị trở-ngại. Đồng bào ở hai bên đường Võ-Tánh đã dời hàng rào, mái tol vào cách tiền đường 15 thước mỗi bên để công tác nới rộng mặt lộ và khai mương cống có thể xúc tiến được.

CHIẾN-DỊCH PHÁT ĐỘNG PHONG-TRÀO CẢNH SINH Tại các TRƯỜNG HỌC ở THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG

Song song với các vấn đề bảo-vệ trật-tự lưu thông trong Thị-xã. Thi-hành lệnh của Đại-Tá Thị-Trưởng, Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-gia Thị xã sẽ phát động một Phong-trào Cảnh Sinh, phối hợp chặt chẽ với các ông Hiệu-Trưởng các Trường trong Thị-xã bắt đầu từ ngày 04-01-1972. Mục đích giảng dạy luật lệ lưu thông cho các em học-sinh đồng thời cũng cho tổ-chức tại mỗi Trường một lực lượng Cảnh Sinh để tự lo lấy trật tự chung quanh nhà Trường và hướng dẫn các Bạn đồng Trường băng qua đường được an-toàn trong các giờ vào lúc tan học.

Đây là một việc làm rất hữu ích để tránh phần nào tai nạn lưu thông có thể xảy ra đến cho các em, vì hàng năm trong tổng số tai nạn lưu thông, 20o/o nạn nhân đã là trẻ em. Tóm lại đây là một tổ-chức duy trì kỷ luật của Học đường và trong tương lai các em học sinh còn góp phần đáng kể vào việc duy trì trật-tự và an-ninh lưu thông chung cho khu vực kế cận nữa.

Hiện nay Chương trình Cảnh Sinh đã được phát động tại đô thành Saigon. Tại Đà-Nẵng, việc huấn luyện Cảnh Sinh hướng dẫn lưu thông, chương trình gồm có 2 phần :

Phần 1) LÝ-THUYẾT : Tài liệu huấn luyện do Bộ Chỉ-huy Cảnh sát soạn thảo và do các Trường phụ-trách giảng huấn. Nhân-viên Cảnh-sát sẽ được phái đến để giải đáp thắc mắc.

Phần 2) THỰC HÀNH : Bên cạnh các đội Cảnh Sinh hoạt động sẽ có nhân-viên Cảnh-Sát tiếp tay và hướng dẫn.

CHƯƠNG-TRÌNH HUẤN-LUYỆN GỒM CÓ 10 GIỜ, PHÂN RA NHƯ SAU :

Giờ 1 : Vai trò của Cảnh sinh trong Học đường

— 2 : Tổ chức hoạt động của Cảnh sinh

3 : Phương pháp giúp Bạn đồng học qua đường

4 : Thực tập giúp bạn học qua đường

5 : —nt—

6 : —nt—

7 : Nội quy nhà Trường và luật lệ lưu thông (Đi bộ)

8 : Luật lệ lưu thông về đi xe đạp, xe gắn máy

9 : Thi-hành nội quy nhà Trường trước giờ khai giảng

10 : Nửa giờ hội thảo về lễ bế giảng dưới quyền Chủ tọa của Ban Giám đốc nhà Trường.



Lễ phát động phong trào Cảnh Sinh tại trường Trung-Học Phan-Châu-Trinh



SAU MỘT THỜI-GIAN KỶ LỤC, GIỜ ĐÂY ĐÀ-NẴNG ĐÃ CÓ NHỮNG ĐẠI-LỘ RỘNG RÃI, KHANG TRANG KHÔNG KÉM GÌ NGOẠI QUỐC

III. Văn-hóa – Giáo-dục

VĂN - HÓA

— Thư viện Thị-xã
— Phòng đọc sách
— Báo chí
— Sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật
— Đà-nẵng với di-tích — thắng-cảnh

GIÁO - DỤC

— Tiểu - học
— Trung - học
— Kế-hoạch phát-triển giáo-dục của Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-nẵng

VĂN - HÓA

ĐÀ-NẴNG đã có một Bảo Tàng Viện cồ kính (xin xem bài Cồ-viện Chàm ở bài ĐÀ-NẴNG với Di tích, đăng trong tập nầy) và cũng có những Phòng Đọc sách và những Thư-viện nhỏ tại các Trường Trung-học Phan-châu-Trinh, Ánh-Sáng, các hội đoàn Tôn giáo như Tin Lành, Cộng giáo để giúp cho các học-sinh mở rộng tầm kiến-thức. Một Trung-tâm Văn-Hóa Thị-xã đang thành hình, và 1 Thư Viện bậc trung cũng sắp hoàn thành để làm nơi tham khảo cho những người dân Thị-xã, có thiện chí làm bạn với sách, đi sâu vào công trình nghiên cứu văn chương, khoa học và nghệ thuật.

THƯ-VIỆN THỊ-XÃ:

Nơi đến Thư-viện, người ta quan niệm rằng đó chỉ là một kho tàng chứa sách, lập ra để đáp ứng nhu cầu cho một số người trí thức, khi cần đến đó tra cứu những gì cần hiểu biết để bồ túc công trình nghiên cứu hoặc sáng tác của mình.

Đó là quan-niệm tuy xác thực nhưng có phần đơn giản và hẹp hòi. Theo BÁCH KHOA TỰ ĐIỂN, Thư-viện là một (HỒ-SƠ) sống động phản chiếu sự tiến-bộ của con người từ thời kỳ thạch khí cồ sơ đến kỹ nguyên không gian ngày nay.

Đi vào lịch sử Thế-Giới, THƯ-VIỆN đã có mô hình từ 3000 năm trước Thiên Chúa Giáng Sinh và tuần tự phát-triển qua các nước ANH, PHÁP, NGA, MỸ, NHẬT, TRUNG-HOA, ẤN-ĐỘ... Riêng tại Việt-Nam chúng ta, Thư-Viên tượng hình từ Triều Vua Lý-thái-Tồ, rồi được tu chỉnh vào những triều Vua Gia-Long, Minh-Mạng, Tự-Đức, Bảo-Đại... Đặc biệt dưới thời Pháp thuộc, có những THƯ-VIỆN đáng kể như THƯ-VIỆN TRUNG-ƯƠNG HÀ-NỘI (ông Ngô-Đình-Nhu, đã có thời làm tại Thư-Viện nầy sau khi tốt nghiệp ở Pháp về), THƯ-VIỆN NAM-Kỳ SOÁI PHỦ và THƯ-VIỆN HÀNH-CHÁNH TÒA KHÂM HUẾ.

Ngày nay, ngoài Thư-Viện Quốc-gia tại Saigon, một số Thư-Viện được thành lập tại các Trường Đại-Học, Trung-Học, Thư-Viện Phủ Thủ-Tướng, Thư-viện Hạ nghị viện, Thư-viện Bộ Thông tin...

Thị-xã Đà-Nẵng ngày nay đang hân h[illegible]nh xúc-tiến thành lập một Thư-viện. Một ngôi nhà để dùng làm Thư-viện đã được xây cất với ngân khoản 4.780.000$00 trong khuôn vi[illegible] công trường Quốc tế và là nơi Trung-tâm Văn hóa tương lai của Thị-xã Đà-Nẵng.

Để trang bị Thư-viện (như tủ, bàn, ghế, kệ chứa sách cũng như sách báo và những dụng cụ cần-thiết) Chính quyền và Hội Đồng Thị-xã đã trích ngân khoản 1.000.000đ00 trong quỹ Phát-Triển Thị xã, do Hội Đồng BĐPT Trung ương cấp cho Hội Đồng Thị-xã, đồng thời đã cử một Quản-thủ Thư-viện chuyên trách cùng một số nhân-viên cần-thiết chuẩn-bị điều hành công-tác Thư-viện.

Vào đầu năm 1972, Thư-viện Đà-Nẵng sẽ được khánh thành, mở màn cho những hoạt-động rộng rãi hầu đáp ứng thỏa mãn nhu cầu tinh-thần cho một số đông cạc nhà trí thức cũng như học sinh của một Thành phố đứng vào hàng thứ hai trên toàn quốc.

PHÒNG ĐỌC SÁCH

— tại công viên Quốc-tế	:	1 phòng đọc sách báo
— tại 28 Khu phố	:	28 phòng đọc sách báo
— tại Tòa Thị chính	:	1 phòng đọc sách báo và 1 văn phòng liên lạc báo chí.

Trong tương lai rất gần đây, tại công viên Quốc-tế sẽ có một Phòng BÁO CHÍ và Tranh ảnh Quốc-tế.

Ngoài những bản tin-tức thời sự thường xuyên của Ty Thông-tin, còn có những tập san bất định kỳ của Phòng Thương Mãi, nội san của Tỉnh Đoàn Cán bộ Phát triển Nông thôn Đà-Nẵng, hiện có hai tờ báo phổ-biến chung cho trong toàn quân khu 1 :

— **Tuần báo THỜI MỚI** : do ông Nguyễn-Hương-Nhân làm Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút, là một-tuần báo « Tranh đấu cho công bình lẽ phải »

— **Tuần báo TRƯỜNG SƠN** : do ông THINH-QUANG làm Chủ bút, là một tuần báo Văn-học, xã-hội, Thông tin và nghị luận.

SINH-HOẠT VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

Từ lâu, sinh hoạt văn học tại Đà-Nẵng có tính cách rời rạc, nhưng vào năm 1970, một ỦY-BAN PHÁT-HUY VĂN-HÓA được thành lập tại Đà-Nẵng qui-tụ một số anh em làm công-tác nghệ-thuật do BÁC-SĨ THÁI-CAN làm Chủ-tịch, để chuẩn bị tiến tới thiết lập một HỘI NGHIÊN-CỨU và PHÁT-HUY VĂN-HÓA ĐÀ-NẴNG.

Trong bước đầu sơ khởi, Ủy-Ban đã thực hiện được một số sinh-hoạt Văn-học nghệ-thuật và đề án Văn-hóa, đại cương phân loại như sau :

ĐÃ THỰC-HIỆN :

— Tổ-chức một tuần lễ văn-hóa tại Thị-xã Đà-Nẵng, bao gồm một loạt những sinh-hoạt văn-học Nghệ-thuật :

— Một buổi diễn thuyết về thơ do Thi-sĩ CUNG-TRẦM-TƯỞNG,

— Một buổi diễn thuyết về sách báo nhi đồng do văn-sĩ LƯU-NGHI,

— Một buổi diễn thuyết về Hát bộ Miền-Trung có kèm theo trình diễn, do giáo sư Nguyễn-văn-Xuân đảm-trách và đoàn hát bộ Miền-Trung.

— Một buổi diễn thuyết về cổ nhạc có kèm theo trình diễn cổ nhạc do nhạc-sĩ cổ điển Nguyễn-hữu-Ba.

— Một buổi trình diễn Dân ca do NGUYỄN-ĐỨC-QUANG,

— Một buổi hội thảo về đề tài « Nếp sống Văn hóa tại Thị-xã » do Duy-Lam,

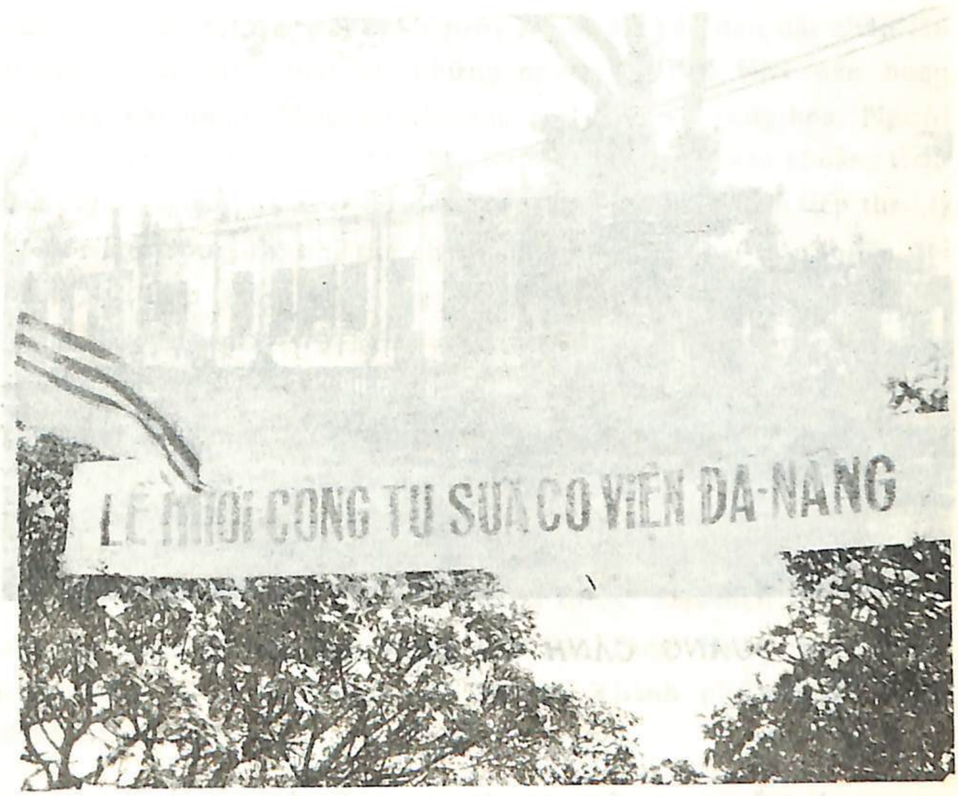
— Một Phòng triển lãm hội họa trình bày các họa phẩm của Họa-sĩ VĨNH-PHỐI- TÔN-THẤT-VĂN, CAO-BÁ-MINH, NGUYỄN-KỲ-HOÀNG.

— Một buổi diễn thuyết về hiện tình Hội họa do Họa sĩ NGUYỄN-CAO-UYÊN.

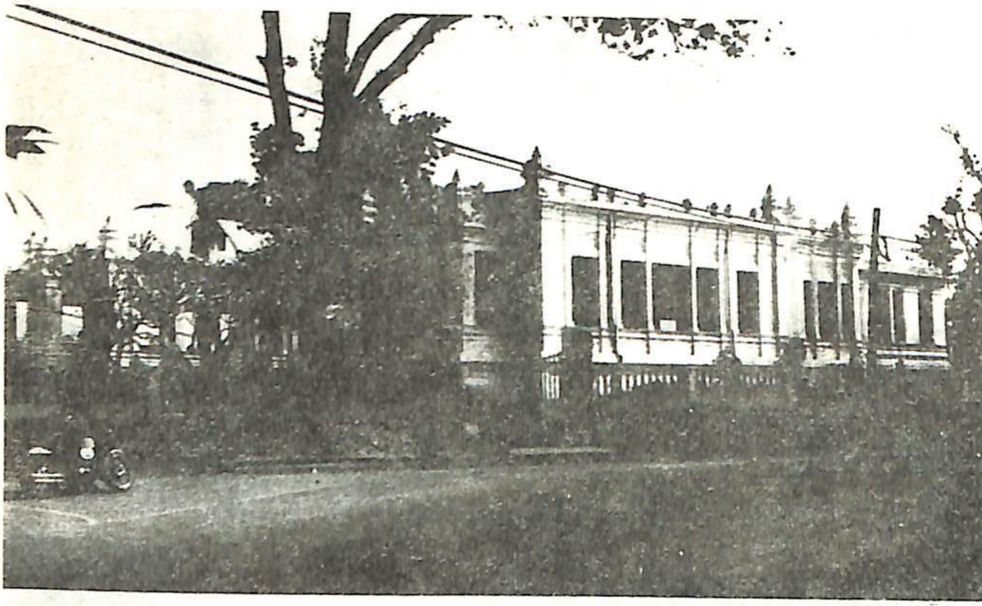
— Bảo-trợ một Phòng triển lãm hội họa trưng bày các họa phẩm của Họa-sĩ Hoàng-đăng-Nhuận.

— Bảo-trợ một Phòng Triển lãm cứu trợ nạn nhân bão lụt với sự hợp tác của các Họa sĩ VĨNH-PHỐI, TÔN-THẤT VĂN, HOÀNG ĐĂNG NHUẬN, CAO BÁ MINH, LÂM QUANG PHƯỚC (Số tiền tranh bán được 250.000$00, 60% đã được trích ra ủng-hộ Quỹ Cứu trợ nạn lụt do Ủy-ban trao cho Ông Chủ-tịch Hội Đồng Thị-xã ĐN với sự hiện diện của Đại-tá Thị-trưởng).

— Bảo-trợ việc tổ-chức một buổi trình diễn Cổ nhạc VN và nhạc cổ điển Tây Phương do 2 nhạc-sĩ Vĩnh-Tuấn và Lawrence Williams, phối hợp với Phân Đoàn Thanh niên Hồng Thập tự Đà-Nẵng.



Trong dự án ngắn hạn về Văn-hóa và Giáo-dục, Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng đã thực-hiện công-tác trùng-tu Cổ-Viện Đà-Nẵng.



QUANG CẢNH CỔ VIỆN ĐÀ NẴNG

ĐÀ-NẴNG : VỚI DI-TÍCH VÀ THẮNG CẢNH

Những bức tường dày bằng gạch của pháo lũy ngày xưa do Pháp dựng lên trong những năm 1860 vẫn còn tàn tích ở Trung-tâm Đà-Nẵng nếu người ta có mắt quan sát. Ngày nay, pháo đài nầy đã bị khuất mắt và bị che lấp bởi những cao ốc và được đem dùng vào một mục đích thái bình hơn, là lập trường TRUNG-HỌC BLAISE PASCAL.

Trong thời-gian bằng cả một đời người qua bao nhiêu xử dụng, pháo đài nầy vẫn còn gần như mới. Ngay từ hồi đầu kỷ-nguyên Thiên chúa, người Chàm đã biết Đà-Nẵng. Thế rồi gần 1500 năm

sau khi Phật nhập Niết Bàn và vào cuối kỷ-nguyên 1000 năm đầu tiên, theo lịch Thiên chúa, người Việt-Nam đã áp đảo được người Chàm. Và đến thế kỷ thứ 16, người Âu-Châu bắt đầu đặt chân lên đất nầy với sự hiện diện cũa những người Bồ Đào Nha đến buôn bán cùng với nhóm đông đảo thương gia người Trung-hoa. Người Pháp, và một số ít người Tây Ban Nha đã đến đây vào khoảng thập niên 1850. Người Pháp ở lại để thuộc địa hóa xứ nầy, rồi tiếp theo là người Nhật trong Đệ nhị thế chiến. Sau khi Nhật bại trận, quân đội Trung-Hoa tiếp thâu Đà-Nẵng rồi kế chân họ là người Pháp — Người Pháp đã quay trở lại đây một lần nữa vào năm 1947 và đến năm 1954 mới bỏ đi. Một lần nữa, người Việt-Nam lại lên ngự trị. Vì cuộc xung đột hiện nay, một số những người Mỹ đã đến đây giúp đỡ cho Việt-Nam và những người nầy cũng như những người tiền nhiệm đã để lại dấu vết của họ lên Thành phố.

Những người dân Chàm ngày xưa được Đại-diện qua những hình-ảnh chạm trổ công phu trong viện Bảo Tàng Henri Parmentier tại Đà-Nẵng và có lẽ chính họ đã đặt tên Thành phố nầy là TOURANE hay Đà-Nẵng.

Người Bồ-Đào-Nha và những người bạn Trung-hoa của họ đã bỏ đi không để lại một dấu vết gì. Dấu vết có ý nghĩa nhất mà người Pháp đã để lại là ở Trung-Tâm Thành phố nầy. Những Kiến trúc sư và Kỹ-sư người Pháp đã ghi lên mãnh đất Đông Phương miền nhiệt đới nầy một chút hình-ảnh của nước Pháp. Những Tòa dinh thự kiến-trúc với tinh-thần cổ điển, trông tưởng như là được đem từ nước Pháp, qua đây : những đường phố và những công viên được phát-triển, và một thành phố nhỏ chạy dài theo bờ sông đã mọc lên, tạo thành cái đặc tính và chiều hướng của Đà-Nẵng ngày nay. Người Nhật được nhớ đến nhiều nhất qua Đại bản doanh quân sự và Bộ Tư lệnh của họ đặt ngay ở đường Độc-lập. Ngoài ra cũng không có gì khác nữa. Đến người Mỹ ngày

nay thì dấu vết của họ có mặt khắp nơi, với những khu vực tàu LST buông neo, những cầu cống, hải cảng, trại binh, nhiều biệt thự mà họ thuê mướn, những chiếc máy phát điện chạy ồn ào cùng những chiếc máy lạnh chạy mọc nhô ra khỏi bờ tường, những vòng rào kẽm gai rối bung : có thể họ đã thay đổi bộ mặt bình thường của đô thị. Tuy nhiên, ngày nay, mặc dầu cái võ vừa cũ vừa mới ấy đã in hẵn lên bộ mặt Thành phố, thị-xã nầy vẫn còn giữ lại đó đây những nét Việt-Nam. Nếu ai còn nghi ngờ điều gì, thì hãy xin mời thăm viếng chợ HÀN, chợ CỒN, hay những làng xã với những nóc nhà lợp ngói đỏ nằm san sát xung quanh thành phố cũ, thì sẽ thấy rõ ngay là ĐÀ-NẴNG vẫn giữ hình dáng một thành phố Đông Phương.

Và đây, CỔ-VIỆN CHÀM, uy-nghi ngự trị trên bờ sông Hàn, nằm ngay giữa Thành phố. Là một Viện Bảo Tàng (Musée Chàm) được khởi công xây cất năm 1915, được nới rộng năm 1935, được chính thức khánh thành năm 1936, được trao trả Chính phủ Việt-Nam năm 1963, được trùng tu năm 69 vào ngày 2 tháng 5, dưới sự Chủ tọa của Đại-tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị-Trưởng Đà-Nẵng.

Hiện có 4 Phòng rộng rãi và hành lang trên một diện tích 636m2

Trưng bày 275 cổ vật thuộc về 5 thời kỳ của nền Mỹ-thuật Chiêm-thành, các hình tượng nầy được xếp đặt theo hệ thống sau đây :

— Mỹ-Sơn	:	thế kỷ 7 và 8.
— Quảng-trị	:	thế kỷ 8 đến 10.
— Quảng ngãi	:	thế kỷ 11 và 12.
— Kontum	:	— 16
— Đồng-Dương	:	— 9 và 10
— Quảng-Bình	:	— 7
— Bình-Định	:	— 11 và 12
— Trà Kiệu	:	— 7 và 8
— Quảng Nam	:	— 7 đến 10
— Tháp Màm	:	— 13 và 14

Việc sưu tầm các hình tượng nầy là cả một công trình khảo cổ công phu và khó khăn.

Năm 1885, người ta tìm được ở Bình-Định những di-tích của nền văn minh cổ ấy. Năm 1898, trường Viễn-Đông Bác cổ thành lập đã ghi vào chương-trình nghiên cứu và bảo vệ những di tích Chàm.

Năm 1901, những công tác đầu tiên nhằm đến Tháp Pongar (Nha-Trang) rồi đến những tàn tích Đồng-Dương và Mỹ-Sơn (Quảng-Nam). Những vết tích nầy giúp cho nhà sử học thêm tài liệu lịch-sử của nước Chiêm-Thành. Cổ-viện nầy sưu tập một hệ thống sử tính duy nhất trên thế.giới về nền văn-minh mỹ-thuật cổ Chiêm-Thành.

Thắng cảnh : Thắng cảnh có ngay tại Đà-nẵng không bao nhiêu, nhưng du khách có.thể rão một vòng thành phố, du khách sẽ thấy sự rộn rịp của các con đường Độc lập, Trần Hưng Đạo, Đồng Khánh và con đường Bạch Đằng cạnh bờ Sông Hàn êm đẹp. Hoặc xem nhà thờ Chánh Tòa Công giáo xây theo lối kiến-trúc La-Mã, Chùa Phật giáo cổ kính, Thánh-Thất Cao-Đài theo kiểu Tòa Thánh Tây Ninh, xem Khu Thương Mãi Diên-Hồng và các vườn Hoa được xây dựng bằng quỹ Cải-tiến Dân-Sinh. Và, chỉ trong chốc lát, bằng một cuốc đi bộ ngắn, du khách sẽ dừng lại trước công viên Quốc-tế. Công viên nầy sở dĩ được hình thành là nhờ công lao đóng góp, vận động tích-cực của Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi, Thị-Trưởng Đà-Nẵng, tại đây một chiếc Đình mệnh danh là ĐÌNH HÒA BÌNH kiến trúc theo lối mỹ-thuật xinh xắn của Đại-Hàn do quân nhân Thủy quân Lục chiến Lữ Đoàn Thanh Long xây cất, vật liệu mang từ Đại-Hàn dân quốc đến cùng với sự góp sức góp công của các Bạn Hàn Kiều tại Đà-Nẵng để tặng nhân-dân Thị-xã Đà-Nẵng, tổng cọng chi phí lên đến 9.060.000$00. Cũng tại công-viên nầy, về phía trái Đình Hòa Bình, một ngôi nhà TRUNG-HOA làm theo kiến trúc Trung-Hoa, do ông Lãnh-Sự Trung-Hoa và đồng bào Việt gốc Hoa

xây cất tặng cho đồng bào Thị xã, thiết trí một Phòng Đọc Sách công cộng. Và phía bên phải, một ngôi nhà xây theo lối Việt-Nam dùng để làm Trung-tâm Văn-Hóa và Thư-viện Thị-xã. Công viên Quốc-tế này đã được khánh thành ngày 25-7-1970 dưới sự chủ tọa của Ông Đại-sứ Đại-Hàn và Trung-tướng Tư-lệnh Quân Đoàn 1 Quân Khu 1.

Du khách cũng có thể đến xem Hải khu đóng trên 1 bán đảo nhỏ gần Tiên Sa, xem sân bay rộng lớn, xem hải cảng tấp nập tàu hàng.

Rồi sau đó, du khách vui chân ra ngoại ô Thành phố để đến viếng :

HẢI-VÂN QUAN : Cách Đà-Nẵng 19 cây số, đèo cao 496 thước, tại đây còn di-tích Hải-Vân quan, chính ở vào vĩ-tuyến 17 (Đà-Nẵng ở vào vĩ-tuyến 16) mà những yếu tố quan-trọng của đất đai phong cảnh Việt-Nam — Biển sâu, đồng rộng, núi cao, sông dài— đã gặp nhau và phối hợp với nhau để tạo nên một vùng phong cảnh ngoạn mục. Ở đây, miền thắt eo của nước Việt chạy dài, cái vẻ đẹp xanh tươi hay thay đổi của đồng ruộng phì nhiêu đã bị ngắt quãng bởi một dãy núi dài in dấu cao hơn 4 trăm thước lên nền trời. Đó là núi HẢI-VÂN mọc nhô ra từ dãy Trường-Sơn chạy về hướng Đông ra mãi tận biển Nam-Hải. Một khoảng trống 10 cây số trong dãy núi mọc nhô ra ấy tạo thành một con Vịnh xanh biếc có những ngọn đồi bao bọc xung quanh mọc thẳng lên hàng mây xanh ngắt. Cỏ cao ôm kín chân đồi và đỉnh núi lúc nào cũng phủ một màu xanh om của rừng cây.

Núi TIÊN-SA : cao 693 thước, rộng 4.505 mẫu Tây, biển bao 3 mặt. Tục truyền xưa, có Tiên giáng xuống đánh cờ nên gọi là Tiên Sa. Trên núi, dưới biển nước trong cát trắng, đá xanh nổi hình. Biển đây có thể tắm suốt ngày. Núi ở đây có thể săn heo rừng và mang. Ngoài ra tại đây có đặt một hải đăng sáng xa 15 cây số chỉ

đường cho tàu bè qua lại. Với thời-gian, và nếu có khả năng tài-chánh, bán đảo TIÊN SA có thể biến thành « Hương cảng » thứ hai ở Á-Đông.

NGŨ HÀNH SƠN tức NON NƯỚC :

Cách Đà-Nẵng 8 cây số, gồm có : Kim Sơn, Mộc Sơn, Thủy Sơn, Hỏa Sơn (2 ngọn) và Thổ-sơn.

Núi NON NƯỚC thuộc về Thủy Sơn. Trên núi có :

— Cổ-tự tam thai, Vọng giang đài
— Tháp Phổ đông, chùa Từ-Tâm
— Động Huyền Không, động Hoa Nghiêm
— Động Linh-Nham
— Vân nguyệt cốc, động Thiên phước, Địa Vân, Can Nguyệt Quát.
— Động Vân thông tức Hang lên Trời, Thiên long cốc.
— Vọng Hải đài, chùa Linh Ứng
— Hang Giám trai, Giếng Tiên-Tỉnh, Hang Đèn
— Động Tân-Chơn, chùa Linh Động, Tiên Chơn, Hang Giai
— Động Chiêm Thành, Động Tam-Thanh, Hang Gió
— Hang Âm-Phủ.
— Động Quan thế Âm(động mới) thuộc Kim-Sơn, tìm thấy năm 1957.

Trong Động có nhiều Thạch-Nhủ hiện ra nhiều hình tượng được người ta hình dung ra :

— Tượng Tề Thiên, Tượng Quan-thế âm, hình công múa, phụng bay, rùa bò, rồng lộn liên hoan, Kim-Đài, Chuông, Trống với giòng suối giữa có giếng sâu và rồng đoanh ở trước.

— NGHĨA-ĐỊA Y-PHA-NHO :

Xưa kia, quân Y-Pha-Nho sang xâm chiếm Việt-Nam. Đổ-bộ vào Đà-Nẵng, đánh nhau với quân Việt-Nam, quân Y-Pha-Nho bị tử trận. Họ chôn xác tại chân núi Sơn Chà trong những ngôi mộ như

mộ của người Việt-Nam, nhưng xương cốt được tập-trung lại và thờ trong một chiếc đền nhỏ. Ngày nay, nghĩa địa Y-Pha-Nho vẫn được duy trì và bảo tồn chu đáo, du khách và các người Tây Phương thường hay đến viếng vào dịp lễ Thanh minh.

— **Biển MỸ-KHÊ** : Mực nước cạn, ít sóng, là nơi lý-tưởng để dưỡng sức sau những ngày vất và cho mưu sinh. Một bãi cát rộng và chạy dài theo ven bờ dài khoảng 6 dặm. Trong 3 năm trở lại đây, bãi biển Mỹ-khê đã được chính quyền lưu ý và chỉnh-trang khá đẹp đẽ, có những ngôi nhà mát của tư nhân, có cơ sở của Quận Hành-chánh, Trung-tâm Chiêu hồi trú đóng. Mỗi độ hè tới, dân Thành phố, nhất là sinh-viên học-sinh đến cắm trại và nô đùa trên sóng biếc, một hoạt cảnh thái bình và hình ảnh trù phú của Thị-xã được biểu lộ qua những cuộc chơi lành mạnh, làm tăng thêm thanh-lịch cho một Thành phố đang lên với nhiều triển vọng.

Với những kỳ quan đặc sắc và di tích của địa phương và phụ cận thuộc tỉnh Quảng-nam, Đà-Nẵng cũng còn là một Trung-tâm Du-lịch hiếm có, đem lại cho du khách nhiều cảm quan đặc biệt. Và trong sự nỗ lực kiến-thiết tô điểm không ngừng của nhân dân cùng Chính quyền địa phương, Đà-Nẵng đang mạnh dạn tiến tới địa vị một trong những trung-tâm trọng yếu về phương diện du lịch khảo cổ.

GIÁO-DỤC

A) GIÁO-DỤC :

Nhìn vào thành phần dân số ĐÀ-NẴNG đã lên tới 430.369 người, chúng ta nhận thấy trong đó thành phần từ 6 tuổi đến 18 tuổi chiếm 182.064 em, gồm có :

— 119.880 em từ 6 tuổi đến 12 tuổi : Bậc Tiểu-học.

61.184 em từ 12 — 18 — : — Trung-học.

— TIỂU-HỌC :

Khoảng thập niên trở lại, các Trường Tiểu-học đã chuyển hướng qua Tiểu-học Cộng Đồng, đại cương đây là một đường lối đào-tạo ngay từ bé cho thanh thiếu niên có một cái nhìn nho nhỏ về xã-hội mà các em sống trong đó. Các em ngoài những giờ học thuần túy tại nhà trường, giáo-viên còn gieo vào trí các em ít kiến thức phổ thông, kiến thức nầy được xây dựng trên một vài chủ-điểm gần gũi địa phương, nơi nhà trường tọa lạc. Ví-dụ : Trường Tiểu-học Cộng đồng AN-HẢI (vùng đất rộng, thưa dân) thì chủ-điểm là : Nuôi gà và trồng cà chua. Một nơi khác, nhà cửa chen chúc, chủ điểm đổi thành : Trừ muỗi và sửa đường. Tại Thị-xã Đà-Nẵng, năm 1959, trường Cộng đồng Xuân-Hòa được thành lập đầu tiên do Văn-thư số 224/BDGD ngày 28 1-59 của Nha Tiểu-học Tư-thục và BDGD đã mở đầu cho giai-đoạn chuyển hướng kể trên. Ngày nay hầu hết tất cả đều nằm trong hệ thống giáo-dục Cộng đồng gồm 32 trường công lập và Quân Đội được chia thành 8 liên trường cộng đồng.

— Mỗi liên trường có 1 Ban Hướng dẫn do 1 vị Phụ-tá Hiệu-trưởng của một Trường tương đối lớn và đông giáo-viên được cử làm Trưởng Ban, và các trường khác làm Ủy-viên. Và tại mỗi trường Cộng đồng có 1 Tiểu-ban Giáo-Dục cộng đồng để điều hành công-tác.

Thị-xã Đà-Nẵng hiện có (trong niên học 1971—1972).

— Trường Tiểu-học Cộng-Đồng (Công lập) : 32
— Số lớp học : 585
— Số giáo-viên : 610
— Số học sinh : 28.951 em
— Trường Tiểu-học Tư-thục : 23
— Số lớp học tư-thục : 510 lớp
— Số giáo viên tư-thục : 446
— Số học-sinh tư-thục : 30.194 em

Sau đây là các chủ điểm của 5 Trường Tiểu-học Cộng-Đồng tiêu-biểu :

— Cộng Đồng Thanh khê : **Chủ điểm** : Bảo trợ học đường, Chăm sóc em bé.
— Xuân-Hòa : — : Khỏe
: — : Bảo trợ học đường.
— CĐồng Nại hiên đông : : Trừ ruồi
: Sửa đường
— CĐồng An Hải : — : Trồng cà chua
: Nuôi gà
— CĐồng Tân-Thái : — : Vệ sinh công cộng
: Nghiên cứu địa phương

Các nguyên-tắc chỉ đạo cho TY TIỂU-HỌC là :

1) Phân quyền giáo dục

2) Quần chúng tham-gia vào việc phát-triển giáo-dục tại địa phương.

3) Chương-trình giáo dục bậc Tiểu-học đi sát với thực-trạng và nhu-cầu địa phương.

Đường hướng phát-triển :

thực hiện các điểm sau :

1) Trong hiện tại, tỷ lệ cho mỗi Giáo-viên với 60 học-sinh cần phải được hạ thấp xuống để mưu cầu phẩm chất giáo dục bậc Tiểu-học khả-quan hơn.

2) Tiếp-tục kiện toàn việc đào-tạo giáo viên Tiểu-học bằng cách mở thêm các Trường hoặc lớp Sư-Phạm tại các Tỉnh hoặc Liên Tỉnh, Một khóa Sư-Phạm hiện được giảng dạy cho các khóa sinh Sư-Phạm tuyển chọn với văn-bằng Tú-tài qua một kỳ thi, đã khai-giảng niên khóa 1971-1972 tại Đà-nẵng.

3) Tiếp-tục và kiện toàn việc cưỡng bách giáo-dục ở bậc Tiểu-học.

4) Địa phương hóa giáo-dục.

5) Thực hiện và thực-dụng hóa chương-trình giáo-dục bậc Tiểu học bằng đường lối giáo-dục cộng-đồng.

6) Khích lệ phụ-huynh học sinh đóng góp vào việc phát huy chủ-điểm cộng-đồng của trường.

— TRUNG-HỌC

Ngành giáo-dục TRUNG-HỌC tại Thị-xã Đà-Nẵng đã phát-triển mạnh-mẽ, số học-sinh ngày càng đông, do đó lớp học là nhu cầu cấp thiết. Vì thế chính quyền Thị-xã lưu tâm đặc biệt để xây dựng kịp thời trường sở hầu có chỗ cho con em học tập. Các hội Phụ huynh học-sinh tại các Trung-học công-lập, và ngay ở các Trung-học Tư-thục, đều nhiệt thành đóng góp phụ giúp với nhà trường bằng phương tiện vật lực. Ngày nay tại Đà-Nẵng không khí nô-nức học tập đã thể hiện một cách rõ ràng, dẫn chứng qua các con số cụ-thể sau đây :

Trong niên học 1971-1972 thị-xã Đà-nẵng có :

— Trường Trung-học công lập	:	8
— Số lớp học công lập	:	136
— Giáo-sư công lập	:	152
— Học sinh công lập	:	10.050

— Trường Trung-học Tư-thục : 17
— Số lớp Tư-thục : 275
— Giáo-sư Tư-Thục :18.947 em.

CƠ-SỞ GIÁO-DỤC PHỔ-THÔNG : CÔNG LẬP và TƯ-THỤC

— Trung-học Phan-Chu-Trinh
— Trường Nữ Trung-Học
— Trường Trung-Học Ngoại-Ô
— Trường Trung-học Đông-giang
— Trung-tâm giáo-dục Nguyễn Hiền
— Trung-Học Quốc-gia Nghĩa-tử
— Trường Văn-hóa Quân đội
— Trường Trung-học Bán công
  — SAO MAI
  — Phan-thanh-Giản
  — Bồ-Đề
  — Thánh-Tâm
  — Thánh Mẫu
  — Thành Nhân
  — Tây-Hồ
  — Tân lập
  — Khiết-Tâm
  — Ánh Sáng
  — Lê Bảo Tịnh
  — Quảng-Đức
  — Anh-Văn Đàm Thoại

CƠ-SỞ GIÁO-DỤC KỸ-THUẬT

Trường Trung-Học Kỹ-thuật

Khởi công xây cất ngày 16-12-60, khánh thành ngày 28-8-1962, diện tích 35.019, 6m2 hoạt-động do Nghị định số 955/GD/NĐ ngày

7-6-62, niên học đầu tiên 1962-1963. Trong niên khóa 1971-72 có 880 học-sinh và 24 lớp (kể cả Đệ I và Đệ II cấp)

Trong hiện tại có 13 Phòng học,

— 06 Xưởng máy

— 03 Phòng Thí Nghiệm

— 03 Phòng Kỹ nghệ họa

— 03 Xưởng Nữ Công Gia chánh

— 01 Thư-viện nhỏ

x

x x

TRƯỜNG TRUNG-HỌC PHAN-CHÂU-TRINH

Là một Trường Trung-Học Đệ I và II cấp, lớn nhất tại Thị-xã, ông Hiệu-Trưởng Trường nầy kiêm nhiệm chức Đại-diện Bộ Giáo Dục tại Đà-Nẵng. Vì sự quan-trọng của Giáo-Dục nên Trường Trung-học PHAN-CHÂU-TRINH đã :

1). Thành lập 1 Ủy-ban phối hợp sinh-hoạt học đường liên kết tất cả các trường Trung-Học công lập, bán công và Tư-thục tại Đà-Nẵng để hoạt động về Xã-hội và phát-triển năng khiếu, văn-nghệ, Thể-thao, thể dục học-sinh.

2). Thực-hiện chương trình CPS, để phát-triển sinh-hoạt học đường.

3). Tổ-chức Đại-hội thể-thao, thể-dục học-sinh cấp Vùng tại sân vận động Chi-lăng.

4). Tổ-chức tự-túc một Thư-viện với trên 1.500 quyển sách đủ

loại để giúp học-sinh nghiên cứu và học tập.

5). Tổ-chức các lớp học đêm với trên 600 học-sinh của 2 lớp Đệ-Tứ và 7 lớp Đệ nhị cấp.

6). Tổ-chức một phòng Y-Tế học-đường dưới sự điều-khiển của Bác-sĩ thuộc Ty Y-Tế Đà-Nẵng.

7). Cải tiến phòng thí nghiệm Trường Phan-chu-Trinh để học-sinh quan-sát và thí-nghiệm tận tay.

8). Phối hợp với Phụ huynh học-sinh Trường Phan-châu-Trinh, và nhờ sự giúp đỡ của Chính quyền Thị-xã, hằng năm xây thêm các lớp học, nhất là lớp 6 để có chỗ thu nhận học-sinh vào Trường.

9). Tổ-chức học tập chính-trị hàng tháng tại Trường.

10) Tổ-chức các buổi diễn-thuyết và trình-diễn văn-nghệ hàng tháng.

11). Tổ-chức ủy-lạo đồng bào qua các vụ thiên tai, pháo kích, và ủy lạo binh sĩ tại Quân y viện.

TRUNG-TÂM GIÁO-DỤC NGUYỄN-HIỀN

Theo qui chế ấn định trong Nghị-định số 2.309 GD/PC/NĐ ngày 9-10-67 nhằm mục đích duy trì tổ-chức giáo-dục duy nhất từ Tiểu-học đến Trung-học, cùng việc dạy sinh ngữ ở bậc Tiểu-học. Bộ Giáo-dục đã thiết lập trên toàn quốc 5 Trung-tâm giáo dục mà cơ-sở do Chính-Phủ Pháp chuyển giao. Trung-tâm Giáo-dục NGUYỄN HIỀN (Đà-Nẵng) là một trong 5 Trung-tâm nói trên.

Để thể-hiện sự hợp tác văn-hóa Pháp-Việt, Chính phủ Pháp đồng ý cử Giáo-chức Pháp đến dạy Pháp văn cho học-sinh của Trung-tâm. Hiện nay Trung-Tâm đặt trực-thuộc Tổng Nha Truug Tiểu-học và Bình Dân Giáo dục. Mọi Chi-phí ngân sách do Ngân sách Quốc-gia đài thọ (chương 606, điều 13).

Trung-tâm tọa lạc tại số 38 C đường Độc-lập Đà-Nẵng, chiếm một diện-tích khoảng 1.500 hectares. Đặt dưới quyền điều khiển

của một Giám-đốc và 1 Phụ tá. Ngoài ra còn có các Ban Giảng huấn, Giám-thị và nhân-viên Văn-Phòng với 5 giáo-viên người Pháp biệt phái để dạy sinh ngữ Pháp.

GIẢNG DẠY :

— **Phần VIỆT NGỮ** : Hầu hết học-sinh trước đây, trong năm đầu chuyền qua Trung-tâm để học chương-trình VIỆT, rất kém về Việt Ngữ. Mặc dầu chương trình bị thu hẹp (Pháp ngữ chiếm từ 6 giờ đến 8 giờ mỗi tuần) nhưng với sự tận-tụy của giáo chức, đến nay, học sinh đã tiến bộ vượt mức, không kém gì các Trường chuyên dạy hoàn toàn Việt ngữ.

PHÁP NGỮ : Các giáo chức Pháp đã tỏ ra rất tận tụy trong việc giảng dạy. Xử dụng một phương pháp giáo dục mới, có phương tiện đầy đủ, ngay cả học-sinh mới bắt đầu học tiếng Pháp, bằng phương pháp thính thị (Méthode audio-Visuel) mặc đầu so với số giờ tối thiểu, học-sinh các lớp đã hấp-thụ được một số vốn sinh ngữ đáng kể. Với đà nầy trong tương lai các em sẽ nói thông viết thạo Pháp văn.

Trung-Tâm còn tổ-chức những buổi học chuyên môn thường xuyên hàng tháng, những buổi thăm lớp, xem sổ học sinh của Ban Giám-Đốc đã giúp cho giáo chức học hỏi trau dồi thêm về khả năng chuyên môn của mình.

SINH-HOẠT HIỆU ĐOÀN

Song song với công việc giảng dạy, các bộ môn thể-thao, văn-nghệ cũng được thúc đẩy mạnh. Trung-tâm đã tổ-chức văn-nghệ, trình diễn trong các dịp phát thưởng, Tết Trung-thu, Nguyên đán. Những cuộc tập dượt đấu giao-hữu về bóng chuyền, bóng bàn vũ cầu. Thêm vào đó, trong những dịp nghỉ lễ lớn, Trung-Tâm tổ-chức những buổi cắm trại, sinh hoạt trọn ngày để học-sinh áp dụng những điều đã học về môn hoạt động thanh-niên.

Hiện tại, Trung-tâm có :

Phòng học : 21

Số học-sinh : 954 chia ra, gồm 585 nam, 369 nữ.

(từ lớp 1 đến lớp 9)

Giáo viên Việt

và nhân viên VP : 27

Giáo-viên Pháp : 5, gồm 1 nữ và 4 nam :

— Mlle Andrée Tifaine	:	institutrice
— M. Barrault	:	instituteur
— M. Drouyer	:	—
— M. Frey	:	—
— M. le Fort	:	—

TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC

Với đà phát-triển nhanh chóng của nền giáo dục địa phương, Chính quyền Trung Ương và Chính qgyền địa phương cùng với sự góp sức của những cơ quan, nhân-sĩ, trí-thức, đoàn-thể, hiệp hội đã xây dựng ngôi trường Nữ TRUNG-HỌC, tọa lạc tại Khu đất góc đường LÊ-LỢI và THỐNG NHẤT. Đây là một Trường Nữ Trung-học đầu tiên được thiết lập tại Đà-Nẵng. Niên khóa khai-giảng đầu tiên 1967-1968 do Nghị định số 2786/GD/PC/NĐ ngày 11-12-67 của Bộ Giáo Dục.

Số nữ sinh trong niên-khóa 1971-1972 : 2.512 (gồm có 1.764 đệ 1 Cấp và 748 đệ 11 cấp)

và Ban Giảng-huấn gồm có 53 giáo sư.

Mỗi năm sĩ số mỗi gia tăng, số lớp cũng phát-triển nhanh chóng cho nên 11 Phòng học không đủ cung ứng cho nữ sinh theo học, việc xây cất phòng ốc trở nên cấp bách khẩn thiết. Niên khóa 1969-1970, nhờ sự tận tâm của ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-trưởng Đà-Nẵng cùng với sự nhiệt thành của các giới có thiện

chí đối với nền học vấn nữ sinh trong Thị-xã nên đã được xây thêm tầng lầu với 11 Phòng Học, khánh thành ngày 25-8-70 dưới sự chủ tọa của Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-trưởng Giáo Dục. Như vậy niên khóa 70-71 nhà Trường đã có 22 Phòng Học rộng rãi và khang trang. Trường Nữ Trung-Học còn được xây cất thêm THƯ-VIỆN và 1 Phòng Nữ Công gia chánh. Thư-viện của Trường đã chính thức hoạt động ngày 18-5-1971.

Trường Nữ Trung-học tuy mới được thiết lập trong vòng hơn 3 năm trở lại đây, nhưng kết quả trong các kỳ thi Tú-tài 1, và Tú-Tài 2, cho chúng ta có một thiện cảm với sự dìu dắt tận tụy của Ban Giám-Đốc và quý Vị Giáo-sư (Xin xem kết quả trúng tuyển của của nữ-sinh ở phần Phụ Bản), hy vọng trong tương lai rất gần đây, Trường có nhiều triển-vọng tiến-bộ tốt đẹp.



TRỒNG CÂY CHỈNH-TRANG THỊ-XÃ

KẾ-HOẠCH PHÁT-TRIỂN GIÁO-DỤC

Trước phong-trào giáo-dục đang lên tại Thị-xã Đà-Nẵng, ĐẠI TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-Trưởng Đà-Nẵng, một vị Thị-trưởng có nhiều thiện-chí, chắc chắn người dân Thị-xã chẳng ai không biết đến, do đó, trước sự đòi hỏi cấp bách ngày càng khẩn-thiết, Đại-tá Nguyễn-ngọc-Khôi đã bằng mọi tài tháo vát của mình, vận-động tích cực để đáp ứng nhu cầu hầu phục vụ kịp thời cho giáo dục con em trong Thị-xã.

Trong bài diễn-văn khai-mạc, trình bày mục đích thu nhận 10 lớp VI cho Trường TRUNG-HỌC TÂN-LẬP NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG với 600 em học-sinh được khai-giảng niên-học 1971-1072. ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI đã phác họa một kế-hoạch cụ-thể để tiến đến thành lập :

— một Trường CAO-ĐẲNG KỸ-THUẬT

và ngày gần đây : một ĐẠI-HỌC.

Chúng tôi nhận thấy kế-hoạch nêu trên rất xác-thực, rất có thể thực hiện được, do đó, xin đăng nguyên văn bài diễn-văn của Đại-tá Thị-Trưởng NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, cùng kêu gọi sự góp sức của mọi giới để công cuộc hữu-ích nầy được hoàn thành một cách tốt đẹp :

« Thành phố Đà-Nẵng đã lớn lên trong những năm chiến-tranh khói lửa. Dân số Đà-nẵng từ khoảng 50.000 người vào năm 1956 đã vọt lên 100.000 vào đầu năm 1960 rồi lên 150 000 vào năm 1964.

200.000 năm 1966

300.000 năm 1968

400.000 năm 1970

450.000 năm 1971 và dân số nầy vẫn tiếp-tục gia tăng.

Cùng với gia tăng dân số nhiều vấn đề cấp bách và phức tạp đã được đặt ra cho Chính quyền và nhân dân Thị-xã từ vấn đề an-

ninh trật-tự, hành-chánh, kinh-tế cho đến văn-hóa xã-hội. Tuy nhiên, vấn đề mà chúng tôi quan tâm nhất là vấn đề giáo dục con em.

Trong những năm qua, quý Vị cũng như chúng tôi, chúng ta đều cố gắng rất nhiều để phát-triển trường ốc để kịp thời với nhu cầu đòi hỏi mỗi ngày một khẩn-thiết. Nhưng chúng ta phải lấy làm sung-sướng và hãnh diện về những chi-phí và công-tác xây cất Trường ốc, tuyển dụng giáo chức là những sự đầu tư hữu ích trực-tiếp và lâu dài cho tương lai xứ sở.

Ngoài ra quan-niệm xây dựng một nền giáo dục vững chắc và lành mạnh đã thành một đòi hỏi cấp thiết cho tình trạng suy đồi do chiến-tranh tạo nên, cho nên trong bất cứ hoàn cảnh nào, vấn đề giáo dục thanh thiếu niên vẫn là một vấn đề trọng yếu, vì thanh thiếu niên là tương lai của đất nước, là nguồn tài-nguyên phong phú cho mọi chương trình cải-tạo xã-hội và là thành trì vững chắc ngăn chận ngoại xâm.

Nếu trong niên khóa 1969-1970 chính quyền và nhân dân Thị-xã đã thực hiện được chương trình phát-triển Trường Sở lớn lao với 38 Phòng học mới khang-trang và rộng rãi đã được xây cất thì trong niên khóa 71-72 chúng ta phải tiếp-tục cố gắng phát-triển phòng ốc hầu đáp ứng nhu cầu.

— Nếu trong niên học 70-71 số các em học sinh lớp 6 là 6.733 em với 107 lớp thì trong niên học 1971-1972 số học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 là 8. 648 em, qua năm 1972-1973 sẽ là 13.114 em, và niên học tới 1972-1973 số học sinh lớp 5 lên lớp 6 là 8.300 em, theo tỷ lệ 62°/o thì chúng ta phải có khả năng thâu nhận 5.180 em, như vậy là 45 lớp tức là 32 Phòng học mới cần phải được xây dựng, tổng số phòng ốc cần xây thêm cho các lớp khác từ lớp 7 đến lớp 11 cọng với nhu cầu gia-tăng lớp 6, chúng ta phải có trong niên học tới 38 Phòng học mới. Các Phòng nầy cần được xây cất ngay trong niên khóa nầy, xây cất xong trước mùa Thu 72.

— Nếu so sánh tổng số học sinh Trung-học, công lập với Tư-Thục thì niên học nầy chúng ta có 29.000 học sinh Trung-học, chia ra 10.500 học-sinh học trường Công và 18.500 học trường Tư-thục.

— Nếu nói về học-sinh Tiểu-học niên học 71-72 chúng ta có 51.000 học-sinh, chia ra 21.000 học sinh trường Công và 30.000 học-sinh trường Tư-thục, tỷ-lệ tương đối khả quan hơn.

Cọng cả 2 bậc Trung và Tiểu-học, chúng ta có 80.000 học-sinh trên tổng số 450.000 dân số, tỷ lệ con em đi học là 18% so với dân số Đà-Nẵng.

Công-lập :	10.500 Trung-Học	+	21.000 tiểu-học	=	31.500
Tư-thục :	19.000 —	+	30.000 —	=	49.000

Công cuộc phát-triển trường Công là để thi-hành chi-thị của Bộ Giáo-Dục và đồng thời việc học miễn phí có lợi trực-tiếp cho phụ huynh học sinh.

Đến đây tôi xin phép đề cập vấn đề thứ 2, đó là chương trình phát-triển giáo dục tại Thị-xã Đà-Nẵng. Trước tiên tôi xin phép quí vị được nhắc lại quan-điểm căn bản của tôi đã đề ra, quan điểm mà tôi đã trình lên Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-trưởng Giáo-dục ngày 25-8-70 nhân dịp lễ khánh thành tầng lầu 2 của Trường Nữ Trung-Học Đà-Nẵng.

1) Chúng ta phải có thêm một Trường Trung-học Tân lập mới. Trường nầy nếu hoàn cảnh cho phép, chúng tôi dự tính phải mở thêm một chương trình Kỹ-thuật song song với chương trình phổ-thông. Tôi muốn nói ngay tại ngôi Trường Tân lập mới nầy mà hôm nay chúng ta đang làm lễ khai-giảng 10 lớp học đầu tiên, chúng ta phải dạy thêm cho các em học-sinh về một số nghề thông thường như đánh máy, dạy cắt may cho các em nữ sinh, dạy sửa xe gắn máy, xe Honda cho nam học sinh, vì các em chỉ học 1 buổi, nghỉ 1 buổi. Chúng ta bù đắp vào giờ trống bằng cách cho các em học thêm chương trình kỹ-thuật thô sơ nhưng thực-tế mà chắc chắn kết-quả

sẽ giúp các em có khả năng kiếm thêm ít tiền bạc giúp thêm quỹ gia-đình trong thời buổi Kinh-tế khó khăn. Nếu nói cụ-thể hơn nữa, các em học lớp Kỹ-thuật nầy sẽ được tập sự ngay nếu Hội Phụ huynh học sinh đứng ra tổ-chức một xưởng sửa xe Honda, xe gắn máy, đánh máy thuê và sẽ thâu dụng ngay các em nầy, mỗi ngày chỉ dùng các em từ 2 đến 3 giờ tối đa. Trừ ngày Chủ nhật, ngày lễ, các em có thể làm nửa ngày hoặc cả ngày tùy theo nhu cầu sửa chữa đòi hỏi. Lợi tức thâu được, một phần trả tiền công cho các em, một phần góp vào quỹ điều hành Trường Tân lập nầy.

2) Quan-điểm thứ 2, đó là việc thiết lập một Trường Cao-Đẳng Kỹ-thuật, quan điểm nầy tôi cũng đã có dịp trình lên Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-trưởng Giáo-Dục. NGUYỄN-LƯU-VIÊN trong dịp lễ khánh thành 11 phòng học mới của Trường Nữ Trung-học ngày 25-8-1970. Quan điểm nầy tôi cũng đã có dịp thuyết trình trước quý Vị thân hào nhân sĩ, quý vị Hiệu-trưởng, Ty Sở Trưởng tại Tòa Thị-chính trong dịp kỹ-niệm nhiệm kỳ 2 năm phục vụ đồng bào Thị-xã của tôi.

Chúng tôi đã cho in một tập sách kỹ-niệm và có in rõ chương trình dài hạn về văn-hóa giáo dục tại trang cuối cùng mà chúng tôi cũng đã gởi tặng quý Vị vào dịp ấy.

Sở dĩ 16 tháng nay tôi phải im hơi lặng tiếng về quan niệm nầy và chương trình nầy, là vì tôi thấy cao trào xây dựng ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG đã phát động rầm-rộ. Vì tôi sợ tiếng nói của tôi sẽ làm nãn lòng quý Vị trong Ban Vận-Động Thành lập Đại-Học và cũng có thể gây hiểu lầm tai-hại cho công cuộc chung của chúng ta.

Học-sinh Trung-Học sau khi đậu Tú-Tài 2 có thể theo vào học trường CAO-ĐẲNG KỸ-THUẬT nầy, thời-gian 3 năm và sẽ tốt-nghiệp bằng CÁN-SỰ, là thành phần chuyên viên mà nước nhà đang cần hiện nay. Cũng có thể sau 2 năm sẽ tốt nghiệp *Cán-sự hạng nhì* và sau 3 năm học sẽ tốt nghiệp *CÁN-SỰ* hạng nhất.

Sau khi tốt nghiệp Cán-Sự có thể ra đời làm ăn một cách bảo-đảm, một số có khả-năng có thể tiếp-tục học thêm 3 năm tại Trường ĐẠI-HỌC KỸ-THUẬT CỘNG-ĐỒNG tương lai của Thị-xã, để trở thành 1 Kỹ-sư lành nghề.

Chúng ta phải xây dựng trường CAO-ĐẲNG KỸ-THUẬT nầy trước khi nói đến việc xây dựng Đại-Học CỘNG ĐỒNG, vì rằng học-sinh đỗ Tú-tài 2 Phổ-thông xong mà vào Đại-Học Cộng Đồng thì lấy căn bản nào để học và với 2 năm sẽ học được gì ? ĐẠI-HỌC 2 năm là một sáng kiến mới [redacted]. Nếu chúng ta xây dựng trường CAO-ĐẲNG KỸ-THUẬT trước, chúng ta có đủ thì giờ để xây dựng ĐẠI-HỌC CỘNG-ĐỒNG mà tất cả chúng ta đều mong ước. ĐẠI-HỌC nầy phải là ĐẠI-HỌC KỸ-THUẬT CỘNG-ĐỘNG. Chúng ta phải nên thực-tế và nên tránh lý-thuyết. Chúng ta phải đi từ bước một, nhưng chắc chắn hơn là nhảy vọt từ Trung-học Phổ-thông lên ĐẠI-HỌC CỘNG-ĐỒNG, rồi vì không đủ phương-tiện nên chúng ta phải đành bó tay ngồi chờ mặc dầu tất cả chúng ta đều tràn ngập thiện chí. Một niên học đã qua và một niên học khác đã bắt bầu và cũng sẽ qua nếu chúng ta cứ tiếp-tục giữ lấy sáng kiến ĐẠI-HỌC làm lý-tưởng trừu-tượng. Trái lại Trường CAO-ĐẲNG KỸ-THUẬT có thể thành lập ngay tại Trường KỸ-THUẬT ĐA-NĂNG hiện tại, và chúng ta sẽ xin CHÍNH-PHỦ giúp đỡ xây-dựng. Chúng ta sẽ nhờ Chính-Phủ giới-thiệu các nước Bạn đầy thiện chí, đầy khả-năng để giúp đở chúng ta. Một khi Chính-Phủ chấp-thuận, chúng ta sẽ cùng chuyên-viên BỘ-GIÁO-DỤC mang thơ của Chính-Phủ, hình ảnh của Trường tương lai đi tới các nước như ÚC-ĐẠI-LỢI, HOA-KỲ, GIA-NÃ-ĐẠI v.v... trình bày và xin giúp đở một cách trực-tiếp. Tôi nói giai-đoạn đầu, chúng ta có thể xin thành lập Trường CAO-ĐẲNG KỸ-THUẬT cạnh trường TRUNG-HỌC KỸ-THUẬT hiện nay vì theo báo-cáo cho biết Trường KỸ-THUẬT ĐA-NĂNG hiện trạng đang lâm vào ngõ bí. Con em vào học các lớp dưới khá đông đảo nhưng lên lớp cao bỏ dần. Vì sao phải bỏ cuộc ? Có thể vì 2 lý-do sau đây : một là, các em học hết Chương-trình Trung-Học Kỹ-thuật ra, không học được 1

nghề nào để ứng dụng câu « *Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh* », hoặc là học xong chương-trình rồi không biết sẽ tiếp-tục học ở Trường nào để trở thành « *Nhứt nghệ tinh nhứt thân vinh* ». Vì vậy việc thành lập Trường CAO-ĐẲNG KỸ THUẬT bên cạnh trường KỸ-THUẬT cũng là một lối thoát cho Trường nầy trong hiện tại và nhất là trong những năm tới.

TRỞ LẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC: Chúng tôi đồng quan điểm phải đặt vấn đề ngay nhưng chúng ta phải đặt vào *giai đoạn 2* sau Trường Cao Đẳng Kỹ-thuật, không thể thành lập một Đại-Học bằng cách cuối niên-học 70-71, hội họp tuyên bố đầu niên học 1971-1972 sẽ mở Đại-Học, mà ít nhất có *tối thiểu 3 năm chuẩn bị*.

Chuẩn bị phải có kế-hoạch cụ-thể chứ không thể chuẩn bị bằng lời, đưa vấn đề ra thành 1 lý-tưởng để rồi làm đề tài sinh hoạt giao hữu, như là một Hội Ái-Hữu. Nếu chuẩn bị phòng ốc là quan-trọng thì việc đào-tạo giáo-sư chuyên môn cho Đại-Học nầy mới thật là quan-trọng và phải có chương trình gởi các giáo-sư đi tu nghiệp ngay từ bây giờ.

VỀ QUAN-NIỆM THỰC HÀNH

Cả ba Trường mới nầy, chúng tôi có ý định đề nghị với liệt quý Vị, đồng ý với chúng tôi các nguyên tắc sau đây về:

1) Trường Trung-học Tân lập Phổ thông và Kỹ-thuật mà chúng ta cùng tham-dự khai-giảng 10 lớp Sáu hôm nay, chúng ta sẽ nhờ Thành-phố CAO-HÙNG (Đài Loan) bảo-trợ. Vào ngày 17-12-71 Thành phố Đà-Nẵng sẽ làm lễ KẾT TÌNH THÂN HỮU đầu tiên với Thành phố CAO-HÙNG, chúng ta chắc chắn rằng CAO-HÙNG sẽ nhiệt thành ủng-hộ, yểm-trợ chúng ta. Tôi sẽ đề nghị với Phái Đoàn Cao-Hùng bảo-trợ cho ngôi trường mới nầy. Vì người bạn thân của chúng ta đang sẵn sàng tìm cơ-hội để giúp đỡ chúng ta.

2) Chúng tôi lại có ý định, tương lai một mối tình kết nghĩa thứ 2 sẽ đến với nhân-dân Thị-xã chúng ta, đó là thành phố PUSAN (Đại-hàn). Những người bạn mới của chúng ta ở tận xa, nhưng sự thực, nếu cuộc kết nghĩa được thành tựu theo ý muốn, chúng ta cũng tin-tưởng rằng Thành phố và nhân-dân PUSAN sẽ tỏ rõ sự mật-thiết tình huynh-đệ với nhân dân Thị-xã chúng ta. Chúng ta cũng sẽ mong được Thành phố nầy yểm-trợ cho Trường Cao-Đẳng Kỹ-thuật.

3) Hơn thế nữa, chúng tôi lại có tham vọng, sẽ được kết nghĩa huynh đệ thứ 3 giữa Thị-xã chúng ta và 1 Thị-xã của Hoa kỳ. Hoa Kỳ, quân đội của Hiệp chủng quốc nầy đã giúp cho quốc-gia Việt-Nam trong công cuộc chống Cộng sản từ bao năm nay, Hoa kỳ cũng đã yểm-trợ chúng ta khá dồi dào về phương diện tài chánh, ngoại viện. Do đó, tôi tin-tưởng mạnh mẽ rằng, người công dân Hoa Kỳ ở tại một Thành phố sắp thắt chặt tình bằng hữu với chúng ta, sẽ không ngần ngại gì mà không giúp chúng ta : nhân dân Thị-xã Đà-Nẵng, để xây dựng và đỡ đầu một Trường ĐẠI-HỌC KỸ-THUẬT CỘNG ĐỒNG.

Trên đây chỉ là những nét phác họa, chúng tôi sẽ đi sâu vào chi tiết và chuẩn bị ngay từ bây giờ bằng tất cả thiện chí của chúng tôi để hy-vọng trong 1 tương lai không xa lắm, Đà-Nẵng Thị-xã thân yêu của chúng ta sẽ phát-triển mạnh mẽ mà Giáo-dục là một yếu-tố cần-thiết để không thể lãng quên. Chúng tôi mong mỏi quý Vị tiếp tay với chúng tôi trong công-tác phát-triển Thị-xã.

Trân-trọng Kính chào liệt quý Vị.

(Đại-tá Nguyễn-ngọc-Khôi

THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG)

Đại tá Nguyễn-Ngọc-Khôi đến chủ tọa lễ khai giảng 10 lớp học mới của Trường Trung Học Tân-Lập Nguyễn Tri Phương tổ chức Tại Trường Trung-Học PHAN-CHÂU-TRINH ngày 29-11-1791.



ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-Trưởng Đà Nẵng duyệt qua hàng rào danh dự do các em học-sinh Phan-châu-Trinh đón tiếp, đi bên cạnh Đại-tá là ông Hiệu-trưởng PCT và bà Hiệu trưởng Nữ Trung học



ĐẠI TÁ THỊ-TRƯỞNG cắt băng khánh thành các phòng học mới tại Trường Phan Châu Trinh ngày 29-11-1970



ĐẠI-TÁ NGUYEN-NGỌC-KHÔI

Thị-Trưởng Đà-Nẵng đã được Bác sĩ Nguyễn-lưu-Viên Phó THỦ - TƯỚNG Kiêm Tổng-Trưởng Giáo-dục trao tặng Đệ I hạng Văn Hóa Giáo Dục Bội tinh, trong dịp lễ Khánh thành 11 phòng học mới tại Trường Nữ Trung Học Đà-Nẵng ngày 25-8-1970

IV. Xã - hội

CÁC CÔ NHI VIỆN

— Diệu - Định
— Thánh - Tâm
— Mỹ - Khê
— An - Hòa

PHẦN PHỤ BẢN

— Cứu-trợ nạn-nhân chiến-cuộc : 69 - 70
thiên-tai, bão-lụt, hỏa-hoạn
— Cứu-trợ bão HESTER
— Kết-quả công-tác bài-trừ tệ-đoan xã-hội

VẤN ĐỀ LAO CÔNG



Ông Tổng Trưởng Lao Động ĐÀM-SỸ-HIẾN cùng với Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI Thị-trưởng Đà-Nẵng đã hằng tâm chú ý đến đời sống nhân-công của các nghiệp đoàn Thị-xã Đànẵng

IV. XÃ-HỘI

Công-tác xã-hội đóng góp một phần vụ khá quan-trọng tại Thị-xã Đà-Nẵng, ngoài cơ sở của Chính quyền thuộc Ty Xã-hội đảm trách, các tư nhân, tu sĩ, các Hội Từ-Thiện của Tôn-giáo đã cố gắng hoạt-động với hy-vọng mang lại phần nào an-ủi cho những kẻ xấu số, gặp hoàn cảnh không may, trong một sớm một chiều đã vì thời cuộc, chiến sự mà tan nát sự nghiệp, thương tật...

Chúng tôi xin phép trình bày Các CÔ NHI VIỆN đã dày công, các vị điều-khiển đã mang từ tâm ra cứu sống và nuôi dưỡng một số trẻ em bơ-vơ, với mong mõi duy nhất là đào tạo cho các em thành nhân :

CÔ NHI VIỆN DIỆU-ĐỊNH

Tại số 260 đường Phan-châu-Trinh, Đà-Nẵng, do các Ni-Cô lãnh phần trách-nhiệm nuôi nấng, giáo dục cho các em cô nhi hầu hết là nạn nhân thời cuộc và thiên tai.

Số trẻ em tăng dần theo với thời-gian ;

— Năm 1969 : 127 em
— Năm 1970 : 132 —
— Năm 1971 : 170 —

Hầu hết các em đều được theo học tại các Trường Trung Tiểu-học công lập và tư-thục. Hàng tháng Viện Cô nhi nầy nhận được trợ cấp của Bộ Xã-Hội.

— Năm 1969 : 304.800$00
— Năm 1970 : 511,200$00
— Năm 1971 : 1.111.200$00

Viện cũng nhận được thực phầm của chương-trình Thực-phầm Phụng-sự Hòa Bình. Năm 1970 do đề nghị của Chính quyền Thị-xã, Bộ Xã-Hội đã cấp một số tiền như đã kê trên và mền, vải, chén, bát, thau, ấm nước v..v... Ngoài ra cũng nhận được sự trợ giúp các em về buổi ăn trưa của Cơ quan Bảo-trợ Nhi Đồng Quốc-tế Đức quốc trong 6 tháng từ 5-10-70

CÔ NHI VIỆN THÁNH-TÂM

Tại số 19 đường Yên-Bái, Đà-Nẵng, nhận và nuôi dưỡng,giáo-dục các ấu nhi, cô nhi bị bỏ rơi vì bệnh tật, vì hoàn cảnh xã-hội hay vì chiến cuộc gây nên. Cô nhi viện nầy cũng hết sức giúp những kẽ hoạn nạn hoặc tật nguyền vì chiến-tranh. Cô nhi viện thành lập từ ngày 19-5-1947, được Bộ Xã-hội cho phép hoạt-động và hợp thức hóa ngày 29-4-68 bởi Văn-thư số 091/XHTT/VP/KH/13, do Nữ tu MARIE ROSE NGUYỄN-KIM-NGUYỆT làm Giám-Đốc.

	Số trẻ em	Bộ xã-hội trợ cấp
— Năm 1969 :	376 em	753 600đ00
— Năm 1970 :	439 —	1.652.400đ00
— Năm 1971 :	554 —	1.928.200đ00

CÔ NHI VIỆN MỸ-KHÊ

Tại biển MỸ-KHÊ, quận III Đà-Nẵng.

Được bộ Xã-hội cho phép hoạt-động và hợp thức hóa ngày 29-4-68 bởi Văn thư số 091/XHTT/VP/KH/13.

Hoạt động thường xuyên là cấp dưỡng cho cô nhi.

— Năm 1969 : 127 em

— Năm 1970 : 239 —

— Năm 1671 : 325 — được trợ cấp 1.733.400$00 của Bộ Xã-Hội.

Cô nhi viện nầy được cơ quan tư nhân ngoại quốc giúp đỡ, mỗi em cô nhi đều có cha mẹ nuôi Quốc-tế đỡ đầu và được gởi tiền trợ cấp hàng tháng.

CÔ NHI VIỆN AN-HÒA

Nguyên trú đóng tại Quận Dục Đức, tỉnh Quảng-Nam, vì tình hình an-ninh Cô nhi viện nầy xin di chuyển đến Quận III, Đà-Nẵng, vào khoãng cuối năm 1970. Hiện Cô nhi viện nầy đang lo xây cất một dãy nhà bên cạnh một ngôi Chùa để làm nơi trú thân cho : 104 em

Một Trường Sơ và Tiểu-Học vừa xây cất xong bên cạnh Chùa Phật-giáo An-Hãi, hiện các em đang được học tập.

Bộ Xã-Hội đã trợ cấp 2.000.000đ00 để ông Giám-Đốc có thêm phương-tiện tài chánh thực-hiện công-tác xây cất, Chính quyền Thị-xã cũng đã trình lên Bộ Xã-Hội xin tiếp-tục trợ cấp điều-hành cho Cô nhi viện nầy về tài khóa 1971.

CÁC HỘI ĐOÀN TƯ NHÂN

hoạt động xã-hội tại Thị-xã Đà-Nẵng :

— Hướng Đạo Việt-Nam Đạo An-Hải

— Hội Đỡ Đầu trẻ Em Bụi Đời

— KHU HƯỚNG-NGHIỆP THANH-THIẾU-NHI PHẠM-PHÁP của LM Phan-văn-Hoàng.

— Hội NGƯỜI MÙ dọ LM Trương quang Xuyên

— Hội Hồng thập tự.

SẮP THÀNH LẬP

Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị-Trưởng Đà-Nẵng đang vận động thành lập Hội Bảo-Trợ Trung-Tâm Xã-Hội Đà-Nẵng dành cho 3 chương trình Hành Khất.

— Thiếu-Nhi Phạm Pháp và Huấn Nghệ Phụ-nữ vô nghề nghiệp.



Đại Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng trao tặng bức Sơn mài cho Đại Tướng Walt Tư lệnh phó TQLC Hoa Kỳ trong dịp đến khánh thành tầng lầu của Cô nhi viện Tin Lành Mỹ Khê do các tư nhân Hoa Kỳ góp tiền xây cất. Cô nhi viện do Giáo sĩ Gordon Smith điều khiển.



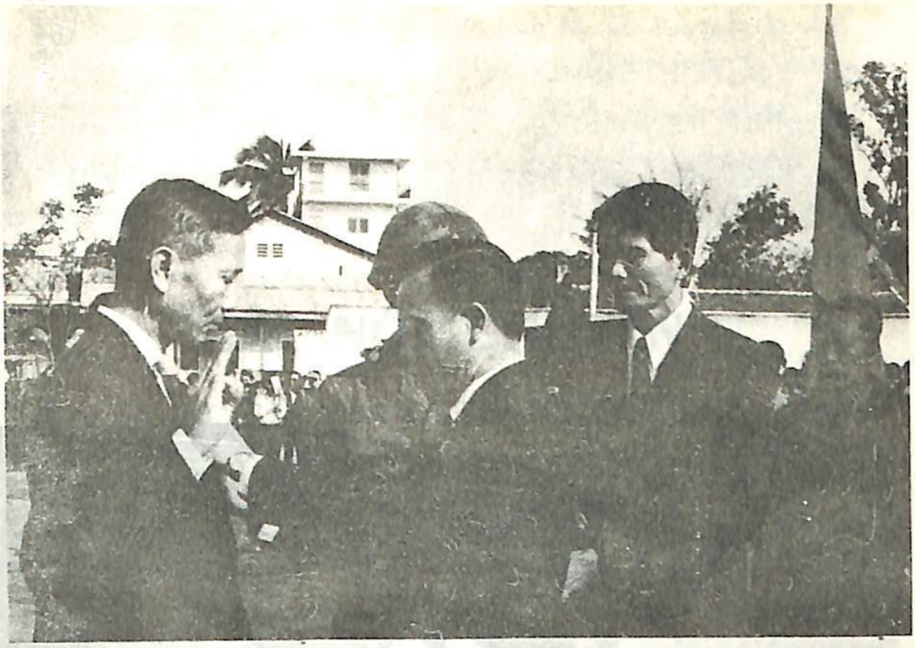
Đại-Tá Thị-Trưởng ĐN trao tiền cứu bão trợ lụt cho các gia đình nạn nhân tại quận Nhì ĐN.



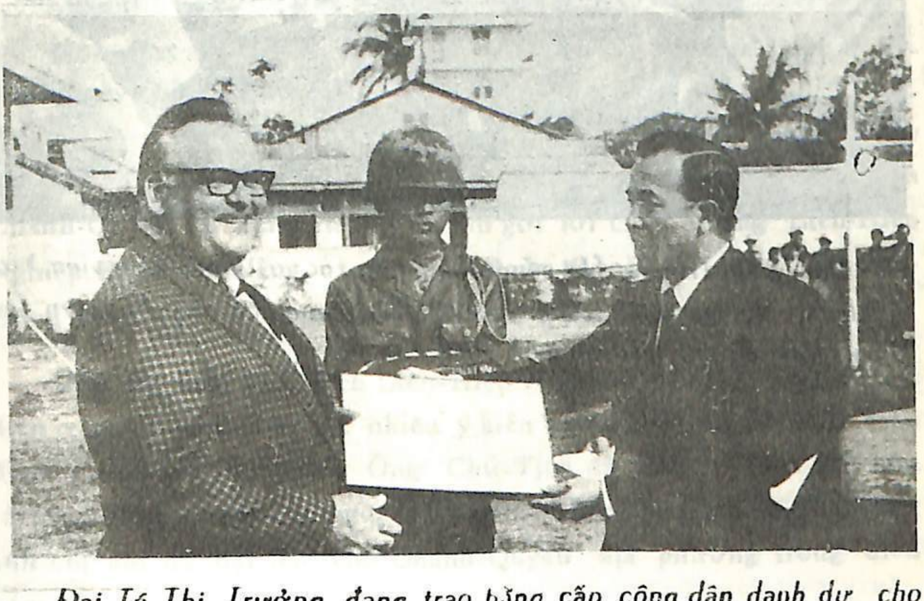
Ông Chủ-Tịch hội đồng Thị-Xã trao tiền cứu trợ đồng bào nạn nhân trận bão Hester tại quận Ba ĐN.



Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi, Thị-trưởng Đà Nẵng tiếp Phái đoàn Cố Vấn Hoa Kỳ Đô-thành Sàigòn đến nghiên cứu giúp đỡ Thị-xã Đà-Nẵng tiến bộ.



Đại-Tá Thị trưởng đang trao gắn Thanh Niên Bội Tinh cho Ông Đạo Trưởng An Hải thuộc Hội Hướng Đạo Việt Nam.



Đại Tá Thị Trưởng đang trao bằng cấp công dân danh dự cho ông Giám Đốc hãng thầu RMK.



Đại Tá Thị Trưởng Đà nẵng đang tiếp xúc với một đoàn viên Xích lô thuộc Nghiệp đoàn Xích lô Đà-Nẵng cạnh các nhà dù vườn hoa Diên Hồng để tìm hiểu nguyện vọng của họ.

BÀI NÓI CHUYỆN

(Ứng khẩu) CỦA ĐẠI-TÁ THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG NHÂN DỊP BUỔI LỄ LAO-ĐỘNG NGÀY 1-5-1969

Kính thưa liệt quý vị quan khách,

Kính thưa Ông Chủ-Tịch Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn,

Thưa toàn thể Anh Chị Em Lao-Động.

Hôm nay tôi rất lấy làm vinh dự đến đây chủ tọa buổi lễ kỷ-niệm ngày Quốc-Tế Lao-Động, vinh dự hơn nữa là được Trung-Tướng Tư-Lệnh VI/CT vì bận công tác hành quân không đến đây được, nên đã ủy tôi đại diện, chủ tọa ngày kỷ niệm này. Nhân danh Chánh-Quyền tại địa-phương tôi xin gởi lời chào mừng Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Đà-Nẵng, các Nghiệp-Đoàn và toàn thể anh chị em Lao-Động nhân ngày kỷ niệm Quốc-Tế Lao-Động hôm nay.

Vừa rồi Ông Chủ-Tịch Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Đà-Nẵng đã đọc diễn văn và trình bày rất nhiều ý kiến tôi có thể nói, tôi hoàn toàn đồng ý với các ý kiến của Ông Chủ-Tịch đã nêu ra. Hơn thế nữa tôi cũng đồng ý với các nguyện vọng mà Ông Chủ-Tịch đã thay mặt anh chị em đã đạt lên cho Chánh-Quyền địa phương trong diễn văn ấy.

Tôi sẽ cứu xét tất cả mọi đề nghị của anh chị em làm thế nào để bảo vệ quyền lợi của anh chị em đến mức tối đa. Ông Tổng Thơ-Ký Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn có trình bản thỉnh nguyện liên quan đến tất cả những điều mà anh chị em đang mong ở Chánh-Quyền, tôi sẽ trả lời ngay cho anh chị em, những điều mà tôi thấy có thể trả lời ngay được.

Mặc dầu tôi mới nhận chức Thị-Trưởng trong thời gian 7 tháng nhưng tôi đã tìm hiểu những gì cần phải biết đối với quyền lợi của anh chị em Lao-Động.

Trong thời gian qua, sự hợp tác giữa Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn với Chánh-Quyền địa phương ở tại Thị-Xã Đà-Nẵng đã vô cùng tốt đẹp. Qua các tài liệu tôi đã được nhận thấy trong những năm qua, Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Đà-Nẵng đã góp phần quan trọng với Chánh-Quyền địa phương như tham gia các cuộc vận động bầu cử Quốc-Hội Lập-Hiến, Quốc-Hội Lập-Pháp, bầu cử Tổng-Thống.

Tôi nhận thấy rằng Chánh-Quyền đã lập 1 cư-xá Lao-Động An-Hải gồm 136 căn nhà, với số tiền tịch thâu của tài sản gia đình họ NGÔ để bán trả góp cho đồng bào Lao-Động.

Chánh-Quyền đã hữu sản hóa 1 số công nhân xích lô bằng cách mua 88 chiếc xe xích lô đạp theo lối giá trả góp cũng với số tiền tịch thâu của tài sản gia đình họ NGÔ, đã cấp phát cho ra thêm 50 xích lô đạp để nâng đỡ cho giới này có thêm phương tiện sinh sống, đã cấp cho 80 sạp hàng tại Chợ-Cồn để nâng đỡ giới tiểu thương và đa số Cô-Nhi Quả-Phụ có nơi buôn bán làm ăn.

Đó là một kết quả tốt đẹp giữa Nghiệp-Đoàn, giữa anh chị em Lao-Động với Chánh-Qnyền trong thời gian qua. Nhiệm vụ của tôi đến đây là tiếp tục sự nghiệp tốt đẹp ấy để trong tương lai sự hợp tác này càng trở nên tốt đẹp hơn nữa.

Nhân dịp nầy tôi cũng xin trình bày với tất cả anh chị em Lao-Động một vài quan niệm về vấn đề Lao-Động.

1) Vấn đề cải thiện đời sống cũng như những điều kiện làm ăn của giới Lao-Động để xóa bỏ tất cả những tệ đoan bóc lột quá mức, những áp bức mà giới Lao-Động thường vấp phải, việc tranh chấp đã diễn ra từng thế kỷ như quý vị Chủ-Tịch, Phó Chủ-Tịch vừa trình bày với anh chị em. Quan niệm đó là việc bảo đảm quyền lợi của giới Lao-Động hiện nay, với nhiệm vụ bảo đảm quyền lợi Quốc-Gia, chúng ta có thể nói là quyền lợi của Lao-Động được gắn liền với quyền lợi Quốc-Gia.

Ngày nào chúng ta bảo vệ Quốc-Gia nầy thì ngày ấy chúng ta bảo vệ quyền lợi của giới Lao-Động. Có một điều cần phải đề phòng đó là những ai lợi dụng giới Lao-Động để bóc lột, bên ngoài họ hô hào tranh đấu cho anh chị em Lao-Động, bảo vệ quyền lợi cho giớ Lao-Động, mà bên trong họ bóc lột tận xương tủy, anh chị em chắc đã biết giới nầy là ai ? anh chị em chắc cũng đã thấy rỏ rồi ; Đó là Cộng-Sản.

Anh chị em hãy hướng về Miền-Bắc mà xem giờ nơi đây bao nhiêu anh chị em Lao-Động Miền-Bắc đang làm gì ? qua báo chí, qua bình luận, qua tin tức Hồi Chánh-Viên, anh chị em đã thấy rỏ không kể là Cộng-Sản nào. Cộng-Sản Bắc-Việt, Cộng-Sản Trung-Hoa, Cộng-Sản Quốc-Tế đã và đang bóc lột anh chị em Lao-Động đến mức tối đa. Đó là sự hiển nhiên mà anh chị em Lao-Động cần phải nhìn nhận, cần phải thấy rỏ.

Trái lại Chánh-Quyền Quốc-Gia hiện tại đã và đang làm tất cả những gì để bảo vệ cho anh chị em. Và tôi ở đây đại-diện cho Chính-Phủ Trung-Ương tôi cũng có bổn phận tìm hiểu tất cả nguyện vọng của anh chị em, giải quyết những nguyện vọng ấy trong tinh thần công bình hợp lý, công bằng xã-hội.

Tôi có thể nói với anh chị em hôm nay rằng tất cả mọi quyền lợi chính đáng của anh chị em Lao-Động tôi đều có thể ghi nhận, nghiên cứu và giải quyết nhưng anh chị em phải nhớ rằng, tôi không thể nào, chỉ có thể một mặt đứng về phía anh chị em Lao-Động mà thôi. Vì ngoài ra cũng còn những giới khác mà tôi cũng có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi họ. Đó là quyền lợi chủ nhân, đó là quyền lợi đồng bào Thị-Xã nhà, đó là quyền lợi tối hậu của Quốc-Gia Dân-Tộc.

Tuy nhiên cũng phải cần thời gian để nghiên cứu từng vấn đề mới có thể giải quyết thỏa đáng được Vì nếu muốn giải quyết một cách nhanh chóng chúng ta sẽ gặp những trở ngại, trở ngại đó là chúng ta chỉ giải quyết được một hai điều mà thôi, và các điều khác chúng ta chưa thấy và khi chúng ta giải quyết xong, chúng ta mới nhận thấy, chúng ta vấp phải trở ngại về các điều ấy, và chúng ta phải nghiên cứu lại, giải quyết trở lại, như vậy chúng ta phải mất thì giờ thêm.

Tốt hơn là chúng ta phải nghiên cứu đầy đủ các yếu tố, các khía cạnh của vấn đề để chúng ta giải quyết cách rành mạch, hợp lý, công bằng hợp với quyền lợi của đa số.

Vấn đề giới ngư phủ : mà chúng tôi đã có dịp tiếp đón đại-diện của nghiệp đoàn Ngư-phủ đến với chúng tôi, hai lần trong thời gian qua, như Ông Chủ-tịch, Ông Tổng Thư-Ký vừa trình bày với anh chị em :

Vấn-đề Bến cá sẽ được giải quyết một phần nào, hiện tại chúng tôi có hai dự án đã giải quyết vấn-đề nầy:

a). 1 dự-án gọi là dự-án tạm thời với việc thiết lập Chợ cá và một Bến cá tạm thời nội trong năm nay.

b). 1 dự-án xây một ngư-cảng và đó là dự-án dài hạn thực hiện trong nhiều năm.

Về dự án lập Ngư-Cảng : tôi xin nói rỏ đây là 11 dự án dài hạn, dự án này bỏ ra 1 tỷ bạc Việt-Nam để làm một ngư-cảng, và ngư cảng ấy có thể thâu vào 1 ngày là 400 ngàn đồng và trong năm 150 triệu, trong vòng 10 năm có thể thâu lại tất cả số vốn 1 tỷ bạc bỏ ra. Đó là một dự án to lớn và sự thực hiện đó thuộc quyền của Chánh-Phủ Trung-Ương, địa phương chúng ta không có phương tiện gì để làm cả, dự án nầy chỉ thực hiện trong 3 hay 4 năm nhưng nếu thực hiện được giới Ngư-Phủ tại Thị-Xã nhà sẽ được nhờ rất nhiều và ngành ngư-nghiệp sẽ phát triển mạnh mẽ.

Về vấn đề Xích-Lô-Đạp : biện pháp cần thiết để bảo đảm tối đa quyền lợi của anh chị em trong lúc hành nghề.

Vấn đề anh em xích lô mà muốn được hửu sản xe có động cơ. Sự việc nầy chúng tôi cũng đã gởi văn thư hỏi ý kiến nhiều giới, và trong buổi họp mặt của Ông Tổng-Trưởng Lao-Động có sự hiện diện của Ông Chủ-Tịch Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Đà-Nẵng. tôi đang tìm đường lối mới để giải quyết vấn đề.

Tuy nhiên vấn đề cũng không dễ, không phải một sớm một chiều mà giải quyết được vì không phải đó một vấn đề riêng đối với anh em xích lô nhưng vì hiện nay trên phương diện điều khiển nền hành chánh Thị-Xã, tôi thấy quyền lợi đồng bào Thị-xã hiện nay cũng đang cần có xe để di chuyền không phân biệt xe của giới nào cả, có thể nói xe càng nhiều càng tốt để di chuyển ban ngày cũng như ban đêm, nhất là trong lúc đau ốm cần đi bệnh viện gặp Bác-Sĩ chữa bệnh. Đó là một quyền lợi của đồng bào Thị-Xã mà anh chị em Lao-Động phải nhìn nhận , song song với quyền lợi của anh chị em xích lô.

Chúng ta phải đặt vấn đề trên căn bãn ấy vì tôi cũng không có thể một sớm một chiều giải quyết được. Chúng ta giải quyết vấn đề xích lô tức là chúng ta cũng đã đi vào một vấn đề gọi là tối tân hóa vấn đề di chuyển.

Phương tiện di chuyền tại Thị-Xã Đà-Nẵng cần phải được cải tiến nhưng với sự thỏa thuận, vui vẻ chấp nhận của Liên Hiệp Nghiệp-Đoàn, của các giới chủ nhân, với của Hội-Đồng Thị-Xã đại diện cho dân.

Vấn đề Ty Công-Chánh Quảng-Nam cho ra một số xe DaiHatSu : sự việc nầy chúng tôi đã được Nghiệp-Đoàn Lambretta trình bày, chúng tôi có hỏi Công Chánh, được biết rằng họ đã liên lạc với Phòng Kiểm-xa Đà-Nẵng nhưng trực thuộc Ty Công-Chánh Quảng-Nam đề xin cấp lộ trình cho loại xe nầy. Đối với Thị-Xã, chúng tôi sẽ xin Chính Phủ Trung-Ương trao tại quyền trên cho chúng tôi hoặc buộc Phòng Kiểm-Xa phải hỏi ý kiến và chúng tôi sẽ xét đến quyền lợi của anh chị em song song với quyền lợi đồng bào Thị-Xã mỗi một khi cho ra thêm xe.

Anh em bảo Công-Chánh đã cho ra thêm mấy trăm xe, việc nầy không đúng. Tôi đã hỏi Phòng Kiểm xa và được biết hiện tại mới cho ra 38 chiếc trong số có 1 chiếc HonDa và 37 chiếc DaiHatSu mà thôi, như vậy số lượng tương đối rất ít. Những cái gì ở ngoài Thị-Xã, thuộc quyền của quý vị khác, còn cho ra thêm xe ở trong Thị-Xã, thì chúng tôi sẽ xin đề dành quyền ấy, đề có thể bảo đảm quyền lợi cho anh chị em.

Kính thưa quý vị quan khách,

Thưa Ông Chủ-Tịch Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn

Thưa tất cả anh chị em Lao-Động hiện diện hôm nay,

Một lần nữa chúng tôi tỏ bày lòng hân hoan của chúng tôi trong buổi lễ nầy và chúng tôi xin cam kết với anh chị em rằng ngày nào chúng tôi còn ở đây, chúng tôi sẽ bảo vệ quyền lợi của anh chị em, bởi vì như chúng tôi đã nói : Bảo vệ quyền lợi của Lao-Động và bảo vệ quyền lợi của Quốc-Gia phải được gắn liền với nhau.

Kính chào toàn thể quý vị quan khách.

V. Kinh - tế

— Thương-cảng Đà-nẵng

— Phòng Thương-mãi Đà-nẵng



Đại-Tá Thị-Trưởng ĐN tiếp kiến phái đoàn kinh tế Nhật-bản tại phòng Khánh tiết Tòa-Thị Chính ĐN.



Phái đoàn kinh tế Nhật Bản thăm Thương Cảng ĐN.

THƯƠNG-CẢNG ĐÀ-NẴNG
và tương-lai kinh-tế vùng I/CT

Các nhà khoa học đã cho chúng ta biết rằng cách đây nhiều triệu năm, SỰ SỐNG phát sinh từ Nước và những nền văn-minh sớm xuất hiện và phát-triển từ 6 đến 7 nghìn năm về trước tại bốn lưu vực sông lớn. Bốn lưu vực nầy là sông NILE tại AI-CẬP, sông TIGRIS và EUPHRATES và miền đất giữa chúng tại MESOBOTAMIA, sông INDUS và GANGES hầu như tiếp giáp với nhau tại Bắc Ấn-Độ, chúng nằm giữa mọi miền núi non cao nhất thế-giới (Dãy Hy-Mã Lạp Sơn) và dãy núi miền Trung ấn, sông Hoàng-Hà và sông Dương-tử tại Trung-hoa.

Điều kỳ thú là những nền văn-minh nầy đều giống nhau ở một phương-diện, mỗi nền văn-minh đều có một thủy lộ ở chính giữa.

Sông ngòi đối với những nền văn-minh sơ khởi nầy là phương-tiện giao-thông giữa các quốc-gia. Nếu không có phương-tiện giao-thông tiện lợi, những xã-hội mới thành lập nầy có lẽ không có được.

Riêng tại những miền Sa-mạc Sahara, muốn tìm tới một cái giếng gần nhất, phải tốn bao nhiêu ngày đường, và nếu tìm ra, còn phải mất bao nhiêu thì giờ đào cho xong lớp cát lấp ngang miệng giếng mới bắt gặp mớ bùn lầy pha lẫn nước tiểu của lạc đà. Nước quý hơn vàng, Mỗi giọt tý hon cũng đủ làm lấy lên tia lóc xanh lục

của ngọn cỏ giữa bát cát khô khan. Mỗi khi có trận mưa đâu đó, người ta đỗ xô nhau tìm tới. Sa mạc rộn ràng. Từng bộ lạc kéo nhau đi tìm ngọn cỏ sẽ mọc nơi nào, cách chừng 300 cây số !

Việt-Nam chúng ta lập quốc trên bờ Thái Bình Dương. Và, trong nội địa, chúng ta có nhiều con sông vàng ngọc Sông HỒNG đã nuôi sống đồng bằng Bắc Việt. Sông Hàn đã cho chúng ta một Thương Cảng quý giá ở Trung-Việt. Sông Cửu-Long đã đem sinh lực cho miền châu thổ Nam-Việt.

Thương cảng Đà-Nẵng lại càng quý giá hơn khi thời đại khoa học xuất hiện với máy hơi nước, máy DIESEL và kỹ thuật đóng tàu tinh-xảo của ÂU-CHÂU, đã khiến hải cảng nầy trở thành miếng mồi ngon cho thực dân phương Tây vào hạ bán thế-kỷ 18. Và tổ-tiên chúng ta đã nhiều phen bất khuất tử chiến với quân xâm-lăng nhiều trận oai hùng để bảo-vệ lãnh hải của xứ sở.

Ngày nay, Thương cảng Đà-Nẵng có thể nói là quả tim của Vùng I. Tất cả hàng hóa từ ngoại quốc đưa vào Vùng I đều phải đi qua Thương cảng nầy. Thương-cảng Đà-Nẵng đã trở thành Thương Cảng quốc-tế vào bậc nhì của miền Nam Việt-Nam. Thương cảng Đà Nẵng có thể đón nhận tàu viễn dương 25.000 tấn, như thế đủ tỏ rõ tầm quan-trọng của Thương cảng nầy.

Thương cảng Đà-Nẵng không những giữ một vai trò quan-trọng trong nền Kinh-tế miền Trung mà còn có thể góp phần hữu hiệu vào công cuộc xây dựng và phát-triển các quốc-gia lân bang Lào, Thái nữa, nhờ vị-trí thuận lợi nằm bên bờ Nam-Hải gần Vĩ-tuyến 16 trên con đường giao-thông giữa các hải-cảng vùng Đông-Nam-Á.

Hiện nay Thương cảng Đà-Nẵng là trung-tâm tiếp-tế cho gần 3 *triệu dân 6* Tỉnh Vùng 1, Trong tương lai khi hòa bình vãn hồi, Thương cảng Đà-Nẵng cũng sẽ là nơi xuất cảng nhiều than đá, quặng sắt, hóa phẩm và ciment nhờ sự khai-thác đúng mức các mõ kim khí ở các Tỉnh Quảng-ngãi, Quảng-Nam, Thừa-thiên, Quảng-trị và

các mõ than ở Nông-Sơn v.v... Do đó, thương cảng Đà-Nẵng cần được bành-trướng và tối tân hóa để đáp ứng nhu cầu phát-triền của tương-lai.

Ngoài tính cách quan-trọng của Thương cảng Đà-Nẵng, tài nguyên Vùng I không đến nỗi nghèo nàn như người ta lầm tưởng mà trái lại khá dồi dào về cây kỹ-nghệ, khoáng sản v.v... có thể biến thành một Vùng Kỹ-nghệ nặng trong tương lai. Do đó, ngày 20-4-70, một Phái đoàn Chính-Phủ do giáo-sư Vũ-quốc-Thúc Quốc-vụ-Khanh đặc-trách Tái-thiết và Phát-triền hướng dẫn gồm quý Vị Tổng-trưởng Giao-thông Công-chánh, Tài-chánh, Kinh-tế, Ông Hội-trưởng Phòng Thương mãi và Công kỹ nghệ Saigon và Phái đoàn Nhật Bản do ông Tatsuya Senga làm Trưởng Phái Đoàn gồm một số Đại-Diện các nhà Ngân Hàng Nhật Bản. Tháp tùng Phái Đoàn có ông Wicker, Cố-Vấn Phát-Triền Kinh-tế Vùng ICT và ông Đại-diện Tòa Đại sứ Úc-đại-Lợi tại VN đến thăm viếng Đà-Nẵng để quan-sát nghiên cứu tiềm năng phát-triền của Vùng ICT trong lãnh vực Kinh-tế. Phái Đoàn đã được Đại-tá Thị-trưởng tiếp đón tại Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng.

Nhân dịp nầy, ông Hội-trưởng Phòng Thương Mãi và Công Kỹ nghệ Đà-Nẵng đã đề-nghị những kế-hoạch Phát-triền Kinh-tế cho Vùng I và Thị-xã Đà-Đẵng, tổng quát như sau :

— Mở rộng phạm vi Thị-xã

— Chia thành Khu-vực nhất định, chú-trọng về Khu tập-trung thương mại và Khu Kỹ-nghệ.

— Mở thêm và sửa chữa đường sá, xây cống rảnh, lập vườn hoa, lập chợ, kiến-thiết khu giải-trí, giải tỏa khu đông dân cư.

— Mở mang hải cảng và phi cảng.

— Mở xưởng đóng và sửa tàu đánh cá nhỏ.

— Khuếch trương kỹ-nghệ du lịch như lập Khách Sạn, nhà hàng ăn.

— Lập trường Cao Đẳng Kỹ-thuật.

Chúng ta có một thương cảng thuận lợi. Chúng ta có nhiều tài nguyên thiên-nhiên chưa khai-thác. Chúng ta có sự hỗ-trợ của các nước bạn. Nhất định Miền Trung phải tiến tới PHỒN-THỊNH và TIẾN-BỘ.

PHÒNG THƯƠNG-MÃI ĐÀ-NẴNG

Phòng THƯƠNG-MÃI ĐÀ-NẴNG được chính-thức thiết lập do Nghị-Định số 238BKT ngày 6 tháng 8 năm 1956 của Bộ Kinh-tế và được bàn giao cho Ban Quản-trị chính-thức ngày 12-5-58.

Phòng nầy được thiết lập để hoạt-động cho toàn miền Trung-nguyên Trung-phần. Hàng hóa nội địa từ các Tỉnh Quảng trị, Thừa-thiên, Quảng-Nam, Quảng-ngãi hoặc Ai-lao (bằng đường số 9) xuất cảng đều phải xuyên qua Đà-Nẵng.

Nhờ nội địa sẵn nguyên liệu, Đà-Nẵng có cơ phát-triển về công kỹ-nghệ như :

— Mở xưởng dệt với tơ vải Quảng-Nam cung cấp.
— Mở trại cưa vói gỗ của dãy núi Trường-Sơn.
— Mở xưởng chế-tạo đồ thủy tinh với cát trắng Nam-ô.
— Mở xưởng làm đồ sành với đất sét trắng Quế-Sơn.
— Mở xí-nghiệp làm nước mắm và đồ hộp với cá vịnh Đà-Nẵng.
— Mở xưởng điêu khắc đá cẩm-thạch Non nước.
— Mở xưởng sửa chữa tàu thủy cho tàu đến Đà-Nẵng.
— Tổ-chức tàu gắn máy để đánh cá.
— Mở kỷ-nghệ khách sạn nhờ chung quanh Đà-Nẵng có nhiều đặc biệt.

Do đó, Chính phủ đã qnyết định thực-hiện một chương-trình chấn hưng Kinh-tế cho miền Trung. Chương-trình nầy đặc biệt chú trọng đến nông nghiệp, kế đó đến Tiểu công nghệ rồi đến Ngư-nghiệp. Và một số ngân khoản Chính-Phủ dự định dùng để tu bổ đường sá, cầu cống.

Riêng về công kỹ nghệ, sẽ thiết lập một nhà máy sợi tại Đà-Nẵng và 3 nhà máy hồ tại Hội-an, Đức-Phổ, Đập Đá, cùng một nhà máy đường tại Tuy-Hòa. Hãng vôi Long thọ ở HUẾ cũng sẽ được phát-triển và 1 lò gốm tại Tam Kỳ cũng sẽ được xây cất.

Con đường số 9 sang Lào sẽ được mở lại và khi trục giao-thông Đà-Nẵng Savannakhet được tái-thiết, Đà-Nẵng sẽ xứng đáng là hải cảng bậc nhì của VN tự do. Việc chuyển vận hàng hóa từ Đông-Hà lên Savan sẽ do người VN đảm-nhiệm.

Mặt khác các ngành sản xuất của ta sẽ tìm được một thị-trường tiêu thụ khá rộng rãi.

VAI TRÒ PHÒNG THƯƠNG MÃI tại ĐÀ-NẴNG

Vai trò hoạt-động của Phòng THƯƠNG-MÃI cụ-thể trong hai nhiệm-vụ :

Nhiệm-vụ Tư vấn và nhiệm-vụ Quản-trị.

a) **Nhiệm-vụ tư vấn** : Phòng Thương mãi có nhiệm-vụ đạt lên chính-phủ những đề-nghị liên quan đến vấn đề thương mãi và kỹ-nghệ, cùng với những ý-kiến đối với kế-hoạch khuếch-trương hai ngành ấy. Quyền hạn để đạt rộng rãi và trong mọi vấn đề liên quan đến thương mãi và kỹ-nghệ. Chính phủ đều cần sự tham gia ý kiến của Phòng Thương Mãi. Như việc ấn định những thuế má, đảm phụ cùng nhiều công-tác khác về Kinh-tế, tài-chánh xã-hội.

Sự hoạt-động của Phòng Thương Mãi lại càng mạnh mẽ trong sự có mặt của các Hội viên được cử vào các Ủy-ban, Hội đồng công cử bên cạnh các Vị Đại-Diện của Chính-Phủ.

b) **Nhiệm-vụ Quản-trị** : Phòng Thương Mãi không những chỉ giúp Chính-Phủ những ý-kiến, mà còn có nhiệm-vụ thiết thực là thâu thập những sáng kiến và nguyện-vọng, sát với sự hoạt-động của bộ máy Thương mại địa phương. Phòng Thương-Mãi là cơ quan

chính đáng nhất đề tham-gia vào kế-hoạch phát-triền những thuận lợi về Kinh-tế trong địa hạt quản-trị của Phòng.

Phòng THƯƠNG-MẠI hoạt-động vì công ích, là một tổ-chức thuộc về dân-sự quan-trọng trong quốc-gia. Đó là nơi liên lạc thường xuyên của giới thương-nghiệp với những cuộc thảo-luận đề sáng tỏ đường lối kinh-tế, xã-hội và tài chánh của Chính-Phủ. Phòng Thương Mãi là nơi tập-trung các đại-diện của mọi ngành thương mãi, ở đó quy tụ thành một kiến-thức tinh vi về mọi ngành chuyên nghiệp. Các tổ-chức Nghiệp đoàn tuy cũng đại-diện quyền lợi cho đa số, song chỉ có tính cách riêng cho một ngành hoạt-động. Trong lúc ấy thì Phòng Thương Mãi lại là cơ-qnan đại-diện quyền lợi cho thương mãi và kỹ-nghệ nói chung.

Trong công việc hàng ngày, cung cấp tài liệu cho Thương-gia, chỉ-dẫn những điều cần-thiết cho họ trong việc kinh doanh. Nói tóm lại Phòng THƯƠNG-MẠI ĐÀ-NẴNG đãm nhận những việc quan-trọng trên lãnh vực Kinh-tế tại Vùng 1 Chiến-thuật.

VI. An-ninh — Chính-trị



Sau 2 năm phục vụ tại Đà-nẵng bình yên, Đại Tá Nguyễn-ngọc-Khôi Thị Trưởng Đà-nẵng đã tổ chức một lễ cầu quốc Thái Dân An tại Đường Bạch Đằng cạnh Tòa Thị Chính do Hòa Thượng Thích Tôn Thắng thuộc Giáo hội Phật giáo VNTN Đà-nẵng chứng minh với sự tham dự của một số đông Thượng Tọa và Đại Đức

ĐẠI-TÁ THỊ-TRƯỞNG NGUYỄN-NGỌC-KHÔI
trong vấn đề giao hảo với các Tôn-giáo

Đại Tá Thị Trưởng Nguyễn-Ngọc-Khôi đã đến
Chùa Phổ-Đà dự lễ do lời mời của
Hòa thượng THÍCH-TÔN-THẮNG



Từ trái qua phải : Đại Đức Thích minh Chiếu
Chánh Đại Diện Giáo Hội PGVNTN Đà-Nẵng
Đại tá Nguyễn Ngọc Khôi, Hòa thượng Tôn-Thắng
Th-tá Đàm thế Công Quận trưởng Quận I Đà-Nẵng



Đại Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi, Thị Trưởng ĐN tiếp chuyện Đức TỔNG GIÁM MỤC địa phận Huế



Đại Tá N.N. Khôi, Thị trưởng ĐN trao 50.000đ của TNS Tôn thất Đính đến tận tay Đại-Đức Thích-chánh-Trực Chánh Đại diện Tỉnh hội PG Quảng Trị để trợ giúp bão lụt



Đại-Tá Nguyễn-ngọcKhôi, Thị Trưởng Đà-nẵng hướng dẫn phái Đoàn Dân sự vụ Hoa Kỳ, đã đến tặng Tĩnh Hội Phật Giáo Đà-Nẵng một số xi-măng, giúp trong công tác xây cất cơ-sở Xã hội của Tỉnh Hội

(Hình Đại Tá Thị Trưởng và Phái đoàn chụp chung hình với Đại đức Thích quang Thề, Chánh đại diện THPG ĐàNẵng và quý vị trong Tỉnh Hội)



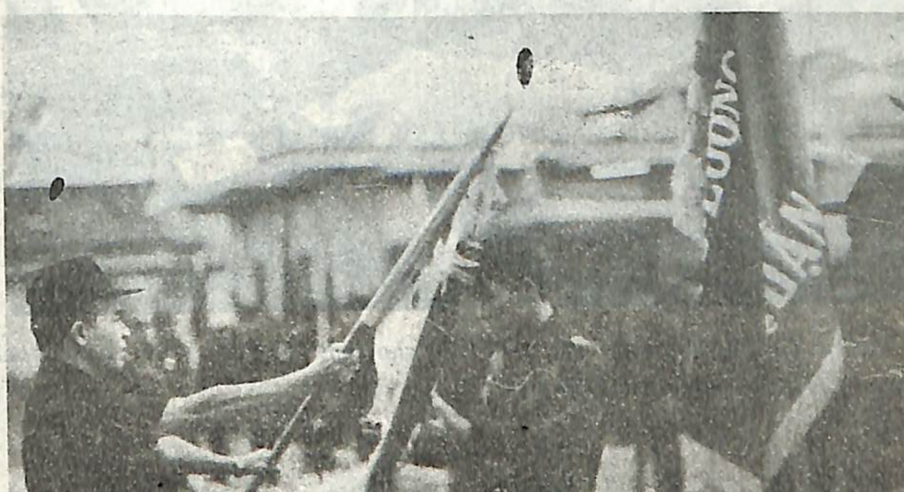
Một Mục sư Hoa-Kỳ đang diễn thuyết và hát những bản Thánh ca



Các vị Lãnh đạo các tôn giáo Đà-Nẵng dự buổi thuyết trình về vấn đề tôn giáo tại phòng Khánh tiết Tòa thị Chính Đà-Nẵng



Đức Giám-Mục Tổng Tuyên Úy Quân đội, trong một chuyến công tác,đã ghe thăm Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng.

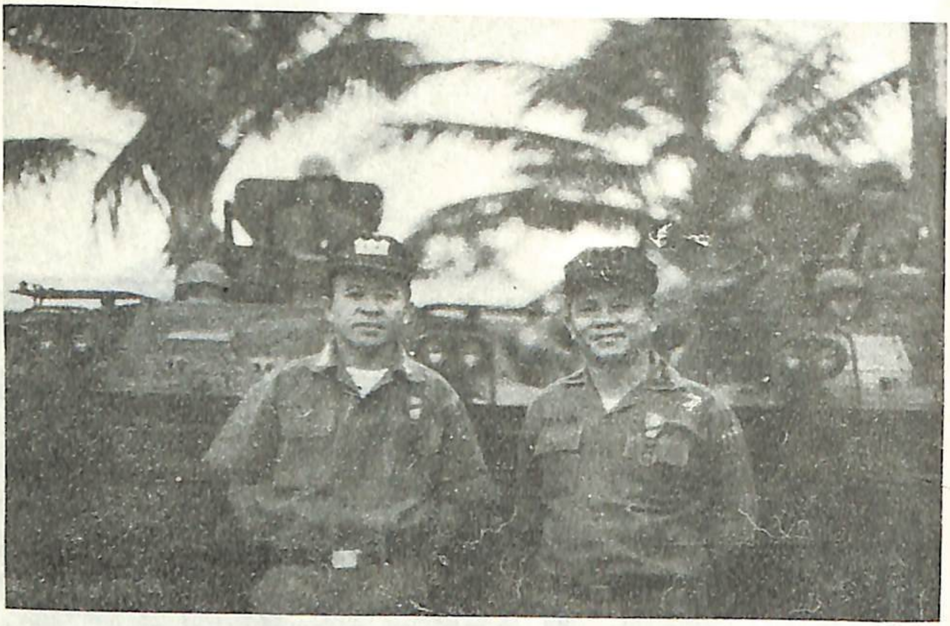


Đại Tá Thị-Trưởng trao hiệu kỳ NDTV cho Phó Quận trưởng kiêm Chỉ huy trưỡng NDTV Quận Ba.



Đại-Tá Thị-Trưởng gắn phù hiệu cho một cấp chỉ huy Liên toán trường NDTV Nòng cốt Đặc biệt.

VII. Quân-sự



Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi, Thị-Trưởng Đà-Nẵng kiêm Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Đà Nẵng (bên trái) và Đại Tá Nguyễn Văn Thành Chỉ Huy Phó Đặc Khu Đà Nẵng (bên phải) được Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I Quân Khu I gắn Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu nhân dịp kỷ-niệm đệ I Chu niên ngày thành lập Lữ Đoàn Đặc Nhiệm, với thành tích bảo vệ hữu hiệu vòng đai An-ninh Thị-Xã Đà-Nẵng.





Đại Tá Thị Trưởng Kiêm Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Đa Nẵng gắn huy chương cho các chiến sĩ hữu công.

Tiểu-sử

ĐẶC KHU ĐÀ-NẴNG

Trãi qua bao thời gian, bao biến cố. Thị-xã Đà-nẵng dã thay đổi rất nhiều. Từ mọt làng chài lưới nhỏ ít ai biết tới, Đà-nẵng đã biến thành một Thị-xã quan trọng vào bậc nhì Việt Nam sau Sàigòn. Với những yếu tố thuận lợi, từ năm 1950 đến nay Đà nẵng được kiến thiết liên tục thành một Không, Hải cảng rất tốt.

Sự thay cũ đổi mới liên tục của Thị xã là do tình thế đòi hỏi và cũng đề hòa nhịp với đà tiến triền chung. Nhiều sắc dân đã đặt chân lên Đà-nẵng, những sự rộn rịp vì dân số, náo nhiệt vì lưu thông, phồn thịnh vì mua bán.

Trên phương diện chiến thuật cũng như chiến lược, càng ngày Thị-xã Đà-nẵng chiếm ưu thế quan trọng. Dưới con mắt xâm lược của Cộng-sản, Đà-nẵng là một chiếc gai nhọn cần phải nhổ đi. Đã bao lần CS dồn mọi nổ lực tấn công, đột kích vào Thị-xã, nhưng bọn CS đã thất bại chua cay trước sự kháng cự mãnh liệt của quân nhân phòng thủ trong cũng như ngoài vòng đai Thị-xã, chúng tôi muốn nói đến sự bố phòng cẩn mật, cùng ý thức trách nhiệm của quân-nhân các cấp thuộc Đặc-Khu Đà-Nẵng đã ngày đêm canh chừng phát giác, ngăn chặn kịp thời những âm mưu tấn công, đột kích của Cộng-sản vào Thị-xã.

Với quá trình tiến triển vượt bực trên mọi bình diện, giao thông, thương mại, quân sự v.v., của Thị-xã Đà nẵng và nhất là dưới con mắt dòm ngó của bọn CS, Thị-xã Đà-nẵng vẫn «Bình chân như vại » hơn thế nữa, nền an ninh trật.tự càng ngày càng tốt đẹp. Đó là nhờ sự chỉ huy và tổ chức bố phòng khéo léo, cùng sự tích cực và hăng say hoạt động của quân-nhân các cấp thuộc Đặc-Khu Đà-Nẵng.

Sau đây chúng tôi xin sơ lược qua vài nét chính về tiểu-sử của Đặc-Khu Đà-nẵng.

Đặc-Khu Đà-nẵng thành lập kể từ ngày 16-5-1965 do SVVT số 1184/TTL/P3/4BS/K của Bộ TTM ngày 24-5-1965.

Vị Chỉ-Huy Trưởng Đặc-Khu đầu tiên được chỉ định là Đại-úy HÀ-CẢNH-CHOAI. Theo sự bành trướng của quân-lực và vì nhu cầu công-vụ trong bốn năm (từ 1965 - 1969) Đặc-khu đã liên tiếp đặt dưới sự chỉ huy của :

— Đại-úy LÊ HỒNG KHÁNH
— Thiếu-Tá LÊ NGỌC UYỂN
— Trung-tá LÊ VĂN TƯ
— Đại-tá NGUYỄN THÀNH-YÊN
— Đại-tá PHAN HÒA HIỆP

Để đáp ứng với tình hình, cũng như theo nhu cầu chiến thuật Đặc-khu Đà-nẵng giải tán để cải tiến thành BTL/BK Quãng-Đà do SVVT số 580/TTM/P3/2K, ngày 07-2-1969 của Bộ TTM và SVVT số 2307/TM3/3K ngày 28-2-1969 của BTL/QĐI Vùng I/CT.

Với tầm mức quan-trọng của Thị-xã và để đáp ứng nhu cầu tình hình an-ninh lãnh thổ theo SVVT số 730/TM3/3 ngày -6-1-71 của BTL/QĐI Vùng I Chiến thuật. Đặc-khu Đà-nẵng tái lập và chính thức hoạt động từ ngày 01-01-1970 dưới sự chỉ-huy của **Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI Thị-trưởng kiêm Chỉ Huy Trưởng Đặc-khu** Đà-nẵng. Theo tinh thần SVVT số 738/TM3/3 thì lãnh thổ

ĐKĐN gồm có 3 Quận (Quận 1,2,3) trong Thị-xã. Với sự hoạt động nhỏ hẹp trong phạm vi Thị-xã, Việt-cộng không thể tổ-chức những vụ tấn-công, phá hoại trong Thị-xã. Nhưng Đặc khu Đà-nẵng không thể ngăn chận được vấn đề pháo kích, vì khu vực đặt hỏa tiễn ngoài phạm vi trách nhiệm hoạt động của Đặc-khu. Kể từ ngày 01-7-1971 do SVVT số 7546/TM3/3 của BTL/QĐI, trên phương diện chỉ.huy chiến thuật Lãnh thổ Đặc-Khu được nới rộng thêm Chi-khu Hòa-Vang và một phần của Chi-khu Hiếu-Đức nhằm mục đích bảo toàn an-ninh lảnh thổ và khám phá tiêu diệt mọi mưu đồ tấn công pháo kích vào Thị-xã Đà-nẵng. Nhiệm vụ này Bộ Chỉ Huy Đặc khu Đà Nẵng đã và đang nỗ lực thi hành với kết quả tối đa để đem lại an ninh trật tự cho đồng bào Thị xã cũng như cho quận Hòa Vang trừ một phần lảnh thổ Quận Hiếu Đức (Tỉnh Quảng Nam).

Lễ xuất quân của Đoàn Nghĩa Quân Hoàng Diệu



Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi, Thị Trưởng kiêm Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Đà Nẵng đã chủ tọa buổi lễ xuất quân của Đoàn Nghĩa quân Hoàng Diệu.



Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi Thị Trưởng kiêm CHT Đ. K. Đà-Nẵng đang duyệt qua các Trung-đội Nghĩa Quân thuộc Đoàn Hoàng Diệu trước khi các Chiến sĩ Nghĩa Quân Đà-Nẵng xuất quân bảo vệ vòng đai an ninh Thị xã Đà-Nẵng.



Các Nhân sĩ, Đại diện các đoàn thể Chánh trị và đồng bào Thị xã Đà Nẵng đã tự động tổ chức Metting để ủng hộ cuộc Hành quân Lam Sơn 719, đồng bào các giới đã nhiệt liệt ủng hộ cuộc hành quân vượt biên giới Lào-Việt đầu năm 1971.



Những cuộc METTING tỏ tình ủng hộ Hành quân hạ Lào diệt Cộng

VIII. Giao-tế

GIAO - TẾ :

Với các Bác-sĩ tàu Bệnh viện HELGOLAND ;
Đại-Hàn và Trung-Hoa Quốc-gia.

Sau Thủ đô SAIGON, ĐÀ-NẴNG là một Thị-xã có nhiều cơ-sở ngoại giao, nhiều BỘ TƯ-LỆNH của Quân-đội Đồng Minh tham chiến ở Việt-Nam, nhiều đoàn thể tôn-giáo. c ính-trị, hiệp hội, nghiệp đoàn. sinh hoạt thường xuyên và giữ những liên-lạc giao-tế thân thiện với chính quyền.

Như vậy cương vị Thị-trưởng vừa phải là một nhà Hành-chánh, đại-diện chính quyền Trung-Ương, vừa phải là một nhà ngoại giao để duy-trì các liên-lạc chính trị với các Tòa Lãnh-sự ngoại quốc, và trong tình-trạng chiến tranh của quốc-gia hiện tại, THỊ-TRƯỞNG đồng thời cũng là một nhà Chỉ-huy Quân-sự được giao phó nhiệm vụ bảo vệ an-ninh cho dân chúng, bảo-vệ luật pháp quốc-gia và duy-trì kỷ-luật quân đội đối với các đơn-vị đồn trú trong lãnh-thổ quân-trấn.

Những văn kiện trích dẫn sau đây liên quan đến tình thân hữu của dân-chúng Việt-Nam với các nước đồng minh trong khối tự do, mà sinh-hoạt ngoại giao tại một Thị-xã như Đà-Nẵng cũng đã phản ảnh trung-thực tình liên đới mật thiết hỗ trợ cho dân-tộc Việt-Nam đang anh-dũng chiến đấu giành Tự do và xây dựng Dân-chủ.

Trước tiên phải nói đến những hoạt-động cứu-trợ nạn nhân chiến cuộc Việt-Nam của Cọng-Hòa Liên bang Tây Đức tại Đà-Nẵng.

Trong buổi lễ đặt dưới quyền Chủ-tọa của Bác-sĩ Tổng-trưởng Y-Tế để gắn huy chương và cấp bằng tưởng lệ cho quý Vị Bác-sĩ và nhân-viên y-tế hữu công thuộc tàu bệnh viện HELGOLAND, ngày 2-10-69, Đại-tá Nguyễn-ngọc Khôi, Thị-trưởng Đà-Nẵng, đại-diện cho dân chúng Thị-xã lên tiếng ca ngợi những bàn tay nhân-ái, những tấm lòng vị tha ấy như sau : « Từ hai năm qua, hình ảnh « con tàu HELGOLAND cùng với hình ảnh của quý vị Bác-sĩ và « nhân dân khắp các Tỉnh, Thuộc Vùng 1/ct. Quý vị đã giã từ quê « hương yêu dấu, giã từ bà con bạn bè thân thuộc, hy-sinh mối êm « ấm của gia-đình để vượt trùng dương đến đây hàn gắn những vết « thương đau của những người dân lành vô tội nhưng bất hạnh, nạn « nhân của một cuộc chiến tranh khốc liệt kéo dài đã mấy mươi năm « trên đất nước chúng tôi. Chính tại Thành phố nầy hàng ngàn bệnh « nhân và nạn nhân chiến cuộc đã được bàn tay nhân-ái của quý Vị « săn sóc, băng bó, chữa trị. Công lao của quý Vị đã đổ xuống để làm « vơi nỗi thống khổ của các con bệnh, để làm nụ cười cho các trẻ thơ « được hồn nhiên tươi thắm, để cho những ông già bà cả còn nhìn « thấy vùng ánh sáng bừng cháy trong quảng đời xế bóng của « mình. Chúng tôi tin-tưởng rằng tinh-thần phục-vụ vị tha « và bái-ái của quý Vị sẽ là một niềm hãnh-diện lớn cho nhân-dân và « Chính-Phủ Cọng-hòa liên bang Tây-Đức. Tấm gương hy-sinh cao « quý sẽ mãi mãi sáng chói để cho những người khác noi theo. Lòng « từ tâm của quý Vị sẽ là những hồi chuông thức tỉnh lương tri của « những kẻ cuồng tín mưu đồ chinh-phục thế giới bằng bạo lực. »

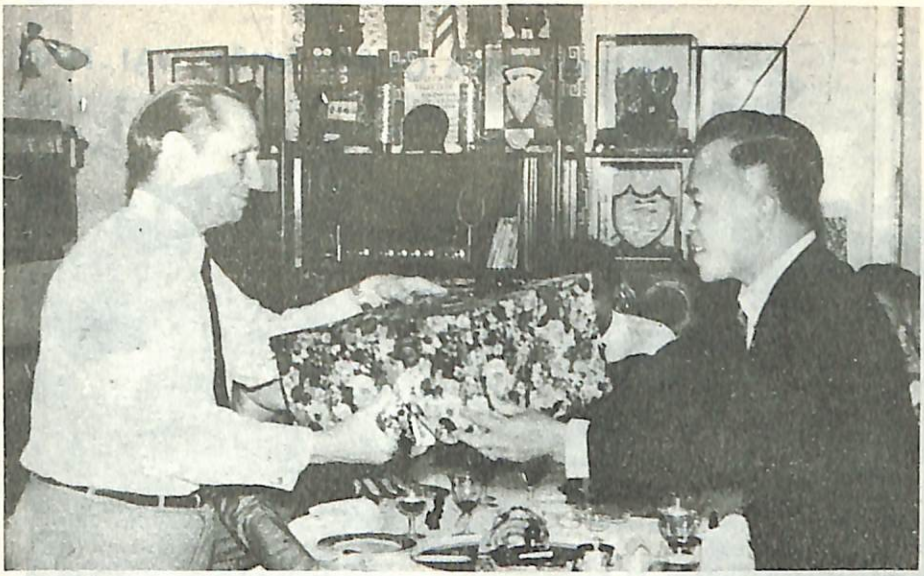
Cũng trong mục đích giúp đỡ Việt Nam phát-triển mọi mặt sinh-hoạt, những công dân của Đại-Hàn DÂN QUỐC cư trú tại Đà-Nẵng đã để lại cho Thị xã nầy một công trình kiến-trúc mỹ-thuật, đó là một ngôi đình Bát-giác được mệnh danh là ĐÌNH HÒA BÌNH tại công viên Quốc-tế Thị-xã.

Ngày 11-2-70, một buổi lễ đặt viên đá khởi công được tổ-chức đặt dưới quyền Chủ-tọa của Sứ thần Đại-diện Đại-sứ Đại-Hàn Dân quốc, ông TACK KUN LEE, ông TASK SANG SHIN Chủ-tịch Hội Thân hữu Đại-Hàn tại Đà-Nẵng đã cho biết mục đích công-tác xây cất Đình Bát-Giác để tặng nhân-dân Thị-xã Đà-Nẵng như sau: « Đình Bát-Giác nầy sẽ xây theo kiểu cổ-điển Đại-Hàn do các truyền thống lịch-sử và cảm xúc đã khắc sâu vào tâm khảm của dân tộc Đại-Hàn. Kiến-trúc nầy cũng là biểu-hiệu cho nền Văn-Hóa Đại-Hàn, nó diễn tả cụ thể các truyền thống và đời sống của nhân dân Đại-Hàn trong đó sự yêu chuộng Hòa Bình, hạnh phúc và tự do, giữ tình huynh đệ với các láng giềng, trung thành với Tổ-quốc, làm tròn bổn phận đối với cha mẹ, kính trọng người già cả, đó là những điều hết sức quan-trọng. Chúng tôi tin-tưởng rằng sự thiết lập Đình Bát Giác nầy là biểu tượng của Hòa Bình và tự do, những mối giây liên hệ của tình nhân ái loài người như lời cổ nhân dạy. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng lối sống và ý nghĩ ấy của dân tộc Đại-Hàn có nhiều tương đồng với dân tộc Việt-Nam, hai dân tộc cùng chịu ảnh hưởng nền văn-minh đông phương và có một lịch-sử tương tự. Vì lẽ ấy chúng tôi tặng Đình Bát Giác nầy cho Thị xã Đà-Nẵng với tất cả chân thành và tình hữu nghị bất diệt của hai dân tộc HÀN-VIỆT».

ĐÌNH Bát-Giác tại Công viên Quốc-tế được chính thức mệnh danh là Đình HÒA-BÌNH khánh thành 25-01-71 dưới sự chủ tọa của ông ĐẠI-SỨ ĐẠI-HÀN DÂN-QUỐC và TRUNG-TƯỚNG TƯ LỆNH Quân Đoàn I/QK I, tổng cộng chi phí lên tới 9.060.000$00 do sự đóng góp của các Hảng, Sở, công ty, Xí nghiệp, tư nhân và Quân nhân Đại-Hàn tại Đà-Nẵng.

Bên cạnh Đình Hòa Bình, Tòa Lãnh sự Trung Hoa Quốc-gia cùng với nhân-dân người Việt gốc Hoa tại Đà-Nẵng cũng trao tặng Thị-xã Đà-Nẵng một phòng ĐỌC SÁCH, mục đích và lối kiến trúc của gian nhà nầy được ông LÃNH-SỰ TRUNG-HOA trình bày:

« Trong thời-gian đảm nhiệm chức vụ Lãnh Sự tại Đà-Nẵng, trên phương diện công vụ tôi đã được Đại-tá Thị-Trưởng dành mọi sự dễ dàng và giúp đỡ rất nhiều. Về phương diện cá nhân của tôi và Đại-Tá Thị-trưởng đã nẩy nở mối cảm tình rất nồng hậu và xem nhau như bạn tốt. Một năm qua, tôi thấy Đại tá Thị-trưởng hoàn thành nhiều dự án, đã phác họa nhiều kế-hoạch nhằm kiến-thiết Thị-xã Đà-Nẵng ngày một mỹ quan thêm. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đại tá Thị trưởng, các giới Hoa kiều và người Việt gốc Hoa đã sốt sắng đóng góp phần nào trong việc thực-hiện các dự án của Thị xã. Đứng trên cương vị Lãnh-Sự Trung-Hoa, tôi thường khuyên nhủ các giới Hoa kiều và người Việt gốc Hoa xem nước Việt Nam là quê hương thứ hai của mình. Người Việt Nam và người Trung Hoa cùng chung một hoàn cảnh, cùng chung một vận mạng, nghĩa là chúng ta đều đang đứng trước sự đe dọa xâm lăng của bọn Cộng sản tàn bạo. Vì vậy chúng ta cần phải hợp tác chặt chẽ để cùng chung chiến đấu, hầu sớm diệt trừ bọn cộng-sản phi nhân khát máu. Các anh em Hoa kiều ở đây góp sức với Chính Phủ Việt-Nam Cộng-hòa tức là các anh em đã góp sức cho Chính - Phủ Trung - Hoa Dân - quốc vậy. Các Hoa kiều và người Việt gốc Hoa đều rất trọng đại nghĩa, nên mỗi lần chính quyền địa phương xúc tiến những việc công ích xã-hội, họ đều sốt sắng hăng say góp phần. Các Hoa kiều sinh sống trên mảnh đất miền Nam tự do nầy chỉ mong được an cư lạc nghiệp. Bản tính của họ không tham vọng chính-trị, nên họ đã tuyệt đối không bao giờ tham gia vào những cuộc tranh đấu vu vơ như đình công, bãi thị, bãi khóa... Họ chỉ biết lo làm lụng buôn bán để nuôi gia-đình, dạy dỗ con cái, họ chỉ biết góp phần vào những việc như giáo dục, từ thiện, họ sốt sắng góp sức với Chính phủ trong công việc kiến-thiết địa-phương. Nói tóm lại, họ trước kia như vậy, hiện nay cũng như vậy và trong tương lai, họ vẫn còn như vậy. Điều đó tôi dám bảo-đảm chắc chắn. »



Đại Tá Thị Trưởng trao quà trong buổi thết tiệc khoản đãi Ông Tổng Thư Ký MALTESER nhân dịp viếng thăm bệnh viện Việt Đức.



Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng dự Lễ liên hoan ngày Song Thập tại Tòa Lảnh Sự Trung Hoa Quốc Gia tại Đà Nẵng.

(Từ trái sang phải : Ông Lảnh sự Trung Hoa, Ông Lảnh sự Hoa Kỳ, Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm Tư Lệnh Quân Đoàn I Quân Khu I, Đại Tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị Trưởng Đà Nẵng, Ông Lảnh sự Đại Hàn, Ông Lý sự trưởng Trung Hoa tại Đà Nẵng)



Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị-Trưởng Đà-Nẵng đã tỏ niềm tri-ân sâu xa với bạn đồng minh chống Cộng, và bắt tay...





Trung Tướng Tư Lệnh và Bộ Tham Mưu Quân Đoàn I Đại Tá Nguyễn-ngọc-Khôi và nhân dân Thị-Xã Đà Nẵng tiễn đưa Đơn vị đầu tiên của Lữ Đoàn Thanh Long Đại Hàn rời Việt Nam về Đại Hàn.





Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi, Thị-Trưởng Đà-Nẵng trao huy hiệu Thị-xã Đà-nẵng cho ông Thị-Trưởng thành phố HELGOLAND thuộc Cộng Hòa Liên Bang Đức.



Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng khoản đãi Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 24 Hoa-kỳ và Thiếu Tướng Chỉ Huy Trưởng Tiếp Vận Hoa Kỳ nhân dịp Lễ Giáng-Sinh năm 1971.



Đại Tá Thị trưởng đang trao bằng cấp công dân Danh dự cho Thiếu tá Sayner thuộc Hải Quân Hoa Kỳ.



Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng đang trao gắn huy chương xã hội bội tinh cho Thiếu Tá Saynèr hữu công trong việc cứu vớt các tàu đánh cá bị đắm trong trận bão Hester.



Đại tá Thị trưởng đang trao gắn huy chương kỹ thuật bội tinh các quân nhân đồng minh đã hữu công trong công tác ủi đất bến xe ngã 3 Cái Lan, công tác này trị giá 24 triệu đồng.



Đại tá Thị trưởng đang trao gắn xã hội bội tinh cho ông Phó Giám đốc hãng thầu RMK. tại Đà-Nẵng hữu công trong việc cứu vớt các Tàu đồng bào ngư phủ bị đắm trong trận bão Hester.

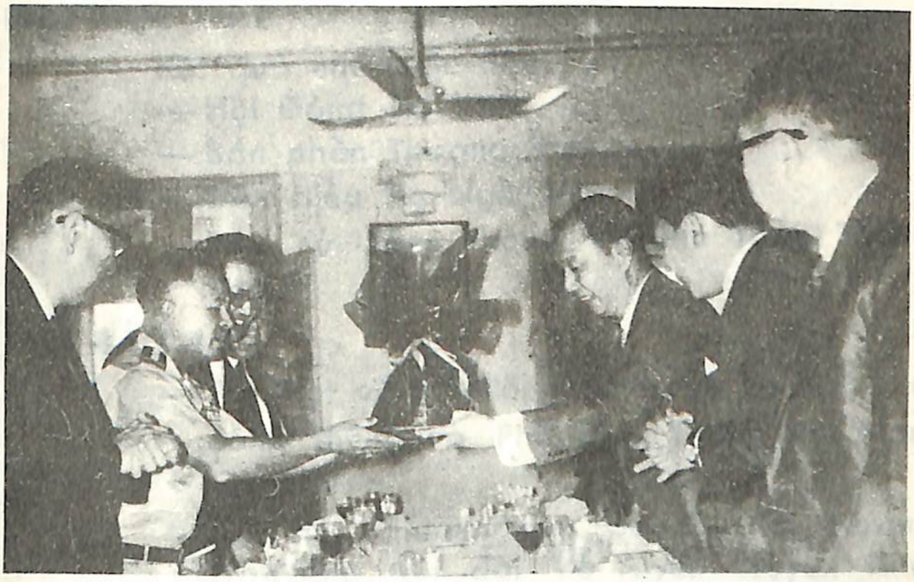
GIAO-HẢO VỚI MỌI THÀNH PHẦN :
TRÍ-THỨC — NHÂN-SĨ — BÁO-CHÍ







Đại Tá thị-trưởng Đà Nẵng hướng dẫn phái đoàn báo chí Hoa văn thăm Thị Xã Đà Nẵng.



Đại Tá Thị-Trưởng ĐN trao quà kỷ niệm cho ông Chủ Tịch Hội Cựu Chiến-Sĩ Trung Hoa quốc gia nhân dịp viếng thăm Đà Nẵng.

Phụ Bản A

HÀNH CHÁNH

PHỤ BẢN I/I :

Kết quả các cuộc Bầu cử :
— Hội Đồng Thị xã
— Bán phần Thượng Viện
— Dân biểu Hạ Nghị Viện
— Bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống VNCH

PHỤ BẢN I/2 :

— Sự thật về Đà-Nẵng trước và sau bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa
— Bài nói chuyện của Đại Tá Thị Trưởng Đà-Nẵng trên đài Vô Tuyến Truyền Hình Huế đêm 16-10-1971 về tình hình Thị xã Đà-Nẵng

PHỤ BẢN I/3 :

Bản kê ngân khoản trả thù lao cho nhân viên Khu và Khóm

PHỤ BẢN I/4 :

Kế hoạch giữ gìn vệ sinh Thị xã.

PHƯƠNG-DANH CÁC VỊ
THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG

Từ ngày tiếp nhận Thành phố Đà-Nẵng do tay người Pháp trả lại cho Việt Nam, nghĩa là từ ngày 3-1-1950 đến nay, Đà-Nẵng đã trở thành một trong 5 Thị Xã có cơ cấu Hành chánh quan trọng nhất của VNCH. Chức vụ Thị Trưởng Đà-Nẵng cũng được Chính Phủ bổ nhiệm kể từ đó. Tính đến nay đã có 18 vị Thị Trưởng vừa dân sự vừa Quân Đội liên tiếp trấn nhiệm, mà Phương Danh và thời nhiệm được ghi nhận sau đây :

PHƯƠNG DANH	THỜI NHIỆM
1 — Ô. PHAN ĐÌNH THUYÊN	01-01-1950 Đến 12-09-1951
2 — BỬU ĐÀI	12-09-1951 — 25-02-1953
3 — LÊ TÁ	25-02-1953 — 09-10-1955
4 — NGUYỄN VĂN TOÁN	09-10-1955 — 04-06-1956
5 — LÊ VĂN ÁI	04-06-1956 — 28-05-1958
6 — NGUYỄN VĂN ĐẰNG	28-05-1958 — 30-11-1959
7 — HỒ VĂN THUYÊN	30-11-1959 — 21-02-1961
8 — NGUYỄN VĂN ĐẰNG	21-02-1961 — 18-08-1961
9 — HÀ THÚC LUYỆN	18-08-1961 — 04-06-1963
10 — TRUNG TÁ TRẦN NGỌC CHÂU	04-06-1963 — 08-11-1963
11 — THIẾU TÁ NGUYỄN THỌ LẬP	08-11-1963 — 22-01-1964
12 — BÙI NGƯƠN KHÁNH	22-01-1964 — 28-02-1964
13 — ĐẠI TÁ HẢI QUÂN LÊ QUANG MỸ	28-02-1964 — 06-09-1964
14 — ĐẠI TÁ NGUYỄN THANH SẰNG	06-09-1964 — 07-10-1964
15 — ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN THIỆN	07-10-1964 — 16-01-1966
16 — BÁC SĨ NGUYỄN MẪN	16-01-1966 — 21-05-1966
17 — ĐẠI TÁ LÊ CHÍ CƯỜNG	25-05-1966 — 09-10-1968
18 — ĐẠI TÁ NGUYỄN NGỌC KHÔI	09-10-1968 —



Sau ngày Bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống VNCH Đại Tá Nguyễn ngọc Khôi Thị Trưởng Đà-Nẵng, Chỉ Huy Trưởng Đặc Khu Đà-Nẵng với sự hiện diện của Luật sư Mai Xuân Triết Chủ Tịch Hội Đồng Thị xã Đà-Nẵng đã giải thích và trình bày với báo chí tình hình Thị xã Đà-Nẵng về các sự thắc mắc của báo chí.



Các đại diện báo chí đang đặt các câu hỏi

Mừng ngày Bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống VNCH thành công

sau cuộc bầu cử ngày
3 - 10 - 1971
Liên hoan tại Tòa Thị chính Đà-Nẵng



Đại-Tá Thị-Trưởng trao cờ danh dự cho Đặc-Khu Đà-Nẵng



Đại-Tá Thị-Trưởng trao bằng Tưởng-Lệ cho Ông Phó Trưởng Ty Cảnh-Sát



Niềm vui Liên-hoan tràn ngập...

TỔ-CHỨC CÁC CUỘC BẦU-CỬ

1) BẦU CỬ HỘI-ĐỒNG THỊ-XÃ NGÀY 28-6-1970

Số cử-tri toàn Thị-xã :

Quận I :	58.626	)	
Quận II :	51.595	)	142.544
Quận III :	34.072	)	

Số cử-tri tham-dự :

Quận I :	41.432	)	
Quận II :	37.597	)	106.441
Quận III :	27.412	)	

Tổng số ỨNG CỬ VIÊN :

Quận I : 24
Quận II : 14
Quận III : 17

Số ứng-cử-viên đắc-cử :

Quận I : 5
Quận II : 4
Quận III : 3

Ứng cử viên đắc cử có số phiếu nhiều nhất :

Quận I :	9.891	,	Tỷ lệ 23,8%
Quận II :	12.347	phiếu	32,8%
Quận III :	6.452	—	23,5%

Ứng cử viên đắc cử có số phiếu ít nhất :

Quận I :	2.884	phiếu	6,9%
Quận II :	3.425	—	9,1%
Quận III :	2.234	—	8,1%

12 Nghị-viên đắc cử gồm có các ông :

	(— NGUYỄN-NGỌC-VIÊN	: 9.891	phiếu ,	23,8%
	(— TRƯƠNG-HỮU-BÍCH	: 9.857	— ,	23,7%
QUẬN I	(— PHẠM-NGỌC-VINH	: 9.509	— ,	22,9%
	(— MAI-XUÂN-TRIẾT	: 9.489	— ,	22,9%
	(— TRẦN-NGỌC-TÚ	: 9.215	— ,	22,2%
	(— NGUYỄN-ĐÌNH-HÒE	: 12.347	— ,	32,8%
QUẬN II	(— VĂN-ĐIỆN	: 9.641	— ,	25,6%
	(— NGÔ-ĐỨC-ĐƯỜNG	: 9.152	— ,	24,3%
	(— NGUYỄN-HỮU-UẨN	: 8.608	— ,	22,8%
	(— TRẦN-ĐỨC-TÔN	: 6.452	— ,	23,5%
QUẬN III	(— TRẦN-VĂN-MẸO tức Tân	: 5.863	— ,	21,3%
	(— PHAN-PHỤNG	: 5.041	— ,	18,3%

BẦU CỬ BÁN PHẦN THƯỢNG-VIỆN ngày 30-8-1970

— Tổng số cử tri niêm yết lần thứ 2 : 154.407

— Tổng số cử-tri đi bỏ phiếu : 102.618

Tỷ lệ : 66,8%

Kết quả kiểm phiếu tại Đà-Nẵng

1) Liên danh 11 Dân-tộc (Vũ-văn-Mẫu) : 51.840 phiếu

2) Liên danh 14 Ba bông sen (Nguyễn Đại-Bảng) : 25.013 —

3) Liên danh 3 Hoa Huệ (Nguyễn-văn-Huyền) : 20.784 —

BẦU CỬ DÂN-BIỂU HẠ-NGHỊ-VIỆN ngày 29-8-1971

— Tổng số cử-tri niêm yết lần thứ 2 : 156.519
— Tổng số cử-tri đi bỏ phiếu : 120.820
Tỷ lệ : 77,2%

DÂN-BIỂU ĐẮC CỬ

PHAN-XUÂN-HUY	: 39.369 P.	, Tỷ lệ 32,7%
NGUYỄN-VĂN-PHƯỚC	: 23.865 P.	, — 19,8%
ĐOÀN-MẠI	: 20.889 P.	, — 17,3%

BẦU CỬ TỔNG-THỐNG và PHÓ TỔNG-THỐNG V.N.C.H ngày 3-10-1971

— Tổng số cử-tri niêm yết lần thứ 2 : 160.842
— Tổng số cử-tri đi bầu : 122.081
Tỷ lệ : 76%
— Tổng số phiếu bất hợp lệ : 31.210 phiếu
— Tổng số phiếu hợp lệ của Liên-Danh
DÂN-CHỦ : 90.829 phiếu
Tỷ lệ : 74,4% trên tổng số cử-tri đi bầu.

(Trước và sau ngày bầu cử TỔNG-THỐNG và PHÓ TỔNG-THỐNG VNCH ngày 3-10-71, qua dư luận của một vài tờ báo ở Saigon, người từ xa có cảm tưởng Thị-xã Đà-Nẵng lâm vào tình trạng bất ổn. Nhưng sự thật ra sao, chúng tôi xin trân-trọng trình bày lại những lời phát biểu của giới chức có thẩm quyền trong các cuộc gặp-gỡ báo chí, xin xem phần Phụ-Bản đính tiếp bài nầy).

Sự thật về
Tình hình Đà Nẵng

★ Nhật báo Hòa Bình số 876 ngày 16-10-71
★ Nhật báo Quật Cường số 45 ngày 11-10-71
★ Nhật báo Sóng Thần số 21 ngày 16-10-71
★ Tuần báo Trường Sơn số 13 ngày 15-10-71
★ Nhật báo Dân Tiến số 101 ngày 1-11-71

ĐẠI TÁ KHÔI HỌP BÁO TỎ VẺ LẠC QUAN VỀ TÌNH HÌNH ĐÀ-NẴNG

THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG PHỦ NHẬN TIN CƯỚP XÁC VÀ TẤN CÔNG CHÙA-CHIỀN

Trong khi đó phe tranh đấu tại Đà-Nẵng
lại hăm đòi nợ máu.

Tin tổng hợp

ĐÀ-NẴNG. — 15-10 Thị Truởng Đà-Nẵng Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi sáng 12 tháng 10 vừa qua đã yêu cầu được gặp gở một số đại diện Báo chí trong và ngoài nước có mặt tại Đà-Nẵng đề minh xác những điều mà ông cho rằng dư luận Báo chí trong những ngày qua đã có những tin tức thiếu chính xác.

Có khoảng 12 đại diện Báo chí và Thông-Tấn có mặt tại cuộc họp báo được tổ chức tại Bộ Chỉ Huy Đặc Khu Đà-Nẵng dưới hình thức một bữa ăn điểm tâm.

Mở đầu Đại Tá Khôi đã cải chính nguồn tin cho rằng ông dự định cướp xác hai Phật Tử chết trong ngày 3-10 và tấn công chùa Tỉnh Hội Phật Giáo và cúp hơi điện, Đại Tá Khôi cũng nói giữa ông và Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm hoàn toàn không có sứt mẻ nào, do đó không có chuyện Tướng Lãm đòi bắt nhốt Ông. Đại Tá Khôi nói đó là ác ý của người đưa tin.

Trả lời một câu hỏi trong ngày 03-10 Cảnh Sát Dã Chiến có dùng loại lựu đạn lân-tinh để tấn công đám người biểu tình không? Đại Tá Khôi xác nhận rằng Cảnh Sát Dã Chiến chỉ dùng loại lựu đạn cay, phi tiễn để giải tán biểu tình chứ không dùng một loại vũ khí nào khác có chất lân tinh cũng như không dùng loại vũ khí giết người nào. Tuy nhiên, Đại Tá Khôi nói, Quân Đội và Cảnh Sát Dã Chiến chỉ xử dụng súng bắn thị oai để giải tán biểu tình thôi.

Một ký giả yêu cầu cho biết chính quyền Đà-Nẵng đã bắt bao nhiêu người và số người được trả tự do, Đại Tá Thị Trưởng Đà-Nẵng đã nhường câu trả lời này cho Chỉ Huy Trưởng Cảnh Sát Quốc Gia Nguyễn An Vinh, theo Ông Vinh cho biết, trong thời gian qua kể từ ngày 03 tháng 10 Cảnh-Sát bắt tất cả 65 người đa số là học-sinh, có 41 người được trả tự-do và hiện còn giữ 24 người, những người này sẽ bị truy tố ra tòa và chính quyền cho rằng họ đã phá rối trị an.

Đại Tá Khôi cũng đã đáp ứng nhu cầu của một ký giả là Ông sẽ chỉ thị cho Cảnh Sát Đà-Nẵng công bố danh sách những người bị bắt đã được tự do và những người còn bị giam giữ. Trong cuộc họp báo Đại Tá Khôi cũng phủ nhận tin cho rằng Ông xuống tàu Helgoland Tuyên dương Cảnh Sát đã tích cực đàn áp những người biểu tình, nhưng Ông nói Ông có tưởng thưởng cho những Cảnh Sát Dã Chiến đã thi hành lệnh của chính quyền và bị thương, đồng thời gắn Huy chương cho họ, Đại Tá Khôi nói tiếp, chính quyền không cho người xuống Tàu Helgoland để tìm bắt người bị thương hoặc cướp xác. Ông nói việc làm này thất nhân tâm, hẳn không một ai có thể làm được.

Đề cập đến vấn đề có tin nói chính quyền Đà-Nẵng tịch thu vũ khí của NDTV Đại Tá Khôi cho hay chính quyền không ra lệnh tịch thu vũ khí của NDTV nhưng đã ra lệnh kiểm soát việc xử dụng và các Quận-Trưởng đã thi hành lệnh này, nhất là vũ khí do các đoàn

thể xử dụng được xem như là bất hợp pháp. Do đó phải kiềm soát. Ngoài ra một số NDTV đã xử dụng súng bừa bãi bắn bậy gây hoang mang cho dân chúng cho nên phải thâu hồi, sau đó tái cấp phát.

Về cái chết của Phế binh Nguyễn Ngọc Tân, Chủ Tịch Chi hội phế binh Đà-Nẵng Đại Tá Khôi nói chính quyền hoàn toàn không dính dáng gì trong vụ này. Theo Ông đây là cuộc tranh chấp quyền lợi của các tập thể phế-binh.

Thị Trưởng Đà-Nẵng cũng bày tỏ sự lạc quan về tình hình hiện nay và Đại Tá Khôi nói rằng những ngày sắp tới cũng vậy, chính quyền phải giữ sinh hoạt bình thường cho nhân dân làm ăn.

(trích Hòa-Bình số 876 ngày 16-10-71)

Không hề có xáo trộn ở Đà-Nẵng Tướng Lãm khen Đại-Tá Thị-Trưởng

Thủ phạm ném lựu đạn tấn công Cảnh-Sát đã bị bắt giam — Không có đảng viên VNQDĐ nào bị tra tấn như tin đồn.

ĐÀ-NẴNG (QC) Tướng Hoàng-Xuân-Lãm, Tư lệnh Q.K.I hôm Chủ-nhật cho hay chính quyền Đà-Nẵng chỉ bắn chỉ thiên để giải tán đám đông ngăn cản bầu cử hôm 3-10 và thủ phạm giết hai Phật tử trong cuộc biểu tình hiện đã bị bắt giữ để điều tra.

Trung-Tướng Lãm thanh minh rằng không phải chính quyền Đà-Nẵng do Thị-Trưởng Nguyễn-Ngọc-Khôi lãnh đạo đã bắn chết dân chúng, mà chính một nhóm đảng viên Việt-Nam Quốc Dân Đảng quá khích đã tung lựu đạn vào Cảnh Sát và vì thế có cả chục CSV bị thương, hai thường dân thiệt mạng.

Thủ phạm ném lựu đạn trên đã bị câu lưu— Tướng Lãm phủ nhận tin nói 1 đảng viên VNQDĐ đã bị tra tấn như sự tố cáo của 1 DB Đà-Nẵng ngày hôm qua tại Quốc hội.

Điều cần biết là Thị Trưởng Đà-Nẵng Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi đã quả quyết trước phái đoàn báo chí là chính quyền Đà-Nẵng không hề nổ một phát súng nào vào đám biểu tình.

Quả quyết tình hình Đà-Nẵng vẫn lắng dịu và cho biết « sáng nay tôi mặc xinvin đi chợ Cồn sắm đồ », tướng Lãm nói không có gì xáo trộn xảy ra, và Ông nói thêm tôi khen ngợi lối làm việc của Đại-Tá KHÔI trong việc bảo vệ trật tự công cọng để dân chúng được đi bầu trong ngày 3-10 vừa qua.

Tướng Lãm nói Ông Thị-Trưởng đã áp dụng luật pháp trong việc giải tỏa số người ngăn chặn cuộc biểu tình. Do đó Tướng Lãm phủ nhận nguồn tin nói Tướng Lãm đã nổi giận đòi bắt nhốt Đại Tá KHÔI khi thị trưởng Nguyễn-Ngọc-Khôi định tấn công vô chùa Tỉnh hội ĐN để cướp xác.

Cuối cùng, Tướng Lãm nói Đà-Nẵng hiện vẫn bình thường sau vài vụ lộn xộn nhỏ, thành phố này đã trở về trạng thái cũ.

(QUẬT CƯỜNG số 45 thứ hai ngày 11-10-71)

ĐÀ-NẴNG (TV).— 15-10 Thị Trưởng Đà-Nẵng Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi sáng 12-10 vừa qua đã cải chính nguồn-tin cho rằng Ông dự định cướp xác hai Phật Tử chết trong ngày 03-10 và tấn công chùa Tỉnh Hội Phật-Giáo và cúp hơi điện. Đại Tá Khôi cũng nói giữa Ông và Tướng Hoàng-Xuân.Lãm hoàn toàn không có sứt mẻ nào, Tướng Hoàng-Xuân-Lãm không đòi bắt nhốt Ông.

Đại Tá Khôi cũng xác nhận Cảnh Sát Dã Chiến chỉ dùng loại lựu-đạn-cay, phi-tiễn để giải tán biểu tình chứ không dùng một loại vũ khí nào có chất lân-tinh Quân đội và Cảnh Sát Dã Chiến có bắn thị oai để giải tán biểu tình thôi.

Chỉ Huy-Trưởng Cảnh Sát Quốc-Gia Đà-Nẵng Nguyễn-An-Vinh có mặt trong cuộc phỏng vấn cho biết từ 03-10 Cảnh Sát bắt tất cả 65 người đa số là học sinh, có 41 người được thả tự-do và hiện còn giữ 24 người sẽ bị truy tố ra tòa.

Đại Tá Khôi cho hay chính quyền không ra lệnh tịch thu vũ khí của NDTV nhưng đã ra lệnh kiểm soát việc xử dụng và các Quận Trưởng đã thi hành, nhất là vũ khí do các đoàn thể xử dụng được xem như bất hợp pháp, do đó phải kiểm soát.

(trích SÓNG THẦN số 21 ngày 16-10.71)

Trong cuộc họp báo Đại-tá Khôi phủ nhận các nguồn tin xáo trộn và chết chóc tại Đà-Nẵng...

Thật là khôi hài đâu có việc Trung Tướng Lãm đòi nhốt Đại Tá Khôi ?

Không có chuyện Cướp Xác ở Tàu Helgoland mà chỉ có việc đến Ủy Lạo...

Vụ 20 Tờ Báo Saigon bị tịch thu ở Đà-Nẵng, chỉ là một nguồn tin hoàn toàn xuyên tạc, vô căn cứ.

Không có một xe Mỹ nào bị đốt tại Đà-Nẵng.

Trong cuộc họp báo tại Đặc Khu Đà-Nẵng lúc 8giờ30 ngày 12-10 Đại-Tá Khôi Thị Trưởng đã hoàn toàn phủ nhận các nguồn tin mà báo chí Saigon gần đây loan ra.

Trả lời với phái viên Đà-Nẵng về nguồn tin báo chí đã loan Trung Tướng Hoàng-Xuân-Lãm, Tư lệnh Quân Khu I kiêm Vùng I Chiến thuật đòi nhốt Ông về vụ mưu toan đột nhập vào Chùa Tỉnh

hội cướp xác, Ông cho rằng đó là hoàn toàn thất thiệt. Đại Tá Khôi còn cho biết chính Trung-Tướng Lãm trong cuộc gặp gở ông trong buổi tiếp tân tại Tòa Lãnh Sự Trung-Hoa tỏ ra ngạc nhiên và không vừa lòng việc tung tin thất thiệt này. Đại Tá Khôi nhấn mạnh về điểm này :

— Nếu tôi bị nhốt thì hôm nay không còn được gặp gở anh em ở đây.

Trả lời về câu hỏi số người bị chết mà báo chí đã loan ông cho biết, chỉ có 2 người chết, mà lại không phải cuộc xáo trộn ngày 3-10 sự thật vì lựu đạn M.26.

Ông Mai Xuân Triết chủ tịch HĐTX Đànẵng mỉm cười :

— Thật là hài hước khi có nguồn tin nhân viên công lực xuống tàu Helgoland cướp những người bị thương, đâu có chuyện quái gở này chỉ có việc Đại Tá Khôi, và Đại Diện L.D Dân Chủ đến gắn huy chương cho CSDC và ủy lạo số người bị thương đang điều trị tại nơi tàu này. Ông cười nói tiếp :

— Chính quyền cướp những người bị thương này về để làm gì ?

Một số phái viên báo chí thi nhau vấn nạn về sự thật 20 nhật báo Saigon bị chính quyền Đà Nẵng ra lệnh tịch thu (như các báo chí đã làm rùm beng) Đại-Tá Khôi, Ông Phó thị trưởng Nguyễn Vĩnh An cùng Chỉ Huy trưởng CSQG Đà-Nẵng thay nhau trả lời và phủ nhận đâu có việc chính quyền Đà-Nẵng ra lệnh, nếu có tịch thu một số nào thì tuân hành theo chỉ thị của Bộ Nội Vụ và Bộ Tư lệnh CSQG Trung Ương. Theo Ông Nguyễn Vĩnh An, ông hoàn toàn phủ nhận nguồn tin tịch thu 20 tờ báo như đã loan trước đây.

Trở lại vấn đề có người bị thương về mảnh lựu đạn trong những ngày vừa qua Đại-Tá Khôi minh xác lại là chính Bác-Sĩ tàu bệnh viện Helgoland xác nhận là không có gì là chất lân tinh cả, mà chỉ có mảnh đạn thường do lực lượng chống đối tung ra, chính vậy mà một CSDC bị thương nặng.

Ông Mai Xuân Triết, Chủ tịch HĐTX cho rằng Dân biểu Phan-Xuân-Huy tuyên bố có đến hàng mấy mươi người chết cũng như có đến 50 người mất tích là hoàn toàn không đúng sự thật. Theo như quí vị được biết là chỉ có 2 người (không phải chết vì trong ngày xáo trộn) một số ít người bị thương nhẹ vì bị hơi cay, và khôi hài hơn nữa là Ông Huy bảo có 50 người mất tích (?) vậy, Ông Triết hỏi ngược lại số 50 người mất tích ở chỗ nào và họ chui vào lỗ nào chứ ?

Trả lời về số người b bắt giữ trong ngày xáo trộn, Ông Vinh chỉ huy Trưởng CSQG xác nhận có lối 64 người nhưng đã trả tự do tức khắc cho 41 người, chỉ còn giữ lại 23 người để điều tra. Trong số này có Trần hữu Thí mang 2 chai xăng theo người, một số khác cũng mang theo xăng và lựu đạn hoặc man khai hộ tịch, 1 phế binh tình nghi ném lựu đạn, còn một thì trốn quân dịch. Ông Vinh cũng xác nhận có bắt được 1 binh sĩ Không quân tên Đỗ Khắc Lan ở trong đám biểu tình và binh sĩ này được lập tức giải giao qua Quân Cảnh Tư pháp.

Trả lời câu hỏi về việc một số lớn xe Mỹ (bị đốt tại Thị Xã Đànẵng) Ông cho rằng hoàn toàn không có chiếc xe Mỹ nào bị đốt.

Một phái viên báo chí nêu câu hỏi về cái chết của Phế binh Nguyễn-Ngọc-Tân ngày chủ nhật 10-10 vừa qua, theo dư luận cho rằng chính quyền có nhúng tay vào sự thật như thế nào ?

Ông Vinh cải chính và minh định lại sự kiện nầy chính quyền hoàn toàn không có dự mưu theo như dư luận đồn đãi xuyên tạc. Sự thực đó chỉ là vụ tranh chấp cá nhân về quyền lợi xe cộ, chứ không dính líu đến chính trị.

Cuối cùng là câu hỏi yêu cầu chính quyền xác nhận về tỷ lệ đi bầu cùng tình hình an ninh sau ngày bầu cử, Đại Tá Khôi cho rằng : Đâu có việc tại Đà-Nẵng 92% cử tri đi bầu ? Mà chỉ có 76% dân chúng đi làm nhiệm vụ công dân. Kể ra Đà-Nẵng chỉ hơn Huế về tỷ

lệ. Nói đến vấn đề an ninh Đại Tá Khôi tỏ ý tiếc rằng báo chí đã thổi phồng ra quá lớn, nhiều nguồn tin không có sự thật, đã làm cho đồng bào thủ đô và toàn quốc ớn lạnh, ngỡ rằng Đànẵng hiện là ngọn lửa lớn. Thật ra tình hình an ninh Đà-nẵng hoàn toàn tốt không có gì rắc rối xảy ra cả.

Ông Mai Xuân Triết Chủ tịch HĐTX mỉm cười :

— Nếu tôi ở Saigon mà đọc các báo như Hòa Bình Độc lập v.v.. là lạnh xương sống, không bao giờ dám ra Đànẵng, sự thật ở đây chỉ có một vài lộn xộn vào buổi sáng 3-10 sau đó tình hình trở lại yên tỉnh cho đến nay.

Cuộc họp báo chấm dứt vào lúc 10 giờ cùng ngày.

(Tuần báo TRƯỜNG SƠN số 13 ngày 15-10-71)

Những biến động tại Miền Trung Đà-Nẵng với bộ mặt thật với những ngày tranh đấu của đối lập.

— Sự thật của các phong trào SVHS, đảng phái, TPB
— Giáo hội Phật Giáo Ấn Quang đã làm được những gì ở Miền Trung ?

Điều tra của PHƯƠNG TỬ và tập đoàn PVDT

LTS.— Dân Tiến đi thăm miền Trung cho biết sự tình, trong trận bão Hester vừa qua, một thiên tai thảm khốc gây thiệt hại cho dân chúng thuộc 4 tỉnh QK I.

Trước khi trở về Saigon chúng tôi viếng thăm đồng bào tất cả các quận thuộc Thị xã Đà-Nẵng. Một thị trấn được báo chí thủ đô làm đề tài trong cuộc phản đối độc diễn 3-10 vừa qua.

— Nào là Đại tá Nguyễn-ngọc-Khôi Thị trưởng Đà-Nẵng bị Tướng TL vùng ra lệnh nhốt. Nào là chính quyền cho người hạ sát Chủ tịch TẬN TPB tại chợ Cồn. Nào đốt cháy trên 20 xe jeep của Sam, chết trên 40 người trong các cuộc xô xát giữa đối lập và chánh quyền v.v... nhất loạt đều được thổi phồng lên do một vài phần tử quá khích trùm chăn tung tin cho các hãng Thông tấn, vì nạn thổi phồng đó mà có 4, 5 tờ báo đang ăn khách tự nhiên bị giảm giá mất độc giả. Vì dân sở tại nhìn vào sự thực đã mỉm cười nói với nhau « đúng nhà báo nói láo ăn tiền ».

Nên đoàn phóng viên DT mở cuộc tiếp xúc với dân và 11 đoàn thể chính trị địa phương nầy để biết rõ bộ mặt thật của nó trong cuộc sôi động ngày 3-10 vừa qua thì mọi sự xảy ra 100% như bài tường thuật của chúng tôi dưới đây.

Thị xã Đà-Nẵng có 11 đoàn thể CT ; Đại Việt Tự-do DCCH, Dân xã đảng, Cấp tiến, LL Đại đoàn kết, VN Quốc dân đảng.

CUỘC TIẾP XÚC CỦA DT VỚI 11 ĐOÀN THỂ CHÍNH-TRỊ VÀ TÔN GIÁO.

Thị xã Đà-Nẵng có 11 đoàn thể chính trị : Đại Việt Tự do Dân chủ Cộng Hòa, Dân xã đảng, Cấp tiến, Lực lượng Đại đoàn kết, VN Quốc dân đảng xứ bộ miền Nam, VNQDĐ tiến bộ, VNQDĐ Vũ hồng Khanh, VNQDĐ Thống nhứt và Cộng hòa Đại chúng.

Theo cuộc gặp gỡ của chúng tôi thì 11 đoàn thể chính trị tại vùng quận 3 cho biết, do TT Nguyễn văn Năng làm Quận trưởng.

Những cuộc xáo trộn xảy ra trước và sau ngày bầu cử 3-10. Theo tin tức báo chí loan ra chỉ có 40% sự thật tất cả các cuộc xáo trộn xảy ra giữa phe đối lập và chính quyền thì chỉ có 2 em bé chết, nhưng không phải là học sinh trường Bồ Đề. Một em bé 15 tuổi thợ sửa xe đạp, một em bé 15 tuổi làm phu hồ và chỉ có 3 người bị thương trong các cuộc biểu tình. Bộ chỉ huy CSQG thị xã Đà-nẵng

có bắt giữ tất cả 65 người sau hai ngày điều tra lý lịch, 56 người trả tự do cấp thời, chỉ còn 9 người bị giam giữ và đã giải qua Tòa án can tội bạo động mang theo vũ khí, danh tánh 6 người bị giam giữ như sau : Huỳnh Khuê (TPB) Võ văn Đinh (TPB) Nguyễn hoàng Trang (VNQDĐ) Trần văn Quang (VNQDĐ) Hồ Tuyên (TPB) Mai đức Kha (TPB).

Vấn đề thứ hai đốt xe Mỹ, trong thời gian sôi động phe đối lập chỉ có đốt 1 cái, còn 3 cái bị đốt cháy về sau nầy do người Mỹ lái xe ẩu cán phải học sinh và dân chúng rồi bỏ chạy, nên mới bị đốt, tổng cộng có tất cả 4 cái xe jeep Mỹ bị đốt cháy.

Vấn đề thứ 3 Ông Tân, Chủ tịch TPB bị hạ sát tại chợ Cồn là do sự tranh giành quyền lợi riêng tư tại bến xe nên mới gây ra án mạng. BTL/CSQG Thị xã Đà-nẵng đã tìm ra thủ phạm và bắt giữ : 1. Nguyễn văn Vân tự Chân. 2. Ngô Búa. 3. Nguyễn Phụng, quân nhân tại ngũ đã xin lệnh bắt giữ và cũng không có vấn đề chính quyền cướp xác. Chính quyền cử một phái đoàn đến ủy lạo gia đình nạn nhân và giúp đỡ trong việc mai táng thì đúng hơn.

Vấn đề thứ tư là Đại tá Thị trưởng Nguyễn-Ngọc-Khôi không hề bị ông Tướng Vùng I ra lệnh nhốt, theo lời của những người có uy tín trong các đoàn thể nầy cho biết thì Đại tá Nguyễn-ngọc-Khôi là một người rất hiền hòa nhưng cũng rất cương quyết nên Đại Tá Khôi đã tuyên bố với phe đối lập : « Nếu Tổng thống Nguyễn văn Thiệu chỉ còn làm được có 1 ngày Tổng thống đi chăng nữa thì tôi cũng vẫn giữ đúng cương vị của một người lãnh đạo thị xã nầy, tôi không bao giờ trở cờ a dua phản bội để củng cố cái ghế Thị trưởng Đà-nẵng ». Cái dũng đáng nói của người cầm quân là ở chỗ đó. Dù ai làm Tổng thống cũng vậy.

Vì thế mà phe đối lập cũng hơi ngán, Đại tá Khôi hành động là để bảo vệ an ninh công cộng đúng mức cho đồng bào Thị xã. Đại tá Khôi không bảo vệ cái địa vị hiện hửu của mình, như các quan đầu tỉnh Qui nhơn..

Cuộc họp báo ngày 12-9 tại BCH/ĐK Đà-Nẵng, Đại tá Nguyễn ngọc Khôi tuyên bố với báo chí xuyên tạc sự thật chỉ làm lợi cho Cộng sản và bọn đầu cơ gian thương. Đại tá Khôi cũng yêu cầu báo chí giữ đúng lập trường vô tư để khỏi gây hoang mang cho dân chúng.

Cuộc gặp gỡ liền 3 ngày giữa đoàn phóng viên Dân Tiến và các đoàn thể cuối cùng được hỏi về lập trường 11 đoàn thể nầy thì họ đều tán thành ủng hộ 4 không của Tổng Thống Thiệu.

Tiếp tục tìm hiểu sự thật bề sâu của Thị xã Đà-nẵng chúng tôi đón trực tiếp gặp gỡ giới học sinh trường Trung học Phan chu Trinh — Nam Trung học có khoảng 6000, Nữ Trung học có khoảng 2.500 học sinh.

— Cũng cần nói rõ nam học sinh trường PCT hăng say nhất trong các cuộc xuống đường biểu tình đả đảo phản-đối vào phút đầu, trong khi Tỉnh hội Phật giáo đang còn tích cực yểm trợ.

— Nhưng chí khí hăng say đó ngày một nhạt dần khi sự yểm trợ của Tỉnh hội lơ là nên các em học sinh đã ý thức được vai trò tranh đấu chính trị của mình nên đã trở lại con đường học vấn.

— Tại Đà nẵng các em học sinh cũng cho biết là không có sự tịch thu một lượt 20 tờ nhựt báo, các quan nhà nước chỉ có tịch thu tờ Tuần báo THỜI MỚI do ông Nguyễn hương Nhân làm Chủ nhiệm, tờ báo nầy xuất bản tại Đà nẵng đã bị chính quyền sở tại đưa ra tòa và có thể bị đóng cửa vĩnh viễn.

Vấn đề thứ 5 là Cảnh sát Đà nẵng có dàn chào với phe đối lập trong các cuộc biểu tình và Cảnh sát có bắn nhiều loạt súng chỉ thiên, vì phe đối lập biểu tình đã dùng lựu đạn thế công và súng NDTV để bạo động nên bắt buộc C.S phải nổ súng, nhưng không gây thiệt hại về nhân mạng, ngoại trừ 2 em bé chết vì mảnh lựu đạn theo lời khám nghiệm của Bác sĩ ngoại quốc xác nhận.

Tình hình chính trị tại Đà nẵng đã lắng dịu, chính quyền cũng như đồng bào đang chú trọng vào việc cứu trợ đồng bào bị nạn thiên tai bão lụt hiện thời.

(Trích báo DÂN TIẾN số 101 ngày 31, 1-11-71)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THỊ XÃ ĐÀ NẴNG LÊN TIẾNG

SÀIGÒN : (2-11) Ông Chủ tịch Hội đồng Thị xã Đà nẵng vừa gởi đến Thách đố văn thư minh xác một vài điều mà 5 Ông nghị viên Thị xã Đà nẵng tuyên bố với báo chí, Thách-Đố vui lòng tóm lược nội dung lời minh xác như sau của Ông Chủ tịch Hội đồng Thị xã Đà nẵng :

— Phái đoàn Đà nẵng về tham dự lễ tấn phong Tổng thống là do lời mời của Trung ương, các nghị viên đồng ý tham dự nên được biếu mỗi ông vé máy bay và 10.000$

— Vấn đề ký kiến nghị, ai ký hay không là do tự ý chớ không có việc ép buộc.

— Vấn đề 2 tàu buôn lậu bị bắt ở Đà nẵng là thuộc thẩm quyền của Quan thuế và Tòa án.

(Trích báo THÁCH ĐỐ, số 425 ngày 3-11-71)

BÀI NÓI CHUYỆN

của

Đại Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI

THỊ TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG

với

Đồng bào Thị xã trên đài Vô Tuyến Truyền Hình Huế vào lúc 20 giờ ngày 16-10-1971 Về tình hình Thị xã Đà-Nẵng

Thưa đồng bào Thị Xã thân mến,

Hôm nay tôi hân hạnh tiếp xúc với đồng bào Thị Xã trên màn ảnh Vô Tuyến Truyền Hình HUẾ để trình bày về tình hình Thị-Xã chúng ta, đặc biệt là những vấn đề mà một vài báo chí tại Thủ-Đô đã loan tin thất thiệt, gây hoang mang cho đồng bào, và có thể ảnh hưởng một phần đời sống bình thản của nhân dân Thị Xã chúng ta.

Đó là những vấn đề liên quan đến :

— Công cuộc bầu cử TỔNG-THỐNG, và PHÓ TỔNG-THỐNG và những cuộc xáo trộn trong ngày bầu cử 3-10-1971.

— Cuộc hành quân Cảnh-Sát đêm 3-10-1971.

— Vụ Phế-binh NGUYỄN-NGỌC-TÂN bị bắn chết.

— Những âm mưu gây xáo trộn học đường.

I.— VỀ CÔNG-CUỘC BẦU-CỬ VÀ NHỮNG CUỘC XÁO TRỘN TRONG NGÀY BÀU-CỬ 3-10-71

Trước tiên, tôi xin ngỏ lời cám ơn đồng bào Thị Xã đã nhiệt liệt tham gia cuộc bầu cử TỔNG-THỐNG và PHÓ TỔNG-THỐNG ngày 3-10 vừa qua. Trong những ngày tiền bầu cử tôi đã được chứng kiến những buổi sinh hoạt, học tập các Khu phố do các Ty, Sở và đơn vị Quân Đội đỡ đầu phụ trách. Hình ảnh của những cử tri hăng hái tham gia cuộc hội thảo ban đêm sau một ngày làm việc mệt nhọc, khiến cho tôi hân hoan tin tưởng đến sự thành công trong trọng-trách bảo vệ Hiến pháp của toàn dân xây dựng. Quả vậy, tôi xin hòa cùng niềm vui chính đáng của đồng bào về những thành quả mà chúng ta đã đạt được trong ngày bầu cử. Con số 76°/o cử tri đi bầu TỔNG-THỐNG và PHÓ TỔNG-THỐNG đã nói lên một cách hùng hồn tinh thần trách nhiệm cao độ của đồng bào Thị Xã trong việc bảo vệ Hiến Pháp và lập trường chống Cộng. Thành quả nầy cũng gợi lên lòng dũng cảm, vì đồng bào đã vượt qua những khó khăn, thử thách mà bọn Cộng sản cũng như các phần tử chủ bại âm mưu toan phá cuộc bầu cử Hiến định ngày 3-10, để rồi từ đó gây nên một tình trạng hỗn loạn cho đất nước, để rồi dâng nửa miền Nam thân yêu còn lại nầy cho Cộng sản miền Bắc.

Tại Thị-Xã, một số nhóm quá khích, chủ bại hoặc vì âm mưu thâm độc của Cộng-sản đã cố phá hoại cuộc bầu cử 3-10 tại Thị-Xã chúng ta bằng những hành vi bạo động. Chắc đồng bào, nhất là đồng bào các khu-vực Ngã Năm, Thạc-Gián, Xuân-Hòa, An-Hải đã mục kích rõ ràng hành động bất tuân pháp luật của nhóm người nầy. Trong ngày 2-10 họ đã tổ chức từng nhóm bắt các thương gia, các người buôn gánh bán bưng ở Chợ Cồn, Chợ Diên-Hồng, Chợ Hàn bãi thị. Nhưng chính quyền kịp thời ngăn chặn. Tiếp sáng 3-10 những nhóm quá khích nầy đã tổ chức những cuộc biểu tình bạo động như đốt vỏ xe ngăn cản lưu thông ở Xuân Hòa, cướp giựt thùng phiếu đem đốt tại Tân-An

(Thạc-Gián), rào kẽm gai không cho đồng bào đi vào thùng phiếu tại khu-phố Thạc-Gián. Đốt lốp xe trên các đại-lộ Hùng-Vương—Đồng-Khánh, để ngăn trở cử tri đi bầu. Quan trọng nhất là đốt-xe Thông-tin và đốt phá hệ-thống phóng thanh cũng như phóng hỏa Ty Thông-Tin. Man rợ nhất là ném lựu đạn vào nhân viên công lực tại Ngã Năm khiến cho 8 Cảnh-Sát viên bị thương (trong đó có 1 Cảnh-Sát Dã-chiến bị gãy hai chân) một em bé bị trọng thương và một số người bị thương. Tại khu-vực An-Hải một nhóm quá khích đã ném lựu đạn vào địa điểm thùng phiếu may mắn không gây thiệt hại, cũng tại đây tình trạng bạo động đã liên tiếp xảy ra từ 8 giờ đến 13 giờ. Mặc dầu luật số 001/67 và Luật số 009/71 cũng đã minh định tội trạng của những kẻ bạo động, phá hoại trật tự công cộng và ngăn chặn cử-tri đi bỏ phiếu, nhưng những người nầy vẫn không tôn trọng. Tuy nhiên, nhờ sự quyết tâm bảo vệ Hiến-Pháp của đồng bào, nhóm quá khích trên không gây được một kết quả nào.

Suốt buổi sáng, đồng bào đã không e sợ những đe dọa, lần lượt đi bầu và khi nhóm quá khích thấy không còn ảnh hưởng trước sự kiên tâm của quần chúng nữa, nên đã tan rã, đồng bào tiếp tục đi bỏ phiếu, nâng số cử tri lên 76°/o tức là 122.081 cử tri. So với cuộc bầu cử Hạ Nghị-Viện 78°/o cử-tri, nay chúng ta đạt được 76°/o so với số cử-tri toàn Thị-Xã, đã nói lên ý chí cương quyết của toàn dân Thị-Xã ta trong tinh thần chống Cộng bảo vệ Hiến-Pháp.

Những vụ lộn xộn trong ngày 3-10 đã đưa đến kết quả là:

— 08 Cảnh-Sát Dã-chiến bị trọng thương.

— 01 Thiếu-niên bị trọng thương, vì mảnh lựu đạn của nhóm bạo động, sau nầy chết ở bệnh-viện.

— 30 nạn nhân bị thương nặng và nhẹ nằm ở Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa và Tàu Bệnh-Viện Đức HELGOLAND.

Số người bị thương được đưa vào bệnh-viện trong ngày 3-10 là 38 người, phần nhiều đều bị thương nhẹ nên tính đến ngày 12-10 đã xuất viện hai mươi tám người, chỉ còn lại 10 người đang còn điều

trị. Chúng tôi có đi thăm các nạn nhân và chia xẻ sự đau đớn của nạn nhân do bọn quá khích gây nên.

Vài nhật báo tại Thủ-Đô, có lẽ vì xa xôi không thấy rõ thực trạng hoặc vì một lý do nào đó đã xuyên tạc sự thật. Nhưng đồng bào Thị-Xã chúng ta chứng kiến sự trạng trên rõ hơn ai hết vấn đề nầy, và tỷ lệ 76o/o đi bầu với con số 122.781 cử tri đi bỏ phiếu, trong đó 90.829 phiếu hợp lệ là một câu trả lời xác thực.

Thành quả khích lệ ấy mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Trước hết, nó biểu hiệu được tinh thần tự do dân chủ tại một Thị-Xã lớn bậc nhì trong toàn quốc và cũng là một trong số vài Thị-Xã ở Miền Trung chịu ảnh hưởng nhiều nhất của những khuynh hướng, tư tưởng chính-trị, nhiều đoàn thể, đảng phái và nhiều thành phần Xã-hội khác nhau. Nhưng thành quả ấy cũng đã nói lên một cách hùng hồn sự quyết tâm xây dựng dân chủ, bảo vệ Hiến-Pháp và ý chí chống Cộng không lay chuyển của anh chị em Quân, Cán Chính cũng như đồng bào các giới ở trong Thị-Xã. Và về một phương diện khác, thành quả đã đạt được trước nhiều khó khăn, thử thách là một sự thành công vẻ vang của mọi giới đồng bào, mọi ngành Quân, Cán, Chính trong Thị-Xã. Tôi xin nhiệt liệt ca ngợi sự tham gia đông đảo của đồng bào và sinh hoạt Dân-Chủ cũng như tinh thần vô tư, sáng suốt và bình thản của đồng bào chẳng chút quan tâm đến sự gây rối của một thiểu số quá khích trong ngày bầu cử, vẫn cương quyết đi làm bổn phận công dân của mình.

Nhân dịp nầy, tôi xin trân trọng cảm ơn quí vị Giám-Đốc, Đại-diện các Nha, Sở cấp Vùng đã dành cho Thị-Xã những sự yểm trợ về nhân sự cũng như phương tiện cần thiết cho cuộc bầu cử.

Tôi gởi lời ngợi khen nồng nhiệt đến các cấp Chỉ-huy và toàn thể Quân-nhân, Công-chức, Cảnh-Sát, Nhân-dân tự-vệ và Cán-bộ Khu Khóm trong Thị-Xã về tinh thần phục-vụ xứng đáng trong việc tổ-chức và bảo-vệ an-ninh tốt đẹp cho cuộc bầu cử TỔNG-THỐNG và PHÓ TỔNG-THỐNG ngày 3-10-1971.

Tôi xin chân thành tri ân quí Ông Chủ-Tịch, các Ban Quản trị và anh em đoàn viên Nghiệp-Đoàn đã yềm trợ về nhân lực cũng như phương tiện di chuyền nhân viên phòng phiếu trong ngày bầu cử.

II.— CUỘC HÀNH-QUÂN CẢNH-SÁT KHÁM-XÉT TRONG ĐÊM 3-10-1971

Vì có tin nhóm quá khích tiếp-tục chủ trương bạo động trong thành phố, và nhất là đề truy tầm thủ phạm đã ném lựu đạn tại Ngã Năm, đốt thùng phiếu và phóng hỏa Ty Thông-Tin nên chiếu theo Luật số 10/68 ban hành trong tình trạng chiến tranh. Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia phối hợp với Bộ Chỉ Huy Đặc-Khu và các Quận Hành-Chánh hành quân lục soát các khu-vực tình nghi. Tại hai Khu vực hành-quân, có hai địa điềm là trụ sở VNQDĐ xứ Bộ miền Nam do Ông TRẦN-ĐIỀU làm Chủ-tịch, tại đây Cảnh-Sát bắt giữ tại chỗ hai biều ngữ chống cuộc bầu cử 3-10 và một số vũ khí bất hợp pháp. Ông TRẦN-ĐIỀU đã ký biên bản xác nhận sự kiện nầy. Một địa diềm khác trong đó có trụ sở Thanh-niên VNQDĐ do Ông NGUYỄN-HỮU-HOÀNG làm chủ-tịch, tại đây cũng có một số vũ-khí bất hợp pháp. Tất cả những sự vụ nầy đều được lập biên-bản về tội tàng trữ vũ-khí bất hợp pháp.

Ngoài ra, Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-gia cũng bắt giữ một số nghi can sách động biều tình đốt thùng phiếu, ném lựu đạn. Số nghi can nầy gồm 56 người. Nhưng đến hôm nay Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát đã trả tự do, chỉ còn 5 người giải qua Biện Lý Cuộc, vì các đương can xác nhận đã đốt thùng phiếu, đã ném lựu đạn hoặc trong mình mang lựu đạn. Do đó, Luật pháp không thề dung thứ,

dầu đương can ở trong đoàn-thể, tổ chức tôn-giáo nào. Vì luật pháp áp dụng chung chứ không phân biệt, hay nhân danh nào để trốn tránh sự trừng phạt của Luật Pháp, nhất là một nước Dân-Chủ Pháp Trị như nước ta, Luật pháp là một vũ-khí mạnh nhất để bảo tồn trật-tự.

Tôi cũng xin nhấn mạnh rằng nước chúng ta có Dân Chủ nhưng phải là một nền Dân-chủ trong trật tự, trong tôn trọng Luật Pháp. Chánh-quyền luôn luôn có bổn phận và trách nhiệm bảo vệ trật-tự công cộng và nhất là tánh mạng và tài sản của đồng bào.

Luật số 10/68 ban bố tình trạng chiến tranh hiện đang được áp dụng.

Điều 2 của Luật số 10/68 ghi rõ :

Trong tình trạng chiến tranh, những biện pháp sau đây được áp dụng :

— Kiểm-soát sự phân phối thực phẩm.

— Xét các tư gia bất luận ngày đêm.

— Chỉ định cư-trú cho những phần tử xét ra nguy hiểm cho nền an-ninh Quốc gia.

— Cấm các cuộc đình công bãi thị.

— Cấm mọi cuộc biểu tình hoặc tụ họp có phương hại cho an-ninh trật-tự công-cộng.

— Cấm tàng trữ, lưu hành những ấn loát phẩm, tài liệu, truyền đơn xét có hại đến an-ninh Quốc-Gia.

— Cấm tàng trữ và xử dụng vũ-khí.

— Kiểm soát hạn chế sự lưu thông.

— Ban bố tình trạng thiết- quân-luật.

Điều 2 kép : Mọi vi-phạm đến trật-tự an-ninh Quốc-gia đều thuộc thẩm quyền Tòa án Quân sự mặt trận, xét xử theo thủ tục khẩn cấp.

III.— VỤ PHẾ-BINH NGUYỄN-NGỌC-TÂN BỊ BẮN CHẾT :

Giờ đây, cái chết của phế-binh NGUYỄN-NGỌC-TÂN ngày 10-10-1971 cũng đã bị các báo-chí Thủ Đô xuyên tạc cho rằng phế-binh thân chính quyền đã hạ sát y, hoặc là âm mưu nầy nọ đầy ác ý. Sự thật chắc anh em Phế-binh hiểu rõ và nhất là giới xe đò Huế — Đà-Nẵng càng hiểu rõ nguyên nhân hơn.

Theo sự điều tra của Cảnh-Sát, nguyên nhân đưa đến cái chết của phế-binh TÂN là do sự tranh chấp quyền lợi riêng tư của hai hãng xe đò chạy đường Đà-Nẵng — Huế mà phế-binh TÂN đã đứng ra đỡ đầu cho một trong hai hãng. Sự tranh chấp trầm trọng khi phế-binh TÂN xuất hiện tại Bến xe ESSO lúc 09 giờ 25 ngày 10-10-1971 để trực tiếp bảo vệ cho số xe của mình đỡ đầu được chiếm bến. Do đó một phế-binh khác đã hạ sát y tại chỗ. Thủ phạm đã tẩu thoát ngay. Nhưng sau đó, cơ-quan Cảnh-sát Thị-Xã đã truy nã ráo riết, đã bắt được hai tình nghi chủ mưu, và đồng thời loan báo lệnh tầm nã trên toàn quốc để bắt những tên khác.

Mặt khác, Tòa Thị-Chính cũng đã lập một Ủy-ban hỗn hợp gồm Cảnh-Sát Quốc-gia Đà-Nẵng, Ty Lộ-Vận, Công-Chánh, Quận Hành-chánh Sở tại để ổn định trật tự cho bến xe ESSO. Như vậy NGUYỄN-NGỌC-TÂN chết hoàn toàn vì tranh chấp quyền lợi riêng tư, không liên quan gì đến tập thể phế-binh cũng như tình hình tại Thị-xã, mặc dầu phế-binh TÂN đã cầm đầu nhóm phế-binh quá khích ném lựu đạn vào Cảnh-sát Dã-chiến phá thùng phiếu, nhưng đã được Tòa tôi trả tự do ngày 7-10-1971 theo lời thỉnh nguyện của Khu-Hội phế-binh Quân-Khu I. Do đó, Tòa tôi xin đồng bào cũng như anh em phế-binh thận trọng đừng nghe những lời xuyên tạc ác ý của một vài nhựt

báo, cũng như của bọn quá khích luôn luôn tìm cơ-hội gây xáo trộn đời sống bình thường của Thị-xã chúng ta.

IV.— ÂM MƯU LÔI CUỐN HỌC-SINH PHÁ RỐI HỌC-ĐƯỜNG

Trong thời gian tiền bầu cử, một nhóm quá khích đã lợi dụng học sinh để phá rối trật-tự Thị-xã bằng những cuộc biểu tình. Cụ thể nhất là ngày 27-9-71 một số học sinh đã tham gia với nhóm nầy biểu tình tại khu-vực Thạc gián, nhân viên công lực giải tán. Chính sáng ngày 27-9, cũng do nhóm phế-binh quá khích đã ném lựu đạn vào nhân viên công lực khiến cho 5 Cảnh-Sát Dã-chiến bị thương. Sau đó, chính quyền đã hành quân Cảnh-sát và tạm giữ một số em có mặt tại khu-vực nầy. Hai mươi bốn giờ sau, Tòa Thị-Chính hai đã ra thông cáo số 178 và 289/NACT, trả tự do cho tất cả với sự bảo lãnh của cha mẹ.

Ngay sau những mưu toan phá hoại cuộc bầu cử Hiến định 3-10 bất thành, bọn phá hoại còn muốn tiếp tục phá rối Thị Xã bằng cách mưu gạt những tâm hồn trong sạch của các em học sinh. Trong buổi tiếp xúc với các vị Giáo-sư Phan-chu-Trinh ngày 12-10-1971 tôi đã kêu gọi các vị giáo-chức hãy ý thức trách nhiệm của mình trong cương vị giáo dục con em, và nhất là trách nhiệm của những người trí thức trong giai đoạn nầy. Tôi cũng mong mỏi các em học sinh hãy chứng tỏ là những em bé ngoan của gia đình, những người con tốt trong lãnh vực Gia đình và Xã-hội. Tôi cũng xin quí vị phụ-huynh học sinh hãy lưu tâm đến con em, đừng để các em bị lôi cuốn bởi những hành động quá khích gây rối loạn học đường. Tất nhiên chính quyền vì nhiệm vụ chung sẽ không bao giờ để các em bị lợi dụng làm những hành động có lợi cho Cộng-sản. Niên học 1971 — 1972 đã khai giảng, tôi hy vọng các vị phụ-huynh, giáo chức, các em học sinh hãy cùng chính quyền hướng về mục tiêu chung là ổn định học đường nhất là tại Thị-Xã chúng ta là nơi mà chúng ta từng giữ gìn hơn hết.

Kính thưa đồng bào,

Buổi nói chuyện hôm nay, tôi có bổn phận tường trình với đồng bào Thị-Xã sự thật của tình hình Thị-Xã.

Hôm nay cũng là ngày đúng 3 năm tôi được Chính phủ giao trách nhiệm Thị-Trưởng Đà-Nẵng. Nhân dịp nầy tôi xin chân thành cảm tạ Trung-Tướng Tư-Lệnh Quân-Đoàn I và Quân-Khu I quý vị lãnh đạo các Tôn-Giáo, quí vị thân hào nhân sĩ, quí vị đại diện các đoàn thể Chính-trị, Hiệp-Hội, quí vị Nghị-viên Hội-Đồng Thị-Xã, anh chị em Công chức, Cán bộ, anh em Quân nhân các cấp, toàn thể đồng bào các giới đã luôn dành cho chính quyền Thị-Xã cũng như cho cá nhân tôi, một sự cộng tác chân thành và những mối cảm tình nồng nhiệt.

Tôi ước mong được quí vị và đồng bào tiếp tục cộng tác với Chính quyền để giữ yên ổn cho Thị xã chúng ta, vì Thị-Xã chúng ta là một Trung-tâm Thương mãi nên phải tránh những sự xáo trộn làm trở ngại cho sinh hoạt chung của đồng bào và gây điêu đứng cho giới tiểu thương nghèo khó và giới lao động là thành phần đa số của Thị-Xã chúng ta.

Thân ái chào đồng bào.

Bảng kê số tiền thù lao khoản trả cho nhân-viên Uy-Ban Hành-Chánh tại 28 Khu Phố Thị-xã Đà-Nẵng

NIÊN KHÓA	CHỨC-VỤ	NHÂN SỐ	THÙ LAO hàng tháng :	TĂNG KHOẢN tạm thời 30%	GẠO	CỘNG	SỐ TIỀN TRẢ hàng tháng	TỔNG SỐ TIỀN TRẢ hàng năm		CƯỚC CHÚ
1969	Chủ-Tịch	28	3.100đ	930đ	200đ	4.230đ	118.440đ	1.421.280đ		Giá biểu này
	Phó Chủ-Tịch	28	2.800đ	840đ	200đ	3.840đ	107.520đ	1.290.240đ		dụng bởi NĐ
	Ủy-Viên	69	25.00đ	750đ	200đ	3.450đ	238.050đ	2.856.600đ		số 844 NSKT/
		125					CỘNG	5.568.120đ		15 ngày 15-9-
	Tiền Tết cho 125 nhân-viên, mỗi người 2.000đ...							250.000đ		67 của Bộ NV
							TỒNG CỘNG 1 NĂM	5.818.120đ		
1970	Chủ-Tịch	28	5.500đ			5.500đ	154.000đ	1.848.000đ		Giá biểu này
	Phó-Chủ-Tịch	26	5.000đ			5.000đ	130.000đ	1.560.000đ		được ấn định
	Ủy-Viên	61	4.500đ			4.500đ	274.500đ	3.294.000đ		do NĐ số 836
		115					CỘNG	6.702.000đ		BNV/NSKT 38
	Tiền Tết cho 115 nhân-viên, mỗi người 4.000đ...							460,000đ		ngày 8-12-69
							TỒNG CỘNG 1 NĂM	7.162.000đ		K/TL - 1-1-70
										của Bộ NV.
1971	Chủ-Tịch	26	5.500đ				143.000đ	858.000đ	(x)	Áp dụng giá
	Phó-Chủ-Tịch	26	5.000đ				130.000đ	780.000đ		biểu cũ cho
	Ủy-Viên	75	4.500đ				337.500đ	2.025.000đ		6 tháng đầu
	Chủ-Tịch	26	7.080đ				184.080đ	1.104.480đ	(y)	năm 71
	Phó-Chủ-Tịch	26	6.280đ				163.280đ	979.680đ	(y)	(y) áp dụng
	Ủy-Viên	75	5.480đ				411.000đ	2.466.000đ		từ 1-7-71
							CỘNG	8.213.160đ		NĐ số 537 của
	Tiền Tết cho 127 nhân-viên, mỗi N/V 4.000							508.000đ		Bộ Nội Vụ.

BẢNG KÊ TIỀN *THÙ LAO* KHOẢN TRẢ CHO NHÂN-VIÊN BAN TRỊ-SỰ KHÓM TẠI 27 KHU-PHỐ THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG

NIÊN KHÓA	CHỨC VỤ	NHÂN SỐ	THÙ LAO hằng tháng	TĂNG KHOẢN tạm thời 30%	GẠO	TỔNG SỐ TIỀN trong 1 Tháng	TỔNG SỐ TIỀN trong 1 Năm	CƯỚC-CHÚ
1969	Khóm-Trưởng	138	2.500$	750$	200$	476.100$	5.713.200$	Giá biểu này được ấn-
	Phụ-tá Khóm	93	2.000$	600$	200$	260.400$	3.124.800$	định bởi QĐ số 74-
							8.838.000$	HC/1 ngày 23-5-68 của
		231				Tiền Tết cho 231 nhân-viên, mỗi người 2.000$	462.000$	Thị-Trưởng Đà-Nẵng
						TỔNG CỘNG 1 NĂM	9.300.000$	
1970	Khóm-Trưởng	138	2.500$	750$	200$	476.100$	5.713.200$	
	Phụ-tá Khóm	87	2.000$	600$	200$	243.600$	2.923.200$	
						CỘNG	8.636.400$	— nt —
		225				Tiền Tết trả cho 225 nhân-viên, mỗi người 4.000$	900.000$	
						TỔNG CỘNG 1 NĂM	9.538.000$	
1971	Khóm-Trưởng	136	2.500$	750$	200$	469.200$	2.815.200$ (x)	(x) Giá biểu cũ trả
	Phụ-tá Khóm	93	2.000$	600$	200$	260.400$	1.562.400$ (x)	trong 6 tháng đầu 71.
	Khóm-Trưởng	136	4.250$			578.000$	3.468.000$ (y)	(y) Giá biểu mới áp-
	Phụ-tá Khóm	93	3.400$			316.200$	1.897.200$ (y)	dụng kt 1-7-71 theo
		229				CỘNG	9.742.800$	QĐ số 140HC/1 ngày
						Tiền Tết trả cho 229 nhân-viên, mỗi người 4.000$	916.000$	16-8-1971.
						TỔNG CỘNG 1 NĂM	10.658.800$	

Kế-hoạch tổ-chức giữ-gìn sạch-sẽ thành-phố

(trong đệ tứ tam-cá-nguyệt 1971 và đệ nhất tam-cá-nguyệt 1972)

Văn kiện tổ chức — Biên bản buổi họp ngày 27-7-1971
— Quyết định số 135-KT-ĐN ngày 11-7-1971.

Theo kế hoạch đã định, cứ 3 tháng 1 lần, các Ủy-Ban khu vực tự tổ-chức một tuần lễ vệ-sinh.

1.— TỔ-CHỨC TUẦN LỄ VỆ SINH TRONG ĐỆ TỨ TCN/1971

a) Thời gian thực-hiện : (từ 2 đến 13-11-1971)

— Từ ngày 2-11 đến 7-11-71, các Ủy-Ban khu vực hội họp, dự trù phương tiện xe cộ, phu lấy rác và nhân viên công lực để trình xin Tòa Thị-Chính yểm trợ phương tiện cần thiết.

— Từ ngày 8/11 đến ngày 10/11/71, phổ biến kế-hoạch trên Đài Phát Thanh, Ty Thông-Tin.

Các khu-phố, khóm phổ biến kế-hoạch đến từng nóc gia.

Các trường học tổ-chức học tập vấn đề vệ-sinh công cộng (giờ Công Dân Giáo Dục) và nhờ các em học sinh phổ biến trong gia đình.

— Từ ngày 10/11 đến 12/11/71, nhờ các cơ-quan, đơn vị, trường học tổ-chức học tập trong dân chúng để họ ý thức sâu xa vấn đề vệ-sinh công cộng.

— **Ngày 13/11/1971 là ngày phát động Tổng Vệ-Sinh**

— Sau ngày Tổng vệ-sinh, Ủy-Ban khu vực nhờ các ủy-viên đặt kế-hoạch nuôi dưỡng cho được thường xuyên, lâu dài trong các con đường chỉ định đảm trách, và trình Toà Thị-Chính kết quả công-tác.

b) Kế-hoạch thực-hiện :

— Ngày tổng vệ-sinh, tất cả dân chúng đều phải tham gia, ít nhất mỗi gia đình phải có một người đi làm vệ sinh.

— Các gia chủ phải trình cho vị liên-gia-trưởng tên người tham gia trong ngày tổng vệ-sinh, liên-gia-trưởng lập danh sách gởi về Khóm-trưởng, và Khóm-trưởng phải cắt đặt 1 Ban kiểm-soát (cán bộ Khóm và NDTV) để điểm danh trước khi phân chia công-tác.

— Gia đình nào không cử người tham gia, ngoài việc bị phạt vi cảnh, loan báo trên Đài Phát-Thanh, gia chủ phải đóng cho quỹ của Khóm một số tiền là 200đ (hai trăm đồng) để Khóm thuê người khác làm vệ-sinh trong Khóm, nhất là các con đường lớn.

— Khóm-trưởng được phép thu tiền những gia chủ không chịu cử người tham gia ngày tổng vệ-sinh. Tiền thu được, Khóm phải lập sổ sách thu chi, thuê người hốt rác và phải trình cho Ủy-Ban khu vực để kiểm-soát.

— Chủ-tịch khu vực thông báo cho các cơ-quan, đơn, vi trường học, các khu, khóm tích cực tham gia ngày tổng vệ-sinh.

— Các Ủy-Ban khu vực trình Toà Thị-Chính trước ngày 13-11-71 lịch trình phân công cho các cơ-quan, trường học, đơn vị các khu phố, khóm phụ trách làm sạch-sẽ các con đường.

c) **Phối hợp công-tác và yểm trợ phương tiện :**

Phương pháp giáo dục :

SỞ VỆ-SINH phối hợp với Ty Y Tế, Ty Thông Tin, Ty Tiều-học, các trường trung, tiểu-học và Đài Phát-Thanh để soạn thảo các tài-liệu học tập, tuyên truyền thường xuyên trên các màn chớp bóng trong thị-xã, trên màn ảnh Vô-Tuyến Truyền Hình Huế và Đài Phát-Thanh Đà-nẵng để dân chúng ý thức sâu xa về vấn đề giữ gìn vệ sinh chung.

— Các trường trung, tiểu-học công lập, tư-thục cho lồng vào chương trình giáo-dục con em về vấn đề vệ sinh công cộng và khuyến-khích các em về phổ biến trong gia đình và thôn xóm.

Sở Vệ-Sinh

— Kiềm-soát tình trạng vệ-sinh chung trong thị-xã.

— Đặt kế-hoạch kiềm-soát các chủ thầu rác về việc xe đi lấy rác hằng ngày trên các đường phố.

— Các nhà thầu có cung cấp đầy đủ xe cộ và có chu toàn nhiệm vụ lấy rác hằng ngày như điều-kiện -sách ấn định hay không ?

— Kiềm-soát và bắt phạt các tư gia đổ rác bừa bãi và đổ nước ra mặt lộ.

— Kiềm soát các tiệm buôn, các xưởng sửa chữa xe hơi, xe gắn máy để xe cộ choán lề đường, đồ rác và vật dụng phế thải hai bên công lộ.

— Tin cho Ty Công-Chánh biết để lo liệu câu các xe hư để choán hai bên lề đường cũng như hốt các ụ đất nằm bên lề đường.

Ty Công-Chánh thị-xã :

— Tăng cường phu quét rác đường phải quét dọn rác cho thật sạch-sẽ trên các mặt lộ.

— Vét dọn các mương cống thoát nước.

— Tu bổ các khoảng đường bị hư hỏng. Rác và bùn vét từ các mương cống phải chở đi ngay, không được để choán lề đường lâu ngày.

Bộ Chỉ-Huy Cảnh-sát Quốc-Gia Đà-nẵng

— Chỉ-thị cho các phân-cuộc cảnh sát cho nhân viên thường xuyên kiểm-soát và đề nghị trừng phạt :

— các nhà thầu lấy rác hằng ngày không được chu đáo và sạch-sẽ trên các đường phố.

— kiểm-soát và bắt phạt các tư gia đổ rác bừa bãi trên công lộ

— kiểm-soát và bắt phạt các hiệu buôn, xưởng sửa chữa xe hơi, xe gắn máy choán lề đường làm chỗ đậu xe, để xe hư và đồ dầu mở và vật dụng phế thải hai bên công lộ.

Ty Thông-Tin và Đài Phát-Thanh

— Thường xuyên kêu gọi đồng bào giữ-gìn vệ-sinh chung, ít nhất mỗi buổi sáng cho phát thanh 1 lần kêu gọi đồng bào quét dọn sạch-sẽ trước mặt nhà.

*

II.— TỔ-CHỨC TUẦN LỄ VỆ-SINH TRONG ĐỆ NHẤT TCN/1972 (để đón mừng Xuân mới)

a) Thời gian thực-hiện (từ 25/1/72 đến 6/2/72

— Từ ngày 25/1/72 đến 30/1/72, các Ủy-ban khu vực hội họp, dự trù phương tiện xe cộ, phu lấy rác và nhân viên công lực, và trình Toà Thị-Chính trước ngày 30-1-1972 để Toà kịp yểm-trợ phương-tiện cần thiết.

— Từ ngày 31/1 đến 2/2/72, phổ biến kế hoạch trên Đài Phát-Thanh, Ty Thông-Tin.

— Các Khu, Khóm phổ biến kế-hoạch đến từng nóc gia.

— Các trường học tổ-chức học tập vấn đề vệ sinh công cộng (giờ Công Dân Giáo Dục) và nhờ các em học sinh về phổ biến trong gia đình.

— Từ ngày 3/2/72, nhờ các cơ-quan, đơn-vị, trường học, các khu-phố, khóm tổ-chức trong dân chúng để họ ý thức sâu xa vấn đề vệ-sinh công cộng.

— **Ngày 6/2/1972 là ngày phát động tổng vệ-sinh**

— Sau ngày tổng vệ-sinh, các Ủy-Ban khu vực nhờ các ủy-viên đặt kế-hoạch nuôi dưỡng cho được thường xuyên lâu dài trong các con đường chỉ định đảm trách.

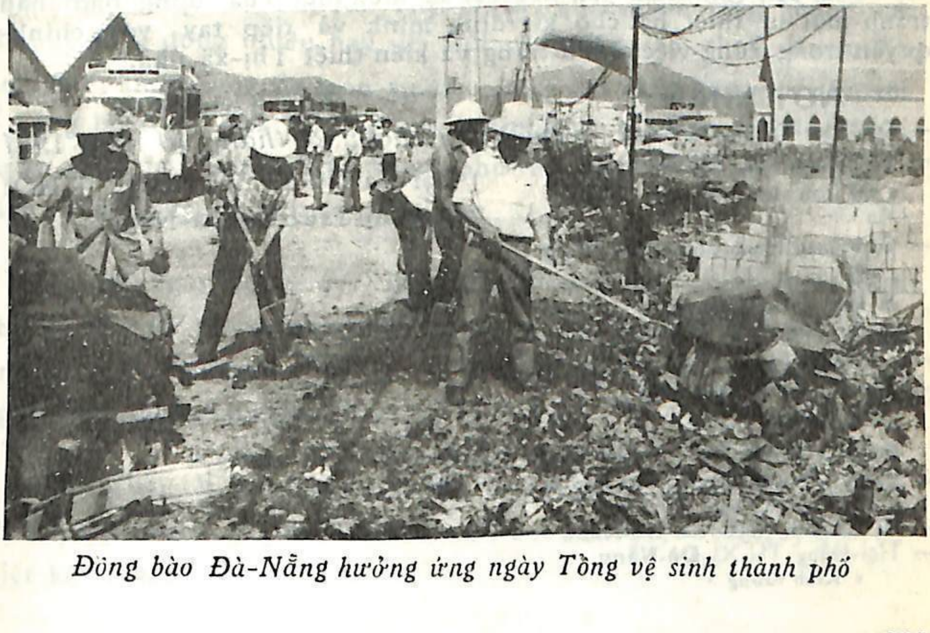
b) Kế-hoạch thực-hiện :

(Giống kế-hoạch thực-hiện trong Đệ Tứ TCN/1971)

c) Phối hợp công-tác và yểm-trợ phương tiện :

Các Ty Công Chánh, Thông-Tin, Tiểu-học, Sở Vệ-Sinh, Đài Phát-Thanh, Bộ Chỉ-Huy Cảnh-sát Quốc-gia, các trường trung, tiểu-học công-lập, tư-thục phối hợp công tác như đã chỉ định trong phần kế-hoạch ở đệ tam tam-cá nguyệt 1971.

Đà-nẵng ngày 20 tháng 10 năm 1971



Đồng bào Đà-Nẵng hưởng ứng ngày Tổng vệ sinh thành phố

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG

Số : 198/HC/4.

THÔNG-CÁO

Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng trân trọng Thông-cáo :

Tòa Thị-Chính sẽ cho thực hiện chương trình chỉnh trang và kiến-thiết Thị-Xã trong đó có chương trình mở rộng một số đường phố tại 3 Quận thuộc Thị-Xã Đà-Nẵng.

Trong đợt đầu, các đường sau đây sẽ được nới rộng :

— Quốc-lộ 1 (từ ngã ba Huế đến ngã ba Cai-Lan)
— Đường Lý-Thái-Tổ
— Đường Thống-Nhất
— Đường Trưng-nữ-Vương
— Đường Võ-Tánh
— Đường Cách-Mạng 1/11.

Các đường nầy đều có lộ giới là 30 thước nghĩa là tính từ tim đường trở ra hai bên, mỗi bên 15 thước.

Vậy kể từ ngày ra thông-cáo nầy, đồng bào không nên xây cất nhà cửa, lều quán phạm lộ giới nói trên để khỏi bị thiệt thòi sau nầy phải triệt hạ nhà cửa. Riêng các đồng bào hiện có nhà cửa, lều quán rào dậu phạm lộ giới phải chuẩn bị để tháo gở và triệt hạ ngay sau khi có lệnh giải tỏa.

Tòa Thị-Chính ân cần kêu gọi sự hiểu biết của đồng bào hầu tránh mọi sự thiệt hại cho gia đình mình và tiếp tay với chính-quyền trong công-việc chỉnh-trang và kiến thiết Thị-xã nhà.

Nay Thông-Cáo

Đà-Nẵng, ngày 28 tháng 10 năm 1971

Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI

Thị-Trưởng Đà-Nẵng.

NƠI NHẬN :

— Đài Phát-Thanh **Đà-Nẵng**
— Ty Thông-Tin **Đà-Nẵng**
« Để loan báo liên tiếp nhiều lần »
— Các Quận Hành-Chánh **Đà-Nẵng**
« Để chỉ thị cho các Khu, Khóm liên hệ phổ biến và tống đạt đến tận các gia chủ có nhà cửa cạnh các lộ trên. Biên nhận tống đạt phải trình Tòa »
— Các Nha, Sở, Ty thuộc Thị-xã Đà-Nẵng
— Các Đoàn-thể, Hiệp-Hội
« Để nhờ phổ biến »

ĐỒNG KÍNH GỞI : Khu Công-chánh Đà-Nẵng « Kính tường »

— Đài Vô Tuyến Truyền Hình Huế
« Để nhờ phổ biến »
— Bộ Chi-Huy Đặc-Khu **Đà-Nẵng**
— Hội-Đồng Thị-Xã **Đà-Nẵng**
« Kính tường »

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG

ĐỀ TÀI: TỔNG KẾT NGÂN-SÁCH THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG TÀI-KHÓA 1971.

Do Đại-tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng trình bày trên Đài Truyền Hình Huế tối 20-01-1970 lúc 20g15

Thưa đồng bào Thị-Xã,

Theo Tân thể-chế Tài-Chánh, kế-toán Ngân-Sách Thị-Xã nhà, niên-khóa 1971, đã chung mãn vào cuối ngày 31-12-1971.

Trên cương-vị Thị-Trưởng, Chuẩn-thu-viên tài-nguyên sung bổ công-nho này, tôi đã nhiều lần, bằng mọi hình-thức, kêu gọi nhiệt tâm, thiện-chí của đồng bào trong nghĩa-vụ công-dân, đóng góp kịp thời các sắc thuế hiện hành. Tài-nguyên do đồng bào đóng góp, lẽ dĩ nhiên, phải được đưa ra sử-dụng trong mọi công-tác trực hệ đến sinh-hoạt chung của Thị-Xã Tuy nhiên quan-niệm rằng không cứ số thuế phải đóng nhiều hay ít, mỗi công-dân thọ thuế đều muốn được biết tích dụng của món tư-sản đóng vào công quỹ, lần này, tôi sẽ công bố tổng quát nhưng cụ thể, những thành quả đã gặt hái được, trên mọi bình-diện, bằng phương tiện tài-chánh do Ngân-Sách Thị-Xã tài-khóa 1971 cung ứng.

Kể đến ngày 31-12-1971, ngày chung mãn niên-khóa, ngân-sách Thị-Xã nhà đã thu được 152.807.970$00, kể cả 24.684.000$00 hiện kim tồn quỹ do Ngân-sách 1970 chuyển sang và 20.000.000$00 do Ngân-Sách Quốc-Gia trợ-cấp.

Như thế, tài-nguyên chính đã thật sự thu thập được lên đến 152.807.970$00 — (24.684.000$00 + 20 000.000$00) = 108.123 970$00 chiết kê ra sau :

	1971	1970	Tăng + Giảm —
1) Bách phân phụ thu trên thuế trực thu và thuế đồng hóa thuế trực thu	57.214.105$00	39.558.216$00	+ 17.655.889$00
2) Thuế choán công-sản	1.251 927,00	1.234.605,00	+ 17.322, 00
3) Thuế không phân loại	39.351.240,00	356.730,00	— 5.490, 00
4) Hoa lợi trưng thầu (chợ, đò)	39.974.100,00	36.706.200,00	+ 3.267.900, 00
5) Lệ-phí có tánh cách hành-chánh	3.442.367,00	3.229.187,00	+ 213.180, 00
6) Hoa lợi tư-sản (cho thuê nhà, đất)	4.845.380,00	4.971.528,00	— 126.148, 00
7) Thu về vàng khóa	973.352,00	2.739.965,00	— 1.766.613, 00
8) Bồi hoàn linh tinh	71.499,00	210.730,00	— 139.231, 00
TỔNG CỘNG (trong toàn niên)	108.123.970$00	89.007.161 $00	+ 19.116.809$ 00

So với tài-khóa 1970 mà tổng số thu là 89.007.161$00 tài-nguyên chính của 1971 đã gia tăng :

(108 123.970$00 — 89,007.161$00 =) 19.116 809$00

Nói một cách khác, tính tròn, trung-bình, trong năm 1971, để thi-hành bổn-phận công-dân, đồng bào đã đóng vào công ngân Thị-

Xã mỗi tháng trên 9.000.000$00. Chắc hẳn thế nào cũng có người muốn biết tiền ấy đã được sử-dụng vào những công việc gì, lợi ích ra sao.

Trước hết, tôi xin được đồng bào lưu-ý đến tính cách đặc-biệt của Ngân-Sách Thị-Xã trong giai đoạn hiện tại : mặc dầu tài-nguyên do đồng-bào cung ứng tương đối dồi dào hơn các Tỉnh, Thị khác ở Trung-Nguyên, Trung-Phần, công nho vẫn chưa có thể tự-túc, phải cần đến trợ-cấp đồng niên *(20.000 000$00)* của Ngân-Sách Quốc-Gia để quân-bình Chi, Thu. Lý do rất đơn giản và xác thực : dân số Thị-Xã đã gia tăng 800°/o (Từ 50.000 lên đến non 450 000 người), trong vòng năm, sáu năm, song song với những cuộc tiếp-cư, định-cư đồng bào tỵ nạn, nạn bão, lụt, nạn Cộng-sản. Người càng đông, nhu cầu càng nhiều, mà tài-nguyên lại hữu hạn ; ngoài ra, sự trạng những đồng bào mới nhập tịch Thị-Xã, còn bỡ ngỡ, chưa thi-hành được bổn phận thọ thuế cũng là nguyên nhân chênh lệch của cán cân cung, cầu.

Mục tiêu của Chính-quyền trong mấy năm gần đây bao giờ cũng hướng đến lợi ích công cộng thiết thực, dành phương-tiện tối đa vào mọi công-tác chỉnh trang, phát-triển Thị Xã, cải thiện sinh-hoạt chung của đồng bào, nhất là đồng bào thuộc các giới lao động, tiểu thương, sống chen chúc giữa các khu-vực đông đảo. Cũng với hoài bão này, tôi đã thỏa hiệp với HĐTX, thực hiện trên Ngân-Sách Tài-khóa 1971 những công-tác kê sau :

A. Công-tác do các cơ-quan chuyên môn trực thuộc hệ thống hành-chánh đảm trách :

1. Công-tác cứu hỏa :

— Nhân-viên	2.260.000$00)	
— Duy trì tu bổ phương-tiện cơ giới	140.000,00)	3.550.000$00
— Điều hành (nhiên liệu điện lực, nước, xà phòng, acide	1.150.000,00)	

2. Công tác lấy và đổ rác

— Công-tác đấu thầu 16.206.000$00)
— Công-tác do Ty Vệ-sinh) 19.089 000$00
thực hiện 2.883.000,00)

3. Công tác lập vườn ương trồng cây

— Dọc theo công lộ (nhân công 985.000$00)
(cây giống 100.000,00) 1 085.000$00

B. Công-tác do các ngành công-chánh, Kiến-thiết đảm trách.

1. Công-chánh :

— Tu-bổ thường xuyên kiều lộ, trên 100 cây số ngàn, và mương cống . 21.934.000$ 21 934.000$00

Tân công-tác và đại tu bổ :

— Mương, cống đường Huỳnh-Thúc-Kháng	1.322.000$	
— Mương cống đường Chu-văn-An	232.000,	
— Mương cống đường Nguyễn-Hoàng	1.500.000,	
— Mương cống đường Bàu-Sen	990.000,	
— Cán đá đường Huỳnh-Thúc-Kháng	1.095.000,	
— Cán đá tráng nhựa đường Tự-Đức	800.000,	
— Cán đá tráng nhựa đường Cao-Thắng	1.300.000,	7.229 000$00

CỘNG . . . . 29.173.000$00

2. KIẾN THIẾT :

— Tu-bổ thường xuyên trên 320 công thự 6.000.000$

Tân công-tác :

— Xây cất 2 trụ-sở Quận II và Quận III 4.280.000,

CỘNG . 10.280.000$00

TỔNG CỘNG . . . . 63.177.000$00

Tổng số chi-phí công-tác lợi ích trực-tiếp cho đồng bào Thị-Xã, 63.177.000$00, đã đạt đến tỷ lệ 58,5% so với tài-nguyên chính và 41,5% so với toàn bộ Ngân-Sách, mặc dầu chỉ mới là công-tác tối cấp thiết, không thuộc loại quan trọng khả dĩ giải quyết rõ rệt được vấn đề sinh-hoạt chung của một Thị-Xã trù mật vừa là không-cảng, vừa là hải-cảng. Sau liền phần công-tác Ngân-Sách Thị-Xã còn phải đài thọ những chi-phí bắt buộc để điều hành tất cả những cơ cấu hành-chánh, chuyên môn. Tổng số sở phí mọi loại từ 1-1-1971 đến 31-12-1971 lên đến 101.425.904$00.

Như thế, Ngân-Sách Thị-Xã Tài-khóa 1971 đã kết toán với một số tài-nguyên thặng dư là :

— Tổng số THU	108.123.970$00
— Tổng số CHI	101.425.904, 00
Thặng dư	6.698.066$00

Tài-nguyên sai-biệt này đã được thu thập từ 15-11 đến 31-12-1971 sẽ được chuyền qua Ngân-Sách tài-khóa 1972. Việc sử-dụng ngay trong tài-khóa 1971 không thể thực-hiện kịp được vì tài-khóa Ngân sách chung mãn vào ngày 31 tháng Chạp mỗi năm và thể lệ tài-chánh chỉ cho phép hành-chi trong phạm-vi bạc mặt thực sự thu thập mà thôi.

Đến đây, tất cả các khoản THU, CHI của Ngân-Sách Thị-Xã Tài-khóa 1971 đã được trình bày khái quát.

Ngoài ra, để chuẩn bị thi-hành Ngân-Sách Tài-khóa 1972, nhiều cuộc đấu thầu cũng đã được tổ-chức trong hai tháng cuối năm 1971 trên cả hai bình-diện THU, CHI. Kết quả rất là khả quan :

THU :

Hoa-chi các khu-vực Chợ và hoa-chi Sát sinh

Khu-vực	Hoa-chi 1972	đồng-niên 1971	Gia tăng đồng-niên
Chợ Cồn	14.580.000$00	12.864.000$00	1.716.000$00
Chợ Hàn	7.224.000,00	5.820.000,00	1.404.000.00
Hoàn-Thuận	5.406.000,00	4.563.600,00	842.400,00
Đông-Giang	5.124.000,00	4.572.000,00	552.000,00
Phía Tây	8.424.000,00	6.708.000,00	1.716.000,00
Sát-sinh	3.024.000,00	2.7 60.000,00	264.000,00
	43.782.000$00	37.287.600$00	6.494.400$00

Tổng cọng gia tăng . . . . 6.494.400$00

CHI :

Công-tác lấy và đổ rác

Khu-vực	Chi-phí 1972	đồng-niên 1971	Trụt giảm đồng-niên
Khu-vực 4	3.612.000$00	5.316.000$00	1.704.000$00
— 5	3.516.000,00	5.376.000,00	1.860.000,00
— 6	3.898.800,00	5.514.000,00	1.615.000,00
Tổng cọng :	11.026.800$00 :	16.206.000$00 :	— 5.179.200$00

Trụt giảm . . . . : 5.179.200$00

Các khoản tăng thu và giảm-chi kê trên đã đem lại được cho Ngân-Sách Thị-Xã Tài-khóa 1972 phương-tiện tài-chánh trị giá : 6.494.400$00 + 5.179.200đ00 = 11.673.600$00

Trợ lực mới nầy và những khoản tăng thu trên các sắc thuế không đấu thầu, các khoản giảm-chi trên phương-tiện điều-hành chung, nhất thiết sẽ được dành vào những công-tác nhắm mục-đích đem an-ninh, và tiện-nghi tối đa đến cho sinh-hoạt thường xuyên của Thị-Xã nhà.

Tôi hứa chắc và cương-quyết thể hiện.

Thân ái chào toàn thể đồng bào.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG

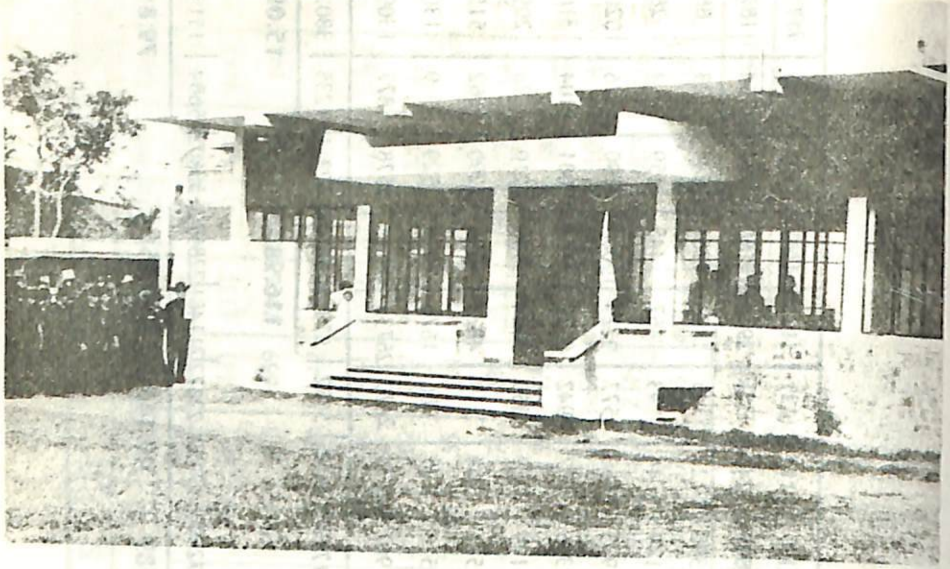
Bảng kê dân số Thị-Xã Đà-Nẵng

TÍNH ĐẾN NGÀY 01-01-1972

TT	TÊN QUẬN KHU-PHỐ	DÂN SỐ														Số nóc gia	Số gia đình		
		1 — 6		7 — 12		13 — 15		16 — 17		18 — 50		50 trở lên		Tổng cộng			Công chức	Quân nhân	thường dân
		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ				
	QUẬN I	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Hải-Châu	4354	4423	4241	3802	2400	1927	1193	1249	5398	7311	1728	2186	19314	20898	4979	624	982	3669
2	Phước-Ninh	1499	1409	1441	1252	767	653	431	409	1948	2869	634	793	6720	7385	1454	219	340	1629
3	Bình-Thuận	1814	1824	1435	1271	678	588	325	325	1672	2311	491	608	6415	6927	1541	156	546	1098
4	Nại-Hiên-Tây	645	578	548	447	274	245	138	145	652	929	222	262	2479	2606	602	41	177	549
5	Thiệu-Bình	1345	1309	1095	857	484	448	204	222	1184	1587	405	405	4717	4828	1206	250	336	756
6	Nam-Dương	649	663	628	468	274	254	111	143	669	979	182	261	2513	2768	558	72	179	547
7	Thạch-Thang	1879	1902	1485	1505	836	685	378	403	1891	2592	521	664	6990	7751	1544	530	504	1175
8	Xương-Bình	3552	3485	2990	2769	1484	1292	673	752	3658	4931	915	1124	13272	14353	2859	611	980	1830
9	Hoa-Thuận	3811	3705	2890	2850	1366	1386	639	662	4131	5015	647	931	13484	14549	3601	409	1938	1365
	CỘNG :	19548	19298	16753	15221	8563	7478	4092	4310	21203	28524	5745	7234	75904	82065	18344	2912	5982	12618
														157.969			34.512		

TT	TÊN QUẬN KHU – PHỐ	DÂN SỐ: 1 — 6 Nam	1 — 6 Nữ	7 — 12 Nam	7 — 12 Nữ	13 — 15 Nam	13 — 15 Nữ	16 — 17 Nam	16 — 17 Nữ	18 — 50 Nam	18 — 50 Nữ	50 trở lên Nam	50 trở lên Nữ	Tổng cộng Nam	Tổng cộng Nữ	Số nóc gia	Số gia đình: Công chức	Quân nhân	thường dân
	QUẬN II	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	An-Khê	2429	2446	1972	1938	851	714	311	358	1857	2681	576	689	7996	8826	2502	195	772	1577
2	Phục-Đán	109	89	74	78	34	34	12	12	85	110	28	42	342	365	102	5	34	65
3	Xuân-Hòa	1137	1108	967	877	452	361	198	230	931	1338	446	441	4131	4355	1221	89	296	838
4	Hà-Khê	2159	2110	1893	1763	752	644	328	379	1741	2576	702	802	7575	8274	2208	149	564	1669
5	Phú-Lộc	168	164	134	119	56	43	22	19	121	180	55	61	556	586	165	12	33	120
6	Tam-Tòa	838	816	588	622	274	237	123	131	842	1094	170	285	2835	3185	751	145	285	480
7	Xuân-Đán	467	439	391	378	146	122	62	60	350	529	134	170	1550	1698	381	48	123	301
8	Chính-Trạch	525.	466	343	316	179	145	68	93	472	647	106	140	1693	1807	509	57	156	360
9	Thanh-Khê	3253	3678	1834	1689	1048	1416	568	844	1589	2703	1418	2375	9710	12705	2879	216	560	2103
10	Thạc-Gián	11380	11961	9713	8895	4400	3797	2195	2192	10378	14407	3748	4551	41814	45803	11629	1455	2532	8033
	CỘNG :	22465	23277	17909	16675	8192	7513	3887	4318	18366	26265	7385	9556	78202	87604	22347	15371	5355	15546
														165.806			36.272		

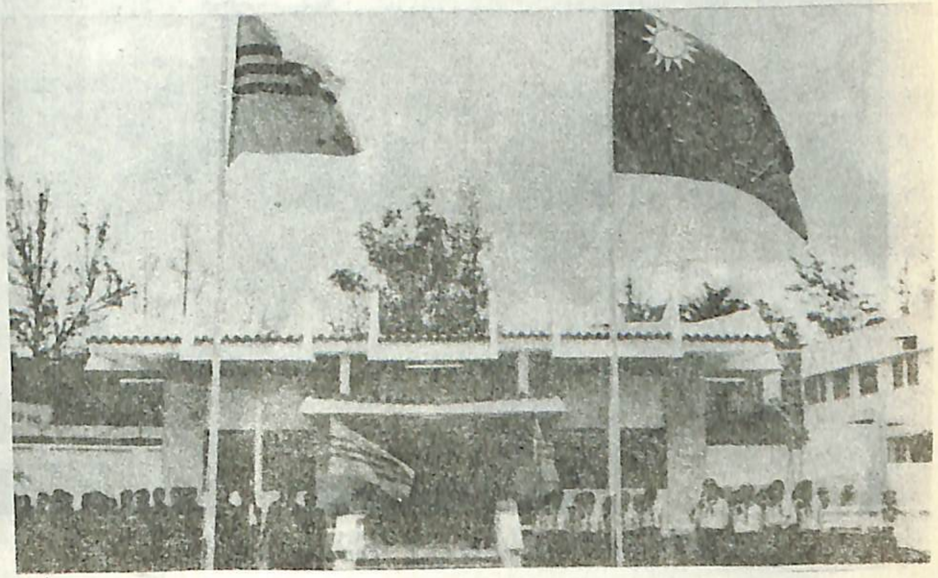
	QUẬN III	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	Tân-Thái	1156	1074	639	582	191	195	74	92	605	896	243	321	2908	3160	821	54	187	580
2	Phước-Trường	345	331	273	268	98	80	34	39	253	398	123	145	1126	1261	244	23	88	249
3	Nhượng-Nghĩa	127	97	104	95	42	45	11	16	139	149	44	43	467	445	159	4	28	
4	Nam-Thọ	2880	2586	2184	2322	1069	962	397	628	2133	2933	560	577	9223	10008	2790	76	1020	1747
5	Mỹ-Khê	1719	1634	1799	1620	661	626	243	306	1368	2316	737	942	6527	7444	2081	104	316	1676
6	Nại-Hiên-Đông	1146	869	978	941	422	350	120	241	789	1149	429	359	3884	3909	1210	26	209	975
7	Mân-Quang	2028	1971	994	838	304	285	120	132	1119	1521	264	519	4829	5266	1290	62	515	640
8	Cò-Mân	482	482	450	404	144	130	51	75	374	576	175	206	1676	1873	529	9	130	390
9	An-Hải	7018	6690	5823	5319	5202	2100	1072	996	5546	7967	2074	2470	26735	25542	5578	877	1309	3732
	CỘNG :	16901	15734	13244	12389	8133	4773	2122	2525	12326	17905	4649	5582	57375	58908	12911	1235	3802	9989
														116.283			15.026		
	TỔNG CỘNG	58914	58309	47906	44285	24888	19764	10101	11153	51895	72694	17777	22372	211481	228577	53602	5684	15139	3815[illegible]
	THỊ-XÃ	117.223		922.191		44.652		21.254		124.589		40.149		440.058			72.810		



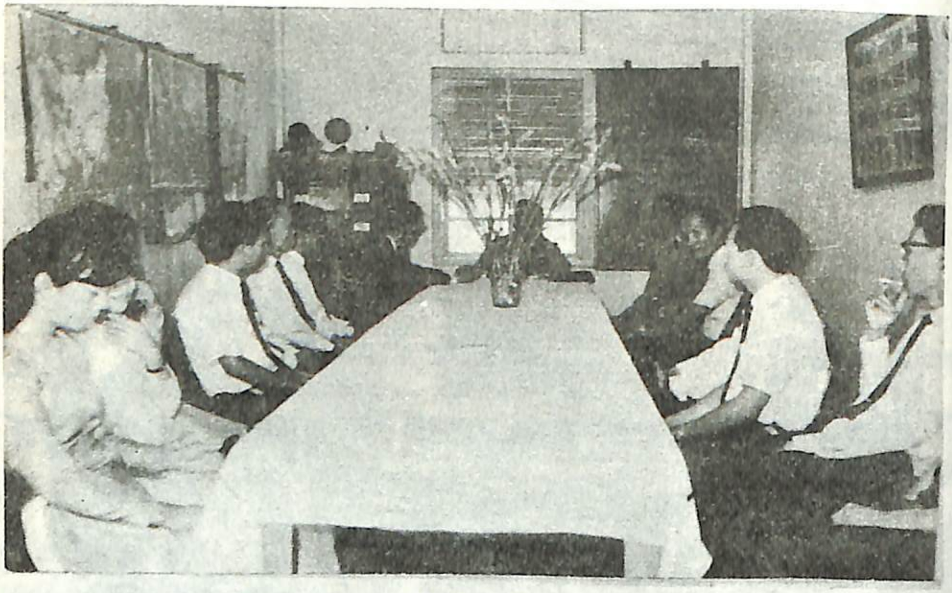
Lễ Khánh thành Thư viện ĐN được tổ chức trọng thể tại vườn hoa Quốc Tế ngày 19-1-72



Đại Tá Thị trưởng và Luật sư Chủ Tịch Hội đồng Thị xã cắt băng Khánh Thành Thư Viện



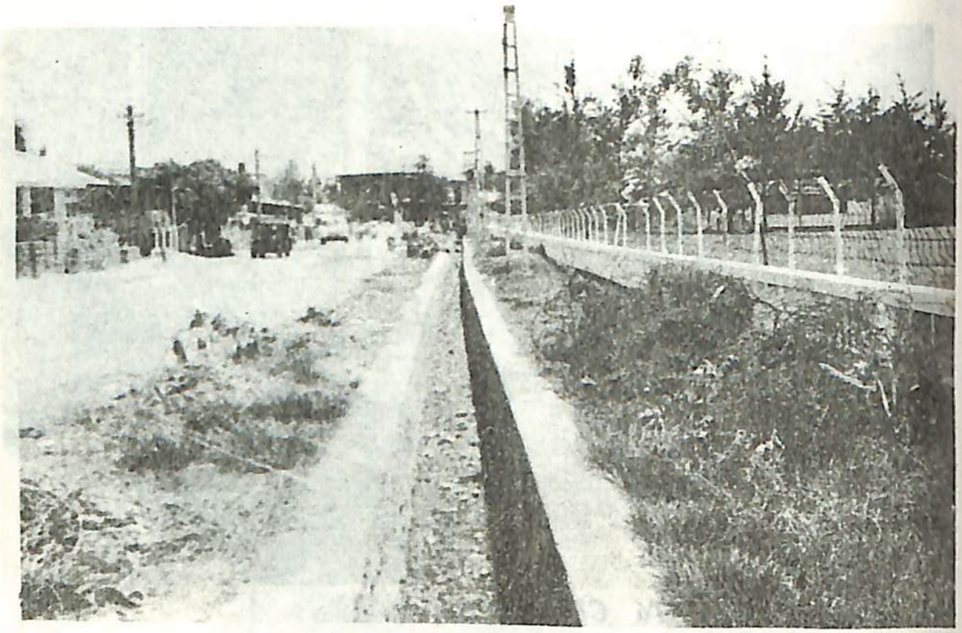
Một thư viện mới xây cất tại công viên Quốc-Tế
do kiều dân Trung-Hoa xây dựng cho Thị-Xã.



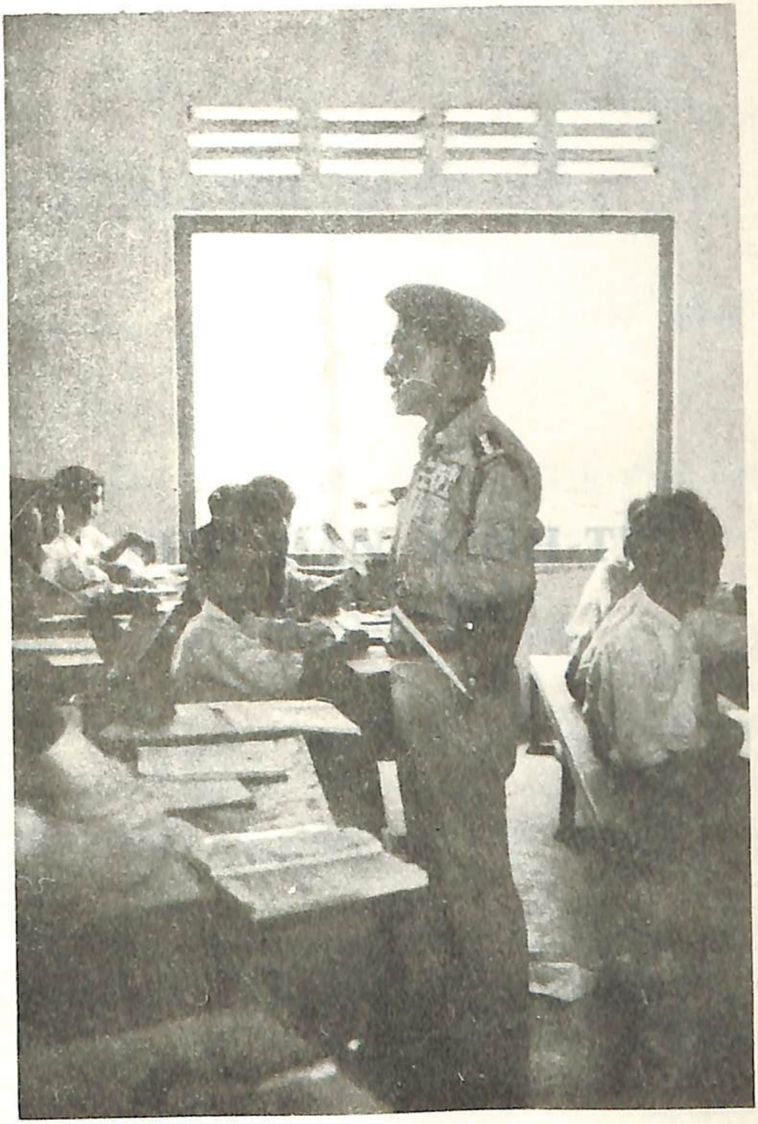
Đại-Tá Chủ-Tịch H.Đ.Q.T Trường Bán-Công
đang tiếp-xúc với các vị Giáo-sư tại phòng Giáo-sư



Đại-Tá Chủ tịch H.Đ.Q.T
đang hỏi thăm Ông Hiệu-Trưởng về công.việc nhà Trường
Đại-Tá Thị-Trưởng ghi nhận ý-kiến của các Giáo-sư.



Đây 1 mương cống mới xây cất xong
(1 công tác nằm trong Chương trình Chỉnh trang Thị xã)



Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-nẵng
vào thăm một lớp Tiểu-học

PHỤ BẢN KINH-TẾ VÀ XÃ-HỘI

Phụ Bản Kinh Tế

- Bản kê trọng lượng hàng hóa nhập cảng : 1969, 1970, 1971
- Cơ sở hiện có ở Đà Nẵng
- Thống kê các ngành công kỹ nghệ hoạt động tại Đà Nẵng
- Bản kê gạo nhập nội
- Dự án thiết lập ngư cảng Đà Nẵng
- Các dự án đầu tư tại Khu Kỹ nghệ Đà Nẵng do Công ty khuyếch trương khu Kỹ nghệ SONADEZI đảm trách
- Sắc lệnh ấn định công tác khu kỹ nghệ Đà Nẵng
- Sắc lệnh ấn định thành phần của Hội đồng quản trị của Công ty Quốc gia khuyếch trương khu Kỹ nghệ (Thị Trưởng Đà Nẵng là hội viên của Hội Đồng này)
- Đà Nẵng với tiềm lực kinh tế tương lai.



Một buổi họp của Ủy ban ổn định thị trường sau khi chương trình cải cách Kinh tế mùa Thu ra đời. Gồm có Đại Tá Thị Trưởng, quý vị Nghị-viên đại diện phòng Thương mãi, Nha Thanh Tra Kinh Tế và Tổng cuộc Tiếp Tế.



Phái đoàn Kinh tế Nhật bản đến viếng thăm Thị xã ĐN đang dự 1 buổi thuyết trình về các dự án Phát Triển Thị xã tại phòng Khánh Tiết.

Vấn đề tiếp-tế gạo tại Thị-Xã Đà-Nẵng

I.— Số Tiểu bài :

Năm	1969	:	174 tiểu bài
Năm	1970	:	230 ---
Năm	1971	:	254 —

II.— Số Đại Bài :

Năm	1969	:	17 Đại bài, đến tháng 8/69 lên 27 đ. Bài
—	1970	:	29 Đại bài (29)
11/	1971	:	42 Đại bài

III.— TIẾP TẾ GẠO :

Trước tháng 3-71, gạo được đặt dưới chế độ phân phối và kiểm soát. Hàng tháng Nha Thanh-tra Kinh-tế quân khu 1 phân phối gạo cho Thị-xã Đà-Nẵng.

Thị-xã giao cho Đại-bài chịu trách nhiệm nhận gạo được phân phối, trả tiền gạo cho Chính-Phủ, đem gạo về Kho Đại bài, đợi lệnh Tòa Thị-chính cho xuất Kho gạo, giao gạo cho Tiểu bài bán tiếp-tế cho dân chúng trong đợt 15 ngày. Dân chúng mua gạo tại Tiểu bài theo thẻ tiếp-tế, có ghi số nhân khẩu của gia-đình, mỗi nhân khẩu bất luận lớn nhỏ được mua 6kg gạo dùng trong 15 ngày. Dân chúng mua gạo tại Tiểu-Bài nơi Khu-vực cư ngụ.

Bắt đầu từ tháng 3/71, theo chỉ-thị của Bộ Kinh-tế, gạo được bán tự do. Thương gia có môn bài buôn bán gạo được trực-tiếp liên lạc với Nha Đại-diện Tổng cuộc tiếp-tế Quân khu 1, mua gạo đem về bán tự do cho dân chúng. Mọi hình thức phân phối theo thành phần nhân khẩu hàng tháng đều được hủy bỏ.

Dân chúng mua gạo tự-do tại Thương gia không hạn chế số lượng.

ĐÀ NẴNG : với những cơ-sở hiện có và trên đà phát-triển kinh-tế :

Trong khi phát-triển kinh-tế tại miền Trung phần lớn tùy thuộc vào ĐÀ NẴNG. Đây là một nhận định được đưa ra trong hội-nghị kinh-tế tại Vùng I/CT với sự tham dự của Phái đoàn Trung Ương do Giáo-sư VŨ-QUỐC-THÚC, Quốc vụ Khanh đặc-trách tái-thiết và phát-triển, hướng dẫn đến Đà-Nẵng ngày 20-4-70.

Thật vậy, nếu du khách đã từng viếng Đà-Nẵng cách đây không lâu, giờ đây có dịp trở lại chắc không khỏi ngạc nhiên trước nhiều đổi thay nhanh chóng mà Đà-Nẵng đã và đang đóng góp nền hưng tịnh chung cho xứ sở.

Đà-Nẵng vốn có 1 Vị-trí đặc-biệt nằm trên bờ duyên hải miền Trung, cách HUẾ chừng 100 cây số, có 1 thương cảng tàu bè ra vào thuận lợi, 1 phi cảng đứng vào bậc nhì Việt-Nam sau Tân sơn nhất, tự nhiên Đà-Nẵng nhỏ hẹp không còn là 1 Thành phố Thương mãi của riêng Thị dân cư ngụ tại đây mà Đà-Nẵng đã đóng vai trò then chốt trên lãnh vực kinh-tế và nền giao thương mạch sống của ngót 3 triệu đồng bào thuộc 5 Tỉnh tại Vùng 1.

Về quân sự Đà-Nẵng còn là 1 vị trí chiến lược quan trọng là 1 hậu phương an toàn vững mạnh và là kho tàng dự trữ của miền, địa đầu giới-tuyến.

Với một nhân lực hùng hậu quy tụ non nữa triệu người cần cù hoạt-động trên một nền thương mãi phồn thịnh, có nguồn tài nguyên dồi dào về ngư-sản. Các công kỹ nghệ cũng được hoạt động điều hòa với một số cơ sở kinh-tế tư nhân hiện có ở Thị-xã nầy, cùng với các cơ xưởng kỹ-nghệ đang phát-triển và sẽ hoạt động (xin xem các cơ-sở kinh tế hiện có ở phần cuối bài nầy)

Với tiềm năng kinh-tế đang chờ cơ-hội bộc phát, Đà-nẵng không thể thoát ra ngoài khả-năng hoạt động bình thường cả một thành phố khả-dĩ vượt ra mọi khó khăn nên Chính quyền Thị-xã đã cố gắng dồn mọi nỗ-lực không ngừng để duy trì và bảo đảm đến mức tối đa

một nền kinh-tế đại chúng nhằm đối phó với mọi gian thương, phục vụ cho dân chúng nhất là quân nhân, công chức có đồng lương cố định. Nhờ đó, hy-vọng một ngày không xa, đời sống của quân công và lao động dần dần được cải-thiện.

Trong quá khứ và hiện tại như vậy, nhưng nhìn về tương lai người ta còn thấy vai trò quan-trọng của Đà-Nẵng càng lớn mạnh hơn nhiều. Ai có dịp đi từ HUẾ vào bằng xe, hẳn đã thấy một vùng cát trắng bao la dưới chân đèo Hải-Vân. Đây chính là nơi được nhiều chuyên viên Nhật-Bổn nghiên-cứu thiết lập một nhà máy thủy tinh tối tân. Cát trắng vô dụng đối với phần đông chúng ta nhưng sẽ trở thành 1 nguồn lợi lớn của Quốc-gia khi được khai thác chu đáo. Bên cạnh nhà máy thủy tinh dự định được thiết lập còn có nhà máy điện NAM-Ô, nhà máy làm ván ép, nhà máy nghiền Ciment với nguyên liệu cũng của chúng ta. Mặt khác, Đà-Nẵng còn có nhiều liên hệ đối với quốc gia láng giềng như Ailao, Thái-Lan. Một khi chiến-tranh chấm dứt, con đường nối liền từ Đà-Nẵng đến Thủ đô Vạn Tượng sẽ được thiết lập vì chính thành phố Ai-Lao đang cần một con đường thông ra biển để gián tiếp với các nước Châu Á khác như Nhật-bản và Trung-Hoa trong mục đích trao đổi hàng hóa sản phẩm địa phương.

Do đó nền Kinh-tế Đà-Nẵng ngày càng phát-triển và quan-trọng hơn lên. Quan trọng ngay trong lãnh thổ Quân khu 1, cho miền Trung và ngay cả cho Quốc Gia Việt-Nam, để dần dần tiến lên hàng đô-thị Quốc-tế.

Bản THỐNG-KÊ CÁC NGÀNH TIỂU CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG KỸ NGHỆ

hiện đang hoạt-động tại Đà-Nẵng

— 50 lò sản xuất Bánh mì
— 18 xưởng sản xuất nước đá
— 07 nhà in
— 46 xưởng sửa chữa xe hơi
— 48 tiệm sửa chữa xe gắn máy
— 01 xưởng sản xuất ngói Ciment

— 04 xưởng cưa gỗ
— 19 xưởng sản xuất bánh kẹo
— 28 xưởng sản xuất kem
— 05 xưởng sản xuất xà phòng
— 08 xưởng sản xuất gạch bông
— 04 xưởng sản xuất xì dầu
— 01 công ty điện lực
— 01 hảng BGI (sản xuất nước ngọt)
— 01 xưởng sản xuất rượu mùi
— 02 xưởng sản xuất dấm
— 10 xưởng sản xuất đèn sáp
— 01 xưởng sản xuất đinh
— 02 xưởng sản xuất đồ dùng bằng nhôm
— 03 xưởng sản xuất vở học-sinh
— 04 xưởng sửa chữa thủy động cơ
— 26 tiệm làm vàng ăn công
— 29 tiệm đóng đồ gỗ
— 02 xưởng sản xuất hương
— 01 xưởng thuộc da
— 12 tiệm thợ rèn
— 07 tiệm sửa tủ lạnh
— 18 tiệm thợ điện
— 13 xưởng sản xuất bún
— 10 tiệm thợ tiện
— 02 lò đúc
— 05 xưởng hấp vỏ ruột xe hơi
— 04 xưởng nhuộm
— 02 tiệm sửa máy chữ
— 02 tiệm sản xuất nước hoa
— 31 tiệm thợ hàn
— 16 tiệm sửa máy thu thanh
— 01 xưởng sản xuất thực phầm gia-súc
— 01 xưởng sản xuất bông gòn vệ-sinh
— 01 xưởng sản xuất chân đèn, lư hương
— 01 xưởng sản xuất giây đồng, giây điện.

Các ngành có thể hoạt động trở lại:

— Ngành dệt.

BẢNG KÊ GẠO NHẬP NỘI TẠI ĐÀ-NẴNG

1.— NHẬP TẠI BẾN THƯƠNG-CẢNG

(Theo tài liệu của Phòng THƯƠNG-MÃI ĐÀ-NẴNG)

NĂM 1969 :

— GẠO ĐỎ	15.000 TẤN	
— GẠO TRẮNG	269.932 , 085	
CỘNG	284.932 , 085	

NĂM 1970 :

— **Thượng bán niên 70 :**

— Gạo đỏ	121 TẤN 200	(do tư nhân nhập từ Saigon đến Đà-Nẵng)
— Gạo trắng	5.302 , 892	—nt—
— Gạo Mỹ	74.222 , 397	(do tư nhân nhập từ ngoại quốc đến ĐN)
— Gạo Thái Lan	24.703 , 280	—nt—

— **Hạ bán niên 70 :**

— Gạo trắng	25.455 , 808	(do tư nhân nhập từ Sàigòn đến ĐN)
— Gạo đỏ	71 , 200	—nt—
— Gạo Mỹ	124.179 , 924	(do tư nhân nhập từ ngoại quốc đến ĐN)
CỘNG	254.056 Tấn 701	

NĂM 1971 :

— **Thượng bán niên 1971 :**

— Gạo trắng	68,932 Tấn 789	(do tư nhân nhập từ Sàigòn đến ĐN)
— Gạo Đỏ	6.510 , 000	—nt—
— Gạo Mỹ	37.494 , 215	(do tư nhân nhập từ ngoại quốc đến ĐN)
CỘNG	112.937 Tấn 013	

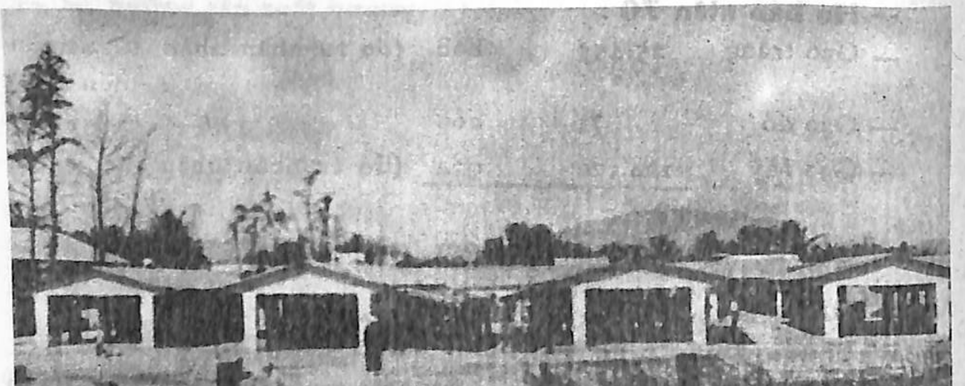
2.— CUNG CẤP CHO THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG

(Theo tài liệu của Ty Kinh-tế Đà-Nẵng)

NĂM 1969 : 35.864 TẤN

NĂM 1970 : 53.429 TẤN

NĂM 1971 : 34.867 TẤN



Một bến cá tại ngư cảng ĐN vừa được thiết lập trong năm 1970 tại khu phố Thiệu-Bình ĐN.



Một cầu tàu mới được thiết lập tại ngư cảng Đà-Nẵng để các ngư thuyền cập bến an toàn và tiện lợi cho ngư dân Đà-Nẵng.



Hoạt động của bến thương cảng Đà-Nẵng.



ı cầu tàu do Đại Tá Thị Trưởng
vận động với quân đội Đồng Minh giúp thuyền ngư phủ cập



DỰ-ÁN

THIẾT-LẬP NGƯ-CẢNG ĐÀ-NẴNG

A.— LÝ DO THIẾT-LẬP NGƯ-CẢNG

1/ Thị-xã Đà-Nẵng trước đây đã có xây cất một bến cá tại bờ sông Bạch-Đằng nhưng đã được trưng-dụng làm bến phà cho hải-quân Hoa-Kỳ từ năm 1965. Từ đó đến nay, ngư dân phải cho ghe tàu cập bến tại một bến cá tạm, rất bất tiện cho việc di chuyển cũng như việc chuyên chở cá tươi đến các chợ trong Thị-xã.

2/ Thị-xã Đà-nẵng hiện có một số ngư phủ gần 25.000 người và ở vị-trí tiếp giáp với biển cả nên rất thuận tiện cho công cuộc phát-triển ngành ngư nghiệp. Khi an ninh vãn hồi, số cá đánh được không những đủ cung ứng cho nhu-cầu của thị-xã mà còn có thể xuất tỉnh đề cung cấp cho các tỉnh, thị khác.

3/ Dân số thị-xã hiện nay đã lên đến 420.000 người, nên cộng thêm số quân nhân đồn trú tại Đà-nẵng và khoảng 100.000 người ở vùng phụ-cận thì số người tiêu thụ hải sản lên đến 500.000 người, tương lai có thể lên tới 600.000 người.

Số ngư-sản cần-thiết mỗi ngày 150 tấn, hiện nay ngư-dân mới thu hoạch được 65 tấn mỗi ngày, cần phải thu hoạch thêm 85 tấn mỗi ngày nữa.

4/ Ngư-cảng sẽ giúp chánh-quyền kiểm-soát được chặt-chẽ số ngư-phủ hành nghề và các khoản thuế.

5/ Nghề giả (chalutage) hiện đang phát-triễn tại đây sẽ giúp ngư-cảng sinh-hoạt suốt năm không ngừng.

B.— ĐỊA ĐIỂM THIẾT LẬP NGƯ CẢNG

Ngư-cảng sẽ thiết lập trên một khu đất rộng khoảng 18ha 02a00 nằm về phía Tây Bắc khu-phố Thiệu-Bình, trong đập Đông Nam Tây Bắc (SE/NW) giữa thương-cảng Đà-Nẵng. Gần cửa biển, không xa thành phố, cách hai chợ lớn nhất của thị-xã là chợ Hàn và chợ Cồn khoảng 2 cây số. Gần các xóm chài lưới, gần đường hỏa xa và đường cái rất thuận tiện cho ngư dân đi lại buôn bán làm ăn.

C.— KINH-PHÍ XÂY CẤT

Tổng số kinh-phí dự trù việc thiết lập ngư-cảng là 1.100.000.000$. *Nếu được Bộ Công-Chánh cho mượn 1 xáng vét và thổi bùn với 3 xe ủi đất thì kinh-phí có thể giảm xuống còn 700.000.000$.*

D.— THỜI GIAN THỰC HIỆN

Cộng-tác có tính cách đại qui mô nên xin thực hiện trong vòng 3 năm và chia làm ba đợt :

1/ Năm thứ nhất : xin viện trợ phần nào vét và lấp đất. Cho đấu thầu thực-hiện phần làm đường và đập chặn cát, tường chắn đất chung quanh sân ngư-cảng.

2/ Năm thứ hai : cho đấu thầu thực-hiện cầu tàu, phòng lạnh, kho, chợ, cơ xưởng.

3/ Năm thứ ba : đặt hệ thống nước và điện vào các công trình sự, trang bị dụng cụ máy móc.

E.— GIÁ TRỊ KINH-TẾ

1/ Ngư-cảng sẽ bảo-đảm cho ngư-phủ có chỗ đậu chắc chắn trong những ng y bão tố. Vốn liếng và tánh mạng của ngư-phủ được bảo-đảm.

2/ Ngư-cảng sẽ chỉ chứa các ngư-thuyền lớn, các ngư thuyền nhỏ vẫn còn rải-rác khắp các bãi từ Mỹ-Khê qua Liên-Chiểu cho nên việc kiểm-soát cũng chưa được hoàn tất. Một số cá không kiểm-soát được sẽ chạy thuế.

Trên số dự trù 150 tấn hằng ngày, chắc chỉ kiềm-soát được độ 100 tấn vào ngư-cảng. Trên 100 tấn ấy nếu chỉ đánh 1% thuế sản xuất và 3% tiền hoa hồng bán cá sỉ (à la criée) ngư-cảng có thể thâu hàng ngày 400.000$00.

Nếu sổ sách minh bạch, các ngư-phủ và thuyền chủ có thể chịu đóng một số thuế lợi tức.

Thuế ngư thuyền đậu, tiền lời của các dịch vụ về cần trục, xe xúc, cung cấp điện lực, nước uống, tàu kéo v.v... sẽ đem lại cho ngư-cảng đủ ngân quỹ để khai thác quản-trị và tu bổ ngư-cảng.

Tiền lời ròng chắc là 400.000$ mỗi ngày bắt đầu từ khi 100 tấn cá vào ngư-cảng hàng ngày.

Số vốn một tỷ một kinh-phí thiết-lập ngư-cảng sẽ được thu hồi trong : $\frac{1.100.000.000\$}{400.000} = 2.750$ ngày, tức là nội trong khoảng 8 năm hoặc 10 năm nếu ngư-cảng chưa hoạt động đầy đủ trong hai năm đầu.

Ngày nào ngư-cảng cung cấp đầy đủ ngư-sản cho vùng Đà-Nẵng giá cả sẽ trở lại bình thường. Thịt và rau cải cũng sẽ sụt giá.

Số tiền dư, dân sẽ tiêu qua mục khác, mức sống của họ sẽ được nâng cao lên một phần. Các ngành khác của nền Kinh tế quốc gia sẽ được điều-hòa hơn.

Cá rẻ, giới tiêu thụ sẽ dùng thêm và giá thịt sẽ nhẹ bớt đi.

Cá dư có thể làm thêm nước mắm, làm bột cá cho gà, vịt ăn. Cá xấu có thể làm phân bón cho vùng khô khan Trung-Việt này.

Sự phồn thịnh của ngư-nghiệp sẽ đem đến sự phồn thịnh cho các ngành phụ thuộc như kỹ nghệ lạnh, đan lưới, đóng tàu, sửa chữa tàu và máy móc tàu. Ngành vận tải cũng sẽ được tiến triển.

F.— CƠ-QUAN THỰC-HIỆN DỰ-ÁN

Nếu dự án được chấp thuận xin Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Canh-Nông thiết-lập một cơ-quan thực hiện chương trình và giao phó trách-nhiệm lập chương trình điều chỉnh (projet définitif) trình dự án tổ chức thiết lập và điều hành ngư-cảng trên mọi phương diện nhân viên khí mảnh, công trình... cùng dự án phát triển ngư cảng.

Tòa Thị-chính Đà-nẵng và Nha Thương-Cảng Đà-Nẵng sẽ trực tiếp yểm trợ trong suốt thời gian thực-hiện dự án.

G.— QUI-CHẾ NGƯ-CẢNG : Tự trị. Cơ-quan tự-trị phải có đại-diện Nha Ngư-Nghiệp, Tòa Thị-Chính, Nha Thương-Cảng Đà-Nẵng, đại-diện giới ngư-phủ, đại-diện giới chủ ngư thuyền, giới tiêu thụ và phòng Thương-mãi.

H.— CÁC CƠ-QUAN ĐƯỢC HƯỞNG LỢI TỨC

1/ Nghiệp-đoàn ngư-phủ trên phương diện xã-hội

2/ Thương-cảng Đà-nẵng theo một thành phần trên số thuế tàu đậu, vì Thương cảng đã cấp đất cho ngư-cảng.

3/ Thị-xã Đà-Nẵng bằng thuế hoa chi trên dịch vụ mua bán hải sản trong ngư-cảng.

PHẦN KẾT LUẬN

Dự án thiết lập ngư-cảng nếu được thực-hiện sớm sẽ nâng cao mức sống cho 420.000 dân chúng tại thị-xã nhất là giúp cho gần 25.000 ngư dân có phương tiện phát triển nghề nghiệp, đồng thời sẽ đem đến sự phồn thịnh chung cho các ngành phụ thuộc như kỹ nghệ lạnh, đan lưới, đóng tàu,sửa chữa tàu và máy móc : thủy-động-cơ. Sự phồn thịnh của thị-xã Đà-nẵng sẽ đóng góp một phần lớn vào sự thịnh vượng chung của quốc gia.

Các Dự án tương lai SONADEZI

tại ĐÀ-NẴNG

Theo Sắc-lệnh số 134-SL/KT của THỦ TƯỚNG CHÁNH PHỦ ngày 3-11-71, Công-ty Quốc-gia Khuếch-trương Khu Kỹ-nghệ được phép thành lập khẩn cấp 1 Khu Kỹ-nghệ từ Căn-cứ Books tại xã HÒA - KHÁNH, Tỉnh Quảng Nam, nhằm mục đích cung cấp hạ tầng cơ sở để thúc đẩy công cuộc đầu tư phát-triển kỹ nghệ tại địa phương. Căn-cứ BOOKS nguyên là Quân đội Đồng Minh được giao cho chính phủ Việt-Nam ngày 7-6-1971, và tại Đà-Nẵng do Khu Kỹ-nghệ Quảng-Đà (số 15 Thái-Phiên) hướng dẫn thủ-tục cho các Công Thương Kỹ-nghệ gia thuộc Quân khu I đầu tư vào mọi ngành kỹ-nghệ.

Cho đến nay đã có 27 Công ty lập dự án đầu tư vào Khu Kỹ-nghệ nầy :

Số TT	Xí nghiệp	Sản phẩm	Kinh phí đầu tư	Nhân công	Cước chú
1	Trung-Việt GAS Công ty	Oxygène Acétylène	80.000.000 $	25	
2	VN Mễ-Cốc Công-ty	Xay lúa			
3	VN Muối tinh Công-ty	Sản xuất muối	93.000.000 $	32	
4	VIDACO	Dầu ăn	263.000000$	59	
5	Trung-Việt Dã-Kim Công-ty	Dây trắng kẽm	45.000.000 $	72	
6	Thái Bình ngư nghiệp	Phòng trừ cá	65.680.000 $	42	
7	Trung-Việt hóa phẩm C.Ty	Bột giặt	90.000.000 $	102	
8	Nam-Đà Kỹ-nghệ Dệt C.Ty	Dệt		190	
9	Trung-Việt Kỹ-nghệ	Bột giặt	89.500.000 $	71	**Đã được Bộ KT chấp thuận**
10	**Trung-Việt Liên-hiệp Thực-phẩm**	Mì gói			
11	TAFEOO	Thực phẩm gia súc			
12	Trung-Việt Thực-Phẩm CTy	Thức ăn gia súc		20	

13	Liên hiệp Hợp-tác xã Dệt	Dệt			
14	Kỹ-nghệ dầu ăn Công Ty	Dầu ăn	532.000.000$	36	
15	Kysaco	Nấu và cán sắt	800.000.000$	200	
16	Hồng-Thành Kỹ nghệ Kim khí	Vậtdụngnhôm đồng, thau	135.000.000$	52	
17	**Hiệp hưng Công ty**	Nhựa dẽo	30.000.000 $	20	*Đã được chấp thuận*
18	Ferro Ceda	Đóng tàu đánh cá	12.000.0000$	31	
19	Đà-Nẵng dược cuộc	Viện Bào chế	50.000.000 $	20	
20	Đại-Nam kỹ-nghệ Điện	Giây điện	191.000.000$	42	
21	Công Ty dầu ăn VN	Dầu ăn	655.000.000$	37	
22	Đại-Nam Kim-nghệ công ty	Nấu và cán sắt	500.000.000$	150	
23	DABOCO	Bột ngọt	300.000.000$	50	*được chấp thuận*
24	**Vạn Phước Công Ty**	Bloc Ciment	23.000.000 $	19	
25	**VINATON**	Tôn tráng kẽm		**được Bộ KT chấp thuận**	
26	Trần Thạch	Bông thảm			
27	**Hiệp Hưng Công Ty**	Lưới cá và sản phẩm Plastic	175.000000 $	100	*Chấp thuận dự án Plas-tic*

VIỆT NAM CỘNG HÒA
PHỦ THỦ-TƯỚNG
Số 134 SL/KT

THỦ TƯỚNG CHÁNH PHỦ

— Chiếu Hiến Pháp VNCH ngày 1 tháng 4 năm 1967.

— Chiếu Sắc lệnh số 394/TT/SL ngày 1-9-69. và các văn kiện kế tiếp ấn định thành phần Chính-phủ.

— Chiếu các luật lệ hiện hành về công sản, nhất là Nghị định ngày 15-1-1903

— Chiếu Sắc lệnh ngày 15-6-1930 và Nghị định số 580/CAB/SG ngày 19-11-51 ấn định thể-thức truất hữu vì lý do công ích.

— Chiếu Sắc lệnh số 41 KT ngày 26 tháng 12 năm 1963 thành lập Công Ty Quốc-gia Khuếch Trương Khu Kỹ-nghệ (SONADEZI).

— Chiếu đề nghị của TỔNG-TRƯỞNG KINH-TẾ, sau khi Ủy-Ban Kinh-tế Tài-chánh đã thảo luận và quyết định ;

SẮC – LỆNH

Điều 1 : Nay cho phép Công Ty Quốc-gia Khuếch-trương Khu Kỹ-nghệ (SONADEZI) thiết lập 1 Khu Kỹ-Nghệ, tại Vùng Đà-Nẵng Quảng-Nam và tuyên bố công-tác nầy có tính cách khẩn cấp.

Điều 2 : Công-tác thiết lập nầy gồm có :

1) Trang bị hạ tầng cơ sở trong Khu.

2) Chỉnh trang đất đai dùng để xây cất cơ sở Kỹ nghệ và phụ thuộc để cho các kỹ nghệ gia thuê.,

3) Xây cất các cơ sở cần thiết cho việc hoạt động, điều hành và phát triển toàn khu,

4) Đặc biệt kiểm soát các chất phế thải kỹ-nghệ để giữ cho nước và không khí không bị bẩn đục.

Điều 3 : Để thực hiện công tác nầy sẽ xử dụng khu đất cùng các kiến-trúc và trang bị sẵn có trên Khu đất ấy, thuộc địa phận các xã Hòa-Khánh và Hòa Vinh, Quận Hòa Vang, Tỉnh Quảng-Nam, theo phần gạch xiên trên sơ đồ đính hậu và giáp giới như sau :

— Bắc giáp ấp Xuân-Thiều
— Nam giáp ấp Đa-Phước và Tỉnh-lộ 545
— Đông giáp quốc lộ số 1
— Tây giáp ấp Thanh-Vinh và ấp Trung-Sơn.

Điều 4 : Phó Thủ-Tướng, các Tổng-Trưởng, Bộ Trưởng, Tỉnh-trưởng Quảng-Nam, Thị-Trưởng Đà-Nẵng, chiếu nhiệm vụ thi hành Sắc lệnh nầy.

Sắc lệnh nầy sẽ đăng vào Công báo Việt-Nam Cộng-Hòa.

SÀIGÒN, ngày 3 tháng 11 năm 1971
ký tên : TRẦN-THIỆN-KHIÊM
PHỤ BỔN
Đổng lý Văn Phòng
TRƯƠNG-THỚI-LAI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ-TƯỚNG

Số 723/NĐ-KT

THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

— Chiếu Hiến Pháp ngày 1-4-1967

— Chiếu Sắc lệnh số 394-TT/SL ngày 1 9-69 ấn định thành phần Chính phủ, sửa đổi và bổ-túc do Sắc lệnh số 366/TT/SL ngày 12-6-1971,

— Chiếu Sắc lệnh số 41 KT ngày 26 tháng 12 năm 1963 thành lập Công Ty Quốc-gia Khuếch Trương Khu Kỹ-nghệ tại Việt-Nam (SONADEZI)

— Chiếu nghị định số 074/NĐ/KT ngày 17 tháng 1 năm 1969 ấn-định thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng Quản-trị Công ty Quốc-gia Khuếch-Trương Khu Kỹ-nghệ (SONADEZI).

— Chiếu đề nghị của ông Tổng Trưởng Kinh-tế và theo danh-sách Hội viên do Ngân Hàng Phát-triển Kỹ nghệ và Tổng Nha Thương Cảng đề cử,

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1 : Thành phần Hội Đồng Quản-trị của Công Ty Quốc-gia Khuếch trương Khu Kỹ-Nghệ (SONADEZI) được ấn định như sau :

— ÔÔ. Tổng trưởng Kinh-tế hay Thứ-Trưởng Kinh-tế, đại-diện : Chủ-Tịch

— Tổng Giám Đốc Thương Cảng Sàigòn : Hội-viên

— Tổng Giám đốc Ngân Hàng Phát-triển Kỹ nghệ Việt-Nam —

— Thị-Trưởn : Đà-Nẵng —

— Tỉnh-Trưởng Biên Hòa —

— Tỉnh-trưởng Phong-Dinh —

— Tổng Giám Đốc Điện Lực Việt-Nam —

— Giám đốc Quốc-gia Sản cấp Thủy Cục —

— Tổng Giám Đốc Sonadezi Thuyết trình viên

Điều 2 : Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản-trị được ấn định là Hai (2) năm kể từ ngày ban hành Nghị định nầy.

Điều 3 : Các Tổng Trưởng liên hệ và Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng, chiếu nhiệm-vụ, thi-hành Nghị định nầy.

Nghị định nầy sẽ được đăng vào Công Báo Việt-Nam Cộng-Hòa.

SÀIGÒN, ngày 14 tháng 7 năm 1971,
ký tên : TRẦN-THIỆN-KHIÊM

PHỤ BỔN
KT Đổng lý Văn Phòng
Phó Đổng lý
LÝ-KIM-HUỲNH

CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC

Năm 1969 :

— Tổng số nhà bị hư hại trên 50% : 391 (vào ngày 22-2-1/69 nổ Kho An-Hải)
— nhà bị hư hại từ 2% đến 50% : 626
— Số người tử nạn : 174 (142 lớn — 32 trẻ em)
— Số người bị thương : 148
— Ngân khoản cứu-trợ (đã chi) : 9.142.273 $00 và 3.910 tấm tôle

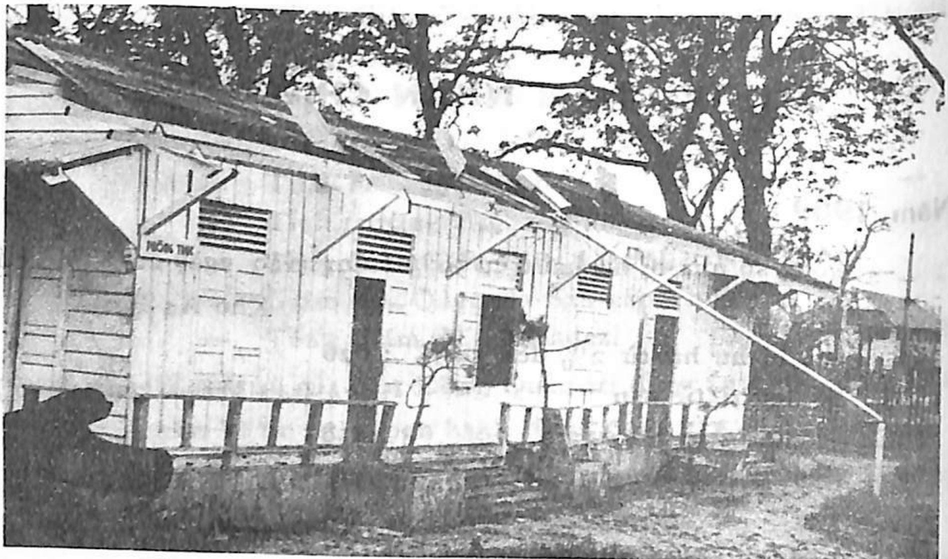
NĂM 1970 :

— Bị tử thương : 23 người (a) VC pháo kích 21-6-70
— Bị thương : 73 — (b) — 8-5-70
— Nhà hư hại trên 50% : 43
— Nhà — dưới 50% : 17
— Ngân khoản cứu trợ : 4.623.050$00 (đã chi) và : 382kg500 gạo, 360 thước vải.

CỨU TRỢ HỎA HOẠN : Có 4 vụ hỏa hoạn do sự bất cẩn gây ra :
— Khóm Tân-An, An-hải ngày 30-1-70
— Khóm Thanh Bồ, Thiệu Bình ngày 30-1-70
— Khóm An-thị, An-hải ngày 6-2-70
— Khóm Xương-bình ngày 30-6-70
Tổng số thiệt hại : cháy 84 nhà

Đã trợ cấp : 442.750$00 — 80 bộ áo quần kaki

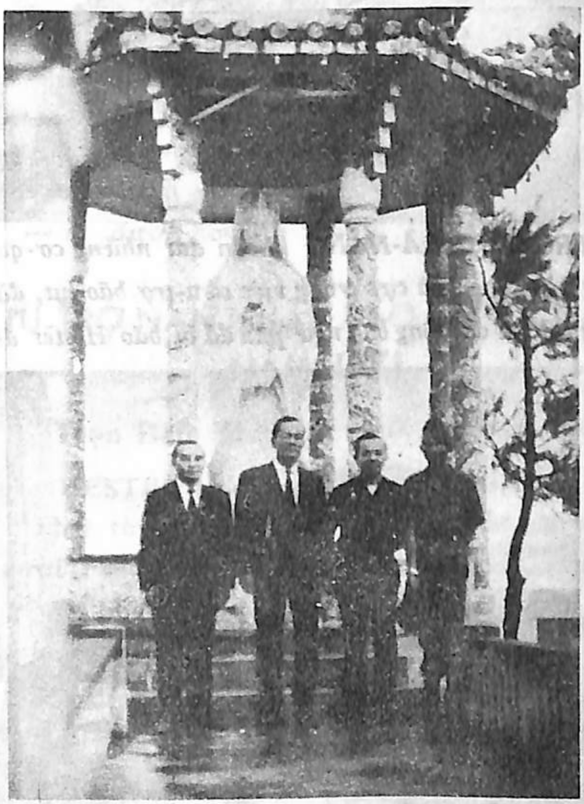
*Bão Hester đã tàn phá Thành phố Đà Nẵng
một cách khủng khiếp*



Hội trường Tòa Thị Chính bị tàn phá vì bão Hester



*Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng kiêm chủ tịch Uỷ ban cứu trợ nạn nhân
bảo lụt đang trình bày công tác của Uỷ ban cứu trợ trên màn ảnh
Vô Tuyến Truyền Hình Huế.*



Phái đoàn Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện thăm viếng ủy lạo bão lụt tại Đà Nẵng. Hình chụp tại tượng Đức Thích Quan Âm Chùa Sơn Chà. (Từ trái sang phải : Ông Thẩm Phán Tối Cao đặc trách Nội viện, Ông Chủ Tịch Tối Cao Pháp Viện, Đại Tá Nguyễn ngọc Khôi Thị Trưởng Đà Nẵng, Thiếu Tá Quận Trưởng Quận III Đà Nẵng).



Đại-Tá ***THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG*** *khoản đãi những cơ-quan Bạn Đồng Minh đã đóng góp công tích cực trong việc cứu-trợ bão lụt, đặc biệt đã vớt gần 100 tàu đánh cá đồng bào ngư phủ đã bị bão Hester đánh chìm.*



ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG hướng dẫn ông Chủ-tịch Tối cao Pháp-viện quan sát trận bão ***HESTER*** *tàn phá quận III*

CỨU TRỢ THIÊN TAI

— **Trận bão ngày 15-10-70** (Bão Load)
— Bị thương : 33 người
— Nhà hư hại trên 50°/o : 55
— — dưới 50°/o : 53
— **Trận bão ngày 25-10-70** (Bão LUCKY)
— Nhà hư hại trên 50°/o : 84
— — dưới 50°/o : 185
— **Trận bão lụt ngày 30-10-70** (Bão LUCKY)
— Tử thương : 4 người
— Nhà hư hại trên 50°/o : 511
— — dưới 50°/o : 190

CỨU-TRỢ NẠN NHÂN BÃO LỤT ĐÀ-NẴNG NĂM 1971

Trận Bão HESTER ngày 23-10-71 :

Trận bão HESTER ngày 23-10-1971 tại Đà-Nẵng có thể nói là trận bão lớn nhất từ trước đến nay, đã gây thiệt hại cho một số lớn gia-đình, người chết, nhà sập, ghe tàu bị chìm, một số lớn cơ sở Giáo-dục và Y-tế bị trốc ngói bay tôle, đó là chưa kể các hệ thống Bưu điện bị hư hại nặng nề và một số cây cối bị ngã ngang ngã dọc làm choán cả lối đi gây trở ngại cho sự lưu-thông tại một số đường trong Thị-xã.

Cùng chung với hoàn-cảnh của nạn nhân bão lụt của các Tỉnh Quân khu I đồng bào Đà-Nẵng không tránh khỏi cảnh màn trời chiếu đất, nhất là đồng bào khu phố NAM-THỌ thuộc quận 3 Thị-xã Đà-Nẵng.

Cảm thông với hoàn cảnh đau khổ của nạn nhân nên trong lúc trận bão xẩy ra, TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG đã tức-tốc phối hợp với Đặc-Khu Đà-Nẵng và Ủy-Ban Cứu Trợ Bão lụt cùng sự yểm-

trợ của các cơ quan Ban cấp thời lo việc cứu trợ nạn nhân ngay từ 10 giờ ngày 23-10-71 giữa cơn gió bão khủng-khiếp cho đến nay, Ủy-ban Cứu trợ nạn nhân Bão lụt đã thu hoạch được nhiều kết-quả, diễn tiến công-tác như sau :

— Ngày 23-10-71, lúc 10 giờ Ban cấp cứu cho xe cộ và nhân viên đến tận các Vùng bị bão tàn phá nặng nề để di-tản đồng bào đi nơi khác tạm trú và giúp đỡ các gia-đình bị bão nặng để giữ lại mái tôle và các sườn gỗ sắp bị gió cuốn đi. Công-tác được thực hiện liên tục cho đến 23 giờ khi trận bão vừa chấm dứt.

— Ngày 24 10-71, Phái Đoàn Tòa Thị Chính và Ủy-ban Cứu-trợ liền tới viếng thăm đồng bào Khu phố Nam-thọ, nơi bị thiệt hại nặng về nhà cửa, tàu ghe bị chìm cũng như nhân mạng bị chết.

— Cũng trong ngày 24-10-71, Tòa Thị-chính đã chỉ-thị Ty Công-chánh và Ủy-ban Vệ sinh Thị-xã phải lo hoàn tất công-tác dọn dẹp cây cối bị bão, ngả ngổn ngang ở các đường Quang-Trung, Nguyễn-Hoàng, Đống Đa, Triệu-Nữ-Vương để việc lưu thông được điều hòa.

— Ngày 25-10-71, Phái đoàn Chính phủ do Thủ-tướng hướng dẫn đến Quân khu I, Đại tá Thị-trưởng đã đến đón tiếp và tham dự buổi họp thảo luận công-tác cứu-trợ do Thủ-tướng chủ tọa.

— Ngày 26-11-71, lúc 15 giờ, cuộc họp để củng cố lại thành phần Ủy-ban Bão lụt Thị-xã đã được tổ chức tại Tòa Thị Chính, sau khi kết thúc buổi họp, Ủy-ban đã đi thăm viếng đồng bào nạn nhân Khu phố Nam-Thọ và phát tiền trợ cấp ngay tại chỗ cho các gia-đình nạn nhân để họ kịp thời lo việc mai táng.

— Ngày 27-10-71 các Ban kiểm kê thiệt hại đến tận khu phố phối hợp với chính quyền địa phương kiểm kê thiệt hại về nhân mạng, nhà cửa, ghe tàu, trường ốc v.v,

— Chiều 27-10-71, Ban Tổ-chức Lạc quyên nhóm họp thảo luận kế-hoạch và phân công-tác.

— Ngày 28-10-71, công tác kiềm kê sơ khởi được kết thúc và báo cáo về Trung-Ương.

— Ngày 2-11-71 Ủy-ban đến tận chỗ đề phát tiền trợ cấp cấp thời cho những gia-đình có người chết, có nhà cửa bị hư hại 100°/o, có người bị thương tại Khu phố Nam-thọ.

— Ngày 3-11-71 Ủy-ban tiếp tục phát tiền cho các gia đình nạn nhân tại quận 2.

— Ngày 4-11-71, Ủy ban tiếp tục phát tiền cho các gia đình nạn nhân quận 1.

— Chiều ngày 4-11-71, Ủy-ban nhóm họp, quyết định trợ cấp tiền tái-thiết cho các Trường Trung-học và Tiểu-học công lập đề kịp thời lo tu bồ sửa sang.

Sau đó, Ủy-ban tiếp tục đi phát tiền trợ cấp cấp thời cho các gia-đình nạn nhân còn lại.

— Ngày 18-11-71 hồi 15 giờ, Ủy-ban nhóm họp đề trình bày công tác đã thực hiện đồng thời thảo luận và quyết định việc trợ cấp tái thiết cho các trường học và các cơ sở y-tế còn lại chưa được tái thiết đợt đầu.

Kết quả công-tác kiềm kê sự thiệt hại và trợ cấp được liệt kê như sau :

— Tử thương	:	40 người (32 người chết nước, 8 người chết trên bộ)
— Bị thương	:	8 người
— Nhà hư hại 100°/o	:	552 gia đình gồm 3.465 người
— — từ 51°/o — 99°/o	:	3.212 — — 22.731 —
— Nhà — 20°/o — 50°/o	:	4.349 gia đình.
— Ghe tàu bị chìm	:	109 chiếc (cả lớn và nhỏ)
— Trường học bị hư hại từ 20°/o đến 50°/o	:	9 trường Trung-học 50 trường Tiểu-học
— Cơ-sở Y-tế	:	17 bệnh xá và nhà hộ sinh
— Văn-Phòng Quận		

— Trụ sở Khu, Khóm	:	70
— Phòng Thông Tin ấp, khóm	:	12
— Nhà vệ-sinh công cộng	:	21
— Mương cống	:	11
— Chợ	:	2
— Giếng nước	:	2
— Trại Chăn nuôi	:	2
— Sàn phơi lưới cá	:	1

TIỀN VÀ PHẨM VẬT ĐÃ TRỢ CẤP CHO NẠN NHÂN

— 31 người chết trên 15 tuổi với số tiền	:	310.000$00
— 09 — dưới 15 —	:	45.000$00
— 08 bị thương	:	16.000$00
— 525 gia đình có nhà hư hại 100°/o	:	2.760.000$00
— Cấp tiền thay gạo cho 3.465 nhân khẩu (trong số 552 gia Đình, mỗi nhân khẩu 300đ	:	1.039.500$00
CỘNG	:	4.170.500$00

TIỀN VÀ VẬT LIỆU ĐÃ TRỢ CẤP TÁI THIẾT CHO CÁC CƠ-SỞ GIÁO-DỤC, Y-TẾ

— 07 Trường Trung-học công lập	: 1.488.500$00	và 876 tấm tôle
— 48 Trường Tiểu-học cộng đồng	: 2.365.000$00	— 850 —
— 13 nhà Hộ Sinh và 1 Chi Y-tế	: 450.000$00	—
Cộng	: 4.303.500$00	1.726 tôle

CÔNG-TÁC VỚT NGƯỜI CHẾT NƯỚC VÀ TÀU GHE BỊ CHÌM

Trong số 40 người chết có 32 người chết nước vì bị chìm ghe, chìm tàu, Tòa Thị-chính nhờ sự yểm-trợ của các Cơ quan Bạn đã vớt được 15 người, còn 17 người xem như mất tích.

Và trong số 109 chiếc tàu, ghe bị chìm, công cuộc tìm kiếm còn đang tiến hành tốt đẹp, kể tới ngày 19-10-71 đã vớt được 62 chiếc

tàu lớn và 42 ghe tàu nhỏ. Số còn lại là 47 chiếc sẽ được tiếp-tục cứu vớt.

CÔNG-TÁC LẠC QUYÊN

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy-ban cứu-trợ nạn nhân Bão lụt Đà-Nẵng, các nhà hảo tâm trong Thị-xã đóng góp giúp đỡ được số tiền là :

tiền là :	230.000$00
— Phái đoàn Hạ viện giúp	82.000$00
— Ngân Hàng Nam-Đô	200.000$00
— Cơ quan CORDS Đà-Nẵng	21.860$00
CỘNG	533.860$00

Ngoài ra tiền phụ cấp thu vé chiếu bóng sẽ được khoảng 200.000$00, số tiền nầy Ủy-ban Cứu-Trợ Đà-Nẵng đã quyết định trợ cấp cho 40 gia-đình có người chết, mỗi gia đình 16.00000 (đối với người lớn) ngoài số 4.000$ do Ủy-ban Cứu trợ Trung-Ương trợ cấp, và 8.000đ (đối với trẻ em) ngoài số 2000$ do Ủy-ban Cứu-trợ Trung-Ương tặng.

Tổng số tiền đã cấp cho các gia-đình có người chết tính đến ngày 19 tháng 11 năm 1971 là 568.000$00. (Năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng)

NGÂN-KHOẢN TRUNG-ƯƠNG TRỢ CẤP

— Ngày 1-11-71 Trung-ương cấp (để cứu trợ nạn nhân bão lụt HESTER)	: 5.000.000$00
— Trợ cấp tái thiết	: 5.000.000$00
— Ngày 11-11-71 Trung Ương cấp (để trợ cấp tái thiết các cơ-sở) (công cộng ưu tiên cho Trường Học)	: 20.000.000$00
— Trợ cấp tu bổ hệ thống điện thoại	: 12.000.000$00
CỘNG	: 42.000.000$00

NGÂN-KHOẢN CHO NGƯ DÂN VAY ĐỂ SỬA SANG LẠI TÀU GHE ĐÁNH CÁ BỊ CHÌM

Ủy-Ban Cứu Lụt Trung-Ương đã chấp thuận cho ngư dân Đà-Nẵng vay một số bạc là NĂM MƯƠI TRIỆU ĐỒNG, Ủy-ban Cứu Lụt Thị-xã Đà-Nẵng đã ban hành quyết định số 220-KT/I ngày 19-11-71 thành lập một Ủy-ban cứu xét các đơn xin vay tiền của ngư dân và sau đó sẽ trình bày Ủy ban Cứu lụt Thị-xã quyết định cho vay, công-tác này sẽ hoàn tất trong thượng tuần tháng 12/71.

ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-Trưởng Đà-Nẵng, với tư cách Chủ-tịch Ủy-ban Cứu-trợ nạn nhân Bão Lụt Thị-xã Đà-Nẵng ngày 3-11-71 đã kêu gọi sự góp sức của đồng bào Thị-xã, bằng những lời chân thành, thiết-tha gởi tới dân-chúng Thị-xã, chúng tôi xin trích đoạn kết luận LỜI KÊU GỌI ấy, để chúng ta cùng nhận chân mối quan tâm và ưu-ái của Vị Thị-Trưởng đối với nạn nhân :

« Vì vậy, hôm nay với tư cách Chủ-tịch Ủy-ban Cứu-trợ nạn « nhân Bão lụt tại Thị-xã nhà, tôi thành khẩn và thiết-tha kêu gọi « những nhà hảo tâm, bằng công, bằng của, các vị công thương kỹ « nghệ gia, các đoàn thể, tôn giáo, chính-trị, xã-hội hãy cùng nhau « nỗ lực thực hiện công-tác cứu trợ nạn nhân trận bão HESTER tại « Đà-Nẵng. Đồng bào Thị-xã nhà rất may mắn ít bị thiệt hại hơn « những đồng bào thuộc các Tỉnh Quảng-nam, Quảng-ngãi, Quảng-trị, « Thừa-thiên. Sự đóng góp cứu trợ của đồng bào dù ít dù nhiều « cũng xoa dịu được những sự đau đớn, cực khổ của những nạn « nhân, thể hiện được tình nghĩa đồng bào cũng chính là lòng yêu « nước vậy.

« Ủy-ban Cứu trợ nạn nhân Bão lụt Thị-xã Đà-Nẵng đặt Trụ-sở « tại Ty Tài-Chánh, Tòa Thị-chính sẽ sẵn sàng đón nhận hiện vật, « hiện kim, phẩm vật cứu-trợ khác kể từ nay do đồng bào gởi đến.

« Ủy-ban Cứu-trợ cũng đã chỉ-thị cho các Ban chuyên môn liên hệ
« về cứu trợ minh thị công bố hàng ngày các loại hiện kim, hiện vật
« đã nhận được cũng như đã được phân phối để đồng-bào có thể
« theo dõi tường tận diễn tiến công việc.

KẾT-QUẢ CÔNG-TÁC BÀI-TRỪ TỆ-ĐOAN XÃ-HỘI

Một Thị-xã như Thị-xã Đà-Nẵng, ngày càng gia tăng dân số, nơi quy tụ đủ mọi thành phần xã hội, và cũng là nơi có đủ quốc-tịch ngoại kiều cư-trú, dĩ nhiên là một Thị-xã lớn rộng, có tầm phát-triển mạnh trong tương-lai, do đó không làm sao tránh khỏi những tệ đoan nẩy nở trong một vùng đất ô-hợp, phức tạp. Tuy nhiên, Chính quyền Thị-xã cũng đã cố gắng trong lãnh-vực và quyền hạn của mình để đặt thành vấn đề giáo-huấn, với mục đích ngày càng hàn gắn vết thương xã-hội và cải-tạo người lầm lỗi trở về với thiên lương trong sạch.

Qua ba năm từ 1969 đến 1970, kết quả công-tác bài trừ Tệ đoan xã-hội tại Thị-xã Đà-Nẵng đã đem lại kết quả như sau :

TỔNG SỐ CAN PHẠM BỊ BẮT TRONG 3 NĂM LÀ :1.120 người

Năm 1969 : 262 can phạm, gồm có :

— Mãi dâm 168
— Chủ chứa 01
— Du đảng 21
— Thiếu nhi 72

Năm 1970 : 397 can phạm, gồm có :

— Mãi dâm 212
— Chủ chứa 04

— Du đảng 41

— Thiếu nhi 140

Năm 1971 : 461 can phạm, gồm có :

— M. ' dâm 158

— Ch. ' chứa 11

— Du .ảng 82

— Thiếu nhi 210

TỔNG SỐ ĐÃ HOÀN LƯƠNG TRONG 3 NĂM LÀ : 812 người

— **Năm 1969** : 234 người gồm có :

— Mãi dâm : 141

— Du đảng : 21

— Thiếu nhi : 72

— **Năm 1970** : 312 người, gồm có :

— Mãi dâm : 193

— Du đảng : 17

— Thiếu nhi : 102

— **Năm 1971** : 266 người, gồm có :

— Mãi dâm : 112

— Du đảng : 25

— Thiếu nhi : 129

TỔNG SỐ ĐÃ PHÓNG THÍCH TRONG 3 NĂM LÀ : 936 người

— **Năm 1969** : 262 người, gồm có :

— Mãi dâm : 168

— Chủ chứa : 01

— Du đảng : 21

— Thiếu nhi : 72

— Năm 1970 392 người gồm có :

— Mãi dâm : 207
— Chủ chứa : 04
— Du đảng : 41
— Thiếu nhi : 140

— Năm 1971 282 người, gồm có :

— Mãi dâm : 73
— Chủ chứa : 04
— Du đảng : 34
— Thiếu nhi : 171

Số can phạm về các loại : mãi dâm, du đảng, thiếu nhi phạm pháp, chủ chứa, gái mãi dâm hiện còn giam (tính đến ngày 16-1-71) : 184 người gồm có :

— Thiếu nhi : 39
— Du đảng : 45
— Chủ chứa : 09
— Gái mãi dâm : 91

PHƯƠNG-PHÁP THỰC-HIỆN HOÀN LƯƠNG CHO CAN PHẠM

Biện pháp cải hóa can phạm gồm có : Thanh toán nạn mù chữ, Công dân giáo dục và huấn nghệ. Khóa học công dân giáo dục 2 tháng, Khóa thanh-toán nạn mù chữ 3 tháng, khóa Học may (huấn nghệ) 3 tháng.

Phương pháp thực hiện :

Tùy theo trình độ can phạm, cải huấn được chia ra nhiều giai-đoạn khác nhau :

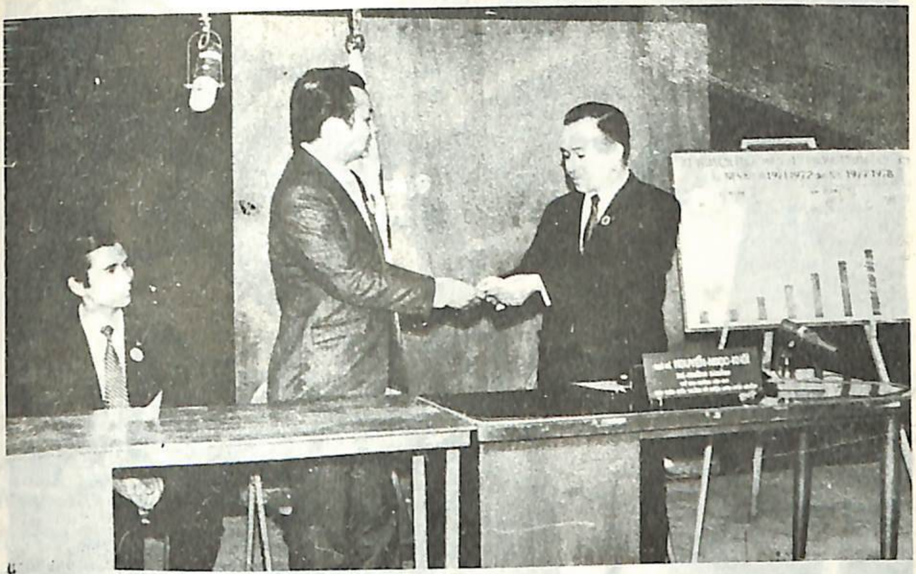
— **Đối với gái mãi dâm** : Khi mới nhập Trung-Tâm Cải-huấn được cho theo học lớp Công dân giáo dục và chờ đợi khám bệnh,

trường hợp bị bệnh thì giữ riêng để chữa trị cho đến khi khỏi bệnh mới sắp xếp dự các khóa.

Trường hợp không mắc bệnh nhưng chưa biết chữ thì được hướng dẫn học lớp thanh toán Mù Chữ, sau khi làm bốn phép Tính thông thạo sẽ được cho học lớp Cắt May để hoàn lương, và sau khi sát hạch, mản khóa được Ty Lao-động cấp bằng.

— **Đối với thiếu-nhi phạm pháp và du đảng:** Khi mới nhập Trung-Tâm cũng phải qua lớp Công-Dân Giáo dục và lớp Văn-hóa mà thời gian đã được ấn định và được sinh-hoạt nội quy Kỷ luật của Trung-tâm, cấp phát mỗi em 2 bộ đồ vàng để bận đồng phục. Các loại nầy chỉ được giải quyết khi can phạm có hạnh kiểm tốt trong thời-gian đã bị giữ tại Trung-tâm.

Vấn đề Bài trừ tệ đoan xã-hội tại Thị-xã Đà-Nẵng đang được các cấp có trách-nhiệm lưu ý đặc biệt, nhưng công cuộc lành mạnh hóa xã-hội cũng cần phải có thời-gian mới xúc-tiến được hoàn tất. Trong hiện tại, sở-dĩ can-phạm bị bắt giữ để giáo hóa, đó cũng 1 điều thi-hành đúng đắn để tôn-trọng pháp luật, nhưng chính quyền cũng đã cố gắng đề ra nhiều phương thức cải huấn với niềm mong ước giải quyết mau lẹ, tạo cho kẻ phạm pháp một con đường sống đẹp đẽ trong mai hậu để họ làm lại cuộc đời sau ngày tháng bị mất tự-do.



Bác-sĩ Võ văn Tùng trao Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng một số tiền «Tám trăm nghìn năm trăm đồng» để góp vào công cuộc công ích cho Thị Xã.



Đại Tá Thị Trưởng đang hướng dẫn Ông Phụ Tá Bác sĩ Tổng Trưởng Xã Hội thăm các can nhân tại Trung Tâm Cải Huấn

Đà Nẵng 4-10-1972

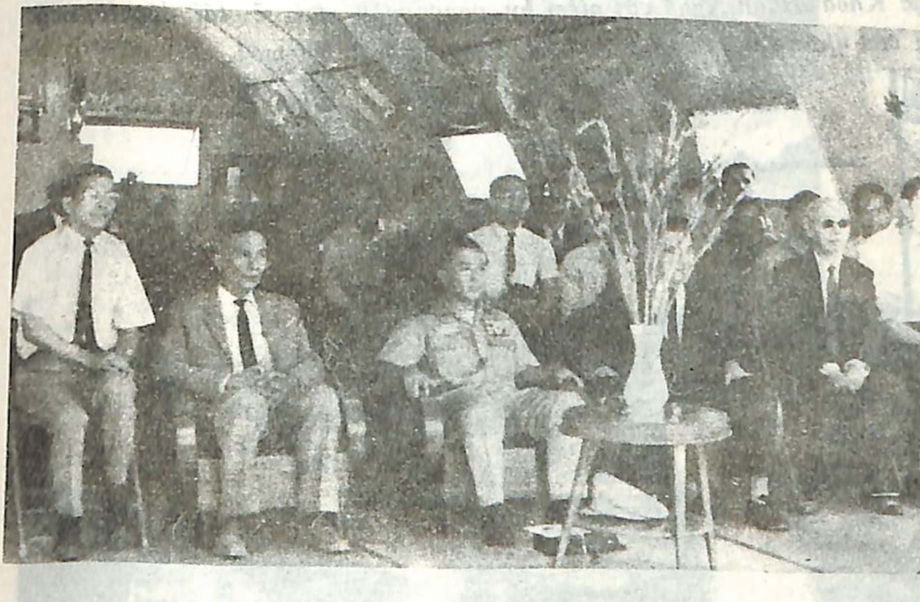


Đại Tá Thị Trưởng đang hướng dẫn Ông Phụ Tá thăm một lớp dạy may của lớp hoàn lương tại Truug Tâm Cải Huấn Đà Nẵng.





Nằm trong Chương-trình cải tiến Xã-hội, ngày 1-6-69 Tòa Thị chính Đà-Nẵng đã Tổ-chức Lễ Khai Giảng Khóa Huấn Nghệ cho 95 gái Hoàn Lương. Khóa Huấn Nghệ Được Tổ-Chức Tại Trung-Tâm Cải-Huấn Đà-Nẵng và sẽ được kéo dài trong vòng 3 tháng để huấn luyện cho 95 phụ nữ này một nghề trong tay trước khi họ trở về đời sống bình thường.



Hiện diện tại buổi lễ mở màn cho chương trình Huấn nghệ các cô gái Hoàn lương gồm có từ trái qua phải ông Phó Biện Lý Tòa Sơ Thẩm Quảng Nam, Đà Nẵng, Ông Chủ tịch Hội đồng Thị Xã, Đại Tá Thị Trưởng Nguyễn ngọc Khôi, Ông Lảnh sự Trung Hoa tại Đà Nẵng.

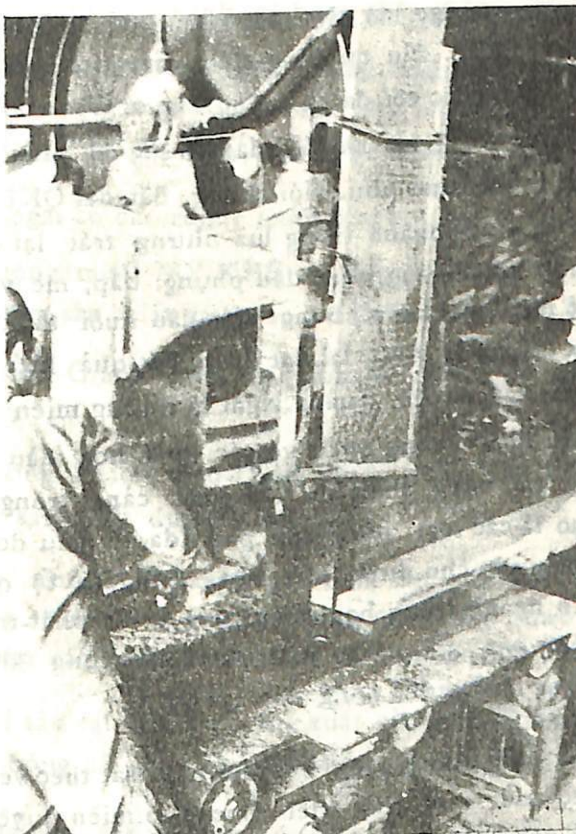


95 cô gái «bơ vơ» quyết định Hoàn lương đang tham dự Lễ Khai Mạc Khóa Huấn Nghệ với niềm hy vọng ngày mai sẽ tái lập lại cuộc đời của những người công dân tốt trong một xã hội mới.



XƯỞNG ĐÓNG GHE

tại An-Hải (Quận 3 Đà-Nẵng)



XƯỞNG CƯA MÁY

Máy cưa xẻ đang hoạt - động

— NÔNG, NGƯ, LÂM NGHIỆP và CHĂN NUÔI

Quân Khu 1 ở vào một địa thế hiểm-trở, một bên là núi non trùng điệp, một bên là biển cả nên diện tích đất đai có thể trồng lúa không những đã hẹp mà còn chịu ảnh hưởng đất xấu do những yếu-tố thiên nhiên tạo nên. Vì vậy lúa sản-xuất không đủ ăn phải nhờ gạo Nam-Phần tiếp-tế. QK 1. dân cư đông đúc, diện tích trồng lúa mặc dầu đã khai-thác đến mức tối đa và ruộng làm 2 mùa mà sản ngạch thâu hoạch vẫn không đáng kể. Do đó, dân chúng đã phải chú trọng đặc-biệt đến ngành hoa màu phụ. Nói chung, đất đai QKI tương đối xấu không thích-hợp với ngành trồng lúa nhưng trái lại các ngành trồng tỉa khác như khoai lang, sắn, đậu phụng, bắp, mè và một vài loại cây kỹ nghệ như mía, kenaf, bông vải, dâu nuôi tằm, dầu trẩu, chè, càphê, dừa, thuốc lá v.v... lại đạt được kết-quả khả quan. Các Tỉnh Quảng-Nam, Quảng-tín, Quảng-Ngãi là những miền đã đem lại một sản ngạch cao nhất trong nước về các loài hoa màu phụ. Nhìn chung thì trong các nông phẩm do VN xuất cảng trong thời tiền chiến sau lúa gạo là các loại nông sản phụ (đa số đều do miền nầy sản xuất) đã đem về cho nước nhà một số ngoại tệ quan-trọng' điều ấy chứng tỏ ngành trồng hoa màu phụ được phát-triển mạnh tại đây và đã đóng góp một năng xuất rất quan-trọng khả dĩ nâng cao được mức sống của người nông dân tại QK 1.

Nhờ có sông ngòi phong phú và QK 1 nằm sát theo ven biển nên nghề chài lưới có triển vọng phát-triển. Dọc theo miền duyên hải, dân chúng sống nhờ nghề đánh cá biển và làm nước mắm. Nước mắm Nam-Ô thuộc tỉnh Quảng-Nam nỗi tiếng ngon từ xưa nay.

Tại ĐÀ-NẴNG, ngành ngư-nghiệp đang trên đà phát-triển mạnh nhờ những yếu tố sau đây :

— Đà-Nẵng là một hải cảng lớn bậc nhất QKI, việc xuất nhập cảng ngư sản ngư cụ rất thuận lợi và dễ dàng.

— Thị-trường tiêu thụ rất mạnh, hải sản không những cung ứng cho các Tỉnh QK I như Quảng-Nam, Quảng-Tín.

Tại Thừa-Thiên, đặc biệt có những đầm nước tích tụ nhiều loại cá ngon nổi tiếng nhờ sự hiện diện của các loại phiêu sinh vật ít nơi nào có : cá dìa, cá hanh, cá bóng thệ, cá kình.

Ở các đảo ngoài khơi bờ biển Trung-Phần có khá nhiều tổ yến. Tại Cù-Lao Chàm (Quảng-Nam) mức thu hoạch trung bình hàng năm lối 150 ký yến và nếu năm nào được mùa có thể tới 700 kí.

Ở Quảng-ngải có các ruộng muối như :

— Khu ruộng muối MỸ-KHÊ xã Sơn-Mỹ, quận Sơn-Tịnh gồm 25 mẫu, mỗi năm sản xuất được 400 tấn.

— Khu Bình-Giang (Bình ơn) gồm 50 mẫu, mỗi năm sản xuất 800 tấn.

— Khu Long-Thạch, Phổ-thạch thuộc quận Đức-Phổ gồm 200 mẫu, mỗi năm sản-xuất được 4.000 tấn.

Nói chung, tỉnh Quảng-ngãi mỗi năm sản xuất được 5.200 tấn muối biển trong số nầy có 3.500 tấn tiêu thụ tại địa phương và 1.700 tấn cung cấp cho các Tỉnh Bình-Định và Quảng-tín.

Những hải sản tại QK 1 có thể xuất cảng được như : rau câu, tôm khô, bong bóng cá, mực khô, yến sào, vi cá.

Sau ngư nghiệp, QK 1 được coi như là 1 vùng có nhiều rừng. Rừng rậm chiếm diện tích chừng 400.000 mẫu tây suốt theo dãy Trường-Sơn, sản xuất nhiều thứ gỗ quý như : kiền kiền, trắc, lim, và các loại thảo dược. Hàng năm rừng còn cung cấp một số than củi đáng kể. Tuy nhiên, vì tình hình an-ninh không cho phép nên lâm sản chưa thể khai-thác triệt-để.

Những lâm sản QK 1 có thể xuất cảng được như : quế, trầm, mây nước, mây song vỏ, gió.

Nói đến lâm sãn ta phải kể đến Quế. Trước chiến-tranh, Quế đã được xuất cảng trung bình mỗi năm khoảng 1.500 tấn đem lại một số ngoại tệ đáng kể. Bị đình chỉ một thời gian, Quế vừa được khai thác trở lại và hy-vọng sẽ có thêm được một nguồn lợi khá dồi dào về Quế.

Ở Thừa-thiên có cây tràm, một loại dược thảo dùng để nấu dầu thường gọi là dầu tràm.

Về chăn nuôi, nói về đại gia súc thì không có gì đáng kể. Tuy nhiên ngành nuôi heo gà tại QK 1 nhất là tại ĐÀ-NẴNG phát triển khả quan trong những năm gần đây nhờ thực phẩm phế-thải của Quân đội Đồng Minh đóng tại Khu vực nầy, lại có nhiều nhà máy sản xuất thực phẩm HEO, GÀ được thiết lập tại địa phương giúp cho việc chăn nuôi gà có điều kiện phát-triển mạnh :

THỐNG KÊ GIA SÚC TẠI THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG :

LOẠI GIA-SÚC	1966	1968	1969	1970	1971
Trâu bò	KHÔNG ĐÁNG KỂ				
HEO	16.500	44.000	44.750	50.000	54.000 (tính đến tháng 7-71)
GÀ	17.000	50.000	125.000	150.000	160.000
VỊT	14.000	57.800	37.800	65.000	

Trong vòng 4 năm so với 1969

HEO tăng 200 o/o

GÀ tăng 550 o/o

TÌNH-HÌNH THỰC-PHẨM GIA-SÚC tại Đà-Nẵng

Trong các năm qua, tại Thị xã mức tiêu thụ thực phẩm gia-súc mỗi tháng vào khoảng 250 Tấn. Trong đó một số do nhà máy của

Hiệp Hội Nông Dân Đà-Nẵng cung-cấp, số còn lại do các nhà buôn mua từ Sàigòn đưa về bán. Con số nầy đã gia tăng nhiều hơn vì phong-trào chăn nuôi gà hiện nay lên rất cao. Tính đồ đồng hàng tháng gà con nhập thị từ Sàigòn đưa về Đà-Nẵng có thể lên đến 20.000 con mỗi tháng.

NHÀ MÁY SẢN XUẤT THỰC PHẨM GIA-SÚC CVT :

Nhà máy nầy của TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO CÔNG VN, sắp khánh thành vào ngày gần đây, sản xuất mỗi ngày 15 tấn thực phẩm heo gà. Sự hiện diện của nhà máy nầy rất có ích cho các nhà chăn nuôi tại Đà-Nẵng.

Giá bán thực-phẩm tại Đà-Nẵng hiện nay là :

57$/1Kg thực phẩm gà con, và 54$ cho gà đẻ.

CÔNG KỸ-NGHỆ VÀ TIỂU CÔNG-NGHỆ

Trên lãnh vực công kỹ nghệ, đặc biệt tại QK 1 có :

— Khu Kỹ-nghệ An-Hòa Nông Sơn

— Nhà máy sợi và dệt Hòa Thọ

— Nhà máy vôi Long-Thọ

— Khu Kỹ-nghệ khai phóng Đà-Nẵng sẽ thực-hiện trong tương lai gần đây (**Xin xem bài CÁC DỰ ÁN TƯƠNG LAI SONADEZI tại Đà-Nẵng ở Mục Kinh-tế trong tập nầy**)

Ngoài ra còn khá nhiều xưởng máy thực phẩm, sản xuất đồ nhựa (chất dẽo), xà phòng, đèn sáp, nước đá v..v..,

Trong tương lai nhà máy xi măng với sức sản xuất 250 nghìn tấn mỗi năm có thể thiết lập tại Văn xá gần HUẾ, và nhiều nhà máy khác sẽ được tiếp-tục dựng lên do chính sách kỹ nghệ hóa Miền Trung của Chính phủ, gần 30 dự án kỹ-nghệ đã đệ trình chờ Bộ Kinh-tế cứu xét, đã có một số dự án được tài-trợ và cho đấu thầu nhập

cảng máy móc trang bị. Một ngân khoản một tỷ bạc đã được chuyển qua cho Ngân Hàng Phát-triển Kỹ-nghệ để sẵn sàng tài-trợ cho các dự án Kỹ nghệ Miền Trung. Công Ty Điện lực Việt Nam sẽ dựng một nhà máy nhiệt điện 25.000 KWA và đang nghiên cứu thiết lập thêm nhiều nhà máy thủy điện ở rải rác các Tỉnh QK 1 để có đủ điện cung cấp do dân chúng cũng như cho những nhà máy trong tương lai.

Về **TIỂU CÔNG NGHỆ**, trước chiến-tranh Tiểu Công nghệ như dệt tơ, nuôi tằm, làm đường, làm đồ gốm, chạm trổ, đan tre mây v..v.... rất thịnh hành tại QK 1 nhất là tại các tỉnh Thừa-Thiên, Quảng-Nam và Quảng-Ngãi, ngày nay vì tình-trạng chiến tranh những người sinh sống về nghề nầy phải tạm bỏ quê nhà để lên Thành-thị sinh sống. Tuy nhiên, họ vẫn ước mong được trở về sống với nghề sở đắc của mình. Do đó, ngành Tiểu công nghệ cần phải được phục hồi để giúp người dân có thêm kế sinh nhai hầu cải thiện mức sống.

Ngoài ra tại QK 1 còn có rất nhiều ngành hoạt động Tiểu công nghệ rãi rác ở các nơi, như ngành sản xuất gạch ngói, đồ gốm, ngành chạm đá cẩm thạch Non nước, làm kẹo gương và mạch nha tại Quảng-ngãi, đúc đồng, nón lá bài thơ ở HUẾ.

KHOÁNG-SẢN — THỦY-KHOÁNG

Quân Khu I với triển-vọng tương lai đầy hứa hẹn, chứa chan một niềm hy-vọng thực tế căn cứ vào những kho tàng vô giá nằm trong lòng đất. Chúng tôi muốn nói đến những khoáng sản có thể khai-thác làm giàu cho Vùng nầy như :

— THAN ĐÁ NÔNG SƠN, với một mạch Than Đá rất dồi dào có thể khai-thác ở Vùng phụ cận vào lối 25 triệu tấn than. Theo các chuyên viên tầm khoán ở đây cho biết khối than dự trữ phỏng độ 200 triệu tấn mà MỎ hiện chỉ mới choán 1/600 diện tích Vùng than

của Sông THU-BỒN. Như vậy chứng tỏ khoáng vực nầy rộng bao la mà NÔNG SƠN chỉ là khoáng đầu.

— **VÔI ĐÁ LONG THỌ** : Một thứ vôi đá chịu nước thượng hão hạng rất thích hợp với khí hậu ầm thấp như QK I trong các công-tác xây cất, kiến-trúc. Theo sự tìm hiểu của các chuyên viên tầm khoáng cho biết. « Khoáng mạch quanh nhà máy LONG THỌ có thể cung cấp ít nhất là 4 triệu tấn (nếu chỉ lấy sâu xuống 10 thước) đủ cho nhà máy vôi đá và xi măng LONG THỌ hoạt động trong vòng 100 năm. Đó là chưa kể 6 triệu tấn có thể đào thêm nếu lấy sâu xuống lối 18 thước. Lại cũng chưa kể đến các mạch đá vôi ngoài địa phận của nhà máy, một mặt từ LONG-THỌ băng qua THIÊN-MỤ ra thấu AN-HÒA, VĂN-XÁ và còn đi xa hơn nữa. Một chu-vi hết sức rộng lớn để có thể khuếch-trương vô cùng vô tận hai ngành sản xuất vôi đá và xi-măng LONG-THỌ.»

— Phân Bón Phosphate, một loại phân bón được cấu tạo do sự phối-hợp của phân các loài hải điểu để lại trên đá vôi san hô lâu ngày tại quần đảo nầy biến thành một loại phân rất giàu chất lân.

— Cát trắng, tại NAM-Ô (Quảng-Nam) được nỗi tiếng với trọng lượng hàng triệu tấn cát trắng mịn. Ngoài ra, chạy dọc theo ghềnh bể VN từ cửa THUẬN-AN vào tận Vũng Tàu còn có rất nhiều cát trắng tinh hảo.

TẠI QUÂN KHU I hiện nay còn có những mỏ như :

Mỏ quặng sắt từ Quảng-ngãi đến Quảng-trị, tỉnh nào cũng có nhưng được biết do 1 tài liệu nghiên cứu của 1 Kỹ-Sư Pháp thì ở ở tại Vùng CAM-LỘ thuộc tỉnh Quảng-trị có mỏ quặng sắt ước lượng vào khoảng 1.500 triệu tấn, cạnh mỏ nầy lại có thêm một mỏ than đá cũng rất dồi dào.

— Các Mỏ MICA, Mỏ đồng đen, Mỏ Vàng và Chì ở Bông-Miêu (Quảng-Tín).

— Mỏ Kẽm ở Quảng-ngãi, mỏ Graphique ở Quảng-Nam.

Về Thủy khoáng, tại QK I có nhiều suối có thể khai-thác được như suối THANH TÂM (Thừa-thiên) suối MỘ-ĐỨC, suối KỲ-QUẾ (Quảng-ngãi). Các suối này có đầy đủ tính chất khoáng tuyền, đường vào suối tương đối dễ đi nên rất tiện cho việc khai-thác. Ở Thừa-Thiên lại có Suối NƯỚC NÓNG ở HIỀN-SĨ. Ở Quảng-trị cũng có suối Nước Nóng gần Khe Sanh.

KINH-TẾ — THƯƠNG MÃI

Về phương diện Kinh-tế, thương mãi tại KQ I, đặc biệt ĐÀ-NẴNG là một hải cảng quan-trọng đứng vào bậc nhì sau Sàigòn, hiện là nơi tiếp nhận trên 2 triệu rưỡi tấn tiếp liệu mỗi năm để phân phối cho toàn Khu vực miền Bắc Trung-Phần đồng thời là nơi tập trung các sản phẩm từ các địa phương đến để xuất cảng.

Hàng hóa nhập cảng tại Đà-Nẵng gồm phần nhiều là gạo, xi-măng, dầu hỏa, đồ sắt, phân bón hóa học, bột mì, bia, đường v.v...

Hàng hóa xuất cảng từ Hải cảng Đà-Nẵng đại để có quế, than đá, sắt vụn, và một ít vật dụng linh-tinh khác.

Những loại hàng thuộc nhu yếu phẩm được nhập cảng từ ngoại-quốc nhiều nhất là gạo, xi măng, phân bón, bột mì, sữa...

Sau đây là số tiền nhập cảng hàng hóa bằng Mỹ Kim trong 9 tháng đầu năm 1971 :

— 1.248.000 US	xi-măng
— 461.130 —	sữa
— 1.240.517 —	Bột mì
— 190.360 —	Vải
— 122.137 —	Phân bón
— 726.513 —	Máy cày tay
— 257.030 —	Máy xay lúa
— 335.424 —	Phụ tùng
— 662.251 —	Sắt
— 509.493 —	linh tinh

Hiện nay bị ảnh hưởng của tình hình chiến sự, mọi hoạt động về sản-xuất đã phải thu hẹp trên một quy mô rộng lớn, do đó, hải cảng ĐÀ-NẴNG tiếp nhận nhiều hơn là xuất. Nghiệp vụ xuất cảng tại đây hiện nay có thể nói không có gì quan-trọng.

Hải-cảng Đà-Nẵng không những được xem là Trung-tâm xuất nhập hàng hóa cho các Tỉnh QK I, đóng giữ vai trò tiếp-tế nhu yếu phẩm cho 3 triệu dân, xuất cảng than đá, quặng sắt hóa phẩm và xi măng, nhập cảng máy móc dụng cụ trang bị cho các Khu Kỹ-nghệ trong tương lai mà còn có thể góp phần hữu-hiệu vào công cuộc xây dựng và phát-triển các quốc-gia liên bang LÀO, THÁI nữa nhờ vị trí thuận lợi nằm bên bờ Nam-Hải gần vĩ-tuyến 16 trên con đường giao thương giữa các hải cảng vùng Đông Nam Á.

Một con kinh đào được dự định thiết lập giữa Lào Quốc và VN để nối liền Savanakhet với Đà-Nẵng, do Tiểu-Ban Nghiên cứu đường giao thông của Tổ-chức Liên hiệp quốc về Á Châu và Đông Nam Á, họp tại Saigon từ 11 đến 14-9-70 đã liệt vào số 16 dự án ưu-tiên sẽ thực-hiện ngay cho Á châu và Đông Nam Á. Với con Kinh nầy, những khoáng sản ở các Tỉnh QKI sẽ được khai thác, và nhiều thành phố kỹ-nghệ sẽ mọc lên trong tương lai đem lại thịnh vượng cho vùng nầy.

Hải-Cãng Đà-Nẵng có thể nói là lỗ thở của AI-LAO, một xứ không có biển, nếu sau này con đường số 9 Đông-hà-Savanakhet được tái lập, Đà-Nẵng sẽ là hải cảng xuyên qua hàng hóa rất có lợi cho xứ nầy.

Từ ngày miền Trung được phép nhập cảng trực-tiếp hàng hóa thì nền Kinh-tế thương mãi miền nầy đã thay đổi hẳn cục diện và bắt đầu khởi sắc.

Hiện nay tại Đà-Nẵng có rất nhiều công ty xuất nhập cảng được thành lập, gồm có :

— Công ty nặc danh hoạt động 18 ngành NC : 10
— Công ty trách nhiệm hữu hạn : 7
— Công ty nặc danh (NC-4) phân hóa học : 3
— Công ty nặc danh (NC-13) xi măng : 16

Song song với sự lớn mạnh của các công ty tư nhân trên đây, các Ngân hàng địa phương cũng được thiết lập ngày mỗi nhiều, hiện có :

— Tín nghĩa Ngân hàng
— Trung-Việt Ngân hàng
— Việt-Nam Thương Tín
— Nam-Đô Ngân hàng
— Ngân hàng phát-triển nông nghiệp
— Ngân Hàng Phát-triển kỹ-nghệ

Ở HUẾ có chi nhánh Kỹ Thương Ngân hàng.

Nhiều Ngân Hàng tư khác cũng sắp thiết lập thêm Chi nhánh tại Đà-Nẵng. Chi-nhánh Ngân-Hàng Quốc-gia cũng sắp thiết lập tại đây.

— **DU-LỊCH** : Quân khu I là nơi nổi tiếng có nhiều di-tích lịch-sử cùng nhiều danh lam thắng cảnh có thể thu hút số đông du khách trong nước lẫn ngoại quốc. Trong số những địa phương có nhiều di tích lịch sử, những Lăng tầm cổ kính ở HUẾ : nào sông sông HƯƠNG, Núi NGỰ-BÌNH, nào tháp LINH-MỤ, các cổ Lăng cũng như bãi biển Thuận-An, núi Bạch-Mã, và tại Đà-Nẵng phong cảnh và di tích không kém đẹp đẽ (xin xem Đà-Nẵng với Di tích và Thắng-Cảnh trong tập nầy)

Nói chung, hiện trạng Kinh-tế tại Đà-Nẵng nói riêng, và QK I nói chung, nếu được khích lệ, vùng đất nầy có đầy đủ yếu-tố để cung ứng một tiềm lực phát-triển ngõ hầu góp sức xứng đáng vào nền thịnh vượng hữu hiệu cho Quốc-gia Việt-Nam.

Phụ bản Chánh-trị

AN-NINH CHÁNH-TRỊ

Một Thị-xã đông đảo như Thị-xã Đà-Nẵng, với mật độ dân số ngày càng gia tăng đương nhiên vấn đề an-ninh là vấn đề then chốt để bảo-đảm đời sống cho dân chúng. Là một mối bận tâm khá lớn lao cho Chính quyền Thị xã, do đó trên lãnh vực nầy Chính Quyền địa-phương đã cố gắng không ngừng áp-dụng mọi biện pháp để duy-trì trật-tự hầu giúp người dân có thể an-tâm trong mưu sinh độ nhật.

Dù vậy, những công tác mà chính quyền đã cố gắng trong 3 năm qua (69-70 và 1971) cũng chưa đạt được đúng mức mong muốn của dân chúng. Tuy nhiên, chúng tôi đã thành thật nhận rằng, các các cơ quan an-ninh và Chính-trị tại Thị-xã đã nỗ lực nhiều trong việc duy trì an ninh, dù phải gặp những trở ngại khó khăn đáng kể.

Trong 3 năm qua, song song với công-tác diệt trừ phiến Cộng, khám phá cơ-sở nằm vùng, Khối NỘI-CHÍNH gồm có :

— Bộ Chỉ-huy Cảnh Sát Quốc-gia Thị-xã

— Ty Nội-an / Quân vụ

— Ủy-Ban Nhân-Dân Tự vệ

— Ủy-Ban Phụng-Hoàng

— Trung-tâm Cải-Huấn

— Ty Thông-Tin

— Ty Chiêu-Hồi

— Đài Phát thanh

— Phòng Viễn-Thông

đã tích cực tham-gia và đẩy mạnh công-tác an-ninh, chính-trị qua nhiều chiến dịch, hầu đem lại an-ninh trật-tự cho đồng bào trong Thị-xã.

Đặc biệt nổi bật nhất trong năm 1971, khi ngành Cảnh-Sát Quốc-gia được cải tổ vào ngày 1-6-1971 về tổ-chức cũng như điều hành. Tại Đà-Nẵng Ty Cảnh-sát được cải danh thành BỘ-CHỈ-HUY Cảnh-Sát Quốc-gia Thị-xã, các Chi CSQG tại các Quận được cải danh là CUỘC CẢNH SÁT QUỐC-GIA, một số Phòng, Ban cũng được cải-tổ và thành lập thêm, thực hiện đúng đường hướng DÂN CHỦ, để công tác có hiệu năng hơn.

Chúng tôi trân-trọng ghi lên đây vài nét chính xác, cụ-thể, để trình bày cùng quí độc giả.

NĂM 1969

— Số người giải giao Quân cảnh Tư-pháp	:	10	người
— Số người giải giao Cảnh Sát Tư-Pháp	:	395	—
— Số người giải giao Cảnh Sát đặc biệt	:	56	—
— Số người được trả lại tự-do	:	1607	—

ĐIỀU HÀNH CẢNH LỰC

Phòng Điều-Hành Cảnh-Lực đã chính-thức hoạt-động kể từ 10-7-69 đã đạt được thành quả như sau :

— Khám phá về Tình nghi Việt-Cộng	:	7	vụ
— Giải giao can nhân đến các cơ quan liên hệ	:	144	—
— Vi phạm giờ giới nghiêm	:	217	—
— Không có giấy tờ tùy thân	:	89	—
— Tình nghi man khai hộ tịch	:	76	—

— Cư trú bất hợp pháp	:	34	—
— Phối hợp hành quân Cảnh sát	:	6	—
— Khám xét nhà	:	2	—
— Trộm cướp	:	30	—
— Cờ bạc	:	5	—
— Mãi dâm	:	46	—
— Đả thương	:	21	—
— Bất cẩn gây nổ súng và xô xát	:	9	—
— Xe gắn máy không mang theo giấy tờ	:	161	—
— Tai nạn lưu thông	:	10	—
— Hàng lậu thuế	:	250	—
— Say rượu	:	31	—
— Du đảng, Cao bồi	:	6	—
— Thiếu tác phong, kỹ luật quân nhân	:	26	—
— Mang vũ khí bất hợp pháp	:	6	—
— Mạ lý nhân-viên công lực	:	5	—
— Oa trữ quân-trang Quân đội Mỹ	:	1	—
— Không khai lược giải cá nhân	:	2	—
— Vi phạm luật lệ lưu thông	:	250	—
— Thường dân mặc quân phục	:	4	—
— Hành hung nhân-viên công lực	:	1	—
— Buôn bán thuốc Cần Sa	:	5	—
— Tai nạn phi cơ	:	1	—
— Bọn khủng bố ném và đặt chất nổ	:	1	—
— Ẩu đả làm mất trật-tự	:	11	—
— Di chuyển vật dụng của Quân Đội không giấy tờ hợp pháp	:	1	—
— Xe vận tải chuyên chở bất hợp pháp	:	1	—
— Xe dân-sự chở 1 đầu máy xe Jeep QĐ	:	1	—
— Đột nhập gia cư bất hợp pháp	:	1	—
— CS Dã chiến bắn Trưởng-ty CS quốc-gia Đà-Nẵng	:	1	—

— Mua bán hàng PX Hoa kỳ	:	1	vụ
— Không xuất trình giấy tờ	:	1	—
— Chở xăng (lậu) của Quân đội	:	10	fûts
— Quân nhân Mỹ đào ngũ	:	1	vụ
— Xử dụng Mỹ kim bất hợp pháp	:	1	—
— Xử dụng khai sinh người khác	:	1	—
— Xe hơi Mỹ bị mất	:	1	—
— Phạt vi cảnh	:	1	—
Cộng	:	46.300	vụ

Điều-tra : 135 vụ.

NĂM 1970

CÔNG-TÁC BẢO-VỆ AN-NINH THỊ-XÃ

— Khám phá và bắt câu lưu hạ tầng cơ sở VC : 21 cơ sở

— Số VC bị câu lưu khai-thác : 212 tên, gồm các thành phần :

— Đặc công VC và Tự-vệ bí mật

— Đội Trinh sát võ trang

— Ban Binh vận

— Ban an-ninh chính-trị và võ trang

— Tổ chức quận đoàn Thanh niên, Sinh-viên, học-sinh giải phóng.

— Ban cán sự các Khu ủy

— Cán bộ giao liên quận ủy VC tại Thị xã.

VÕ KHÍ CHẤT NỔ và TÀI LIỆU BỊ TỊCH THU :

— Súng AK 47	:	4	khẩu
— Súng AK 50	:	1	khẩu
— Súng lục các loại	:	5	—
— Mìn định hướng	:	2	quả

— Mìn ríp	:	2	—
— Lựu đạn các loại	:	106	—
— Chất nổ các loại	:	47	kg
— Ngòi nổ các loại	:	14	cái
— Đạn súng trường —	:	450	viên
— Băng-đạn các loại	:	10	cái
— Truyền đơn, hình ảnh, tài liệu VC	:	200	tờ

HÀNH QUÂN CẢNH SÁT :

— Hành quân CS tại các khu phố	:	218	lần
— Hành quân phối hợp	:	96	—

KẾT-QUẢ BẮT GIỮ SAU CÁC CUỘC HÀNH QUÂN :

— Bất phục tùng	:	51	người
— Vi phạm giờ giới nghiêm	:	420	—
— Cư trú bất hợp pháp	:	1.820	—
— Man khai hộ tịch	:	808	—
— Đào binh	:	42	—
— Không giấy tờ	:	19	—
— Bán vé số KT giả	:	1	—
— Cảnh sát đào nhiệm	:	2	—
— Mạ lý công lực	:	2	—
— Bắt trộm trẻ con	:	1	—
— Xử dụng Vũ khí bừa bãi	:	2	—
— Quân nhân không giấy tờ	:	28	—
— Dùng giấy tờ giả mạo	:	1	—
— Dùng xe gian	:	5	—
— Oa trữ và bán vàng gian	:	2	vụ
— Đòi tiền hối lộ	:	1	vụ

— Di chuyền âu dược trái phép	:	1	người
— Mua bán quân-trang bất hợp pháp	:	1	vụ

CÔNG TÁC ĐÃ GIẢI QUYẾT

— Xét trả tự-do	:	1.837	người
— Trục xuất	:	853	—
— Truy-tố ra Tòa án	:	853	vụ
— Áp dụng biện pháp HC	:	194	—
— Giải giao QC tư Pháp	:	75	—
— Giải giao ĐT Đà Nẵng	:	414	—
— Giải giao Tòa T.CĐN	:	95	—
— Giải giao Quan-thuế	:	50	—
— Hòa giải đơn khiếu-nại	:	250	—
— Giải quyết vi-phạm	:	96	— (lưu thông)
— Phạt vi cảnh	:	115	—
— Khinh tội	:	321	—
— Trọng tội	:	15	—
— Tiền phạt vi cảnh	:	151.020đ	—

NĂM 1971

CẢNH-SÁT QUỐC-GIA THỊ-XÃ

Huấn luyện :

— Tại Mã-Lai-Á và Đài-Loan	:	02	người
— Sĩ-quan Cảnh-sát tại HVCSQG	:	13	—
— Cán-bộ Trung-cấp	:	114	—
— Phân-Cuộc-Trưởng	:	29	—
— Thái-cực-đạo	:	40	—
— Các khóa chuyên-môn	:	378	—

— Sĩ-quan CSDC : 02 —
— Hạ-sĩ quan CSDC : 02 —
— Trung-Đội-Trưởng CSDC : 02 —

Cộng .— 582 người

— **Xây cất :**

Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát QG Thị-Xã đã vận-động với các Cơ-quan bạn xin được một số vật liệu để xây cất thêm :

— Một dãy nhà, tường ất-lô mái tôle trị giá 500.000$
— Một dãy nhà khác, tường ất-lô mái tôle trị giá 400.000$
— Một Hội-quán bằng gỗ mái tôle trị-giá 1.800.000$

TY NỘI-AN VÀ QUÂN-VỤ

Công-tác đã thực-hiện trong năm 1971 :

— Hồ sơ can phạm Cộng-sản đã trình Ủy-Ban An-Ninh Xã cứu xét (An-trí : 160 + trả tự do : 144 + ân thích nhân dịp các đại-lễ).

377 hồ sơ

Số hồ sơ du đảng và cướp giựt đã trình Ủy-Ban Bài-Trừ TĐXH cứu xét (áp dụng biện pháp HC : 45 + Trả tự do : 16)

61 —

— Hồ sơ thiếu-nhi phạm pháp đã trình Ủy-Ban Bài-trừ TĐXH cứu xét (áp dụng biện-pháp HC : 40 + trả tự do : 165)

203 —

— Số hồ sơ chủ chứa gái mãi dâm đã trình Ủy-Ban BTTĐXH cứu xét (áp dụng biện-pháp HC : 9)

09 —

— Số hồ sơ gái mãi dâm đã trình Ủy-Ban Bài-Trừ TĐXH cứu xét (áp dụng biện-pháp HC 94 + trả tự do : 176) 270 hồ sơ

— Số hồ sơ của thanh niên sinh từ năm 1933 đến 1952 xin tái hoản dịch về lý do gia-cảnh đã trình Ủy-Ban Hoản-Dịch cứu xét : (cho hoản : 858 + bác : 08) 876 —

— Hồ sơ của thanh niên sinh từ năm 1933 đến 1954 xin hoản dịch về lý-do gia-cảnh lần đầu và sẽ trình Ủy-Ban Hoản-Dịch cứu xét (đã xét : 263 (hoản 232 + bác 31) chưa xét : 250) 513 —

— Số hồ sơ của học sinh không có văn bằng hoặc có bằng Trung-Học Đệ I cấp xin hoản dịch về lý do học vấn, đã và sẽ trình Ủy-Ban Hoản-Dịch cứu xét : (đã xét 760 + chưa xét : 258) 1.018 —

— Số hồ sơ xin khai văn bằng và địa-chỉ : 896 —

— Số hồ sơ của phế binh xin cấp phát nhà đã trình Ủy-Ban cứu xét : 114 —

TY THÔNG TIN

Hội thảo hội họp :

— Hội thảo Quân Cán, Chính	11	lần
(Số người tham dự)	4.500	người
— Hội thảo nội bộ	545	lần
— Học tập tại Khu khóm	6.482	—
(Số người tham dự)	214.000	người

Các chiến dịch đã thực hiện :

CD. Toàn thắng
— Vì-Dân Đặc-Biệt
— Bình-Minh
— Đồng-Tiến 2

CD. Phụng-Hoàng
— Tự-Cường
— Mừng Xuân Nhâm-Tý
— Cương-Quyết

CD. Vì Dân
— Lam-Sơn 1,2,3,4
— Về Nguồn
— Nguyễn-Trải 4

— Khuếch-trương thành-quả chiến-thắng Hạ-Lào — Bài trừ ma túy — Vệ sinh

Công tác tuyên vận :

— Tiếp xúc diện đối diện	73.910	gia-đình
— Thiết lập khu phố Thông-Tin kiểu mẫu	09	khu phố
— Khẩu hiệu công cộng	28.534	câu
— Khẩu hiệu tư gia	14.700	—
— Tổ chức chiếu bóng văn-nghệ	346	buổi
— Huấn luyện kỹ thuật Thông-Tin cho CB/NDTV	03	khóa
— Tổ-chức Đại-hội NDTV và yểm trợ sinh hoạt nội bộ.	20	buổi

Ấn hành và phân phối Tuyên-truyền phẩm :

— Tài liệu học tập, hội thảo	30.000	bản
— Bình luận các vấn đề thời sự	25.000	—
— Bích chương các loại	20.000	tờ
— Truyền đơn các loại	3.000.000	—
— Phóng sự hình ảnh	1.500	tấm
— Bản tin hàng tuần	44.000	tờ
— Đặc san Xuân NDTV và Đại-hội TT/Đại-chúng	120.000	tập
— Bản tin, phóng sự gởi các đài VTTT, VTTH.	300	bản
— Biểu ngữ vải	2.000	câu

Đã nỗ lực yểm trợ 5 chương trình ưu tiên của kế hoạch Cộng-Đồng Tự-Vệ và Cộng-Đồng Phát-Triển địa-phương 1971 :

— Chương trình Phụng-Hoàng — Chương-trình N.D.T.V.

— Chương trình Chiêu-Hồi — Chương-trình N.C.C.R.

— Chương trình Cựu Chiến-Binh, Cô-nhi Quả-phụ, Tử-sĩ và 18 chương trình khác.

TY CHIÊU HỒI

— Số Cán-binh VC. về trình diện xin hồi chánh đã được tiếp nhận (Quân-sự : 11 + Chính-trị : 22 + các thành-phần khác : 16 (trong số nầy có 2 người thuộc thành-phần BV xâm nhập) 49 Cán binh

Công tác Tuyên Vận :

— Truyền đơn chiêu-hồi	1.893.280	tờ
— Thư kêu gọi Cán-binh C.S. về hồi chánh	152	cái
— Khẩu hiệu chiến lược và bảng kê thành quả chiêu-hồi đã thực hiện	58	câu
— Tuyên truyền, mạn đàm, rĩ tai	1.098	lần
(với số người tham dự)	19.287	người
— Tổ-chức sinh-hoạt HCV/HH hàng tháng	108	buổi
— Tổ-chức Đại-hội HCV/HH và gia-đình liên-hệ V.C.	01	lần
(với số người tham dự)	950	HCV
— Đặc biệt trong 2 tháng cuối năm 1971, Ty Chiêu-hồi đã phát-động chiến dịch Thi Đua kêu gọi Chiêu-hồi và an-ninh tình báo. Kết-quả số Cán-binh ra hồi chánh được.	04	C. binh
— Meeting nhân-dân học tập và phối hợp để phổ biến chánh-sách Chiêu-hồi tại các Khu, Khóm	135	buổi
(với số người tham dự)	25.389	người
— Truyền đơn và bích chương	450.000	tờ
— Tâm thư của Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng gởi cho cán-binh còn ở bên kia chiến-tuyến trong dịp Xuân Tân-Hợi	2.560	bức thơ
— Khẩu hiệu vải để cổ động trong chiến dịch về nguồn	80	câu

Công-tác phục-hồi sinh hoạt cho người hồi chánh :

— Giới thiệu và xin công ăn việc làm cho Hồi-chánh-viên 20 người

— Gởi HCV theo học các lớp huấn nghệ do Quân-Khu mở (Thợ điện : 2 + Thợ mộc : 3 + Thợ máy : 11 + Thợ may : 8 + Tài-xế : 01) 25 —

— Kiểm kê và Đoàn-ngũ-hóa HCV/HH 539 —

— Gia nhập hàng ngũ NDTV 415 —

— Gia nhập ĐPQ 18 —

— Gia nhập Nghĩa-quân 14 —

— Hướng đạo hành quân (đồng minh) 12 —

— Gia nhập vào các ngành khác 26 —

— Làm việc tại các xí-nghiệp tư và đồng minh 18 —

— Thành lập và ghép các HCV vào tổ sinh-hoạt HC/HH 09 Liên-toán

49 Toán

106 Tổ

— Đã tình nguyện hướng dẫn Quân-Đội Đồng-minh, Quân-Đội VNCH, Cảnh-Sát QG tiêu diệt các căn cứ của V.C. (đặc biệt trong chiến dịch tiêu diệt hạ tầng cơ-sở VC mừng Xuân Tân-Hợi 1671).

— Bắt sống 25 V.C.

— Bắn chết 03 —

— Bị thương 02 —

— Tịch thu súng AK 47 03 khẩu

— — B 40 01 —

— Phá hủy một số hầm bí mật.

— Tổ chức tình báo trong hàng ngũ HCV/HH :

— Cơ-sở Tình-báo-viên 61 cơ-sở

— Cơ-sở Mật-báo-viên 98 —

— Cơ-sở xâm nhập 02 —

— Tổ Tâm-lý-chiến 108 tổ

ĐÀI PHÁT THANH

— Đài Phát-Thanh Đà-Nẵng được thành lập từ ngày 16-1-1966 nhằm đáp ứng nhu cầu phát thanh trên lãnh vực Thông-Tin, giáo-dục và giải trí cho đồng-bào tại Thị-Xã Đà-Nẵng và cho cả Quân-khu I. Tuy nhiên, từ đó đến cuối năm 1670 Đài chỉ hoạt-động với máy phát thanh có công xuất nhỏ từ 1 đến 5 KW. Nằm trong chương trình cải tiến và phát triển hệ-thống vô-tuyến truyền thanh toàn quốc, một số Đài Phát-thanh địa-phương đã được canh tân trong đó có Đài Phát-thanh Đà-Nẵng ; công-tác xây cất bắt đầu từ ngày 14.4.1970 được thiết lập tại Nại-Hiên-Đông Khu phố An-Hải, quận 3 Đà-Nẵng, Đài đã hoàn thành và đã khởi sự hoạt-động từ ngày 16.8.1971 trên làn sóng điện trung-bình 600 ký-lô chu kỳ hay 470 thước. Đài Đà-Nẵng với kiến trúc kiên cố dù Cộng-sản có pháo kích hỏa tiễn 122 ly cũng vẫn không rung chuyển. Đài được thiết lập trên một diện tích 74.000 thước vuông với phí tổn trên 800.000.000$ Việt-Nam, được trang bị máy móc và dụng cụ tối tân cùng tiện nghi dầy đủ với hai máy phát thanh có công xuất mạnh 50.000 Watts (mạnh gấp 50 lần Đài cũ) và 4 máy phát điện 250 KVA, Đài Đà-Nẵng có thể phát thanh liên tục 24/24 và có một vùng thấm âm rộng lớn bao phủ các Quân Khu 1, 2 và 3 về phía Bắc, đồng bào Thanh-Hóa, có thể nghe rõ ràng. Do đó nhiệm vụ của Đài Phát-Thanh Đà-Nẵng mới đã vượt qua phạm vi địa-phương Quân-Khu 1 và còn tiếp vận tiếng nói của Đài Trung-Ương Saigon qua tận bên kia vĩ tuyến, Miên Lào và Thái-Lan. Về nhân số từ 17 người, Đài Đà-Nẵng được tăng cường lên đến 45 người trong đó có một Kỹ-sư điện, 3 Cán-sự Vô-tuyến-điện, 8 chuyên-viên máy phát điện, 4 vô-tuyến điện-viên và 5 Hòa-âm-viên. Hai khóa huấn luyện và thực tập tại chỗ đã được tổ-chức dành cho các nhân-viên kỹ-thuật như Hòa-âm-viên và chuyên-viên điện-tử và máy nổ với sự chỉ dẫn của các chuyên-viên Hoa-Kỳ thuộc Khối OMT, nhằm đáp ứng nhu cầu chuyên-môn thích ứng với các máy móc phát-thanh tối tân và phức tạp. Với các cơ-sở và máy móc tối tân nầy Đài Phát-Thanh Đà-Nẵng có thể nói là Đài địa-phương kiểu mẫu của hệ-thống vô tuyến truyền thanh Việt-Nam.

Song song với công-tác phát-triền cơ-sở và kỹ-thuật, trong năm 1971, chương trình năm 1971, chương trình phát-thanh của Đài Đà-Nẵng cũng đã được cải tiến và gặt hái nhiều kết quả tốt đẹp.

Tuân hành chỉ-thị của Nha Vô-Tuyến Truyền-Thanh Trung-Ương, trong năm 1971 Đài Phát-Thanh Đà-Nẵng đã phải dành phần tiếp vận Đài Phát-Thanh Saigon 75o/o, nhằm mục đích thống nhất đường lối, chủ trương công-tác từ Đài Trung-Ương đến các địa-phương. Tuy còn lại 25o/o thời lượng phát-thanh dành cho chương trình địa-phương, Đài Phát-thanh Đà-Nẵng cũng đã đạt được nhiều thành tích tốt đẹp qua hai cuộc bầu cử Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống, Hạ-Nghị-Viện và bán-phần Thượng-nghị-viện, Hội-Đồng Đô Tỉnh Thị, chương trình Bình-Định Phát-Triển cùng yểm trợ các chiến dịch do Chính-quyền Thị-Xã Đà-Nẵng đã và đang phát-động. Trong hai năm 1970 và 1971 Đài đã yểm trợ đắc lực cho các Chiến dịch :

- Vì Dân
- Phượng Hoàng
- Thi đua tòng quân
- Thi đua lập chiến công phá vỡ các cơ-sở Cộng-Sản nằm vùng, tóm bắt đào-binh, trộm cướp du-đảng v.v...
- Vệ sinh thành phố.

Về phương diện yểm trợ được thực hiện qua các hình thức tin tức, bình-luận, phóng sự, phỏng vấn và SPOT ANNON—CEMENT.

Cũng trong hai năm qua, Đài Đà-Nẵng đã phổ biến :

- 2.190 bản tin
- 105 Đặc-Ký Truyền-Thanh
- 278 phóng sự, phỏng vấn
- 845 bài bình luận.

ỦY-BAN PHỤNG-HOÀNG

— Số hạ tầng cơ-sở Cộng-sản bị bắt giữ	331	người
— Số hạ-tầng cơ-sở Cộng-sản hồi chánh	55	—

— Trong số HICS/CS bị bắt đã vô hiệu hóa được 182 —

— Đã gởi đi thụ huấn tại Trung Tâm Huấn-luyện Phụng-Hoàng Quân-Khu và Trung-Ương :

— Phân-Cuộc-Trưởng Cảnh Sát Q.G. 28 —

— Chủ-Tịch UBHC Khu phố 06 —

— Phó Chủ-Tịch UBHC khu phố 15 —

— Các nhân viên khác 13 —

ỦY-BAN NHÂN-DÂN TỰ-VỆ

VỀ TỔ-CHỨC :

Tổng số Đoàn-viên đã tổ-chức đến cuối năm 1971 là 78.000 Đoàn-viên, chia ra như sau :

— Liên Toán NDTV Nòng Cốt	:	340 L/Toán	— 11.900 Đ/Viên
— Toán NDTV nòng cốt Thị-Tứ	:	753 Toán	— 8.283 —
— NDTV chiến đấu thường	:		24.817 —
— NDTV Cơ-sở	:		305 —
— Liên-Toán Phát-Triển	:	340 L/Toán	— 11.900 —
— NDTV hỗ-trợ các loại	:		21.100 —

VỀ HUẤN-LUYỆN :

Đã huấn luyện được :

— Liên-Toán-Trưởng NDTV Nòng cốt	341	cấp Chi-Huy
— Liên-Toán Phó —	122	—
— Toán-trưởng —	967	—
— Toán phó —	291	—
— Đoàn-viên NDTV/NC	18.462	Đoàn-viên
— Đoàn-viên NDTV/CD Thường	24.817	—
— Đoàn-viên NDTV/HT	31.828	—

Tổng số đã huấn luyện được là : 76.828 Đoàn-viên

VỀ TRANG BỊ :

— Tổng số vũ khí đã trang bị :		16.152	khẩu
chia ra như sau :	— Carbine M 1	11.218	—
	— Carbine M 2	2.170	—
	— Garant M 1	2.764	—

VỀ THÀNH TÍCH DIỆT CỘNG :

Trong năm 1971, Lực Lượng NDTV Thị Xã Đà Nẵng đã thu đạt được :

— Người.	— Địch về hồi chánh :	06	tên
	— Địch bị bắt :	12	—
— Vũ khí.	— Colt Trung Cộng :	01	khẩu
	— Colt 45 :	01	—
	— Carbine M 1 :	01	—
	— Dao nhọn :	05	con
	— AK 47 :	01	khẩu
	— Plastic :	04	ký
	— Cờ Mặt Trận Giải Phóng :	02	lá

và một số tài liệu quan trọng.

TRUNG TÂM CẢI HUẤN

Cải huấn :

— Số khóa đã tổ chức 03 khóa

(số học viên : 102 nam + 91 nữ) 193 người

Học tập văn hóa :

— Số khóa 07 —

(số học viên) : 214 —

Luyện thi Tiểu Học :

— Số khóa 01 —

(Số học viên) 40 —

(số luyện thi nầy đã dự thi 28 Học-viên và trúng tuyển 28 người, tỷ-lệ 100%)

Huấn nghệ cắt may : (mỗi khóa 3 tháng)

— Số khóa	03	khóa

(Số học viên : 74 người)

Hướng nghiệp các ngành :

— Đào tạo nghề may, đã thành nghề	10	can phạm
– Sản xuất áo quần	451	bộ
— Sản xuất áo gối	290	cái
— Đào tạo ngành mộc, đã thành nghề	15	can phạm
— Sản xuất : — Ghế dựa	04	cái
— Tủ áo quần	02	—
— Table de nuit	03	—
— Bàn viết	02	—
— Đào tạo ngành làm quạt, đã thành nghề	03	can phạm
— Số quạt đã sản xuất	210	cái
— Đánh máy chữ, đã thành nghề	21	can phạm
— Làm bếp, đã thành nghề	35	—
— Thợ máy và thợ điện, đã thành nghề	09	—
— Số tranh đã vẽ được	10	bức
— Học tập về Công-Dân Giáo-Dục cho Quân và Dân-phạm	40	buổi
— Giáo dục thiếu nhi (mỗi khóa 1 tháng)	10	khóa
— Trình diễn văn nghệ	40	lần
— Chiếu bóng	10	—
— Truyền hình	80	—

Công-tác kiến tạo và tu bổ :

— Nhà hướng nghiệp	01	cái
— Nhà bếp	01	—
— Mặt tiền nhà Nguyện	01	—
— Phòng học lớp tráng niên	01	—
— Khai thông mương thoát nước 200 mét	01	—
— Xây tường bị bão hư 300 mét	01	—

— Kho chứa gạo	01	cái
— Lợp nhà bão tốc 6.200 M2	01	—

Chuyên môn :

— Nhân giam	1.773	can phạm
— Phóng thích	2.072	—
— Thư tín gởi đi	16.071	lá
— Thư tín gởi đến	4.173	—
— Thăm nuôi (tiếp tế, gặp mặt)	18.026	lần

PHÒNG VIỄN THÔNG

Khai thác :

Thường xuyên hoạt-động trên 2 hệ thống liên lạc truyền tin từ Thị-Xã đến 3 Quận, từ quận đến các Khu, Khóm và ngược lại, với kết quả :

— Số Công-điện đi và đến	6.520	Công-điện
— Số nhóm	104.760	nhóm
— Số giờ điện đàm của giới chức	1.200	giờ

Riêng hệ thống liên lạc truyền tin Khu phố, khóm thường xuyên yềm trợ cho các cuộc tuần tiễu Cảnh-Sát chặn bắt các kẻ gian phi và báo cáo kịp thời các tai nạn xảy ra.

Trong năm 1971, hệ thống truyền tin đã giúp cho 2 cuộc bầu cử Hạ-nghị-viện, Tổng-Thống và Phó Tổng-Thống trên phương diện nhận chuyển kịp thời và chính xác các tin tức.

Sửa chữa :

— Số máy hư hỏng đã sửa chữa	430	máy
— Số Antenne đã được thiết trí lại	60	trụ

Tiếp liệu :

Đã cấp phát :

— Máy HT/I	119	máy
— TR/5	23	—
— FM/I	50	—
— FM/5	54	—
— MOTOROLA	02	—

Đà-Nẵng, ngày tháng 12 năm 1971



Đại-Tá Thị-Trưởng ĐN hiểu thị trong buổi lễ tuyên thệ của cấp chỉ huy NDTV nồng cốt.



Toàn thể cấp chỉ huy NDTV nòng cốt làm lễ tuyên thệ trước giờ xuất phát.



Ngày NDTV toàn quốc 5.8.71 tại Đà-Nẵng

Phụ bản Văn-hóa Giáo-dục

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG

PHIẾU - TRÌNH

Kính gởi : Ông TỔNG-TRƯỞNG QUỐC-GIA GIÁO-DỤC SÀIGÒN

Trích yếu : V/v thành lập Ủy-Ban Trùng-Tu Cổ-Viện Đà-Nẵng.

Kính thưa Ông TỔNG-TRƯỞNG,

Cổ-Viện Đà-Nẵng, một Viện Bảo-Tàng có giá-trị siêu đẳng với những hình tượng, cổ vật bằng sa thạch, ghi lại đường nét nghệ-thuật độc đáo của dân-tộc Chàm, một dân-tộc đã đi vào quá khứ, đánh dấu bước tiến oai-hùng trong công-cuộc Nam tiến của dân-tộc Việt, vừa là một thắng cảnh và là một di-tích lịch-sử quan trọng của nước nhà có giá-trị quốc-tế.

Từ năm 1915 đến 1963, Cổ-Viện Đà-Nẵng thuộc sự quản trị của người Pháp, mãi đến năm 1963, Cổ-Viện Đà-Nẵng mới được trao cho Chính-phủ Việt-Nam và trong quá khứ, Cổ Viện ít được săn sóc nên đã rêu phong theo thời gian.

Đến năm 1969, Chính-quyền Thị-xã Đà-Nẵng thấy cần phải sửa sang lại Viện Bảo Tàng nầy để bảo vệ di sản quí giá của nền văn-hóa dân-tộc, nên đã nhờ cơ-quan Dân-Sự-Vụ Hoa-Kỳ sơn quét lại. Sau đó năm 1970 nhờ sự lưu tâm của Bác-sĩ Quốc-Vụ-Khanh PHAN-QUANG-ĐÁN, một ngân khoản 2 triệu đồng đã được cấp để tạm sửa sang lại Cổ Viện. Công-tác tạm trùng-tu bắt đầu từ 8.4.71 và hoàn tất vào ngày 31-7-71. Nhưng rồi trận bão Hester vừa qua đã làm cho Cổ Viện hư hại lại.

Vì thế, để có đủ quyền hạn, khả-năng và phương tiện tiếp tục trùng-tu, tái-thiết và phát-huy Cồ-Viện Đà-Nẵng xứng đáng là một thắng-cảnh, một di-tích lịch-sử quí giá của Quốc-Gia, Tòa tôi trân trọng kính trình xin Ông TỒNG TRƯỞNG chấp thuận cho Tòa tôi được thành lập một Ủy-Ban mệnh danh là «ỦY-BAN TRÙNG-TU CỒ-VIỆN ĐÀ-NẴNG».

Trong cuộc diện kiến Bác-Sĩ Quốc-Vụ-Khanh Đặc-Trách Cứu-Trợ vào sáng ngày 5-1-1972, tại Tòa-Thị-Chính Đà-Nẵng, với sự hiện diện của một số giới-chức quốc-tế dưới đây, Tòa tôi cũng đã được sự chấp thuận, khuyến-khích của Bác-Sĩ Quốc-Vụ-Khanh và sự thỏa hiệp của các giới chức nói trên về việc thành lập Ủy-Ban nầy với thành phần như sau :

— Cố-vấn	: Ông NGÔ - KHẮC - TỈNH Tồng Trưởng Quốc-Gia Giáo-Dục.
— Chủ-tịch danh-dự	: Bác-Sĩ PHAN - QUANG - ĐÁN Quốc-Vụ-Khanh.
— Chủ-tịch	: Đại-Tá NGUYỄN NGỌC KHÔI Thị-Trưởng Đà-Nẵng.
— Tồng Thư-ký	: Kiến-trúc-sư PHẠM-HUY-TUẤN Trưởng-Ty Kiến-Thiết Đà-Nẵng.
— Phụ-tá Tồng Thư-ký	: Ô.NGUYỄN-NGẠI, Trưởng-Ty Hành-Chánh Tòa Thị-Chính Đà-Nẵng
— Ủy-viên Thông-tin và cồ động	: Ô. và Bà SICOTTE, quốc - tịch Gia - Nã - Đại, Đại - diện Cao - Ủy Ty nạn Liên - Hiệp - Quốc (Số 22 Phùng-khắc-Khoan Sài-Gòn).
— Phụ-tá Ủy-Viên Thông-tin, Cồ-động	: Cô STEELE cơ-quan CORDS, W. V. D. Sài - Gòn. Đại-Tá PHẠM-VĂN-TIẾN, Cục-Trưởng Cục Truyền-Tin QLVNCH Sài-Gòn

— Ủy-viên Thủ-quỹ : Bà BÙI-THỊ THIỆN-TỶ, nhân-sĩ.

— Ủy-viên Kiến-thiết và Trùng-Tu : Kiến-trúc-sư PHAN-HUY-TUẤN, Trưởng-Ty Kiến-Thiết Đà-Nẵng.

— Phụ-tá Ủy-viên Kiến-Thiết và Trùng-tu : Trung-tá JJ. KEEFE, cơ-quan MACV P.S.G. CORDS, Sài-Gòn.

Ô. HOÀNG-KHƯƠNG, Thầu-khoán.

Ô. HÀ - MINH - DŨNG, Thầu-khoán.

Ngoài ra, Tòa tôi sẽ đạt giấy mời thêm một số nhân sĩ khác tại địa-phương để cử sung vào các chức-vụ Phó Chủ-Tịch, Ủy-viên và Phụ-tá Ủy-viên Nghiên-Cứu và kế-hoạch, Ủy-Viên và Phụ-tá Ủy-viên Tài-Chánh cùng một số chức-vụ khác trong Ủy-Ban, khi xét thấy cần thiết.

Vậy, Tòa tôi kính trình Ông TỔNG-TRƯỞNG thẩm xét chấp thuận cho thành lập Ủy-Ban nói trên và kính thỉnh mời Ông TỔNG-TRƯỞNG hoan-hỷ chấp nhận giữ chức-vụ Cố-Vấn Ủy-Ban như đã trình trên.

Trân trọng kính chào Ông TỔNG-TRƯỞNG.

ĐÀ-NẴNG, ngày 18 tháng 1 năm 1972
THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG

KẾT-QUẢ CÁC KỲ THI TÚ-TÀI I và 2
CỦA TRƯỜNG TRUNG-HỌC PHAN-CHÂU-TRINH
THỊ XÃ ĐÀ-NẴNG

	Số Học-sinh dự thi			Số Học-sinh trúng tuyển			Tỷ-lệ			Ghi Chú
BAN	A	B	C	A	B	C	A	B	C	Ưu, Bình, Bình thứ
Năm 1969 : Tú tài 1										**Ban A**
Nam	51	146	20	24	89	12				1 Ưu, 3 Bình, 9BT
Nữ	111	31	45	44	16	21				**Ban B** 1 Ưu, 12 Bình, 30 BT
CỘNG	162	177	65	68	105	33				**Ban C** 5 BT
Năm 1969 : Tú tài 2										
Nam	57	107	31	41	76	22				**Ban A** 1 Ưu, 4 Bình 17 BT
NỮ	92	—	25	59	—	15				**Ban B** 10 Bình, 14 BT
Cộng	149	107	56	100	76	37				**Ban C** : 4 BT

Năm 1970 : Tú tài 1

: 118 : 149 : 44 : 84 : 132 : 33 :

Ban A

: 4 Ưu, 10 Bình, 20 BT

Ban B

: 11 Ưu, 37 Bình, 39 BT

Ban C

: 1 Bình, 5 BT

Năm 1970 : Tú tài 2

: 123 : 143 : 47 : 103 : 127 : 45 :

Ban A

: 1 Ưu, 7 Bình, 29 BT

Ban B

: 1 Ưu, 25 Bình, 49 BT

Ban C

: 2 Bình, 12 BT

Năm 1971 : Tú tài 1

: 100 : 212 : 37 : 67 : 175 : 31

: **Ban A** : 6B, 14 BT.

: **Ban B** : 8 Ưu, 30 B, 46 BT

: **Ban C** : 2B, 4 Bình thứ

Năm 1971 : Tú tài 2

: 70 : 160 : 54 : 60 : 117 : 42

: **Ban A** : 1 Ưu, 8B, 13 BT,

: **Ban B** : 2 Ưu, 9B, 54 BT

: **Ban C** : 1 B, 8 BT.

KẾT-QUẢ CÁC KỲ THI TÚ TÀI I và TÚ TÀI II

TRƯỜNG NỮ TRUNG-HỌC

Niên khóa 1969-1970

TÚ TÀI I

lớp 11 A.—	Trúng tuyển	32/54	Tỷ lệ	58%	: 1 Ưu, 5 Bình, 12 bình thứ
lớp 11 B.—	—	42/46	—	91%	: 1 Ưu, 7 Bình, 10 bình thứ
lớp 11 C.—	—	39/49	—	79%	: 1 Bình, 13 bình thứ

Niên khóa 1970-1971

TÚ TÀI I

lớp 11 A.—	Trúng tuyển	102/120	tỷ lệ	85%	: 1 Ưu, 6 Bình, 18 bình thứ
— 11 B.—	—	51/56	—	91%	: 2 Ưu, 9 Bình, 17 bình thứ
— 11 C.—	—	53/56	—	94%	: 12 —

TÚ TÀI 2

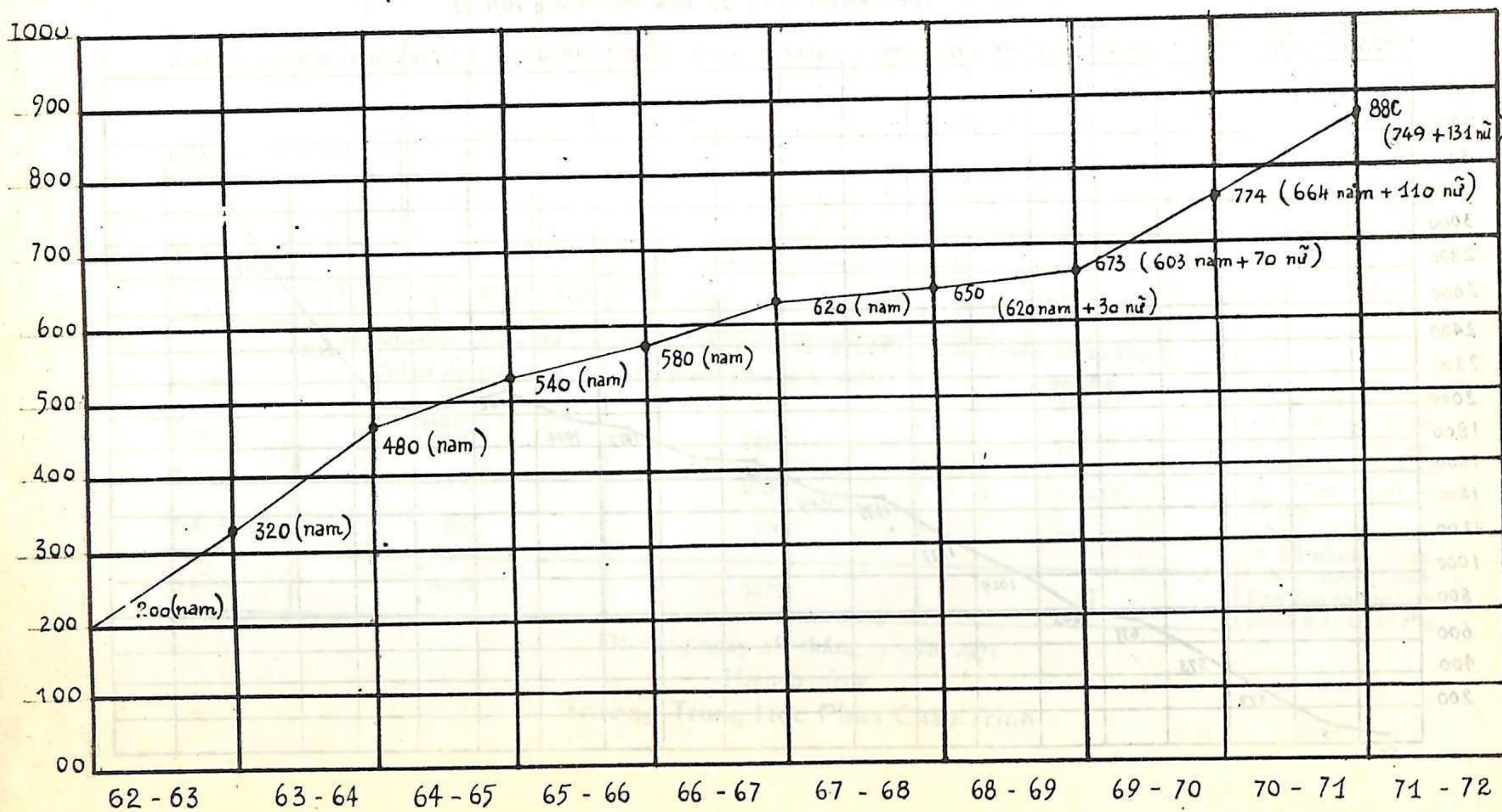
— 12 A.—	Trúng tuyển	82/91	—	90%	: 5 Bình, 12 —
— 12 B.—	—	13/14	—	92%	: 4 bình thứ
— 12 C.—	—	34/34	—	100%	: 1 Bình, 4 bình thứ

KẾT-QUẢ CÁC KỲ THI

TRƯỜNG TRUNG-HỌC KỸ-THUẬT ĐÀ-NẴNG

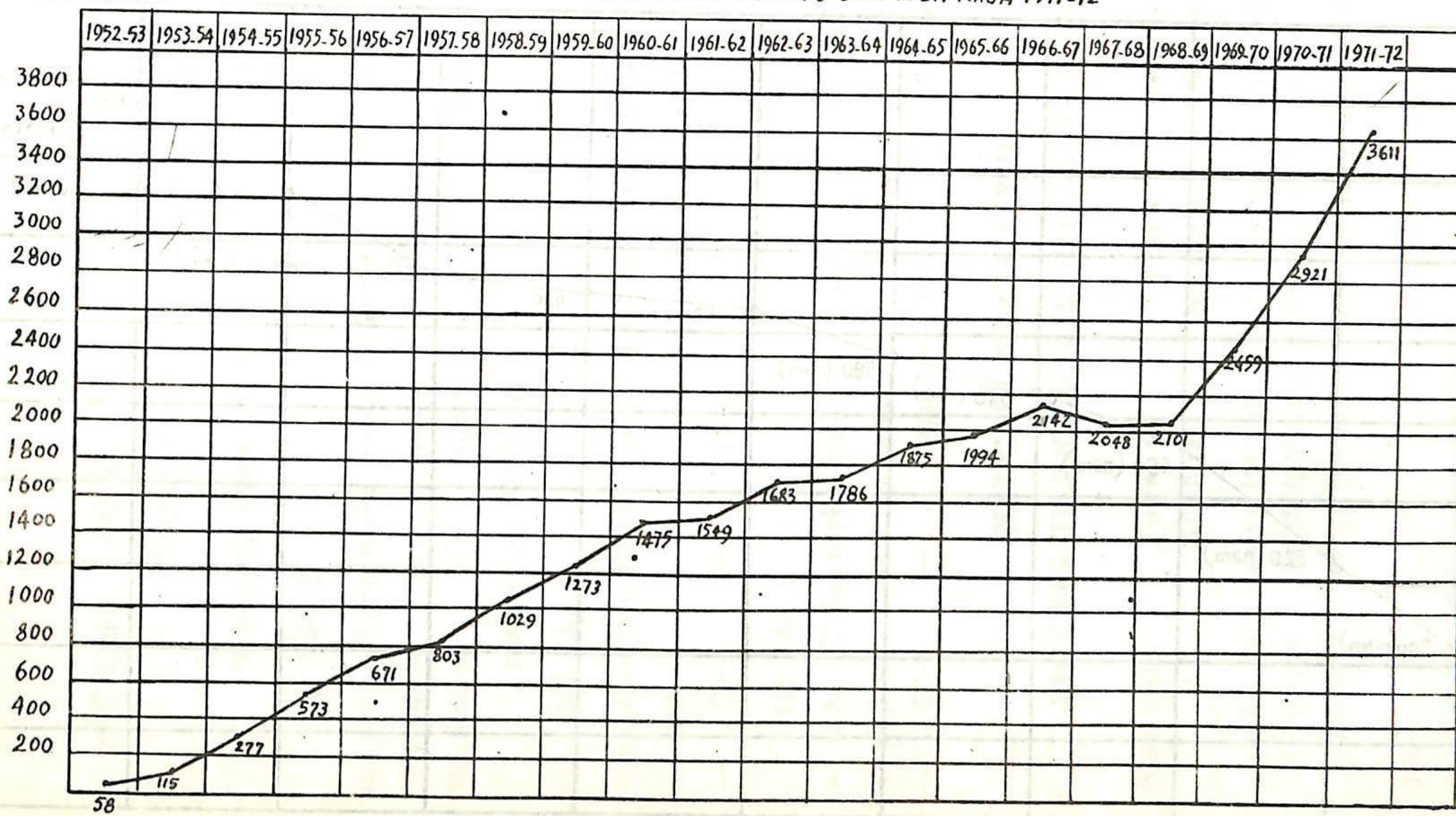
Niên khóa	Tú-tài 2 Kỹ-thuật	Tú-tài 1 Kỹ-thuật	Trung-học Kỹ-thuật
1968-1969 :	33/54 (61 %) :	45/80 (56%) :	144/156 (92%)
1969-1970 :	47/48 (98%) :	73/79 (93%) :	161/170 (95%)
1970-1971 :	68/74 (92%) :	84/114 (74%) :	127/127 (100%)

TRUNG-HỌC KỸ-THUẬT ĐÀ-NẴNG
SĨ-SỐ HỌC-SINH TĂNG-TIẾN TỪNG NIÊN-KHÓA :



BỘ GIÁO-DỤC
TRƯỜNG TRUNG-HỌC PHAN-CHÂU-TRINH
ĐÀ-NẴNG

BẢN BIỂU-ĐỒ SỐ HỌC-SINH TĂNG-TIẾN TỪNG NIÊN-KHÓA
CỦA TRƯỜNG TRUNG-HỌC PHAN-CHÂU-TRINH
TỪ NIÊN-KHÓA 1952-53 ĐẾN NIÊN-KHÓA 1971-72



TÌNH TRẠNG GIÁO DỤC TẠI ĐÀ-NẴNG THEO MỨC PHÁT TRIEN BÌNH THƯỜNG

TRƯỜNG	1971 – 1972 Lớp 6	7	8	9	10	11	12	Cộng	1972 – 1973 Lớp 6	7	8	9	10	11	12	Cộng	Tăng Lớp 6	7	8	9	10	11	12	Cộng
P.C.T.	12	11	10	6	7	6	7	59	12	12	11	10	10	07	7	69	0	1	1	4	3	1		10 + 19
Nữ T.H.	10	8	7	4	4	4	4	41	10	10	8	7	4	4	4	47		2	1	3				26 06 + 13
Ngoại-Ô	10	6	4	2				22	10	10	6	4				30		4	2	2				19 + 08 8
Đ. Giang	10	6	4	2				22	10	10	6	4				30		4	2	2				16 08 + 5 13
T. Cọng	42	31	25	14	11	10	11	**144**	42	42	31	25	14	11	11	**176**		11	06	11	03	01		32

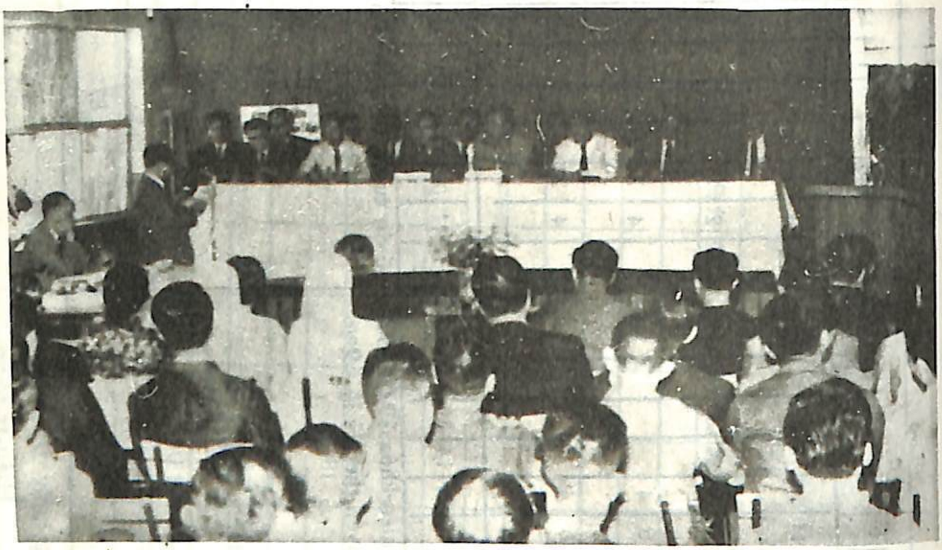
Theo mức phát triền bình thường, qua niên khóa 72-73 tăng 32 lớp cần có thêm 16 phòng học.

Số học-sinh sẽ dự thi vào lớp 6 niên-khóa 1972-1973, số dự tuyển và số lớp 6

	Số sẽ dự thi :	**Số tuyển theo tỷ lệ 62%**	**Số lớp :**	
P.C.T.	3000	1860	31—12	19
Ngoại-Ô	1700	1060	18 –10	8
Đ. Giang	1390	0880	15—10	5
N.T. Học	2200	1370	23—10	13
T. Cọng	8290	5170	87	

+ Kết luận qua 1972-1973, số lớp 6 sẽ tăng 87 lớp -42 =45 lớp.
+ Số lớp sẽ tăng tất cả = 32 lớp + 45 = 77 lớp
+ Như vậy cầncó thêm = **38 phòng học.**
+ Xin chương trình bình định phát triền 19 phòng B.G D. 19 Phg

Đà-nẵng ngày 18 tháng 11 năm 1971
Hiệu-trưởng
Trường Trung-Học Phan Châu-Trinh



Phó Thủ Tướng Nguyễn-Lưu-Viên và phái đoàn Trung-Ương tiếp xúc với Quý vị thân hào nhân sĩ Đà-Nẵng về vấn đề xây cất Đại-Học Đà-Nẵng.

SỰ TIẾN-TRIỂN THIẾT LẬP ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG
do ỦY-BAN VẬN-ĐỘNG THÀNH LẬP
Đại-học Đà-Nẵng
khởi xướng

Chiều ngày 7 tháng 5 năm 1971, một buổi trình bày do Ủy-ban Vận-Động Thành Lập Đại-Học Đà-Nẵng tổ-chức, dưới sự chủ tọa của Bác-sĩ Nguyễn-Lưu-Viên, Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-Trưởng Giáo-Dục, — cùng Phái đoàn cao cấp của Bộ Giáo-Dục gồm có các ông :

Quý Vị Thứ-Trưởng Giáo-dục : Ô. Nguyễn-danh-Đàn
Ô. Trần lưu Cung
— Đổng-lý Văn-Phòng
— Tổng Thư ký
— GS ĐỖ-BÁ-KHÊ
— Phó Tổng-Giám-Đốc, Trung và Tiểu-Học,
— Thanh-tra Đặc-biệt
— Giám-Đốc Nha Nhân-viên
— Các-Cố-vấn Giáo-dục Hoa kỳ

Với sự hiện diện của Đại-tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-trưởng Đà-Nẵng.

Sau khi Bác-sĩ THÁI-CAN tường trình công-tác vận động thành lập Đại-Học Đà-Nẵng, Giáo-Sư ĐỖ-BÁ-KHÊ cũng góp ý kiến việc thành lập Đại-Học Cộng đồng, BÁC-SĨ PHÓ THỦ-TƯỚNG kiêm TỔNG-TRƯỞNG GIÁO-DỤC tuyên bố :

« CHÚNG TÔI ĐỒNG Ý THÀNH LẬP tại ĐÀ-NẴNG một ĐẠI-HỌC CỘNG ĐỒNG »

Trong dịp nầy, ông Phó Chủ-tịch Ủy-Ban Vận Động cũng đã trình lên PHÓ THỦ-TƯỚNG và Phái-Đoàn, Ủy-Ban Vận Động đã

nhờ Chính quyền Thị-xã giúp đỡ tận lực và được cấp khoảng 50 mẫu đất ở PHÚ-LỘC (Quận II) để xây cất cơ sở Đại-Học. Hiện nay, sự thiết lập một Đại-Học cộng đồng ở Đà-Nẵng đang được xúc tiến mạnh mẽ, hy-vọng trong một ngày gần đây, kết quả sẽ giúp ích khá nhiều cho Sinh-viên trong tương lai.

x

x x

ĐẠI-HỌC CỘNG ĐỒNG ĐÀ-NẴNG

Lâu nay việc phát-triển ngành Đại-Học tại miền Nam rất được chú ý. Các Đại-Học đã được mở ra trước đây thường theo khuôn khổ và truyền thống sẵn có của Viện Đại-Học Sàigòn, cho nên các Đại-Học ấy rất ít thích hợp với khuôn khổ địa phương mà nhu cầu dân trí cũng như tâm lý quần chúng phần đông không giống Sàigòn. Để tránh khuyết điểm căn-bản lớn lao đó, chúng tôi quan niệm tại Đà-Nẵng, một viện Đại-học, tuy không đi ra ngoài khuôn khổ sẵn có của Đại-học Việt-Nam, nhưng cơ cấu, chương trình và hoạt-động cần phải thích nghi với hoàn cảnh kỳ vọng của địa phương.

Như mọi người đều biết, Đà-Nẵng là một hải cảng và một Thị-xã đứng vào bậc nhì ở VN. Dân số đông đúc và trù phú. Trong hoàn cảnh hiện nay, người dân Miền Trung đến cư-trú tại ĐN, ngày càng nhiều. Sĩ số học-sinh ngày một gia tăng. Nếu kể cả 3 tỉnh Quảng-Nam, Quảng-tín và Quảng-Ngãi hằng năm số học-sinh tốt nghiệp Tú tài toàn phần lên đến 2000, được đào-tạo từ 24 Trường đủ loại. (Kể cả tỉnh Quảng-tín, học-sinh dự thi Tú tài tại Đà-Nẵng).

Đà-Nẵng có một hậu cứ rất lớn, lưng dựa vào rặng Trường-Sơn, một nguồn lợi bất tận về thủy điện, lâm sản cũng như khoáng sản. Tiền xứ của ĐN là một biển phong phú và một Vịnh, rất tốt, không những chỉ đem lại những ích lợi thiết-thực như thức ăn mà cả những nguồn

lợi về khoáng sản nữa. Nếu được tận dụng triệt đề biển sẽ ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống của dân chúng tại địa phương. Cũng vì lý do đó, người ta đã có khuynh-hướng chú trọng đến việc khai thác các nguồn lợi ở các bờ biển, đáy biển, cũng như trong nước biển vậy.

ĐàN-ẵng còn chuyên về kỹ-nghệ và thương mại. Trên thương rường ĐN được coi như yết hầu của miền Trung.

Trong tương lai, theo đà phát-triển địa phương, Đà-Nẵng sẽ có các kỹ-nghệ khoáng sản như thép, than đá, phốt phát, thủy tinh... Kỹ-nghệ hóa học như làm nước mắm, đồ hộp, hoặc kỹ-nghệ dệt, kỹ nghệ đóng tàu, kỹ-nghệ trang bị hàng hải, kỹ-nghệ xây cất (gạch, ngói, ciment). Ngoài ra có 2 nguồn năng lực dồi dào là than đá và thủy điện. Các kỹ-nghệ phụ thuộc như du lịch và chỉnh trang cũng không kém phần quan-trọng.

Cũng trong tương lai, khi nền ngoại thương và nội thương bành trướng, ĐN sẽ kiêm nhiệm luôn vai trò hải cảng của Hạ Lào miền đông Thái-Lan. Ngoài ra, Đà-Nẵng là chặng đường nối liền giữa Hồng kông và Singapour. Như vậy, một Viện Đại-Học được thiết lập tại Đà-Nẵng, ngoài mục đích phát huy văn-hóa, phải nghĩ đến sự đào luyện Cán bộ rất cần-thiết cho việc phát-triển sản xuất và thương mãi tại địa phương.

Sau thời-gian lắng dịu của những hoạt động văn-hóa do Ủy-ban Phát-Huy Văn-hóa thực hiện như những cuộc diễn thuyết, triển lãm tranh ảnh, hiện tại mọi người đang chú ý tới một sinh-hoạt mới, đó là việc thành lập TRƯỜNG ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG.

Trong tháng 11-70 một số hoạt động có tính cách phát động một phong-trào quảng bá trong quần chúng về Đại-Học Đà-Nẵng, mặc dầu sinh-hoạt nầy chỉ mới thể-hiện qua những cuộc nói chuyện của một số Giáo-sư Đại-học, nhà văn, tại các Trường Trung-học ĐN, nhưng người ta cũng nghĩ rằng một không khí thành lập các Trường ĐẠI-HỌC đang phảng phất tại Đà-Nẵng.

Sau các cuộc tiếp xúc giữa một số nhà văn học giả, trí-thức, văn-nghệ sĩ tại Đà-Nẵng với Giáo-sư NGUYỄN-VĂN-HAI, quyền VIỆN-TRƯỞNG viện Đại-Học HUẾ trong tháng qua, một Ủy-Ban sáng lập Đại-Học Đà-Nẵng đã được thành lập và Bác-Sĩ Trần-đình-Nam đã được Hội nghị tín nhiệm vào chức-vụ Chủ-tịch cùng với một số sáng lập viên, trong đó có ông HÀ-XUÂN-TẾ và một số nhân-sĩ khác, đồng thời với Ủy-ban sáng lập, một ủy ban Vận động cũng đã được thành lập và BÁC-SĨ THÁI-CAN đã được bầu vào CHỦ-TỊCH Ủy-ban Vận-động gồm có một số nhân vật trong các chức-vụ sau đây:

DANH-SÁCH BAN VẬN-ĐỘNG THÀNH-LẬP VIỆN ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG

(được Tòa Thị-chính Đà-Nẵng cho phép hoạt động dưới số 8456 HC/1 ngày 11-12-70)

1.— BAN SÁNG LẬP

Cụ Trần đình Nam
Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Khôi, Thị-Trưởng ĐÀ-NẴNG
Cụ HÀ-NGẠI
Ô. Hà-xuân-Tế

2.— BAN VẬN ĐỘNG

Chủ-tịch	:	Bác-sĩ Thái-Can
Cố vấn Văn hóa Giáo dục	:	GS Nguyễn-văn-Xuân
Cố vấn Kinh-tế—Tài-chánh	:	Ô. Lê-hữu-Trình
Phó Chủ-tịch kiêm ngoại vụ	:	Ô. Nguyễn-ngọc-Viên
Phó chủ-tịch 2 — Tổ chức	:	Ô. Duy-Lam Nguyễn kim Tuấn
Phó chủ-tịch 3 — Nội-vụ	:	BS. Đinh-văn-Tùng
Tổng Thư Ký	:	GS Thái Doãn Ngà
Phụ-tá Tổng Thư Ký	:	— Trần đình Quân
—	:	— Trần ngọc Thành

Thư Ký	:	Ô. Nguyễn đồ Thuận.
Thủ Quỹ	:	KS Đoàn ng.Đông
Ủy-viên liên lạc chính quyền	:	Ô. Nguyễn-vĩnh-An
Ủy-viên liên-lạc Hạ-viện	:	Db. Phan xuân Huy
— — Thượng-viện	:	N.Sĩ Phạm đình Ái
— Kinh tài	:	DS Tôn-thất-Dung
—	:	— Lê bá Châu
—	:	KS Lê-đình Khanh
—	:	GS Nguyễn văn Lượng
—	:	Cụ Phan tiến Vạn
— Báo chí	:	Ký giả Mộng-Đài
— Cơ-sở Giảng-Huấn	:	Ô. Hoàng duy Từ
—	:	Bà Nguyễn văn Đãi
— Cư-trú Giáo chức	:	Ô. Đoàn-văn Bân
— Thiết kế	:	Kts Nguyễn xuân Nghị
—	:	KS Đồng sĩ Tụng
— Tổ-chức	:	Ô. Ngô như Tấn
Ủy-viên Cổ động	:	BS Võ-văn-Tùng
—	:	— Trương đình Trí
—	:	GS Lê quang Văn
—	:	— Phạm ngọc Vinh
—	:	— Trần thanh Dung
—	:	KS Lương quang Kiêm
—	:	Cụ Đoàn văn Khánh
Đại diện rộng quyền HUẾ	:	GS Tôn-thất Hanh
— Sàigòn	:	GS Võ đình Ngộ
— Cần thơ	:	GS Lê quang Xáng

Ngoài ra một số nhân vật khác cũng được mời vào Ban Vận động. UB Vận-động sáng lập Đại-học ĐN đã đưa ra 1 bản nhận định và đồng thời cũng có tính cách là một lá thư ngỏ gởi mọi giới về nhu cầu của một cơ chế Đại-học tại ĐN để đáp ứng lại những đòi

hỏi giáo dục trong giai-đoạn hiện tại đối với một thành phố mà mật độ dân chúng gia tăng với tỷ lệ 30°/o mỗi năm.

Dưới đây là nguyên văn bức thư ngõ của Ủy-ban Vận Động sáng lập Đại-học Đà-Nẵng :

« Chúng tôi một số đông thân hào nhân-sĩ, Nghị viên Quốc hội và Hội đồng Thị-xã, công thương kỹ nghệ gia, trí thức, văn nghệ-sĩ, y-sĩ, luật gia, giáo-chức, đại diện cho các Tổ-chức hội đoàn Văn hóa giáo dục, xã-hội, Thanh-niên và các giai tầng quần chúng tại Thị xã Đà-Nẵng, hội họp đông đủ tại số 12 GIA-LONG ngày 28 tháng 11 năm 1970, sau nhiều cuộc thảo-luận sôi nổi và hào hứng đã đồng quyết định thành lập « ỦY-BAN SÁNG LẬP ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG». Sau những cuộc bầu dân chủ, BÁC-SĨ TRẦN ĐÌNH NAM đã được toàn thể hội nghị tín nhiệm vào chức vụ CHỦ-TỊCH ỦY-BAN SÁNG LẬP, BÁC-SĨ THÁI-CAN, Chủ-tịch ỦY-BAN VẬN-ĐỘNG và nhiều vị khác vào các chức-vụ thích yếu của Ủy-Ban.

Ngay sau khi được bầu, Ủy-Ban đã khởi-sự vận động ráo riết việc thiết lập ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG.

Sở dĩ, đông đảo các thành phần đại-diện của dân chúng Thị-xã quyết định tích cực tham-gia công cuộc vận động sáng lập ĐẠI-HỌC ĐN vào đúng giai-đoạn đặc biệt này của tiến trình phát-triển Thị-xã, là vì quyết định trên của toàn thể chúng tôi đã được đạt tới dựa trên những nhận định căn bản nêu tường tận dưới đây :

THỨ NHẤT : Thành phố ĐÀ-NẴNG hiện tập trung một số dân đông bậc nhất miền Trung với hơn 450.000 người, đồng thời là Thành phố đông dân thứ nhì trên toàn quốc sau Thủ đô Sàigòn. Dân chúng Đà-Nẵng qui tụ đủ mọi thành phần giai tầng chủ yếu của Xã-hội như Lao động, trí thức, thương gia, công kỹ nghệ gia, tiểu tư sản v.v... hòa hợp dân chúng thuộc đủ mọi Tỉnh tại miền Trung di chuyển về đây lập nghiệp, nên đặc biệt tiềm tàng mọi sự sinh lực sôi động, với không khí đua tranh để xây dựng và kiến-thiết, với thái-độ cởi

mở rộng rãi và sẵn sàng tiếp nhận những tư-tưởng, khuynh hướng thiết-thực và mới mẽ.

Hơn nữa, Đà-Nẵng còn mở ra và hướng về phía các khối dân-chúng cực kỳ đông đảo của các tỉnh Quảng-Nam, Quảng-Tín, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú yên với những tầng lớp dân chúng có tiếng thiết-thực và hiếu động bao hàm một nguồn cung cấp nhân lực hùng hậu.

THỨ HAI : Với vị-trí địa dư đặc biệt, ĐN còn có 1 tầm quan-trọng thật lớn lao vì là một hải cảng nằm ở giữa nhiều trục thủy vận Quốc nội và trung gian của nhiều trục thủy vận Quốc-tế. Đà-Nẵng đồng thời còn là một cửa ngõ mở ra biển cho những khu vực dồi dào tài nguyên thiên nhiên của Quân-khu 1 và Quân khu 2, Hạ lào và miền đông Thái-Lan.

THỨ BA : Trên phương diện văn hóa, giáo dục, Đà-Nẵng hiển nhiên ở một vị-trí trung-tâm cả một Khu vực với truyền thống văn hóa cách mạng thật rạng-rỡ. Với sự tập trung ngày gia tăng đông đảo của các tầng lớp trí thức, trung-lưu, sinh-viên, học-sinh, những nhu-cầu văn-hóa càng ngày càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi phải được giải quyết thỏa đáng qua sự hình thành một nếp sống văn hóa phong phú và sống động, sự thiết lập các cơ cấu văn-hóa, giáo dục có thể đáp ứng cho nhu cầu giáo dục, đào luyện cho học-sinh của hơn 20 Trường Trung-học tại Đà-Nẵng và một số đông đảo các Trường tại Quảng Nam, Quảng-tín, Quảng-Ngãi, như Thư viện, Học viện và nhất là những Trung-Tâm Giáo-dục đủ mọi cấp từ Trung cấp lên tới Cao-Đẳng, đại học.

THỨ TƯ : Ngoài những ưu thế về dân số nhân văn, về văn-hóa và địa dư, ĐN đặc-biệt còn giữ một vai trò có thể quan-trọng vào bậc nhất trong những nỗ-lực phát-triển kinh-tế không phải chỉ riêng cho miền Trung mà luôn cả cho toàn thể miền Nam Việt-Nam.

Là một Thành phố lớn nhất và đồng thời là một hải cảng trung-tâm của cả một miền rộng lớn với những tài nguyên kinh-tế phong phú. Đà-Nẵng đang là 1 cái trục một bánh xe quan trọng cho bộ máy

phát-triển Kinh-tế thời chiến cũng như hậu chiến của miền Nam.

Với những tài nguyên thiên-nhiên chưa được khai-thác đúng mức như ngư sản, lâm sản, thủy điện những mỏ khoáng chất như than đá, thủy-tinh, sắt v.v... trong tương lai phát-triển Kinh-tế, ĐN là nơi tập trung của mọi cơ-sở công kỹ nghệ, của mọi công ty xí nghiệp liên hệ đến thương mại, ngân hàng, của mọi cơ cấu nghiên cứu kinh-tế, đồng thời còn là Trung-tâm tiếp nhận, phân phối các nguyên liệu xuất cảng hoặc các máy móc vật liệu quan-trọng cho mọi công cuộc phát-triển.

Căn cứ vào những nhận định căn bản nêu trên liên hệ đến sự quan-trọng của Thị-xã ĐN trong mọi lãnh vực nhân văn, văn hóa giáo dục, địa dư và kinh-tế, đối diện với những nhu cầu thôi thúc khẩn-thiết, có ảnh hưởng đến sự phồn thịnh của cả một khối dân chúng đông đảo, chúng tôi Đại-diện cho những thành phần hữu trách của Thị-xã, đã đạt tới quyết định là tuy có thể gọi là muốn, nhưng vì vậy càng mang thêm tính chất khẩn-thiết là phải tận lực góp công góp của, nhân lực và thiện chí xúc tiến cho bằng được một viện ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG, với mục đích và những định hướng sau đây :

MỤC ĐÍCH : Trung-tâm nghiên cứu và giải quyết những vấn đề địa-phương đặt trọng tâm vào những vấn đề phát-triển kinh-tế, kỹ-thuật.

— Đào-tạo chuyên viên cao cấp để khuếch trương tài nguyên của địa phương.

— Cơ cấu trao đổi các kiến-thức về phát-triển Kinh-tế kỹ-thuật khoa học trong và ngoài nước.

— Tiến tới đại chúng hóa kiến-thức khoa học.

ĐỊNH-HƯỚNG CĂN-BẢN

ĐỊNH HƯỚNG DÂN TỘC (trong tương quan Quốc-gia và nhân loại).

— Dân Tộc là một thực-thể, một sức sống kết hợp dĩ vảng với hiện tại và tương lai Việt-Nam, bàng bạc trong mọi ngành, mọi lãnh vực tinh-thần, vật chất.

— Dân-tộc là yếu tố căn bản của giáo dục cần được thông suốt ở Đại-Học, dù theo đuổi phân khoa nào.

— Tạo cho Đại-học một truyền thống đặc biệt Việt-Nam, dân-tộc trong cách thể sinh hoạt của Đại-Học, giữa Đại-học với quảng đại quần chúng. Gây nhận thức sâu sắc mối tương quan chặt chẽ giữa Dân-tộc, đất nước và nhân loại.

ĐỊNH HƯỚNG DÂN SINH (trong môi trường địa phương trước hết)

— Đặt ĐẠI-HỌC vào khuôn khổ, hoàn cảnh của Quốc-gia Việt-Nam : hậu tiến, chiến-tranh, kinh-tế phôi thai thiếu phối hợp.

— Ưu-tiên chỉ thiết lập học trình với những phân khoa học viện đáp ứng nhu cầu thực tế của nhân dân địa phương (Miền Trung Trung-Việt) cố gắng không trùng hợp với các Đại-học gần nếu thấy chưa cần-thiết.

— Cũng là Trung-tâm Nghiên cứu hướng dẫn thực-tế cho mọi ngành, nghề, lãnh vực của địa phương.

— Gây ý-thức trong quảng đại quần chúng : Đại-Học là của đồng bào, do đồng bào, gây hứng khởi và thúc đẩy quần chúng tham gia, yểm trợ tích cực trong việc xúc tiến sáng lập, quyết định chiều hướng và cơ-cấu Đại-học đồng thời phát-triển, nuôi dưỡng Đại-học.

— Tạo tinh-thần phục-vụ quần chúng, dân-tộc, đất nước trong giáo-sư và sinh-viên.

Tạo gạch nối tương quan mật-thiết giữa Đại-học và các ngành, các nghề, các cơ-sở Kinh-tế Tài-chánh, thương mãi để tìm đất phát-triển và nuôi dưỡng theo nguyên tắc hai bên có lợi để đem lợi đến cho nhân-dân.

— Tạo tinh-thần khoa học cho bất kỳ phân khoa nào dù tự nhiên hay nhân-văn (tư tưởng, phát biểu, thu nhận, tổ-chức, nghiên cứu, học tập v.v...)

— Định hướng này cũng chi phối việc thiết lập học trình, học viện tương ứng việc tổ-chức giảng dạy, việc tuyển lựa giáo-sư, sinh viên hợp lý...

— Cũng do định hướng khoa học phối hợp các định hướng dân tộc, dân sinh, đại học cần đề ra một cơ cấu tổ-chức hợp lý và uyển chuyển với 1 cơ-cấu điều hành hoà hợp được các nguyện vọng của quần chúng qua một hội Bảo-trợ hoạt động tích-cực của giáo Ban qua Hội đồng Viện và của học giả, thân hào nhân-sĩ quốc nội, hải ngoại qua Hội Đồng Cố vấn.

— Với tinh-thần khai phóng, Đại-học đón nhận các trào lưu mới thông qua tinh-thần sinh hoạt Việt-Nam.

— Sẽ gởi các giáo-sư và sinh viên đi trao đổi hoặc thụ huấn ngắn hạn hay dài hạn ở Thế-giới nhưng chú-trọng nhất là các nước trong vùng Đông-Nam-Á có điều-kiện gần gũi với VN.

ĐẠI-HỌC sẽ tìm cách mời các giáo-sư ngoại quốc về giảng dạy những ngành, nghề lãnh vực mà VN chưa có (bằng cách phiên dịch trực-tiếp).

Thêm vào những định hướng căn bản trên đây, để làm sáng tỏ thêm quan-niệm tổ-chức Đại-học chúng tôi thấy cần phải thêm một số đặc điểm của ĐẠI-HỌC Đà-Nẵng :

— Quốc gia chúng ta sau nhiều năm chiến-tranh, ngân khoản dành cho mọi phát-triển giáo dục rất eo hẹp, nên ngoài việc tài trợ của Chính-Phủ, chúng tôi xin hô hào các vị Công Thương Kỹ-nghệ gia, các tầng lớp quần chúng, các Hội Đoàn giáo dục phụ huynh học sinh đóng góp trực-tiếp tài lực, vật lực để tạo quỹ điều hành và bành trướng Đại-học. Sinh mà không dưỡng, Đại-học của chúng ta cũng

sẽ rơi vào tình trạng của nhiều Đại học tổ chức trước đây, lệ thuộc quá nhiều ngân khoản của Chính Phủ, sinh hoạt của Đại-học sẽ gặp khó-khăn, trì trệ, không ở trong tư thế phát huy sáng kiến và cũng như không tạo được sự tin tưởng của quần chúng cũng như ngay chính trong Giáo Ban và sinh-viên theo học.

ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG sẽ là một Đại-học Công lập với những cấp bằng được Chính phủ công nhận, tuy nhiên lại bao hàm những sắc thái mới mẽ và rộng rãi về cơ-cấu tổ-chức điều hành, với một quyền hành nới rộng dành cho Hội đồng bảo-trợ trong phương diện đề nghị Viện-Trưởng, thảo luận học trình, nghiên cứu và đề nghị các sửa đổi cải tiến.

— Nhằm mục đích khuyến khích những phần tử hiếu học hầu đào-tạo đông đảo các chuyên viên cho địa phương, chúng tôi còn hy-vọng Đại-học Đà-Nẵng sẽ đặc biệt lưu tâm đến việc mở những lớp học tối với điều-kiện nhập học rộng rãi những sinh-viên, sĩ quan hoặc các phần tử có khả năng, vì chiến tranh gián-đoạn học vấn có thể tìm được cơ-hội thuận tiện trau dồi kiến thức và sẽ được cấp những chứng chỉ chứng nhận đã theo học thành công những môn học ghi trong học-trình của Đại-Học.

Ủy-Ban Vận Động sáng lập Đại-học Đà-Nẵng thiết tha kêu gọi quý Vị thân hào nhân sĩ, quý Vị công thương kỹ nghệ gia, trí-thức, các Hội Đoàn Văn Hóa Xã-Hội, các đoàn-thể Chính-trị, các tôn giáo, hãy nhiệt-liệt hưởng-ứng tích cực và tận tình yểm-trợ công cuộc vận động và sáng lập Đại-học ĐN nầy của Ủy-Ban chúng tôi.

Ủy-Ban chúng tôi sẽ hân hoan đón tiếp quý Vị có thiện chí gia nhập và tăng cường cho Ủy-Ban để cùng xây dựng công cuộc Giáo-dục chung nầy.

CƠ CẤU TỔ-CHỨC GIẢNG DẠY TẠI ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG

Theo nhận định của GIÁO-SƯ ĐẠI-HỌC TRẦN KIM-THẠCH và VÕ ĐÌNH NGỘ thuộc Viện Đại-Học Sàigòn (Giáo-sư Thạch đã

nhận lời mời làm Viện-Trưởng ĐHĐN) thì cơ-cấu tổ-chức Viện Đại-học Đà-Nẵng nằm giữa cơ-cấu Đại-học Phổ-thông và Trung-tâm Kỹ-thuật, vậy nó là một Đại-học Kỹ-thuật như ở ANH, ÚC, NHẬT, HOA-KỲ, ĐỨC, TÂN TÂY LAN, TRUNG-HOA và ĐẠI-HÀN. Tuy nhiên Viện ĐẠI-HỌC ĐN không tự gọi là một Đại học kỹ thuật mà chỉ tự gọi là Đại-Học ĐÀ-NẴNG để tránh những khó khăn Hành chánh. Trên thực-tế, Đại-học ĐÀ-NẴNG phải hướng về kỹ-thuật mới đáp ứng được nhu cầu như đã nêu ở trên.

Cơ-cấu của VIỆN ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG sẽ như sau :

A.— Phân khoa học áp dụng gồm 4 ban :

— Ban Địa chất
— Ban Sinh-học
— Ban Vật lý
— Ban Toán học

B.— Phân khoa kỹ-thuật chuyên nghiệp gồm 4 Ban :

— Ban Cơ khí
— Ban hầm mõ
— Ban Ngư nghiệp
— Ban hóa học kỹ nghệ (hóa học và sinh hóa)

C.— Phân khoa Kinh-tế Thương mãi gồm 4 Ban :

— Ban Thương Mãi
— Ban Quản-trị
— Ban Sinh-Ngữ
— Ban Điều Dưỡng

1.— Ban Hóa học Kỹ nghệ :

Là Ban thiết yếu, chuyên về việc biến chế tài nguyên của Vùng như gỗ, dược thảo, cây kỹ-nghệ, khoáng sản v.v... Từ Ban nầy sẽ ra các Cử nhân khoa học cho các kỹ-nghệ hóa học Ciment, gạch ngói, phân bón, dệt, nhuộm v.v...

SINH-HÓA cũng là môn thiết yếu chuyên về biến chế nông phẩm như đường, dầu, nước mắm, đồ hộp v..v...

2) Ban địa chất :

Chuyên biệt hẳn về tầm khảo khoáng sản, bản đồ địa chất học và giải-tích địa hóa. Các Sinh viên tốt nghiệp sẽ có đủ khả-năng tìm ra vị-trí có quặng mõ, định lượng tồn trữ và tính chất hóa học của chúng. Nhờ đó chúng có thể được khai-thác dễ dàng.

3) Ban Sinh Học :

Gồm các ngành áp dụng là Lâm, Nông và Hải dương. Đây là Ban có nhiệm-vụ lo tìm hiểu về tài nguyên mà sinh vật đóng góp trên đất liền và trong biển cả. Những tài nguyên đó cho đến ngày nay chưa ai biết rõ.

4) Ban Vật lý :

Chuyên về những phần thực dụng như thủy điện và điện tử. Đây là những ngành cốt cán cho một số lớn các kỹ-nghệ trong tương lai của Đà-Nẵng gồm trong việc sản xuất điện năng và dùng điện năng.

5) Ban Toán Học :

Chuyên về phần cơ-bản dùng được cho các môn học khác, và nhất là môn thống kê học.

6) Ban cơ khí :

Rất quan-trọng cho những kỹ-nghệ cơ giới. Cơ giới hóa nông-dân, và ngư phủ là mục đích phát-triển tương lai của miền Trung, cho nên sản xuất, xử dụng và bảo trì máy móc đòi hỏi một số lớn chuyên viên.

7) Ban hầm mỏ :

Đào tạo các loại kỹ-sư chuyên về việc khai khoáng sản và nhiên liệu. Khi vị-trí và tầm quan-trọng của khoáng sản đã được chỉ định

rồi, thì việc khai thác phải tiếp theo. Giai đoạn rất khó khăn, nên việc đào-tạo chuyên viên sẽ trở nên cấp bách. Có lẽ đây là một Ban độc đáo của toàn cõi miền Nam.

8) Ban Ngư Nghiệp :

Là Ban thứ 2 cũng mang tính chất độc đáo của Đà-Nẵng. Ban nầy đào tạo chuyên viên để trang bị tàu đánh cá, hướng dẫn việc đánh cá gần bờ và xa bờ với những kỹ-thuật tân tiến hiện tại.

9) Ban Thương Mãi :

Là Ban phù hợp với hải cảng Đà-Nẵng xuất và nhập cảng đã được tổ-chức ở đây từ thế kỷ 14. Trong tương lai sự trù phú sẽ dựa nơi nền thương mãi quốc tế của vùng Quảng Đà, Hạ Lào và Đông thái.

10) Ban Quản-trị :

Dùng để đào-tạo cán bộ quản-trị các xí nghiệp, ngân hàng và mọi cơ-sở thương mại hay khai thác lớn bé khác. Nhu cầu và quản-trị hiện tại đã lên đến cao độ ở Đà-Nẵng khiến cho các cơ quan công tư phải tự đào tạo lấy chuyên viên để dùng.

11) Ban Sinh Ngữ :

Rất cần-thiết cho một hải cảng quốc-tế hạng A như Đà-Nẵng. Sự tiếp xúc với người ngoại quốc sẽ tiến lên trong tương lai. Thông dịch viên cao cấp, hướng dẫn viên du lịch, Giáo sư của các Trường Trung học sẽ xuất thân từ Ban nầy.

12) Ban Điều Dưỡng :

Đào-tạo 1 loại cán bộ độc đáo để điều-hành và quản-trị các nhà thương, y-viện, quân y viện toàn quốc. Nhu cầu hiện tại là cả trăm cán bộ như thế, Bộ Y-Tế, Quân đội và các Bệnh viện tư đang cần đến họ. Nói tóm lại các Ban chuyên nghiệp kể trên có tính cách phục-vụ thiết

thực, chẳng những vùng Quảng Đà mà có thể cho cả vùng bờ biển Trung Phần. Như vậy trong 1 tương lai 10 năm, Đại học Đà-Nẵng có cơ-hội chứng tỏ sự ích lợi thiết thực của nó.

CƠ-CẤU ĐIỀU HÀNH :

Hiện nay đại-học chưa có qui chế, cho nên cơ cấu điều hành có thể mềm dẽo theo địa phương cũng như theo tuổi của Viện Đại-Học. Chúng ta không bàn đến nhưng chúng ta nói đến một nội qui hữu hiệu.

VIỆN ĐẠI-HỌC ĐÀ-NẴNG gồm 3 Hội Đồng là:

— Hội đồng Viện

— Hội đồng Bảo trợ

— Hội đồng Cố vấn

Trước hết là Hội đồng Viện gồm có :

— Viện Trưởng, Phó Viện Trưởng, Tổng Thư ký, Các Khoa Trưởng, Đại diện Giáo sư và sinh viên (nếu cần)

Viện-trưởng có thể chỉ định Phó Viện Trưởng (nếu cần). Hội Đồng Viện có phận sự lo những vấn đề thuần túy giảng huấn và tổ-chức.

Hội Đồng Bảo trợ gồm có :

— Chủ-tịch

— Các Hội viên

— Viện Trưởng (thuyết trình viên)

Hội đồng nầy có phận sự kinh tài để giúp đỡ Viện Đại-Học, nhưng không xen vào nội bộ giảng huấn của Viện.

Hội Đồng Cố-Vấn gồm có :

— Các Vị thân hào nhân sĩ

— Các Vị Dân biểu và nghị sĩ

— Các Đại-diện Phụ huynh.

Hội đồng nầy có phận sự góp ý kiến với Viện Trưởng trong mọi vấn đề giao tế, nhưng cũng không xen vào nội bộ giảng huấn của Viện.

Đứng đầu mỗi Khoa thì có Khoa Trưởng, rồi đến Phó Khoa-trưởng và các Trưởng Ban, Hội đồng Khoa gồm có :

— Khoa Trưởng, Phó khoa-trưởng,

— Các Trưởng ban chuyên môn.

— Đại diện Giáo sư và Sinh viên.

PHƯƠNG-TIỆN THỰC-HIỆN :

— Nhu cầu tài chánh :

Tài chánh là điềm then chốt để mở một Viện Đại-Học. Thường thường một Đại học kỹ thuật hay Khoa học áp dụng rất tốn kém ở giai đoạn đầu. Đối với mỗi Ban như đã nói trên, một ngân quỹ từ 10 đến 15 triệu quả là phần tối thiểu. Ngân quỹ nầy dùng để sửa sang Phòng ốc, tuyển nhân-viên Hành chánh, mua máy móc và sách vở, và cuối cùng là thù lao cho Giáo Ban. Viện Đại-Học Đà-Nẵng nên là một Viện Đại-Học cộng đồng. Ngân quỹ sẽ do Bộ Giáo Dục đài thọ một phần, rồi đến ngân quỹ của Thị xã (qua các sắc thuế). Kế đó là tiền học phí của Sinh viên. Ngoài ra các cơ quan ngoại quốc có thể viện trợ dụng cụ sách vở hay đôi khi cả một khoản trợ cấp bằng ngoại tệ nữa. Hội Đồng Bảo trợ cũng là một nguồn tài chánh rất quý, nếu đảm nhận đúng vai trò kinh tài của nó.

— Nhu cầu giảng huấn :

Đây là một vấn đề nan giải, nhưng không đến nỗi bi quan nếu có một kế hoạch hẳn hòi. Trong hoàn cảnh đất nước hiện nay, việc mời các Giáo-sư tốt nghiệp ở ngoại quốc hồi hương là một điều khó khăn, nên trong ngũ niên đầu chắc chắn phải nhờ đến Giáo sư các cấp của Viện Đại-Học Sàigòn, và một số rất ít hiện có ở Huế. Các giáo sư Trung Cấp và phụ giáo có thể tuyển ngay từ những vị đã có Cao-học hay Tiến sĩ Đệ Tam cấd

và Tiến sĩ Kỹ-sư do Trường Khoa Học Sàigòn đào tạo ra. Nếu khéo vận-động, còn có thể biệt phái một số nữa hiện đang tại ngũ, mỗi Ban cần độ 3 giáo chức tại chỗ trong 5 năm đầu và 6 giáo chức trong 5 năm kế. Song song với việc tuyển dụng tức thời, cần có 1 kế-hoạch gởi người vào học cấp Tiến sĩ ở Sàigòn và ở ngoại quốc, để kịp dùng cho ngũ niên thứ 2. Một điều tốt hơn hết là Viện Đại-học Đà-Nẵng nên cấp một số học bổng cho những Sinh-viên theo học các lớp hậu Cử nhân hay hậu Kỹ-sư để họ có thể trở về Viện sau khi thành tài. Nếu việc đào-tạo giáo-sư không được đề ra hoặc không được thực hiện chu đáo Đại-học Đà-Nẵng sẽ lâm vào tình trạng khó khăn chung như một số Đại-học hiện nay đang vấp phải.

Một việc đào tạo khá độc đáo về nhân-viên giảng-huấn đã được thực hiện ở Nha-trang. Nơi đây, nhờ có cơ-sở Cao-học sẵn có, Viện Đại-học Sàigòn đã đào tạo cho Viện Đại-học Nha-trang trong tương lai một số Tiến-sĩ trung cấp về Hải dương học. Có người chỉ-trích Viện Đại-học Nha-trang cất nhà từ nóc xuống và không hợp với đường hướng quốc-tế.

Điều nầy rất đúng, nhưng phải chấp nhận rằng trong khung cảnh Việt-Nam, mọi ngoại lệ đều có thể xảy ra và đôi khi phải sống nhờ ngoại tệ nữa. Ví dụ như việc đào-tạo Giáo-sư trước rồi lập trường sau là ngoại lệ do hậu quả của việc nhân tài nước ta từ ngoại quốc không chịu về nước.

Đại-Học Đà-nẵng không có cái may mắn của Nha-trang lại thêm một cái rủi là nằm cạnh Đại-học HUẾ mà sự khiếm khuyết Giáo-sư vẫn còn là điều trầm-trọng. Nhưng với ý chí bất khuất trước nghịch cảnh và nhờ sự giúp đỡ của các ĐẠI-HỌC đàn anh, Đại-học Đà-Nẵng sẽ vươn mạnh lên trong ngũ niên thứ 2.

TRUNG-TÂM VĂN-HÓA

– TRUNG-TÂM VĂN-HÓA HOA KỲ :

Với một quan-niệm đơn giản nhưng đầy ý nghĩa là chỉ khi nào các dân-tộc trên thế-giới hiểu biết và kính trọng các nền Văn hóa

khác biệt nhau, họ mới có thể thông cảm và cư xử bạn bè với nhau. Trong tinh-thần ấy, một nhóm người Việt và Mỹ ở SÀIGÒN đã thành lập HỘI VIỆT MỸ năm 1955, sau đó các chi nhánh của HỘI được thành lập tại ĐÀ-NẴNG năm 1963, HUẾ, ĐÀ-LẠT, CẦN THƠ và CHỢ LỚN.

HỘI VIỆT MỸ là một tổ chức tư, không vụ lợi, không bè phái và không có tính cách Chính-trị. Hoạt động chính của HỘI là dạy ANH NGỮ tại Trung-tâm Văn-Hóa Hoa kỳ ở địa phương, và Việt Ngữ (cho người ngoại quốc) vì sự truyền đạt bằng ngôn ngữ là bước đầu cho sự cảm thông giữa người và người. Hội và Trung Tâm Văn hóa Hoa Kỳ còn chủ trì một số hoạt động Văn hóa khác như triển lãm, diễn thuyết, chiếu phim, hòa nhạc và khuyến khích Hội viên đề nghị các loại chương trình được xem là có thú vị và có ích lợi cho cả hai quốc-gia Việt và Mỹ.

HỘI được quản-trị bằng một BanTrị-sự. Ban nầy được hội viên bầu lên tại một kỳ Đại-hội thường niên. Ban Trị-sự gồm có 9 nhân-viên, 5 người Việt và 4 người Mỹ :

Tại Đà-Nẵng gồm có những vị sau đây :

— Bác-sĩ ĐINH VĂN TÙNG, Hội Trưởng
— Kỹ sư ĐỒNG SĨ TỤNG
— Ô. DƯ PHƯỚC MINH
— Ô. FREDERICK Z. BROWN
— Ô. CAHL V. HEFFLEY
— Bà NGUYỄN-VĂN ĐÀI
— Bác-sĩ THÁI-CAN
— Ô. FORREST FISCHER : Phó Hội-trưởng và Thủ quỹ.

x

x x

— Ô. FORREST FISCHER : Giám đốc Văn hóa
— Ô. NGUYỄN NGỌC KỶ : Giám đốc học vụ

— Bà PARTRICIA A.TOYRYLA : Giám đốc điều hành
— Cô TRƯƠNG THỊ GÁI Thư ký

TRUNG-TÂM VĂN-HÓA PHÁP :

Từ ngày người Pháp rời khỏi Việt-Nam các cơ cấu hành-chánh Pháp đều giải tán, ngoài cái Tòa Lảnh sự Pháp, thì chỉ còn lại tại các thành phố lớn những trung-tâm Văn-Hóa Pháp. Văn-hóa Pháp vẫn còn được người Việt ham chuộng và ưa thích.

Tại Đà-Nẵng, Trung-tâm nầy nằm trên con đường Bạch-Đằng và số người theo học, nhất là học-sinh có đủ các lớp, thường xuyên theo học. Tại đây những nhân-viên giảng huấn đều được Bộ Giáo Dục và Tòa Lãnh sự Pháp cử tới đảm nhận, khá tận tụy, hướng dẫn hữu ích rất nhiều cho học-sinh theo học Pháp văn.

Kết quả những khóa học đã đem lại một sự hiểu biết tốt đẹp, do đó trong hiện tại Trung-tâm nầy vẫn hoạt động đều đặn dưới sự điều-khiển của một Giám đốc Trung-tâm gốc Pháp.

Phụ bản Quân sự

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẶC KHU ĐÀ NẴNG TRONG 2 NĂM 1970-1971





Đại Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng trình bày các thành quả diệt địch do ĐPQ + NQ Đà Nẵng thực hiện trên đài VTT. Hình, đêm 19/1



— Vũ khí tịch thu

— Khám phá được âm mưu VC tấn công Thị xã

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG NĂM 1970

Vì ý-thức được tầm quan trọng của Thị-xã Đà-Nẵng, cùng với ý-chí quyết tâm diệt Cộng ngõ hầu đem lại an-ninh trật-tự cho Thị-xã, cùng ý niệm đóng góp công lao xây-dựng đất nước phục-vụ đồng-bào. Năm 1970 những chiến-dịch như : Nguyễn-Trãi III, Phụng-Hoàng, Vì Dân, Hoàng-Diệu v..v... đã được phát động mạnh mẽ trong toàn lảnh-thổ Đặc-Khu, cùng với ý-chí quyết tâm diệt thù, xây-dựng một Quốc-Gia phú-cường, mặc dù Đặc-Khu mới thành lập, thời gian hoạt-động ngắn ngủi, phương tiện thiếu thốn nhưng toàn thể Quân-nhân các cấp thuộc Đặc-Khu Đà-Nẵng dưới sự chỉ-huy của Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-Trưởng Kiêm Chỉ-Huy-Trưởng Đặc khu Đà-Nẵng và sự hăng say phục-vụ của quân-nhân các cấp cùng sự tích-cực hưởng-ứng tiếp tay của đồng bào mọi giới.

Thành tích hoạt-động của Đặc-Khu Đà-Nẵng năm 1970 đang được khích-lệ. Kết-quả được ghi nhận như sau :

- 26 Việt-Cộng bị giết.
- 75 Đặc-công bị bắt.
- 47 Hạ-tầng cơ-sở Việt-cộng.
- 336 Tình-nghi Cộng-sản.
- 243 Đào-binh bị bắt.
- 202 Cao-bồi du-đảng.
- 200 Man-khai hộ tịch.
- 1223 Thanh-niên bất-phục tùng.
- 3017 cư-ngụ bất hợp pháp.

VŨ-KHÍ TỊCH-THU

- 02 súng cộng-đồng.
- 15 súng cá-nhân.
- 191 lựu-đạn.
- 25 Thủ-pháo
- 3000 viên đạn đủ loại.

THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG
NĂM 1971

Đề truy-tầm những phần tử đào-binh, Cao-bồi, Du-đảng, Gái mãi-dâm. Và nhằm phá vở Hạ-tầng cơ-sở Đặc-công Cộng-sản đang len hỏi hoạt-động trong Thị-Xã ngõ hầu đem lại an-ninh tối đa cho Thị-xã.

Từ đầu năm đến nay, các chiến-dịch : «VÌ DÂN, VÌ DÂN ĐẶC BIỆT, BÀI-TRỪ DU-ĐẢNG CƯỚP GIỰT» đã được phát-động mạnh mẽ trong toàn lảnh-thổ Đặc-Khu.

Song song với các chiến-dịch trên. Những cuộc hành quân Cảnh sát, lục-soát, tuần-tiễu, kiểm-soát lưu-thông và cố định 24/24.

Tổng-kết kế-hoạch hành-quân đã tổ chức được 397 cuộc hành-quân Cảnh-sát trong đó có 262 cuộc hành-quân cấp Đại-Đội và 335 cấp Trung Đội. Kết quả từ đầu năm đến nay 01-01-1971 — 31-10-1971) được ghi nhận như sau :

BẮT GIỮ :

— 217 Hạ-tầng cơ-sở VC.
— 271 Tình nghi Hạ tầng cơ sở VC.
— 463 Đào binh.
— 463 Thanh niên bất phục tùng.
— 685 người man khai hộ tịch.
— 2109 người cư trú bất hợp pháp.
— 120 Gái mãi dâm.
— 311 Du đảng trộm cướp.
— 20 xử dụng vũ khí bất hợp pháp.
— 65 Vụ buôn bán Ma túy.
— 59 người nghiện hút Ma túy.
— 560 người thuộc các thành phần bất hảo khác.

VŨ KHÍ VÀ TANG VẬT TỊCH THU :

— 02 AK 47.

— 01 Carbine M1

— 02 Carbine M2.

— 01 Colt 45.

— 09 Lựu đạn.

— 21 klg TNT.

— 09 ngòi nổ

— Cần sa : 98 kg 170 roi, 373 điếu.

— Bạch phiến : 65 gr 50.

— Thuốc phiện : 311 g nhựa, 16 gr xái.

— Bàn đèn 11 bộ.

Kết quả hoạt động của Đặc Khu Đà Nẵng từ khi nới rộng lãnh thổ từ 01.7.1971 đến 31.10.1971.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG của

ĐẶC KHU ĐÀ NẴNG

TỪ KHI NỚI RỘNG LẢNH THỔ
từ 1.07.71 đến 31.10.71

Theo tinh thần SVVT số 7546/TM3/3 kề từ ngày 01.7.71 trên phương diện chỉ huy chiến thuật. Đặc khu Đà nẵng được nới rộng thêm Chi Khu Hòa Vang và một phần của Chi Khu Hiếu Đức. Lực-lượng gồm có : 7 Đại Đội ĐPQ, 20 Trung đội Nghĩa Quân, 01 Đại đội BĐQ.

Nhằm mục đích bảo đảm an ninh lảnh thổ và khám phá, tiêu diệt mọi mưu đồ tấn công, đột nhập và pháo kích vào Thị xã BCH/ Đặc Khu Đà Nẵng tổ chức hành quân mệnh danh «Đà Nẵng 101» khai diễn từ ngày 01.07.1971 đến ngày 31.10.1971 được ghi nhận :

ĐỊCH :

Nhân mạng :
— 38 Việt Cộng chết
— 16 Việt Cộng bị thương
— 16 Việt Cộng bị bắt
— 29 tình nghi VC

Vũ khí :
— 30 súng cá nhân
— 01 hỏa tiền

Chất nổ
— 32 Mìn
— 17 Lựu đạn
— 38 hầm bí mật
— 18 Cộng sự dịch

BẠN : Thiệt hại không đáng kề

Cuộc hành quân trên vẫn đang còn tiếp diễn.

BẢNG GHI NHẬN HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH 1971

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	CỘNG
— Pháo Kích	0	2	2	4	3	3	1	1	0	1			17
— Phá-Hoại Khủng-Bố	3	4	4	2	2	0	2	5	3	3			28
— Rải Truyền Đơn	0	2	1	0	1	0	0	0	1	0			05

CƯỚC CHÚ : Từ khi Đặc Khu Đà Nẵng được nới rộng kề từ ngày 01-7-71 đến nay hoạt động của Cộng sản đã giảm sút một cách rõ rệt.

Kết quả thâu nhận Quân dịch, đào binh, trình diện và bị bắt năm 1971

Tháng	CK ấn định	Trình diện Sĩ quan	HSQ	Quân dịch	Quân dịch bị bắt	Cộng	Đào binh	Cước chú
1.1971		5	11	131	49	196	47	a) Có 6
2	254	22	23	154	52	251	52	đào binh
3	254	8	40	165	57	270	61	trình
4	254	15	22	155	60	252	51	diện.
5	354	8	11	142	72	233	75	
6	400	7	15	123	62	207	94	
7	300	6	27	146	62	241	50	
8	270	11	30	169	55	265	45	
9	270	13	33	173	35	254	40	
10	250	107	53	102	46	308	67	
11	200	9	19	52	59	139	108	
12	200	2	11	70	63	146	81	
Tổng cộng	3006	213	295	1582	672	2762	771a	

— 2762 + 771 : 3.533 người, đã thực hiện
— 3.006 người, ấn định
— Kỳ đệ 4/Tam cá nguyệt 1971 :
ấn định : 650 người
thực hiện : 569 người

Gồm có : 118 Sĩ quan
83 Hạ sĩ quan
287 Quân dịch
81 Đào binh

Để chuẩn bị mừng Xuân Nhâm Tý, để cho đồng bào ăn Tết hưởng những ngày Xuân yên lành Bộ Chỉ Huy Đặc Khu Đà Nẵng phối hợp cùng Tòa Thị chính Đà Nẵng mở chiến dịch Mừng Xuân Nhâm Tý. Chiến dịch này đã khởi sự và sẽ chấm dứt vào thượng tuần tháng 2 năm 1972.

Sau đây là kết quả trong 2 tháng đầu của chiến dịch.

Kết quả chiến dịch Mừng Xuân Nhâm Tý về Hành quân Cảnh Sát tại Đặc Khu Đà Nẵng

Thành phần bị bắt :	Tháng 11	Tháng 12
Hạ tầng cơ sở Cộng sản	06	14
Tình nghi hạ tầng cơ sở Cộng sản	19	16
Đào binh	128	131
Thanh niên bất phục tùng	64	116
Tình nghi man khai hộ tịch	102	165
Thường dân cư trú bất hợp pháp	245	210
Cao bồi, du đảng, trộm cắp	71	94
Cờ bạc	21	17
Gái mãi dâm	23	35
Thành phần linh tinh	183	301
Vũ khí tịch thu	02 cá nhân	02 cá nhân 05 lựu đạn

Kết quả Chiến dịch Mừng xuân Nhâm Tý về Hành quân diệt địch các yếu khu ngoài Thị xã

Tổn thất địch :	Tháng 11	Tháng 12
Việt cộng bị giết	17	21
Việt cộng bị bắt	00	24
Hạ tầng cơ sở Cộng sản	02	15
Tình nghi hạ tầng cơ sở cộng sản	00	16
Vũ khí cá nhân tịch thu	10	13

Vũ khí cộng đồng tịch thu	00	02
Lựu đạn	21	21
Chất nổ TNT	04 Ký	00
Mìn	00	02
Đạn 60 ly	00	30 quả
Đạn B40	00	05

Các thành phần khác :

Đào binh	31	23
Quân dịch	18	12
Man khai hộ tịch	09	32
Cao bồi, du đảng	08	08
Cờ bạc	00	01
Cư trú bất hợp pháp	00	05
Gái mãi dâm	00	04

Phụ-Bản B

Thành-phố

CAO-HÙNG và ĐÀ-NẴNG

KẾT-NGHĨA

Phụ bản B

Công cuộc kết tình thân hữu giữa hai thành phố Đà nẵng (VNCH) và Cao Hùng (Đài Loan)

— *Lễ Ký Kết văn kiện thân hữu*

— *Diễn văn của Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi, Thị-Trưởng Đà nẵng đọc xong trong dịp lễ Ký Kết*

— *Nguyên bản Văn Kiện Ký Kết*

— *Dư luận báo chí v/v Ký kết văn kiện thân hữu.*



Tình thân hữu nối liền nhịp cầu dù Cao Hùng và Đà Nẵng xa nhau nghìn dặm

ĐÀ NẴNG — CAO HÙNG KẾT TÌNH HUYNH ĐỆ

Của Nguyễn Trọng Quý

Buổi lễ kết tình huynh đệ giữa thị xã Đà Nẵng của VCNH và Thị xã Cao Hùng của Trung Hoa Dân Quốc đã được tổ chức trọng thể tại Tòa Thị Chính Đà Nẵng sáng 17-12-71 trước sự hiện diện của phái đoàn Thị xã Cao Hùng và đông đủ đại diện Dân Quân Chính Đà Nẵng.

Phái đoàn Thị Xã Cao Hùng, do Bác Sĩ Dương Kim Hồ hướng dẫn gồm có ông Chủ Tịch Hội Đồng Thị-Xã, ông Trưởng Ty Công chánh và một nghị viên sau bốn ngày viếng thăm Thủ đô Sàigòn, đã đến phi trường Đà Nẵng sáng 16-12-71 trong một buổi đón tiếp vô cùng trọng thể.



Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng
tiếp đón phái đoàn Cao Hùng tại phi trường Đà Nẵng
(Phái đoàn CH đang duyệt qua phái đoàn Nữ sinh Nữ Trung Học ĐN)

Trong một buổi lễ ký kết văn kiện kết tình huynh đệ nói trên, về phía chính quyền Đà Nẵng có Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi và phu nhân, Ông Chủ Tịch Hội Đồng Thị Xã Mai Xuân Triết, ngoài ra, còn có đại diện các tôn giáo, ngoại giao đoàn cùng một số đông đại diện các cơ quan đoàn thể các cấp.

Nhân dịp này, Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng cho rằng : trong công cuộc phát triển và chỉnh trang Thị xã Đà Nẵng, kể từ nay chính quyền và nhân dân Đà Nẵng lại có thêm một người bạn, đó là chánh quyền và nhân dân Cao Hùng anh dũng để cùng với nhân dân Đà Nẵng nắm tay vững tiến trên đường xây dựng Thị xã Đà Nẵng và Thị Xã Cao Hùng.

Trong dịp này, Phái đoàn Thị Xã Cao Hùng đã lưu lại Đà Nẵng hai ngày để viếng thăm các nơi như : Hội Đồng Thị Xã Đà Nẵng, Bộ Tư Lệnh Quân Khu 1, Tòa Lãnh Sự Trung Hoa Quốc Gia, Cổ Viện Đà Nẵng, Phòng đọc sách và vườn hoa quốc tế, Thương cảng Đà Nẵng, Phòng Thương Mại Công Kỹ Nghệ, Trường Trung Học Phan Chu Trinh, Nữ Trung Học, Nam Tiểu Học...

Ngoài ra, phái đoàn còn dự khán đêm văn nghệ đầu tiên trong chiến dịch Yểm Trợ Cây Mùa Xuân Chiến Sĩ Nhâm Tý do học sinh các trường Trung Tiểu Học trình diễn và phái đoàn đã trao tặng Ban tổ chức 100.000$.

Trước khi rời Đà Nẵng, phái đoàn đã tổ chức một cuộc họp báo tại phòng khánh tiết Tòa Thị Chánh Đà Nẵng để xác nhận một lần nữa tình thân hữu thắm thiết giữa hai thị xã.

Tưởng nên nhắc lại cách đây hơn một năm, vào ngày 10.12.70 đáp lời mời chánh quyền thành phố Cao Hùng một phái đoàn Thị Xã Đà Nẵng do Đại Tá Nguyễn ngọc Khôi hướng dẫn đã đại diện chính quyền và Nhân dân Đà Nẵng viếng thăm thành phố Cao Hùng và được đón tiếp vô cùng trọng thể.

Thành phố Cao Hùng với một dân số gần 900.000 người, có một Hội Đồng dân cử gồm 45 vị, với các cơ sở Trung Tiểu Đại Học rộng lớn đồ sộ với những xưởng kỹ nghệ quy mô tân tiến, các khu biến chế sản xuất miễn quan thuế do các xí nghiệp quốc tế đầu tư khai thác với một hải cảng bao la đang trên đà canh tân kiến trúc qui mô. Phi trường quốc tế với những thắng cảnh thiên nhiên và đang thu hút hàng vạn du khách trong và ngoài nước.

Tất cả những hình ảnh đó đã chứng minh một cách hùng hồn sự lớn mạnh của thành phố đang phát triển để giữ địa vị thành phố thứ hai của Trung Hoa Dân Quốc.

Bởi sự liên quan mật thiết giữa hai dân tộc Việt Hoa chẳng những đã có từ ngàn xưa, mà nay lại đồng chung trên lập trường chống Cộng tình thân hữu lại càng gắn bó hơn, nên chính quyền và nhân dân thành phố Cao Hùng quyết tâm kết tình huynh đệ với thành phố thứ hai của VNCH.

Thị Xã Đà Nẵng ở về cực Bắc Miền Nam Việt Nam tự do, cách bờ Bến Hải chừng 200 cây số với một dân số 450.000 người. Dân số này đã gia tăng nhanh chóng trong số 10 năm gần đây : năm 1960 chỉ có 105.000 người, năm 1968 lên tới 314.000 người năm, 1969 : 398.000 người, năm 1970 : 400.000 người.

Về kinh tế Đà Nẵng là thành phố thương mãi mà từ 6 năm qua thương trường đã liên hệ nhiều đến các dịch vụ với quân đội Đồng Minh hoạt động tại Việt Nam. Cũng nhờ các dịch vụ này mà phần lớn các tư nhân đã thu được một số lợi tức khả quan, do đó công cuộc kiến thiết Thị Xã Đà Nẵng được phát triển và thay đổi hẳn bộ mặt của Thị Xã này. Việc thiết lập khu kỹ nghệ Đà Nẵng với 30 dự án do các công thương kỹ nghệ gia đầu tư thiết lập tại căn cứ Books nguyên là căn cứ tiếp vận trọng yếu của quân đội Hoa Kỳ tại Quân Khu 1, sẽ đem lại thịnh vượng trong tương lai, một số đồng bào lao động thợ thuyền sẽ được thu dụng vào các xí nghiệp tại khu kỹ nghệ này.

Trước khi rời Đà Nẵng, phái đoàn Cao Hùng đã hứa hẹn sẽ giúp đỡ Thị Xã Đà Nẵng trong công cuộc mở mang các cơ sở giáo dục, với một Trường Đại Học Kỹ thuật trong tương lai.

KẾT-NGHĨA THÂN-HỮU

GIỮA HAI THÀNH-PHỐ CAO-HÙNG và ĐÀ-NẴNG

Để tăng cường tình giao hảo, liên lạc kinh-tế, văn-hóa và trao đổi những kinh-nghiệm kiến-thiết, ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-Trưởng Đà-Nẵng trong một chuyến công-tác tại Sàigòn ngoài việc đề nghị CHÍNH-PHỦ ân-thưởng VĂN-HÓA GIÁO-DỤC BỘI TINH cho Lãnh-sự NGUYỄN-HOA-KINH, Lãnh-sự Trung hoa Quốc-gia tại Đà-Nẵng, vào hồi 11 giờ ngày 6 tháng 8 năm 1970 Đại-tá NGUYỄN NGỌC KHÔI còn viếng thăm ĐẠI-TƯỚNG HỒ-LIÊN, ĐẠI-SỨ Trung-hoa Quốc-gia tại Sàigòn, khi tiếp chuyện Đại-Tướng ĐẠI-SỨ HỒ-LIÊN, ĐẠI-TÁ NGUYỄN NGỌC-KHÔI đã ngỏ lời ca tụng sự tiến-triển của ĐÀI-LOAN trên mọi lãnh-vực và mong ước được viếng thăm Trung-hoa, đồng thời để khảo sát sự tiến-triển của Thị xã CAO-HÙNG mà Đại-Tá có ý định sẽ ngỏ lời KẾT NGHĨA BANG GIAO TÌNH THÂN-HỮU với Thị-xã Đà-Nẵng.

Ngày 25-9-1970, ông LÝ-LIÊN-TỪ Trưởng Phái Đoàn Khảo sát Sàigòn và Đà-Nẵng trở về Đài Loan và cho báo chí Trung Hoa hay rằng « Đà-Nẵng là một Thị-xã có Thương cảng khá tốt » hy-vọng 2 Thị-xã Đà-Nẵng — Cao-Hùng được KẾT-NGHĨA thân thiết, và việc nầy đang do TÒA ĐẠI-SỨ TRUNG-HOA QUỐC-GIA ở Sàigòn trình lên bộ NGOẠI-GIAO nghiên-cứu.

Vào ngày 10 tháng 12 năm 1970, Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI, Thị-trưởng Đà-Nẵng được phép THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ VNCH, hướng dẫn một phái đoàn gồm có :

— Đại-tá Thị-trưởng Đà-Nẵng và phu-nhân

— Ông Trưởng-ty Kinh-tế Tòa Thị-chính Đà-Nẵng

— Quản Đốc Đài Phát-thanh Đà-Nẵng

viếng thăm thị-xã CAO-HÙNG (Trung-Hoa Quốc-gia) để, quan sát hầu lãnh hội những kinh-nghiệm của nước Bạn về các vấn đề phát-triển kinh-tế, văn-hóa, xã-hội trong chuyến công du nầy, Chính quyền và Hội Đồng Thị-xã CAO HÙNG có nhã ý xin kết tình huynh-đệ với Thị-xã Đà-Nẵng hầu thắt chặt tình hữu-nghị và tương trợ lẫn nhau về các phương diện Kinh-tế xã-hội và đặc-biệt trong những chương trình phát-triền Thị-xã CAO HÙNG và ĐÀ-NẴNG.

Sau khi từ CAO-HÙNG trở về Việt-Nam, Đại-Tá THỊ-TRƯỞNG ĐÀ NẴNG đã phúc trình lên THỦ-TƯỚNG CHÍNH-PHỦ và THỦ-TƯỚNG đã chấp-thuận cho THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG được kết tình thân-hữu với Thị-xã CAO HÙNG, đồng thời cho phép Thị-xã ĐÀ-NẴNG được mời Phái Đoàn Thị-xã CAO-HÙNG đến viếng thăm.

Do đó, Chính quyền Thị-xã Đà-Nẵng đã nhờ BỘ NGOẠI-GIAO thông báo quyết định của Chính-Phủ đến Chính-quyền Thị-xã CAO-HÙNG và mời PHÁI-ĐOÀN THỊ-XÃ CAO-HÙNG đến viếng thăm. Thị-xã Đà-Nẵng vào tháng 12-1971.

Ngày 12-12-1971, một Phái Đoàn Thị-xã CAO-HÙNG gồm có :

— Ô. CHIN FU YANG, Thị-Trưởng Cao-Hùng và Phu-nhân,

— Ô. TIÊN MAO CHEN, Chủ-tịch Hội Đồng Thị-xã Cao-Hùng

— Ô. TU CHIN SUN, Nghị-viên Hội Đồng Thị-xã Cao-Hùng

— Kỹ-sư PING WEN WANG, Trưởng-ty Công-chánh Thị-xã Cao-Hùng.

Chính quyền Thị-xã Đà-Nẵng cũng được sự chấp-thuận của Bộ NGOẠI GIAO, BỘ NỘI-VỤ về nghi lễ đón tiếp và chương trình thăm viếng của Phái Đoàn.

Đúng 18 giờ ngày 12-12-1971, Phái-Đoàn Thị-xã CAO HÙNG đến Sàigòn bằng đường Hàng Không Việt-Nam, và đã được đích thân

ĐẠI-TÁ THỊ-TRƯỞNG, ông ĐẠI-SỨ TRUNG-HOA QUỐC-GIA tại Sàigòn đón tiếp tại Phi trường TÂN-SƠN-NHẤT.

Tối hôm ấy, Chính quyền Thị-xã Đà-Nẵng đã tổ-chức dạ tiệc thân-hữu mời Phái đoàn. Sáng ngày 13 tháng 12 năm 1971, Phái-đoàn đã được Đại-Tá THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG đến viếng thăm xã giao Bộ NỘI-VỤ, Bộ NGOẠI-GIAO, ông ĐÔ TRƯỞNG SÀIGÒN và TÒA ĐẠI-SỨ TRUNG-HOA QUỐC-GIA tại SÀIGÒN.

Chiều ngày 13-12-1971. Đại-tá Thị-trưởng Đà-Nẵng đã dẫn Phái Đoàn CAO-HÙNG đến tỉnh BiHên-òa thăm xã giao ông Tỉnh-Trưởng, và tại đây Phái-Đoàn được Tỉnh Biên-Hòa hướng dẫn đi thăm một cơ sở của Tỉnh nầy.

Theo chương trình dự định, phái đoàn sẽ được hướng dẫn đi thăm Thị-xã Vũng-Tàu, nhưng vì lý do đặc biệt của Thị-xã Vũng-Tàu, chương trình được sửa đổi, thay vì đi Vũng Tàu, ở lại đô thành Sàigòn đi thăm thắng cảnh và buổi chiều hôm đó phái đoàn được báo chí Việt-Nam phỏng vấn tại Đài Vô Tuyến Truyền Hình Sàigòn và sự viếng thăm của phái đoàn tại Việt-Nam, tối đến dự buổi cơm thân mật của các Chủ-nhiệm Báo chí Hoa-Văn khoản đải.

Ngày 15-12-1971 Phái Đoàn đã được hướng dẫn thăm Phòng THƯƠNG-MÃI SÀIGÒN và Phòng nầy hướng dẫn đến thăm Khu Kỹ-nghệ.

Ngày 16-12-1971, phái đoàn CAO-HÙNG đã được hướng dẫn ra thăm Thị-xã Đà-Nẵng bằng đường Hàng Không Việt-Nam, và tại đây đã được Chính-quyền Thị-xã, Ông Chủ-tịch Thị-xã Đà-Nẵng, ông Lãnh sự Trung-Hoa Quốc-gia tại Đà-Nẵng cùng một số học sinh Việt-Hoa, một số thân hào tiếp đón tại Phi-trường VIP Đà-Nẵng, theo đúng nghi thức ngoại-giao, và mời về nghỉ tại Tòa Thị-Chính ĐÀ-NẴNG.

Phái Đoàn đã kế tiếp viếng thăm xã giao TÒA THỊ-CHÍNH, và tham-dự buổi thuyết trình về tổ-chức Hành chánh từ Trung-Ương

đến địa phương, đoạn viếng thăm Hội Đồng Thị-xã Đà-nẵng, Trung-Tướng Tư-Lệnh QĐI/QKI, Tòa Lãnh Sự Trung-Hoa Quốc-gia tại Đà-Nẵng.

Ngày 17-12-1971, là ngày chính thức của LỄ KẾT GIAO tình huynh-đệ giữa hai Thị-xã Đà-Nẵng và Cao-Hùng. Lễ cầu ơn trên ban phước lành, độ trì cho tình giao hão lâu dài bền chặt giữa hai Thị-xã Huynh đệ, Chính-quyền Thị-xã đã tổ chức tại các nơi tôn nghiêm :

— Lúc 7g30 tại Chùa Phật giáo (Vu-Lan) Đà-Nẵng do HÒA THƯỢNG THÍCH TÔN BÃO chũ lễ,

— Lúc 7g30 tại Thánh Đường Giáo xứ Đà-Nẵng do Linh Mục Bề trên Nguyễn quang Xuyên chủ-sự buổi cầu nguyện, có sự tham dự của hai Phái Đoàn hai Thị-xã CAO-HÙNG — ĐÀ-NẴNG, và đông đủ cơ quan trưởng trong Thị-xã.

Tiếp theo là lễ Kết giao đã được tổ-chức trọng thể tại Phòng KHÁNH TIẾT Tòa Thị-Chính vào lúc 10 giờ cùng ngày, có sự hiện diện đông đảo của quý vị nghị viên Hội đồng Thị xã, Lãnh sự ngoại giao, lãnh đạo tinh thần tôn giáo, đoàn-thể chính-trị, hiệp hội chuyên nghiệp, cơ quan trưởng và một số đông thân hào, nhân sĩ, và công chức, cán bộ trong Thị-xã.

Buổi lễ đã được kết thúc bằng một văn kiện chính thức ký kết giữa hai ông Thị-trưởng, Chủ-tịch Hội Đồng Thị-xã Cao-Hùng và Đại-Tá NGUYỄN-NGỌC-KHÔI THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG, ông MAI-XUÂN-TRIẾT Chủ-tịch Hội đồng Thị-xã Đà-Nẵng. Văn-kiện nầy đã lập vào ngày 10 tháng 12 năm 1970, ngày Phái Đoàn Thị-xã Đà-Nẵng viếng thăm Thị-xã CAO-HÙNG.

Trong một buổi tiếp tân khoản đải Phái Đoàn và quan khách sau buổi lễ ký kết thân hữu, ĐẠI-TÁ THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG đã long trọng trao cho Phái Đoàn Thị-xã CAO-HÙNG 6 Bằng CÔNG DÂN DANH DỰ THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG, cùng HUY HIỆU THỊ-XÃ

ĐÀ-NẴNG để nói lên nỗi vui mừng hân hoan của toàn Thị-xã Đà-Nẵng được thêm một người Bạn TÂM GIAO, luôn luôn sẵn sàng yểm trợ với mọi phương diện cho Thị xã Đà-Nẵng trên đà phát-triển Văn-Hóa, Giáo-dục, Xã-hội và Kinh-tế.

Buổi chiều cùng ngày, Phái-Đoàn Thị-xã CAO-HÙNG đã được hướng dẫn viếng thăm Thương Cảng, Phòng Thương mãi và các Trường Trung, Tiểu-Học công lập tại Thị-xã Đà-Nẵng. Đặc biệt tại các trường học. Phái Đoàn đã lưu ý quan sát và tỏ ra hoan nghênh, sốt sắng trong việc phát-triển cơ-cở Giáo-dục tại Thị-xã Đà-Nẵng.

Theo chương trình được ấn định trong ngày 18-12-1971, Phái Đoàn sẽ được hướng dẫn viếng thăm các thắng cảnh và lăng tẩm tại Cố Đô HUẾ trước khi lên đường về SÀIGÒN để đáp phi cơ về Đài-Loan. Nhưng vì lý do thời-tiết, Phái Đoàn đã ở lại Đà-Nẵng, viếng thăm tàu Bệnh viện HELGOLAND (Đức quốc) sáng ngày 18-12-1971. Vào buổi chiều, lại tham dự buổi họp báo do TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG tổ chức tại Phòng Khánh-Tiết của Tòa Thị Chính để giải đáp mọi thắc-mắc trên bình diện bang giao thân hữu giữa hai Thị-xã CAO-HÙNG và ĐÀ-NẴNG đối với các Báo chí VIỆT-HOA tại Thị-xã ĐÀ-NẴNG.

Buổi tối, Phái Đoàn đã được Chính quyền Thị-xã mời đến khai-mạc đêm Văn-nghệ gây quỹ Xuân Chiến-sĩ THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG. Phái Đoàn Thị-xã CAO-HÙNG đã yểm-trợ cho quỹ Mùa Xuân Chiến-sĩ một số tiền là 100.000$00.

Ngày 19 tháng 12 năm 1971, lúc 9 giờ Phái Đoàn Thị-xã CAO-HÙNG đã rời ĐÀ-NẴNG trong một lễ tiễn đưa trọng thể của nhân-dân Thị-xã tổ chức tại Phi-trường VIP Đà-Nẵng.

Lúc 16 giờ ngày 19-12-71 Phái đoàn Thị-xã CAO-HÙNG rời Sài-Gòn và tại Phi-Trường Tân-Sơn-Nhất, có ông Phó Thị-Trưởng, Đại-diện Tòa Thị-chính Đà-Nẵng, ông Đại-sứ Trung-hoa quốc-gia, ông TỔNG THƯ KÝ ĐÔ-THÀNH SÀIGÒN đưa tiễn. Theo chương-trình Phái-đoàn THỊ-XÃ CAO-HÙNG sẽ đến ĐÀI BẮC (Trung-hoa quốc-gia) lúc 13 giờ 40 ngày 21-12-1971.

DIỄN-VĂN CỦA
ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI

THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG ĐỌC TRONG DỊP LỄ KÝ-KẾT VĂN-KIỆN THÂN-HỮU GIỮA THÀNH-PHỐ ĐÀ-NẴNG VÀ THÀNH-PHỐ CAO—HÙNG TỔ-CHỨC TẠI TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ — NẴNG VÀO LÚC 10g00 NGÀY 17-12-1971.

Kính thưa Ông Thị-Trưởng Thành-phố CAO HÙNG,

— Phu-nhân Thị-Trưởng

— Ông Chủ-Tịch và quý vị trong phái-đoàn Thành-phố CAO-HÙNG,

— Đại-diện Tòa Đại-Sứ TRUNG-HOA DÂN-QUỐC,

— Quý Vị Nghị-Viên,

— Quý Vị Lãnh-Sự HOA-KỲ và TRUNG-HOA DÂN-QUỐC,

— Quý Vị Lãnh-Đạo Tinh-thần

— Quý Vị Thân-hào Nhân-sĩ

— Ông Đặc-Ủy Giám-Sát Khu I,

— Ông Đại-Diện BỘ-NỘI-VỤ,

— Quý Vị đại diện các đoàn-thể chính-trị, Hiệp-hội,

— Quý Vị Giám-Đốc Nha, Sở cấp Vùng,

— Quý Vị Ty, Sở Trưởng,

— Quý Vị quan khách.

— Quý Vị đại diện báo-chí.

Lời nói đầu tiên của chúng tôi hôm nay với tư cách Thị-Trưởng Đà-Nẵng đồng thời đại diện Chánh-Phủ Trung-Ương tại địa-phương, và nhân-danh Chánh-quyền địa-phương tại Đà-Nẵng và thay mặt toàn thể Quân, Dân, Cán, Chính, tôi xin có lời hân hoan chào mừng phái-đoàn cao cấp của Chánh-quyền và Hội-Đồng Thành-Phố CAO-HÙNG đến viếng thăm Đà-Nẵng và chứng-minh việc Chánh-quyền và Hội-Đồng Thị-Xã Đà-Nẵng cùng nhau ký kết văn kiện chính thức, kết tình thân hữu giữa thành-phố Đà-Nẵng với thành phố CAO-HÙNG.

Nhân dịp nầy, chúng tôi xin thành thật cảm ơn Phái-đoàn cao cấp của Chánh-quyền và Nhân-dân Thành-Phố CAO-HÙNG đã vui lòng đáp lời mời của chúng tôi, đến viếng thăm Việt-Nam Cộng-Hòa, thành-phố Đà-Nẵng và đồng thời tham dự buổi lễ kết tình thân-hữu hôm nay. Sự hiện diện của phái-đoàn Thành-phố CAO-HÙNG hôm nay tại Đà-Nẵng đã nói lên mối tình thân-hữu mật thiết mà Chánh-quyền và Nhân-Dân Thành-phố CAO-HÙNG đã dành cho Chánh-quyền và nhân-dân Thị-xã Đà-Nẵng và đồng thời cũng là một vinh-dự lớn lao cho cá-nhân chúng tôi.

Kính thưa liệt quý vị,

Cách đây đúng một năm, vào ngày 10/12/70, đáp lời mời của Chánh-quyền Thành-phố CAO-HÙNG, chúng tôi đã được vinh-dự đại diện cho Chánh-quyền và Nhân dân Thị-xã Đà-Nẵng đến viếng thăm Thành-phố CAO-HÙNG.

Chúng tôi đã được Chánh-quyền và Nhân-Dân Thành-phố CAO-Hùng đón tiếp vô cùng trọng thể. Chúng tôi đã có dịp mục-kích và chứng kiến sự lớn mạnh trên phương diện chánh-trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của chánh quyền, hội đồng và Nhân dân Thành-phố Cao-Hùng.

Thành-phố CAO-HÙNG với một dân số gần 900.000 người, với một Hội-Đồng dân cử gồm 45 Vị, với những Trường Ốc Tiểu, Trung Đại-Học rộng lớn và quy mô, với những cơ xưởng kỹ-nghệ tân tiến với khu biến chế sản-xuất miễn quan-thuế do các xí-nghiệp quốc-tế đầu tư khai thác, với ngư-cãng to lớn, với số tàu đánh cá hoạt-động từ bờ biển Đài-Loan chạy thẳng xuống ngoài khơi bờ biển

Việt-Nam Cộng-Hòa, tận Nam-Dương và Ấn-Độ-Dương, với một Hải-cảng rộng lớn đang trên đà canh tân quy-mô với một phi-trường rộng lớn cũng đang tiến lên thành một phi-trường quốc-tế, với những thắng cảnh thiên nhiên và nhân-tạo đang thu hút hàng ngàn du khách quốc tế và quốc nội.

Tất cả những hình ảnh đã chứng minh một cách hùng-hồn sự lớn mạnh của một thành phố đang tiến lên trên đà phát-triển quy mô để giữ đúng vị trí thành phố thứ hai của Trung Hoa Dân-Quốc.

Cũng trong ngày 10/12/1970, Chánh-quyền và Nhân-Dân Thành-phố CAO HÙNG đã long trọng tổ chức lễ ký văn kiện kết tình thân hữu giữa thành phố Cao Hùng và ĐÀ-NẴNG của chúng tôi, cùng với sự hiện diện hàng ngàn quan khách và đại diện báo chí quốc-tế và quốc nội hiện diện tại thành-phố CAO-HÙNG. Trong buổi lễ nầy chúng tôi đã được Ông Thị-Trưởng và Ông Chủ-Tịch Thành phố Cao-Hùng giới thiệu với liệt quý vị quan khách hiện diện. Ông Thị Trưởng và Ông Chủ Tịch Hội-Đồng Thành-Phố CAO-HÙNG cũng đã giới thiệu thành-phố ĐÀ-NẴNG với liệt quý vị quan khách và đã long trọng tuyên bố chính thức ký kết tình thân-hữu giữa thành-phố CAO-HÙNG với thành-phố ĐÀ-NẴNG của chúng tôi.

Sự quyết-tâm của Chánh-quyền và Nhân-dân Thành-phố CAO-HÙNG trong công cuộc kết tình thân-hữu với thành-phố thứ hai của VNCH, Thị-xã Đà-Nẵng của chúng tôi là một Thị-xã ở về cực Bắc miền Nam Việt-Nam tự do, cách sông bờ Bến-Hải chừng 200 cây số, với một dân số 450.000 người. Dân số nầy đã gia-tăng nhanh chóng, vượt bậc trong 10 năm gần đây, năm 1960 chỉ có 105.000 người, năm 1968 lên tới 314.000 người, năm 1969 : 398.000 năm 1970 : 400.000, và năm 1971 đã đạt tới 450.000 người và dân số đang trên đà gia tăng.

Trải qua 20 năm chiến-tranh với những cuộc pháo-kích dã man của Cộng-sản vào Thị-xã Đà-Nẵng, làm cho người dân lương-thiện tại Thị-xã nầy càng thêm chán ghét bè lũ Cộng-sản vô thần và tàn bạo.

Trong số dân cư đông đảo vào bậc nhì của một thành-phố thứ hai của VNCH, có trên 80.000 em, tỷ-lệ 20% dân số hiện là học-sinh

bậc tiểu-học và trung-học mà nhu cầu phát-triển giáo-dục đặc-biệt là nhu-cầu phát-triển phòng ốc ngày một đòi hỏi cấp thiết.

Về Kinh-tế, thành-phố chúng tôi là một thành-phố thương-mãi mà từ sáu năm qua thương-trường đã liên-hệ nhiều đến các dịch-vụ với quân-đội Đồng-minh cũng như các xí-nghiệp liên-hệ với quân-đội Đồng-Minh hoạt động tại Việt-Nam.

Cũng nhờ các dịch-vụ nầy mà một phần lớn tư nhân đã thu được một số lợi tức khã quan và trong những năm qua những kiến trúc mới mẻ đã được kiến thiết tại Thị-xã Đà-Nẵng và đã thay đổi hẳn bộ mặt của thành-phố nầy.

Các cơ sở kinh-tế có thể nói còn thô sơ và việc thiết-lập khu kỹ-nghệ Đà-nẵng với 30 dự án do các công, thương, kỹ-nghệ gia đầu tư thiết lập tại căn cứ BOOKS là một căn cứ tiếp-vận trọng yếu của quân-đội Hoa-kỳ tại quân-khu I.

Sự thành hình và phát-triển khu kỹ-nghệ nầy sẽ là tương lai của Đà-Nẵng và một số rất đông đồng-bào lao-động và thợ lành nghề sẽ được thâu dụng vào các xí-nghiệp của khu kỹ-nghệ nầy.

Chánh-quyền Đà-Nẵng hợp cùng Hội-Đồng Thị-xã Đà-Nẵng sẽ cùng nhau nỗ lực, phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng trong những năm sắp đến và nhất là để đáp lại nhu-cầu dân sinh của thành-phố ngày một gia tăng.

Nếu Thành-phố CAO-HÙNG có một Hội-Đồng Thành-Phố với 45 Nghị-Viên, với hai phần ba là cựu Nghị-viên, và một phần ba là tân Nghị-viên, thì tại Thị-xã Đà-Nẵng, Hội-Đồng Thành-phố của chúng tôi gồm 12 vị, với 3 cựu Nghị-Viên và 9 vị tân Nghị-viên. Hội-đồng hiện nay là Hội đồng nhiệm kỳ 2 từ trước đến nay. Hội Đồng do vị chủ-tịch MAI-XUÂN-TRIẾT, là một Luật-sư nguyên là một Tham-Tá Lục-Sự Tòa Án Pháp từ năm 1944—1954 giữ chức Chánh-lục-sự Tòa Lực Sự Tòa Sơ-Thẩm Quãng-Nam—Đà-Nẵng từ năm 1955 đến 1970, đã ứng-cử Nghị-viên Thành-phố năm 1970,

và nhiệm kỳ 1971 đắc cử Chủ-Tịch. Hiện nay Chủ-Tịch Hội-Đồng Thị-Xã Đà-Nẵng cũng đang hành nghệ Luật-Sư.

Ngoài ra, Thị-Trưởng Đà-Nẵng hiện nay là một Sĩ-quan xuất thân từ Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam năm 1951, đã được Chánh-Phủ cử đi công-tác Tùy-viên Quân-Lực cạnh Tòa Đại-Sứ Việt-Nam tại Hoa-Kỳ trong những năm 1956, 1957 và 1958, trở về Việt-Nam năm 1959, đã được Bộ Quốc-Phòng giao trọng trách Tham-mưu-Trưởng Biệt-Bộ Bộ Quốc-Phòng và sau đó được TỔNG-THỐNG đương thời cử giữ chức Tư-Lệnh Lữ-Đoàn Liên-Binh phòng vệ Tổng-Thống Phủ.

Sau ngày cách-mạng đã được bổ nhậm về Tòa Đại-Biểu Chánh-Phủ Vùng 2 Chiến-Thuật và đã hoạt-động về hành-chánh ở các Tỉnh, Thị thuộc Vùng 2 Chiến-Thuật trong thời gian 2 năm. Cũng nhờ có sự hiểu biết về các vấn đề hành-chánh, kinh-tế, phát-triển và ngoại-giao, nên ngay trong những năm qua, chúng tôi đã nghiên-cứu và đề ra những chương-trình phát-triển thị-xã trong những năm sắp đến. Được TỔNG THỐNG VNCH bổ-nhậm Thị-Trưởng Đà-Nẵng vào ngày 9 tháng 10 năm 1968, 9 tháng sau ngày Cộng-sản tổng công kích vào các thành-phố VNCH. Chúng tôi đến Đà-Nẵng với một mối lo âu, tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy đồng bào các giới, quý vị thân-hào nhân-sĩ quý vị đại diện các đoàn thể, tôn-giáo, luôn luôn tỏ ra rất nhiều cảm tình với cá-nhân chúng tôi cũng như với Chánh-quyền địa-phương nên chúng tôi đã mạnh dạn tìm hiểu thành-phố Đà-Nẵng và đã quyết-định đưa ra những chương-trình phát-triển thị-xã về lâu về dài. Chương trình nầy đã được Hội-Đồng Thị xã tán thành và mật thiết cọng-tác với chúng tôi theo chiều hướng phát-triển Thị-xã Đà-Nẵng.

Khi mới đến nhậm chức tại thị-xã nầy, công việc đầu tiên của chúng tôi là xin Thượng-cấp dành lại cho Vị Thị-Trưởng thành-phố chúng tôi quyền hành quy ấn định cho Thị-Trưởng. Đến nhậm chức vào năm 1968, 1969 chúng tôi chỉ là một cấp chỉ huy hành chánh. Qua năm 1970 chúng tôi đã được quân-đội giao trọng trách kiêm nhiệm

chức-vụ Chỉ-Huy-Trưởng Đặc-Khu và giữa năm 1970 chúng tôi đã được Trung-Tướng Tư-Lệnh Quân-Đoàn I/QKI ủy-nhiệm trọng trách Quân-Trấn-Trưởng Quân-Trấn Đà-Nẵng và cùng kết hợp với chức ấy chúng tôi đã có đủ mọi quyền hành để hành động hầu đem lại an-ninh trật tự cho đồng-bào mà chúng tôi đã hết sức cố gắng trong suốt thời gian qua cũng như trong thời gian hiện tại.

Trong cộng cuộc phát-triển và chỉnh-trang thị-xã Đà-Nẵng, kể từ nay Chánh-quyền và nhân-dân Đà-Nẵng chúng tôi lại được may mắn có thêm một người bạn đồng hành đó là Chánh-quyền và Nhân dân Cao-Hùng anh-dũng, cùng với chúng tôi tay nắm tay vững tiến trên đường xây-dựng Thị xã Đà Nẵng và Thị-xã Cao-Hùng.

Chúng tôi sẽ lấy thành-phố Cao-Hùng làm gương sáng để tiến cho kịp đà tiến do nhu-cầu phát-triển nhân sinh đòi hỏi và để giữ đúng vị trí thương nghị của Việt-Nam và Trung-Hoa Quốc-Gia.

Thưa liệt quý vị,

Chúng tôi vừa phác sơ qua về công-tác của Chánh-quyền Đà-Nẵng và hôm nay trong buổi lễ ký kết văn kiện thân-hữu giữa thành-phố Đà-Nẵng và Cao-Hùng, chúng tôi nhận thấy sự hiện diện đông đủ quý vị quan khách, chúng tôi xin phép được trình bày thêm để quý vị được biết, sáng nay vào lúc 07 giờ sáng, chúng tôi cùng với phái-đoàn Cao-Hùng dự lễ Cầu-an tại Chùa của Hòa-Thượng Vu-Lan đường Võ Tánh và sau đó sẽ đến dự Thánh Lễ Cầu An do Linh Mục Tổng Đại Diện, Đại diện Đức Giám Mục cử hành và trong buổi lễ nầy nhờ sự cầu nguyện của Linh mục Tổng Đại Diện và do sự cầu-nguyện của Hòa Thượng vào dịp cuối lễ, tôi tin chắc rằng Thiên Chúa Toàn Năng và Đức Phật Từ Bi sẽ phù trì cho công tác kết nghĩa giữa Thành phố Đà Nẵng và Cao Hùng được luôn luôn bền chặt và tốt đẹp.

Trân trọng kính chào liệt quý vị.



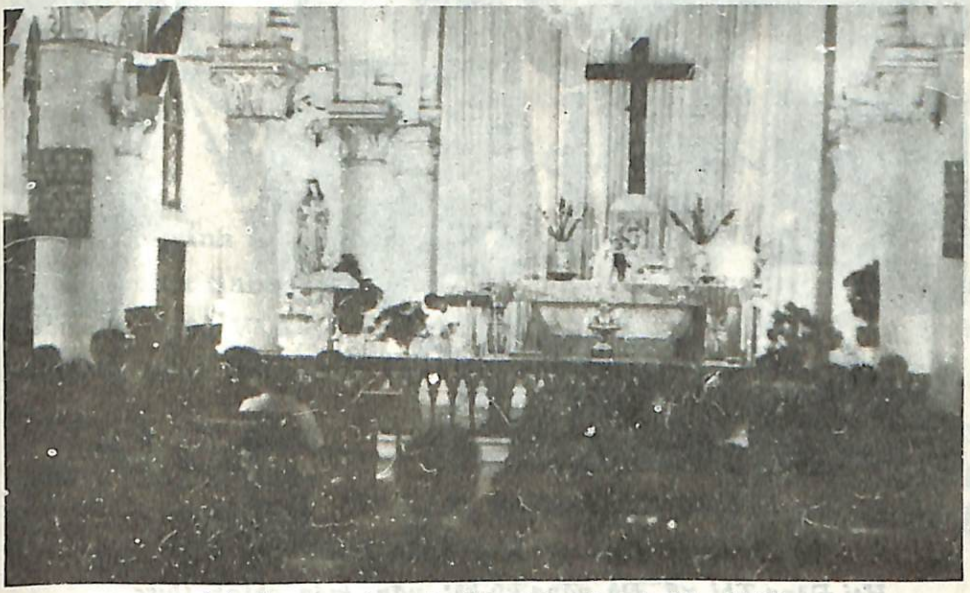
Đại tá Nguyễn Ngọc Khôi, Thị trưởng Đà nẵng
đọc diễn văn trong dịp lễ kết tình thân hữu với Thị xã Cao - Hùng



Ông Thị Trưởng Thành Phố Cao Hùng
đọc diễn văn đáp từ trong buổi dự tiệc thiết đải phái đoàn
Thành phố Cao Hùng hiện diện có Trung Tướng Hoàng xuân Lãm Tư lệnh
Quân-Đoàn I Quân khu I và Trung Tướng Nghị Sĩ Tôn Thất Đính



Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng hướng dẫn Phái đoàn Cao Hùng thăm Thảo Cầm Viên Saigon. (Từ trái qua phải : Ông Thị trưởng Cao Hùng và phu nhân, Kỹ sư Trưởng Ty Công Chánh Cao Hùng, Đại Tá Thị Trưởng Nguyễn Ngọc Khôi, một nghị viên Cao Hùng và Chủ Tịch Hội đồng thành phố Cao Hùng)



(Lễ cầu nguyện tại nhà thờ Chánh Tòa ĐN)
Xin ơn trên kết chặt tình gắn bó cho hai Thành phố



(lễ cầu an tại Chùa Vu-Lan, đường Võ Tánh ĐN)



Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi, Thị Trưởng
Đà Nẵng và Luật sư Mai Xuân Triết, Chủ Tịch
Hội Đồng Thị xã Đà nẵng ký kết văn kiện chính thức...
(Bên phải LS Mai xuân Triết là Bà Nguyễn ngọc Khôi.)

BẢN VĂN KẾT MINH GIỮA THÀNH-PHỐ ĐÀ-NẴNG và THÀNH PHỐ CAO-HÙNG

Xét rằng 2 Dân-tộc Trung-Hoa Dân quốc và Việt-Nam Cộng-Hòa đã từ lâu có những liên hệ mật-thiết về văn-hóa, chính-trị, kinh-tế và xã-hội.

Xét rằng hai Thành phố Đà-Nẵng và Cao Hùng là 2 hãi cảng quan trọng đối với ngành giao thương và thủy vận của 2 nước Việt-Hoa.

Xét rằng sự kết minh huynh đệ giữa 2 Thành phố Đà Nẵng và Cao Hùng sẽ thắt chặt sự hợp tác mật thiết giữa 2 Dân tộc Việt Hoa.

Chiếu quyết-nghị của Hội Đồng Thành phố Đà Nẵng và Hội Đồng Thành phố Cao Hùng ;

Chiếu sự chấp thuận của Thị Trưởng Đà Nẵng và Thị Trưởng Cao Hùng ;

ĐỒNG THANH CHẤP NHẬN :

Kết minh huynh đệ giữa 2 Thành phố Đà Nẵng và Cao Hùng để thắt chặt tình hữu nghị và thực hiện việc tương trợ lẫn nhau trên phương diện Văn Hóa, Xã Hội, Kinh tế, và nhất là trong những chương trình Phát triển Thành phố và Cải tiến Dân sinh.

Chủ Tịch Hội Đồng	Thị Trưởng Cao Hùng	Chủ Tịch Hội Đồng
Thành Phố Cao Hùng		Thành Phố Đà-Nẵng
TING MAO CHEN	CHIN FU YANG	MAI XUÂN TRIẾT.

Thị-Trưởng Đà Nẵng

ĐẠI TÁ NGUYỄN NGỌC KHÔI

BẢN DỊCH BÀI BÁO HOA VĂN

VỀ DỊP CÔNG DU ĐÀI LOAN CỦA PHÁI ĐOÀN THỊ XÃ ĐÀ-NẴNG.

— Buổi lễ kết nghĩa giữa Đà-Nẵng và Cao-Hùng được hoàn thành dưới sự Chủ-Tọa của Thị-Trưởng Cao-Hùng, Thị-Trưởng Đà-Nẵng và Ông Chủ-Tịch Hội-Đồng Thị-Xã Cao-Hùng.

Buổi lễ kết nghĩa giữa hai Thị xã Cao-Hùng và Đà Nẵng được ký kết xong sáng ngày 15. Sự liên hệ giữa hai Thị xã nầy càng thêm mật thiết.

Việc ký kết nầy đã bắt đầu từ 10 giờ sáng tại lễ đường của Tòa Thị Chính Cao Hùng do Thị Trưởng Cao Hùng Dương Kim Hồ, Thị Trưởng Đà Nẵng Nguyễn Ngọc Khôi, cùng ông Chủ Tịch Hội Đồng Thị Xã Cao Hùng, Trần Điền Mậu đồng ký kết.

Sau khi hoàn thành việc ký kết, Thị Trưởng Cao Hùng và Thị Trưởng Đà Nẵng đã đọc diễn văn ca ngợi ý nghĩa trọng đại của sự ký kết nầy và mong cho dân chúng của hai Thị xã hợp tác chặt chẽ để cho Thị xã mình càng ngày càng thịnh vượng và tiến bộ.

Dương Thị Trưởng nói : Sự kết nghĩa nầy không những đưa đến cho dân chúng hai Thị-xã một sự hợp tác chặt chẽ, còn có một ý nghĩa sâu xa nữa trong sự giáo dục, về phương diện văn hóa, xã hội, kinh tế, trao đổi nhau về kinh nghiệm để tiến mạnh trên đường tiến bộ.

Thị Trưởng Đà Nẵng nói một cách khiêm nhượng rằng : Về Công Thương, Ngư Nghiệp của Cao Hùng thịnh vượng hơn Đà Nẵng và Ông mong rằng Cao Hùng sẽ chỉ dẫn thêm cho Đà Nẵng về phương diện này. Ông giới thiệu sơ qua về Đà-Nẵng, Đà-Nẵng là một Thị-xã lớn hàng thứ nhì tại Việt-Nam, diện-tích 8.438 mẫu, dân số được 415.000 người, Hoa-Kiều đã chiếm đến 20.000 người. Ông có nhã ý mời Thị-Trưởng Cao-Hùng, Ông Chủ-Tịch Hội-Đồng Thị-Xã và phái-đoàn đến thăm Đà-Nẵng.

Ông Chủ-Tịch Hội-Đồng Thị-Xã Cao-Hùng nói :

Cao-Hùng đã ba lần kết-nghĩa với ba Thị-xã khác nhưng đối với Đà-Nẵng có một sự thân mật rất khác biệt, Ông cám ơn Thị-trưởng Đà Nẵng đã chiếu cố đến dân chài Cao-Hùng hành nghề sát hải-phận Việt-Nam cùng với Hoa-Kiều tại đây, Ông không ngớt lời khen ngợi Thị-Trưởng Đà-Nẵng là một nhà quân-sự và chính-trị có rất nhiều kinh nghiệm Ông mong rằng Thị-Trưởng Đà-Nẵng sẽ chỉ bảo thêm những điều khiếm khuyết tại Cao-Hùng.

CUỘC VIẾNG THĂM CỦA PHÁI ĐOÀN THỊ XÃ ĐÀ-NẴNG TẠI TRỤ SỞ THANH THƯƠNG HỘI CAO HÙNG (TRUNG-HOA QUỐC-GIA).



Từ phải sang trái : Ông Trần quang Trụ, nhân viên phái đoàn Thị xã Đà Nẵng Đại, Tá Nguyễn ngọc Khôi Thị Trưởng Đà-Nẵng, Chủ Tịch và Hội viên Thanh Thương Hội Cao Hùng



Phái đoàn Thị xã Đà Nẵng gồm có từ phải sang trái hàng đầu : Ông Trưởng Ty Kinh Xã, Đại Tá Thị Trưởng Phu Nhân, Đại Tá Nguyễn ngọc Khôi Thị Trưởng Đà Nẵng, Lảnh Sự Trung Hoa tại Đà Nẵng, Ông Quản Đốc Đài Phát Thanh Đà Nẵng.

Ngoài ra, Ông Lãnh-Sự Nhật tại Cao-Hùng, Ông Trưởng-Phòng Thông-Tin Mỹ cũng lên đọc diễn văn cầu chúc cho sự kết-nghĩa nầy được thành đạt. Nghi lễ đã được cử-hành trong nửa giờ. Sau đó là một buổi tiệc mừng.

NHỮNG GIÒNG LƯU-NIỆM

CẢM-TƯỞNG của ÔNG THỊ-TRƯỞNG CAO-HÙNG viếng thăm Đà-Nẵng trước khi trở về Trung-hoa Quốc-gia

Chuyến viếng thăm của chúng tôi được các giới hoan-nghênh tiếp đải một cách chu đáo. Chúng tôi rất sung-sướng. Nơi đây chúng tôi xin đa-tạ rất nhiều Ông Thị-Trưởng và phu-nhân đã lo lắng cho Phái-Đoàn về nơi ăn chốn ở, cũng như biện pháp an-ninh rất chu đáo. Chúng tôi vô cùng cảm kích.

Sau đây là cảm nghĩ của chúng tôi khi đến quý quốc,

Điểm thứ nhất : Việt-Nam tuy trong hoàn cảnh chiến-tranh, nhưng cuộc sống rất là yên lành, điềm nầy làm cho chúng tôi vô cùng vui mừng mà cũng là vượt ra ngoài tưởng-tượng của chúng tôi.

Điểm thứ hai : Về công thương-mại Đà-Nẵng vẫn tiến-bộ và phồn-thịnh không bị chiến-tranh ảnh-hưởng.

Điểm thứ ba : Sự kết nghĩa giữa Cao-Hùng và Đà-Nẵng chẳng những tăng thêm tình mật-thiết giữa hai Thành phố mà còn thắt chặt tình hữu-nghị giữa 2 Dân-tộc Hoa-Việt.

Điểm thứ tư : Nhìn về lịch-sử, thì quá khứ của hai quốc-gia chúng ta, cần phải cố gắng và nỗ-lực chống Cộng để xây dựng hai nước ngày thêm phú-cường.

Nơi đây chúng tôi thành tâm cầu Thượng Đế ban phước lành cho hai vị Tổng-Thống Việt-Hoa.

Một lần nữa chúng tôi xin cảm ơn quý Vị đã dành cho một ít thời giờ nói lên cảm-tưởng.. Vậy xin hẹn tái ngộ nơi Thành phố Cao-Hùng.

THỊ-TRƯỞNG CHIN-FU-YANG

NHỮNG CẢM-TÌNH NỒNG-HẬU

CẢM TƯỞNG CỦA ÔNG CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG THÀNH-PHỐ CAO-HÙNG :

Lần nầy có cơ-hội đến đây phỏng-vấn.

Chúng tôi cảm thấy rất sung-sướng. Nhất là về phương-diện tiếp đải rất nồng hậu. Chúng tôi vô cùng cảm-động. Đồng thời chúng tôi xét thấy hoàn cảnh hai Thành-phố giống nhau là giàu lòng thiện cảm.

Với những kế-hoạch xây dựng và thiện chí của ông Thị-Trưởng Nguyễn-Ngọc-Khôi. Chúng tôi rất cảm mến, đặc-biệt là kế-hoạch xây-dựng một Trường mô phạm để nung đúc nhân-tài. Xúc-tiến phát-triển nông-nghiệp, đề cao mức sống nhân-dân đáng làm cho chúng tôi tán thưởng.

Chúng tôi nguyện sẽ giúp đỡ và mong kế-hoạch nầy thành công.

Cuối cùng xin cám ơn Ông Thị-Trưởng và Phu-nhân cùng Quý Vị đã dành cho chúng tôi nhiều cảm tình nồng hậu. Hẹn tái-ngộ tại Thành phố Cao-Hùng được nghênh đón Quý Vị.

CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG THÀNH-PHỐ
CAO-HÙNG
TING-MAO-CHEN

VINH-DỰ ĐƯỢC LÀM CÔNG-DÂN DANH-DỰ

CẢM TƯỞNG CỦA ÔNG NGHỊ-VIÊN HỘI-ĐỒNG THÀNH-PHỐ CAO-HÙNG TU-CHIN-SUN

Lần nầy tôi cùng ông Thị-Trưởng và ông Chủ-Tịch Hội-Đồng Thành-Phố viếng thăm quý Thị-xã được ông Thị-Trưởng tiếp đãi nhiệt thành, tôi chân-thành xin cám ơn. Tôi mong tình hữu-nghị sâu đậm của 450.000 dân Đà-Nẵng, mang về Cao-Hùng dưới sự lãnh đạo của Ông Chủ-tịch Hội Đồng.

Tôi sẽ đem mối thịnh tình nầy biểu đạt cho 870.000 dân và 45 Nghị-viên Thành phố Cao-Hùng. Tôi cũng xin cám ơn ông Thị-Trưởng Đà-Nẵng đã phát bằng Công Dân Danh-Dự cho tôi.

Vinh-dự nầy tôi luôn ghi khắc vào tâm khảm. Cuối cùng kính chúc ông Thị-Trưởng và phu-nhân thân-thể an-khương. Thị-chính tiến bộ.

Rất mong được đón ông Thị-Trưởng và Phu-nhân nơi Thị-Xã Cao-Hùng.

NGHỊ-VIÊN TU-CHIN-SUN

CẢM-TƯỞNG của ÔNG KỸ-SƯ CÔNG-CHÁNH PING-WEN WANG

Trưởng-ty Công-chánh Thành-phố CAO-HÙNG

Lần nầy cùng Phái Đoàn Thị-Trưởng Cao-Hùng đến đây thăm viếng tôi cảm thấy rất vui mừng. Thành phố chị em và Hội Thanh-Thương chị em đối với tôi rất nồng hậu.

Bốn năm trước đây đã viếng thăm qua Hương Sơn (HONO-LULU) của nước Mỹ, đã kết duyên chị em với Thanh Thương Hội A-La Mô-Na. Lần nầy đến Sàigòn và Đà-Nẵng cũng được Thanh Thương-Hội hai Thành-Phố nhiệt-liệt hoan nghênh rất là vinh dự. Ở Đà-Nẵng Chi-Hội Thanh-Thương cũng yêu-cầu kết duyên cùng Chi Hội Thanh-Thương Cao Hùng. Việc nầy cho Ông Thị-Trưởng và Ông Chủ Tịch Hội Đồng Thành phố Cao-Hùng làm cầu thang và nhờ tôi làm mai cho hai hội Thanh-thương Cao-Hùng và Đà-Nẵng.

Tôi sẽ cố gắng về việc nầy tin-tưởng tương-lai sẽ thành công.

Bây giờ có hai người công dân Danh-dự của Thành phố Đà-Nẵng mà là Hội-viên của Thanh-Thương Hội Cao-Hùng, trong đó có tôi và ông Hội đồng Thị-xã. Tôi có trách nhiệm về công việc đầy ý nghĩa đó để xúc tiến phồn thịnh của hai Thành phố. Tôi cũng là Kỹ-sư Công Chánh nhất-định sẽ mang những công trình xây dựng về Trường Mô phạm của quý Thành phố. Với những lập trường của nhà chuyên môn và để giúp đỡ ông Thị-Trưởng, Ông Chủ-tịch Hội Đồng Thị-xã thực hiện những lời hứa nói trên.

Cuối cùng tôi xin cám ơn ông Thị-Trưởng và nhân dân, cùng Thanh-Thương-Hội Đà-Nẵng đã dành cho Phái Đoàn chúng tôi nhiều thiện-cảm.

Hẹn tái ngộ.

Kỹ-sư Công Chánh, Trưởng-ty Công Chánh
Thành phố CAO-HÙNG
PING-WEN-WANG

Cao-Hùng, ngày 29 tháng 12 năm 1971

Kính gởi : ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI
THỊ-TRƯỞNG THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG

Kính thưa Đại-Tá Thị-Trưởng,

Kỳ nầy được Đại-Tá Thị-Trưởng mời đến viếng thăm quý Thành-phố, tuy thời gian ngắn ngủi, nhưng được tai nghe mắt thấy chẳng những chỉ giúp ích cho cá nhân chúng tôi mà còn đáng được cho Thị-Xã chúng tôi học hỏi và noi gương theo.

Trong thời gian viếng thăm Việt-Nam, đã được Đại-Tá Thị-Trưởng ưu ái chiếu cố sự ăn ở quá chu đáo, đi viếng thăm các nơi lại được Đại-Tá Thị-Trưởng phái nhân viên hướng dẫn, khiến cho chúng tôi chẳng cảm thấy gì xa lạ nơi quê khách và còn cảm thấy rất vui vẻ giữa tình khách và chủ. Nên trong sự kết tình huynh đệ giữa hai thành-phố ; chúng tôi xem như anh em ruột thịt trong một gia-đình và vẫn giữ vững mãi mãi mối tình keo sơn gắn bó đó.

Khi trở về nước chúng tôi ghé qua Hong-kong lưu lại nơi đó vài hôm, đến hôm qua mới trở về Cao-Hùng, nên hôm nay xin viết vài hàng kính hầu thăm Đại-Tá Thị-Trưởng và quý quyến.

Năm cũ đã qua, năm mới lại đến, nhân dịp đầu năm Tết Dương-lịch, xin kính chúc Đại-Tá Thị-Trưởng và bửu quyến vui vẻ khương an.

Trân trọng kính chào Đại-Tá Thị-Trưởng và xin Đại-Tá Thị-Trưởng nhận nơi đây sự chân thành cảm tạ đối với mối cảm tình nồng hậu của Đại-Tá Thị-Trưởng đã dành cho chúng tôi.

Nay kính,

TING-MAO-CHEN
TU-CHIN-SUN

Hoạt Động

của Phái Đoàn

Thành phố CAO-HÙNG tại ĐÀ-NẴNG

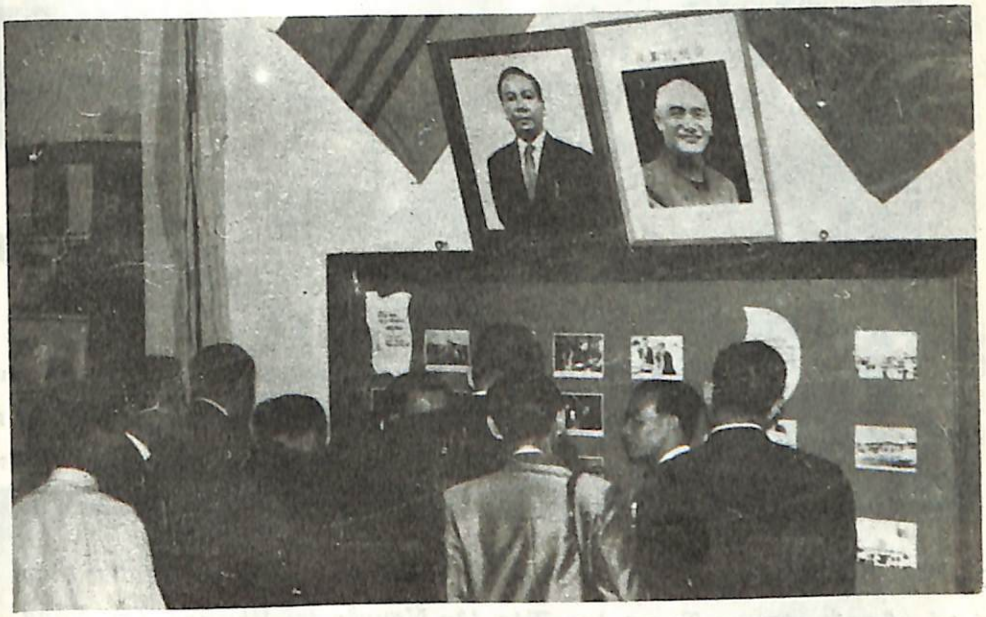
Tại Phòng Thương Mãi Đà Nẵng



Phái đoàn Cao Hùng đang được
ông Chủ Tịch phòng Thương mãi trình bày
những điềm quan trọng về Thương mại tại Thị xã Đà-Nẵng







Dưới chân dung của Hai vị

Tổng Thống VNCH và Trung Hoa Dân Quốc

Tình Thân Hữu Cao Hùng — Đà-Nẵng càng sâu đậm



Đại Tá Thị Trưởng ĐN đã hướng dẫn Phái đoàn Cao Hùng đến thăm vị trí xây cất trường Trung học Tân lập Nguyễn tri Phương, Đà Nẵng. Trong buổi lễ ký kết Văn Kiện thân hữu, ông Chủ Tịch Hội đồng Thành phố Cao Hùng đã chính thức tuyên bố «Thành phố Cao Hùng xin đóng góp vào Chương trình xây cất Trường Trung học mới của ĐN và ước mong Chương trình xây cất nầy sớm hoàn thành tốt đẹp».



Trước khi rời Đà nẵng vào Trưa ngày 18-1-71 Phái đoàn Cao Hùng đã, mở tiếp tân khoản đải các nhân vật Cao cấp và Chính Khách Đà Nẵng. Hiện diện trong buổi tiếp tân có Trung tướng Hoàng xuân Lãm, Tư lệnh QĐI/QKI Ông Thị Trưởng và Ông Chủ Tịch cùng Phái đoàn Cao Hùng đang thăm Cổ Viện Chàm, Đà Nẵng.



Phụ bản C

BÚT TÍCH LƯU NIỆM VỀ ĐÀ-NẴNG

Phái-Đoàn Ông Bộ-Trưởng Hồi-Hương
Úc-Đại-Lợi R. MC. N. HOLTEN
viếng ĐÀ-NẴNG ngày 10.7.70

Mac Holten Minister for Repatriation (War Veterans)

Harry Webb M.P. STIRLING West Australia

Senator R. Bishop S. Australia

Senator Harold Young S.A. Aus.

G. O'H. Giles MHR Angas - Deputy Gov. Whip.

Gordon Bryant M.P. WILLS Vic Aust.

Malcolm Mackay M.P. Evans N.S.W

Robert J. Clarke Major AATTV.

Peter ... Australian Embassy

... Australian Embassy, Rangoon.

Ngày 25 tháng 8 năm 1970

Phó Thủ-Tướng Chính-Phủ

Kiêm Tổng-Trưởng Giáo-Dục

và Phái-Đoàn Bộ Giáo-Dục

Chủ-tọa Lễ Khánh-thành 11 Phòng học mới

Trường Nữ Trung-Học Đà-Nẵng

J.H. Cowan, M.D.

H. K. Huang

(CHINESE CONSUL)

DB Phan Xuân Huy

Chủ Tịch HĐTX/ĐN

Nguyễn Ngọc Viên

Lưu Niệm

Phái-Đoàn Kinh-Tế NHẬT-BẢN

Viếng thăm Thị-Xã ĐÀ NẴNG Ngày 12.10.70

* Trưởng Phái-Đoàn : Mr. ISAO ABE

* Phó Phái-Đoàn : Mr. YUZURU MURAKAMI

FOUNDATION OF ORPHANS
OF VIETNAMSSE WAR, JAPAN

Seisuke Okuno
奥野誠亮

Y. Sakurauchi
桜内義雄

Busaburo Takagi
高木武三郎

Kiyoji Takahashi
高橋喜代次

Masaharu Kuramitsu
倉光正治

Kenichiro Imaoka

今岡健一郎

Yutaka Kawashima

川島 裕

Tadamasa Fukiura

吹浦忠正

13 JUNE [illegible]

Tôi xin gởi đến Đại Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi Thị-Trưởng Đà Nẵng với sự kính trọng và khâm phục trong công cuộc điều khiển dân chúng tại một Thị Xã có sự phát triển nhanh chóng nhất tại Việt-Nam.

Đà Nẵng — với sự bành trướng, thạnh vượng, tấn phát và sự độc lập — là biểu hiệu cho tương lai của mãnh đất đẹp đẽ này tại quê hương Việt-Nam.

Impression of Lieutenant General Melvin Zais Commander of The U.S. Army XXIV Corps

To Colonel Nguyen Ngoc Khoi
Mayor of Da Nang City with
respect and admiration for the
manner in which you are
leading the people of the fastest
growing city in Viet Nam.

Da Nang - growing, thriving,
pressing outward - intent on
progress and independence is
symbollic of the future of
this beautiful land of Viet Nam

Melvin Zais
LT General US Army
Commanding General XXIV Corps

Ruth Mairy Scribner "*Fashions Around The World*"

B-4, 100 West Hickory Grove Road *Correspondent*
Bloomfield Hills, Michigan 48013
334-6519

October 19, 1971

Colonel Nguyen Ngoc Khoi
Mayor of Danang
Danang
Republic of South Vietbam

Dear Colonel Khoi:

I am enclosing a memento of our interesting afternoon and conversation last August on the occasion of my visit to Danang. Irwas a pleasure meeting you, talking, and especially a great honor and pleasure to have taken part in the ceremonies honoring the young men and women athletes. I was very proud to have been included. It was also most informative to have talked to General Hieu during the party after the ceremonies.

Mr. John Hogan of CORDS sent me several pictures of the actual ceremony for which I was most grateful.

Hopefully all goes well in Danang and with you personally. Kindly extend my regards to Mr. Mott and to General Hieu if the opportunity arises.

Sincerely,

Ruth Mairy Scribner

With my best wishes to Colonel Nguyen Ngoc Khoi and the City of Danang for the role this city shall play in Vietnam's post-war development.
I feel that with the right planning this Port could become a very important factor in the economic growth of the Republic of Vietnam.

[illegible]
civil engineer
Consultant to the
Asian Development Bank
on the South East Asian
Regional Transport Survey

Nơi đây, với lời chúc đẹp đẽ nhất của tôi xin gởi đến Đại Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi và Thị Xã Đà-Nẵng trong nhiệm vụ mà Thị Xã này sẽ đảm nhiệm trong công cuộc phát triển Việt-Nam thời hậu chiến.

Tôi cảm thấy rằng với những kế hoạch ấy, Thị Xã này có thể trở thành một địa điểm quan trọng trong việc phát triển kinh tế tại Việt-Nam-Cộng-Hòa

Kỹ sư Dân Sự
Cố Vấn của Ngành Phát Triển
Á Châu.

Kính chúc Đại-tá Thị-trưởng
nhiều thành-công trong việc
mở-mang Thị-xã Đà-Nẵng

NGUYỄN-VĂN-ĐẠT
Tổng Giám-đốc Thương-Cảng
1.7.70

3/7/70

Kính Kiến từ Đại tá Thi Trường
với tất cả lòng chân thành cảm
tạ của phái đoàn và riêng tôi.

Đinh văn Huân
Chánh Nhứt
Toà Thượng Thẩm
Saigon

Huan

Thông tin đại chúng đặt trọng tâm công tác vào vấn đề gây ý thức chính trị cho quần chúng và toàn dân. Chúng ta không thể nói là không làm chính trị hay không cần biết chính trị trong lúc chúng ta đang đánh 1 cuộc chiến tranh toàn diện chính trị do đối phương gây ra. Nhưng chính trị đây được hiểu không phải là chính trị đảng phái, mà là chính trị của 1 cộng đồng dưới 1 chế độ dân chủ và chống cộng.

Đà Nẵng ngày 3/7/70

Ngô Khắc Tỉnh

越南共和國의 永遠한 平和를 祈願
합니다

1970年 7月 6日

다낭地區 韓國人親睦會 會長

申澤相

Dịch nghĩa:

Tôi cầu chúc cho nước Việt Nam
một nền hoà bình trường cửu.

Đà Nẵng ngày 6 - 7 - 197
Chủ-tịch Hội Ái hữu
Đại Hàn tại Đà Nẵng
ông TACK SANG, SHIN

다낭市의 無窮한 發展을
祈願합니다

1970年 7月6日
駐越韓國青竜部隊
參謀長 高光壽
COL KOH, KWANG SOO

Cho Soo Ha
趙壽夏

Korean Express Co,

- Thăm viếng Đà-nẵng, tôi cùng thêm cảm mến Đại-tá Nguyễn Ngọc-Khôi, Thị-trưởng kiêm Đặc-Khu-Trưởng Đà-nẵng qua nhiều mở-mang tốt đẹp về hành chánh và nhiều thành-quả đáng khích-lệ về mặt an-ninh thiết-thực đã đem lại cho thị-xã.

09/07/70.

Đại-tá Vũ-Đức-Nhuận

Cục-Trưởng Cục A.N.QĐ.

[signature]

BEST WISHES TO COLONEL NGUYEN NGOC KHOI -

IN THE ONE YEAR I HAVE SERVED IN VIETNAM, I HAVE HAD THE OPPORTUNITY TO VISIT DA NANG SEVEN TIMES. ON EACH VISIT, I HAVE NOTICED GREAT PROGRESS UNDER YOUR LEADERSHIP. YOU AND THE PEOPLE OF DA NANG SHOULD BE PROUD. I HOPE TO SEE YOU AGAIN DURING THE NEXT YEAR.

Ransom E. Barber
COLONEL, U.S. ARMY

Kính gởi Đại-Tá Nguyễn-Ngọc Khôi những lời chúc tụng đẹp đẽ nhất.

Trong một năm qua phục vụ tại Việt-Nam, tôi đã có dịp thăm viếng Đà-Nẵng bảy lần. Trong mỗi dịp thăm viếng, tôi đều chú ý đến sự bành trướng mạnh mẽ của Thị-xã dưới sự điều khiển của Đại-Tá.

Đại-Tá và dân chúng tại Đà-Nẵng nên lấy làm hãnh diện. Tôi hy vọng sẽ có dịp tái ngộ cùng Đại-Tá trong năm tới.

Đại-Tá, quân-đội Hoa-kỳ

Kỷ-niệm lễ Khánh-thành Ty Bưu-Điện Đà-Nẵng

Ngày 12-08-1970.

– Tổng Trưởng giao thông
và Bưu Điện

Trần văn Viên

– Hoàng-Ngọc-Thân
Tổng Thư Ký
Bộ Giao Thông và Bưu Điện

Kỷ-niệm Lễ Khánh-thành Bến Cá Thiệu-Bình Đà Nẵng

Ngày 13.8.1970.

Trần-Quang-Minh
Đổng-lý Văn-Phòng
Bộ Cải Cách Điền Địa Phát Triển
Nông-Ngư Nghiệp

Tran van Tri
Giám Đốc Nha
Ngư Nghiệp

Danang là cửa ngõ của miền Trung
là tương lai của vùng này.

I am looking forward to a fruitful relationship with the mayor of Danang.

John Gunther Dean
Aug. 14, 1970

Tôi mong đợi một sự liên quan thân ái với Thị-Trưởng Đà-Nẵng.

Ngày 14 Tháng 8, 1970

I have enjoyed my relationships with the City of Da-Nang and its mayor since February 1969.

Carl R. Fritz
Assist. Dep CORDS
Aug. 19, 1970

Tôi đã vui thích trong sự quen biết với Thị Xã Đà-Nẵng và Thị Trưởng kể từ tháng 2 năm 1969.

Carl. R. Fritz
Phụ Tá Phó Giám Đốc CORDS
Ngày 19 tháng 8 năm 1970

KỶ NIỆM NGÀY PHÁI ĐOÀN BÁO CHÍ
HOA NGỮ TẠI SÀI GÒN
ĐẾN THĂM ĐÀ NẴNG NGÀY 25-26-8-1970

V.H. 越華報總經理
[illegible]

Á.C. 亞洲日報總經理
李祥傑

V.Đ. 遠東日報社長
[illegible]

T.C.Đ.T.S. 成功日報經理 新生報
[illegible]

L.Đ.M. 新論壇報總編輯
[illegible]

K.Q. 建國日報總經理
Báo Kiến Quốc
[illegible]

T.V. 新[illegible]日報記者
[illegible]

L.Đ.M. 論壇晚報 營業主任
[illegible]

Q.H. 光華日報經理
[illegible]

T.V.K.B. 新聞快報記者
[illegible]

H.Q. 海光日報總經理
[illegible]

A.M. Woodruff, Chancellor, University of Hartford -
Associate Land Reform Training Institute
Tao-Yuan - Taiwan

Kỷ niệm ngày viếng thăm của
Phái đoàn CVĐ Triều Đại tại Thị xã
Đà Nẵng.

[signature]

2/9/70

Dịch văn

Kính thưa Đại Tá Thị Trưởng

Tôi vô cùng khâm phục sự lãnh đạo chính quyền địa phương mà Đại Tá Thị Trưởng, mọi phương diện đều được trưởng thu tiến bộ, và sự liên lạc quan hệ giữa hai quốc gia Việt Hoa đã phát triển rất tốt đẹp.

Tôi thành khẩn kính chúc Đại Tá Thị Trưởng phước thọ khương thái và tiếp tục đạt đến sự thành công.

Danang ngày 15.9.1970
William W. Chen
Lãnh Sự Trung Hoa

玉斛市長先生：蜆港自
先生主政後，各種市政設施
均有長足進步，中越關係，亦
得良好發展，至深感佩。敬祝
福體康泰
繼續成功

中華民國駐蜆港領事
陳維
一九七〇、九、十五、

Tu Wo-chao, Chinese Consul

ông Giám Đốc Thương Cảng KAO HSIUNG,
ĐÀI LOAN thăm thị xã Đànẵng.

李連墀 高雄港務局長

Lee Lien Chih Director of Kao-Hsiung Harbor Bureau.

泥濃諸位和尚上座大德僧

和尚釋尊勝 釋尊保 上座釋直

大德釋光彩 釋明照

釋慈隱 釋美光

釋慈志 釋真悟

釋如康 釋如說

釋覺圓

禮求

第國

二泰

週民

平安

Lưu Niệm

Phái Đoàn Kinh Tế Nhật Bản

Viếng thăm Thị Xã ĐÀNẴNG Ngày 12.10.70.

*Trưởng Phái Đoàn: Mr. ISAO ABE

*Phó Phái Đoàn: Mr. YUZURU MURAKAMI

Phạm-minh-Đường
thư trường ký nghi:

安倍勲.

Y. Murakami 村上譲

Hr. Eguchi 江口裕通

M. Yamazaki 山崎衛

K. Murata 村田憲郎

T. Yamato 大和隆行

Tanaka 田中周允

T. Onda 恩田宗

Y. Kawashima 川島裕

H. Segawa 瀬川治久

K. Inoue 井上吉三郎

森田勇吉 Y. Morita

This city is doing good progress, we wish you the best of luck for the future.

Swedish Moderate Student leaders 1/3-71

Sven [illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Thị Xã này đang tiến hành một chương trình tốt đẹp, chúng tôi xin cầu chúc Đại Tá những gì may mắn nhất trong tương lai.

[illegible]

We are impressed with the extent to which the Vietnamese people are working hard to help themselves. Da Nang city represents a fine example of this spirit of self-help.

Donald J. Siegel

Robert H. McClure.

Chúng tôi rất xúc động trước sự tiếp đãi ân cần của tòa Thị chánh. Thành thật cám ơn Đại tá Thị Trưởng và tất cả nhân viên của tòa, nhất là ông chánh văn phòng Trần quang Đam. Chúng tôi chắc chắn sẽ giữ mãi cảm tưởng tốt đẹp về thị xã Đà Nẵng này.

Đàm minh Trí.
Nhân viên Hiệp Hội Bang giao Quốc tế

[signature]

Dieser - leider nur sehr kurze - Besuch in Da Nang ist für mich ein grosses Erlebnis! Ich freue mich, Da Nang, die „Helgoland", die Besatzung und nicht zuletzt den Bürgermeister dieser Stadt gesehen zu haben.

Alles Gute für kommende Zeiten!

H. P. Rickmers
Bürgermeister der Insel
Helgoland

Da Nang, den 7. 1. 1971

Thật là một bất ngờ thích-thú cho chúng tôi được viếng thăm Đà-Nẵng. Nhưng tiếc rằng quá ngắn ngủi.

Tôi sung sướng được thăm Tàu Helgoland, các nhân-viên cùng thủy-thủ đoàn và được gặp ông Thị-Trưởng Đà-Nẵng.

Ước mong mọi sự tốt đẹp sẽ dành cho tất cả quý vị.

H.P. RICKMERS
Thị-Trưởng Đảo Helgoland.

Madanjeet Singh
Consul General of India
Saigon.

14 June '71.

中華民國台灣省高雄市市長

楊金虎

Chin Tu Yang

夫人 楊陳彩鳳

S. H. Chin

議長 陳田錨

Chen Tien-mao.

議員 孫土池

Sun Tu-chih

工程隊隊長 王炳文

Wang Ping-wen

駐越大使館代表 [illegible]

Liu Tien-shui.

我们一行到這訪问承蒙
各界热烈的歡迎招待周到大家都
感覺到非常的高興 首先要谢谢总统
特别要了 總統和總統夫人自西貢以
来沿途之安排以至保護安全極了
很大的安排 也同樣感謝國防
我们到貴國以来有一個想法在
第一 陸空之軍副時期也這安定能
過日子使我们很安慰
第二 工商經濟建設進步 可見貴國很
進步的 表示感覺很高興
第三 本人認為結姊妹市以後不但
會增加兩方的親善 將来加强兩國的
親善可說親上加親 可謂姊妹之外
兄弟之邦
第四 將来希望在其歷史上兩國
團結一致為亞洲的自由而努力
報答 上帝的恩典保兩國 總統
的德政 謝謝各位 再見
楊金虎

这次我们有机会到这裡来访问，是我们觉得最高兴的。尤其是我们到達此地後，受到很隆重的欢迎与熱情的招待，使我们非常的感動。同时亦發見两地地理環境相似，而且富于人情味。院长的建设計劃与作事的魄力是我们钦佩的。尤其拟设立一家模範学校，来培養人材，促進工業發展，推行社会福利，提高人民的生活水準的計劃，是值得我们讚揚的。我们不但很願意来支持协助，而且还希望这雄大的計劃能早日施行，并预祝其成功。

最後再感谢院长、院长夫人以及各位人士的熱烈的招待，并盼望明年去高雄歡迎各位！

陳田錨謹谢

dec. 18th 1971

這一次我隨同我們的市長和議員到貴地訪問，承蒙貴市長熱誠的招待，我謹表示十二萬分的謝意。

我一定將貴市長代表峴港市45萬市民深厚的友誼和熱誠帶回高雄。在我們的議長領導之下，我一定將貴市長這一份深厚的友誼和熱誠轉達我們市議會45位全体議員和87万高雄市市民。

我還感謝貴市長給我峴港榮譽市民的頭銜，這一分榮譽將使我懷念貴市長和峴港市45万市民，永誌難忘。

最後我祝福貴市長暨夫人身体健康，市政進步，并盼望再有機會請貴市長暨夫人訪問高雄姊妹市。

孫土池

敬謝

1971. 12. 18.

此次隨同中華民國台灣省高雄市市長，議長，
議員，等來此地訪問，我感覺得非常快樂。
姊妹市與J.C.姊妹會對於我來是說很有机
緣的。四年前我曾訪問高雄的一姊妹城美國檀
香山，並與當地亞拉模納J.C.締結姊妹會。
此次到此地在西貢受到西貢J.C的熱烈
歡迎，又到貴地同樣受到峴港J.C的熱烈
歡迎，深感榮幸。在此地峴港J.C嘗提出要
與本市青年商會締結姊妹會，當託 前會長金虎
陳議長田錨，孫議員土池等做為橋樑，並託我
擔任峴港J.C與高J.C姊妹會的媒婆，我一定回
去後盡量為兩市的邦交而努力。我相信不久的將
來會成為事實。現在高雄J.C.有我是貴市的榮
譽市民，我和蔡景斌兄（高雄市議會主秘）二位，我
們有責任為這個有意義的工作而努力，而促進兩市的
繁榮和進步。我本是工程學長，要把貴市要建設
的模範學校，以技術者的立場盡量協助貴市議
議長，陳田錨先生，孫議員土池先生能夠實現他們
的諾言。最後感謝 陳市長王雄夫及貴市各位主管
及貴市市民及峴港J.C.對我們的愛護與熱誠的招待。

再見

五伏丙文 謹謝
1971.12.18.

CẢM TƯỞNG

Thị Trưởng Cao Hùng

Chuyến viếng thăm của chúng tôi được các giới hoan nghênh tiếp đãi một cách chu đáo, chúng tôi rất sung sướng. Nơi đây chúng tôi xin đa tạ rất nhiều Ông Thị-Trưởng và Phu-nhân đã lo lắng cho phái đoàn về nơi ăn chốn ở, cũng như biện pháp an ninh rất chu đáo. Chúng tôi vô cùng cảm kích.

Sau đây là cảm nghĩ của chúng tôi khi đến quí Quốc. Điểm thứ nhất : Việt-Nam tuy trong hoàn cảnh chiến tranh, nhưng cuộc sống rất là yên lành, điểm này làm cho chúng tôi vô cùng vui mừng mà cũng là vượt ra ngoài tưởng tượng của chúng tôi.

— Điểm thứ hai : Về công thương mại Đà-Nẵng vẫn tiến bộ và phồn thịnh không bị chiến tranh ảnh hưởng.

— Điểm thứ ba : Sự kết nghĩa giữa Cao-Hùng và Đà-Nẵng chẳng những tăng thêm tình mật thiết giữa hai thành phố mà còn thắt chặt tình hữu-nghị giữa hai dân-tộc Hoa-Việt.

— Điểm thứ tư : Nhìn về lịch-sử, thì quá khứ của hai quốc-gia chúng ta, cần phải cố gắng và nỗ lực chống Cộng để xây dựng hai nước ngày thêm phú-cường.

Nơi đây chúng tôi thành tâm cầu Thượng-Đế ban phước lành cho hai vị Tổng-Thống Việt-Hoa. Một lần nữa chúng tôi xin cám ơn quí vị đã dành cho một ít thời giờ nói lên cảm tưởng... Vậy xin hẹn tái ngộ nơi thành phố Cao-Hùng.

Thị Trưởng CHIN-FU-YANG

CẢM TƯỞNG

của Ông Chủ tịch Ting-Mao-Chen

Lần nầy có cơ hội đến đây phỏng vấn. Chúng tôi cảm thấy rất sung sướng. Nhất là về phương diện tiếp đãi rất nồng hậu. Chúng tôi vô cùng cảm động.

Đồng thời chúng tôi xét thấy hoàn cảnh hai thành phố giống nhau là giàu lọng thiện cảm.

Với những kế hoạch xây dựng và thiện chí của Ông Thị-Trưởng Nguyễn Ngọc Khôi. Chúng tôi rất cảm mến, đặt biệt là kế hoạch xây dựng một trường mô phạm đề nung đúc nhân tài. Xúc tiến phát triển nông nghiệp, đề cao mức sống nhân dân, đáng làm cho chúng tôi tán thưởng.

Chúng tôi nguyện sẽ giúp đỡ và mong kế hoạch này thành công.

Cuối cùng xin cảm ơn Ông Thị-Trưởng và Phu-nhân cùng quí vị đã dành cho chúng tôi nhiều cảm tình nồng hậu. Hẹn tái ngộ tại thành phố Cao Hùng được nghênh đón quí vị.

Chủ tịch Thị xã Cao Hùng

TING-MAO-CHEN

CẢM TƯỞNG

Ông Nghị viên Tu-Chih-Sun

Lần nầy tôi cùng Ông Thị Trưởng và Ông Chủ tịch hội đồng viếng thăm quí Thị xã, được Ông Thị Trưởng tiếp đãi nhiệt thành tôi chân thành xin cám ơn. Tôi mang tình hữu nghị sâu đậm của 450.000 dân Đà Nẵng, mang về Cao Hùng dưới sự lãnh đạo của Ông Chủ tịch hội đồng.

Tôi sẽ đem mối thịnh tình này biểu đạc cho 870.000 dân và 45 nghị viên thành phố Cao Hùng. Tôi cũng xin cám ơn Ông Thị Trưởng Đà Nẵng đã phát bằng Công Dân Danh Dự cho tôi.

Vinh dự này tôi luôn ghi khắc vào tâm khảm. Cuối cùng kính chúc Ông Thị Trưởng và Phu nhân thân thể an khương. Thị chính tiến bộ. Rất mong được đón tiếp Ông Thị Trưởng và Phu nhân nơi Thị xã Cao Hùng.

Nghị-viên TU-CHIH-SUN

CẢM TƯỞNG

của Ông Ping Wen Wang – Kỹ sư công chánh Cao Hùng

Lần nầy cùng phái đoàn, Thị Trưởng Cao Hùng đến đây thăm viếng tôi cảm thấy rất vui mừng. Thành phố chị em và hội Thanh Thương chị em đối với tôi rất nồng hậu.

Bốn năm trước đây tôi đã viếng thăm qua Hương Sơn « Ho-No-Lu-Lu » của nước Mỹ. Đã kết duyên chị em với hội Thanh Thương A-La Mô-Na. Lần nầy đến Saigon và Đà Nẵng cũng được Thanh Thương hội hai thành phố nhiệt liệt hoan nghênh rất là vinh dự. Ở Đà Nẵng chi hội Thanh Thương cũng yêu cầu kết duyên cùng Chi hội Thanh Thương Cao Hùng. Việc nầy ủy thác cho Ông Thị Trưởng và Ông Chủ tịch Hội đồng thành phố Cao Hùng làm cầu thang và nhờ tôi làm mai cho hai hội Thanh Thương Cao hùng và Đà Nẵng. Tôi sẽ cố gắng về việc nầy tin tưởng tương lai sẽ thành công.

Bây giờ có hai người công dân danh dự của thành phố Đà Nẵng mà là hội viên của Thanh Thương hội Cao Hùng, trong đó có tôi và Ông Hội đồng Thị xã. Tôi có trách nhiệm về công việc đầy ý nghĩa đó, đề xúc tiến sự phồn thịnh của hai thành phố. Tôi cũng là Kỹ sư công chánh nhất định sẽ mang những công trình xây dựng về trường mô phạm của quí thành phố. Với những lập trường của nhà chuyên môn và đề giúp đỡ Ông Thị Trưởng, Ông Chủ tịch Hội đồng Thị xã thực hiện những lời hứa nói trên.

Cuối cùng tôi xin cám ơn Ông Thị Trưởng và nhân dân cùng Thanh Thương hội Đà Nẵng đã dành cho phái đoàn chúng tôi nhiều thiện cảm. Hẹn tái ngộ.

Kỹ sư công chánh Cao Hùng
PING-WEN-WANG

HUỲNH - TẤN - ĐỔI
Y-KHOA BÁC-SĨ
1, Đại-Lộ Phan-Đình-Phùng
ĐÀ-NẴNG
✱
Quốc-Gia Danh-Bộ
08/284/50/003

Đà-Nẵng, ngày 6 tháng 6 năm 1969

Kính thưa Đại-Tá,

Cũng như tôi đã có dịp trình bày cùng Đại-Tá, tôi rất cảm kích trước thiện tâm và thiện chí của Đại-Tá đối với các công tác xã-hội, nhứt là đối với các đề án công tác mà Đại-Tá có hoài bảo cố thực hiện cho kỳ được nay mai tại Thị-Xã nhà, và tôi cũng rất khâm phục trước sự vận dụng hết khả năng đóng góp của mọi tầng lớp đồng bào trong Thị-Xã cũng như các lực lượng Đồng-Minh trong Thị-Xã. Tôi xin thành thật khen Đại-Tá Thị-Trưởng về mọi mặt, vì trong các công tác xã-hội của nước nhà thật là quá to lớn và phức tạp, nếu chúng ta không khéo vận dụng hết khả năng đóng góp của toàn dân cũng như của các bạn Đồng-Minh, thì thật không thể nào có thể thực hiện hữu-hiệu cho được. Tôi rất cảm mến và rất cảm-phục Đại-Tá về các điểm nêu trên, mặc dầu tuổi cao và sức yếu, tôi cũng đã và cũng sẽ cố-gắng góp một phần nhỏ mọn vào các công tác xã-hội to lớn mà Đại-Tá đương chủ trương và sẽ cố gắng thực hiện tại Thị-Xã nhà.

Theo đây tôi xin gởi biếu Đại-Tá một ít bài vở mà tôi đã trích và dịch theo các báo và các tập san Ngoại-quốc vì tôi cảm thấy rằng các tài liệu đó có bao hàm những ý-kiến rất xây dựng và hàm súc...

Cho hay rằng những ý-kiến hay và những tư tưởng cao đẹp, thường thường giống nhau ở mọi lĩnh vực trên Thế-Giới và, chung chung, chúng ta chỉ chịu khó đọc và suy ngẫm là tự nhiên cũng thấy giống như những gì mà chúng ta hằng nghĩ đến, và hằng muốn có tham vọng, và hoài bảo đem ra thực hiện để giúp dân, giúp nước. Thưa có phải không, Đại-Tá ? Chỉ có khác chăng là khác ở chỗ mình không thể trình-bày rõ-rệt và tường tận các ý-nghĩ đó thôi.. «Les grands esprits se rencontrent» câu ngạn ngữ Pháp nói không ngoa, Đại-Tá nhỉ ?.

Kính chào Đại-Tá.

Ký tên : Bác-Sĩ HUỲNH-TẤN-ĐỐI

Kính thưa Ông Thị-Trưởng,

Tháng vừa rồi đến viếng thăm Quí Quốc, tôi rất hân hạnh được Ông tiếp đón nồng nhiệt, và chỉ bảo tận lòng. Hơn nữa, tôi vốn được đãi tiệc long trọng, lại được tặng quà qui báu. Cảm-tình nồng thắm, cao cả của Ông thật không thể nào dùng văn-tự và lời nói diễn tả cho hết được. Vậy, nơi đây tôi kính dâng thơ để tỏ lòng cảm-tạ của tôi và cầu chúc Ông được thênh thang cử bộ trên đường mây.

Kính chào,

TRIỆU-TỤ-NGỌC

RUTH MAIRY SCRIBNER

B. 4,100 WEST HISTORY GROVE ROAD
Bloomfield Hills, Michigan 48013

334-6519 October 19,1971

Kính gởi ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI
THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG
V.N.C.H.

Kính thưa Đại-tá,

Tôi vẫn đoái tưởng mãi đến buổi chiều hôm ấy với cuộc diện đàm của chúng ta vào tháng 8 vừa rồi, trong dịp tôi thăm viếng Thị-xã nhà.

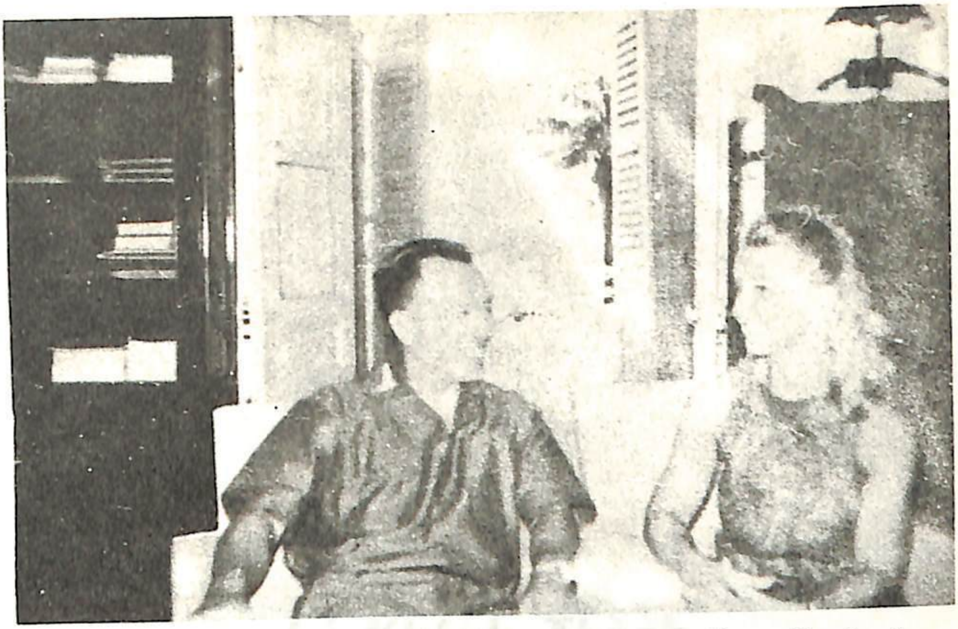
Thật là một thích thú cho tôi được hội ngộ cùng Đại-tá, được tiếp chuyện cùng Đại-tá, nhất là rất vinh hạnh cho tôi được tham-dự những buổi lễ tuyên-dương những nam nữ lực sĩ trẻ tuổi. Tôi rất lấy làm hãnh diện được Đại-tá chiếu cố đến. Và tôi cũng đã thâu thập được nhiều hiểu biết trong cuộc tiếp chuyện cùng Tướng HIẾU trong buổi tiệc được tổ-chức sau buổi lễ hôm ấy.

Ông JOHN HOGAN, cơ quan CORDS có gởi cho tôi một số ảnh đã chụp trong buổi lễ. Tôi rất tri-ân.

Tôi hy-vọng mọi việc đều tốt đẹp tại Đà-Nẵng và cá nhân ĐẠI-TÁ, nếu có cơ-hội, tôi xin trân-trọng gởi lời thăm đến ông MOTT và Tướng HIẾU.

Trân trọng

ký tên : RUTH MAIRY SCRIBNER



Đại Tá Nguyễn Ngọc Khôi, Thị Trưởng Đà Nẵng tiếp chuyện nhà báo R. Mairy Scribner

Lễ Khánh Thành

Bệnh Viện VIỆT-ĐỨC

Bệnh Viện VIỆT-ĐỨC

Là một cao đoản của viện trợ nhân loại

Chương trình lễ Khánh thành Bệnh viện Việt-Đức và tiễn đưa tàu HELGOLAND

11g45 — Thủ Tướng rời Bệnh Viện Việt Đức

11g55 — Đến Tàu Helgoland

11g55 — 12g00 — Thăm tàu Helgoland

12g00 — Lễ gắn Huy Chương

12g20 — Rời tàu Helgoland

12g30 — Đến số 7 Quang Trung

12g30 — 13g45 — Cơm trưa

13g45 — Đi ra phi trường

14g00 — Phi cơ cất cánh

DIỄN VĂN

của

B.S. TRẦN-MINH-TÙNG
TỔNG TRƯỞNG Y-TẾ

Đọc trong Lễ Khánh Thành Bệnh-Viện Việt-Đức Malteser ngày 18-01-1972 tại Đà-Nẵng

— *Kính thưa* TỔNG-THỐNG,

— *Kính thưa Quý Vị,*

Cách đây hai năm, đứng nhìn công trường, lúc đó gạch ngói ngổn ngang, mặc dầu có những đồ hình phác họa kiến trúc tương lai, khó ai có thể tưởng tượng quang cảnh hôm nay. Các trại bệnh mới, sáng, đẹp, cờ quạt mầu sắc, quần chúng đông đảo, lễ nghi trang trọng, uy vũ, thật quả khác hẳn và đáng mọi người náo nức, vui mừng.

Có kẻ mừng việc hoàn tất công trình to lớn và khó khăn, có người mừng thấy ước vọng của mình, hôm nay hình thành trước mắt để cho mình dùng, hay để giúp mình phục vụ. Tất cả đều mừng vì ngày hôm nay, Vị Nguyên Thủ Quốc-Gia Việt-Nam và đông đảo thượng khách đã đến chia vui cùng họ, và nói với họ sự lưu tâm của cấp lãnh đạo cao nhất đến các công tác dân sinh dân tiến, đến mọi sinh hoạt ở mọi địa phương. Chúng tôi xin phép thay mặt tất cả

những người đã bỏ tâm trí lao lực vào công trình này để thành thật dâng lời tri ân Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa và quí quan khách đã cho họ thấy cố gắng của họ là có ý nghĩa vì đáng để cho Tổng-Thống và quí vị bỏ công đi đến tận nơi chứng kiến. Chúng tôi cũng xin thay lời đồng bào vùng này từ nay sẽ được có thêm hy vọng chống trả thần bệnh, cảm tạ Tổng-Thống và sự lưu tâm của Tổng-Thống chắc chắn sẽ khiến chánh-phủ nỗ lực tối đa để bệnh viện này và các cơ-sở y-tế khác trên toàn quốc có những phương tiện thích đáng ở trong khả năng xứ sở, để bảo vệ sức khoẻ của đồng bào.

Lời tri ân sâu xa nhất, chúng tôi xin được gởi cho chuyên viên và các giới chức Đức-Quốc và Việt-Nam đã hơn 3 năm từ lúc tượng hình qua những thủ tục ngoại giao đến việc xây cất, trang bị bệnh-viện, đã không ngớt cố gắng để biến công, của để thành kiến trúc tân kỳ, dụng cụ tinh vi và nhất là đem tài ba kiến thức để thành dịch vụ, động tác săn sóc hiến cho người bệnh xứ này. Phần lớn những vị cộng tác vào dự án này và không phải là người xa lạ đối với vùng này. Họ là những kẻ đã từng phục vụ cũng tại quân khu, giới tuyến, toàn trong hoàn cảnh, khó khăn, nguy hiểm, hy sinh, chịu đựng thử thách lớn lao ở tại An-Hòa, Nông-Sơn và tại Bệnh Viện Quảng-Nam, và lúc sau này ở Bệnh Viện An-Hải. Nhân dân tiếp xúc với họ đã không đủ lời tri ân và ghi nhớ hình ảnh của những con người ở từ góc trời xa lạ đã đến hòa mình với người cùng khấu, liều cả tính mạng của mình, như năm nhân-viên của hội Malte ở tại Nông-Sơn mất tích vào tay Việt-Cộng và một vài người bỏ mình ở nơi ngục thất.

Họ là gương sáng nhưng không phải là những người duy nhất đã giúp cho dân xứ này. Công trình viện trợ nhân đạo của Đức-Quốc ở trong địa hạt y-tế đã có từ lâu và cụ thể hóa qua nhiều dự án ích lợi thực tiễn, giúp cho chúng ta đúng lúc đúng chỗ. Những việc tiếp tế khẩn cấp dược-phẩm trong những biến cố thiên tai, tuy nhỏ nhưng cũng cho thấy Chánh-Phủ Liên Bang Đức-Quốc luôn luôn sẵn

sàng đáp ứng những lời kêu cứu. Trên một bình diện qui mô hơn nữa cần những dự án dài hạn đã được phát động từ lâu. Tàu Bệnh Viện HELGOLAND sẽ dời Đà-Nẵng vĩnh viễn sau chiều hôm nay là một chương trình đã giúp cho hàng trăm người Việt-Nam trong 6 năm qua. Đầu tiên ở bến Saigon năm 1966, đến 1967 ra neo ở bến Đà-Nẵng, tàu này đã gần thành như một nét tự nhiên phong cảnh của Cảng Tourane, nếu nay vắng bóng chắc người Đà-Nẵng sẽ thấy khác lạ.

Trước đó một cách vĩ đại, Đức-Quốc đã nhận bảo trợ Đại-Họ, Y-Khoa Huế với những giáo-sư chuyên viên đến ở tại chỗ, theo dõic chỉ dạy sinh-viên trong khi săn sóc cho đồng bào Huế. Công trình đã gẫy một cách đau thương sau tết Mậu-Thân với sự thảm sát của những con người đã dành suốt đời của họ để phục vụ nhân loại. Họ đã mất đi nhưng việc họ làm vẫn còn dấu vết ăn sâu ở trong tâm khảm của những học trò của họ hiện là y-sĩ và đang đem dùng cái học mà họ đã truyền để giúp người dân ở trên khắp nước Việt-Nam.

Viện trợ Đức-Quốc hôm nay tuy đã thu gọn hơn trước, tập trung vào một số nhỏ dự án nhưng vẫn còn to tát và nhất là nặng ý nghĩa không thua gì trước.

Công trình kỹ thuật xây cất trang bị bệnh viện Việt Đức lớn lao thế nào, trong chốc lát nữa, chúng ta có thể tận mắt nhìn thấy. Nhưng điều khích lệ hơn nữa là việc bệnh viện tân lập đã cố ý dự trù là sẽ đồng hành hoạt động ở bên Trung-Tâm Y-Tế Toàn Khoa Đà-Nẵng của Bộ Y-Tế, và sau thời gian 3 năm sẽ thành bộ phận cơ-hữu của Trung-Tâm này, thuộc quyền trách nhiệm của những Bác-sĩ và những nhân viên Việt-Nam.

Trong tinh thần đó, ngay từ lúc vừa thiết kế, dự án Bệnh-Viện Việt-Đức đã định rằng thay vì chỉ là một khối cheo leo, sẽ tìm bổ túc những gì đã sẵn ở tại Trung-Tâm Y-Tế Toàn-Khoa Đà-Nẵng bằng những chuyên khoa có thể gia tăng hiệu năng của hết cả hai bệnh viện. Cũng ngay từ đầu, quyết tâm sẽ là xử dụng tối đa chuyên

viên Việt-Nam ở mọi đẳng cấp : Bác-Sĩ, Quản-lý, Chuyên-viên, Y-tá... làm việc bên cạnh cán bộ người Đức học việc lần lần để rồi tuần tự thay thế người Đức, và sau ba năm nhận lại hoàn toàn trách nhiệm điều hành cơ quan. Chương trình chuẩn bị chu đáo đã bắt đầu từ hơn năm nay và một số nhân viên y-sĩ và y-tá Việt-Nam đã được gởi đi thực tập và học thêm ở tại Đức-Quốc để về cộng tác cách nào cho hữu hiệu nhất với các người bạn Đức-Quốc. Cũng trong hướng đó, nhân viên Việt-Nam bổ sang Bệnh Viện Đức-Việt không phải chỉ có nhiệm vụ thừa hành mà còn sẽ được huấn luyện thực tập, chỉ dẫn hầu tăng khả năng thêm nữa, để khi người Đức ra đi thì dân chúng sẽ không thất vọng vì phẩm dịch vụ vẫn không giảm sút.

Dự tính vừa nói chính là nguyên nhân khiến cho chúng tôi càng thấy lợi ích của tân Bệnh-Viện Việt-Đức sẽ rất lớn lao, ngoài việc phục vụ bệnh nhân sẽ còn tiếp tay đào tạo thêm người gieo mầm sau nầy có thể sanh sôi nẩy nở để giúp người dân không riêng ở Bệnh-Viện này mà còn ở nhiều nơi khác.

Cái ơn cho những người đau và bệnh được lành và được an ủi nhờ tòng ưu ái của nhân dân và Chánh-Phủ Liên Bang Đức đã là rất lớn. Cái ơn giúp cho bộ máy y-tế và cho toàn dân Việt-Nam chuẩn bị phát triển và tự cường còn lớn hơn nữa và không đo lường được nổi. Chúng tôi kính xin Quí vị đại diện hội Malte và Chính-phủ, nhân dân Đức nhận nơi đây lần nữa lòng cảm tạ của chúng tôi, và ước mong rằng tình hữu nghị Việt-Đức ngày càng thắt chặt hơn thêm, vừa trong tinh thần thế giới đại đồng vừa trong ân tình riêng biệt chúng tôi đã mang đối với Quí vị.

Xin trân trọng cám ơn và kính chào Tổng-Thống và Quý Vị.

-

DIỄN VĂN

của

ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI
THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG

Đọc trong buổi lễ Khánh-Thành Bệnh-Viện Việt-Đức Malteser tại Đà-Nẵng ngày 18-1-1972

Kính thưa Thủ-Tướng Chánh-Phủ,
Kính thưa Bác-sĩ Phó Thủ-Tướng
Kính thưa Bác-sĩ Quốc-vụ-Khanh và Quý-vị Tổng-Trưởng,
Kính thưa Ông Đại-Sứ Cộng-Hòa Liên-Bang Tây-Đức,
Kính thưa Ông Đại-sứ Nhật-Bản
Kính thưa Trung-Tướng Tư-lệnh QĐI/QKI
Kính thưa Ông Chủ-Tịch Tổ-chức Malteser,
Kính thưa Quý-vị quan-khách.



Thay mặt toàn thể dân chúng Thị-xã Đà-Nẵng, chúng tôi hân-hoan chào mừng Thủ-Tướng, Phó Thủ Tướng, chúng tôi cũng xin chân-thành cảm-tạ Thủ-Tướng, Bác-sĩ Phó Thủ-Tướng, Bác-sĩ Quốc-vụ Khanh và Quý-vị Tổng-Trưởng đến chủ-tọa và tham-dự lễ khánh thành Bệnh-Viện Việt-Đức Malteser này.

Sự hiện-diện của Thủ-Tướng hôm nay là một phần thưởng xứng đáng cho Ban Giám-Đốc Bệnh-viện Việt-Đức và đặc-biệt là một khích-lệ lớn-lao cho toàn-thể dân chúng trong Thị-xã.

Ngoài ra, sự hiện-diện hôm nay của Thủ-Tướng và Phái-đoàn Chính-Phủ còn chứng-minh cụ-thể việc thực-thi chương trình cải-tiến Xã-hội do Chính-Phủ đề ra.

Kính thưa Thủ-Tướng,

Kính thưa Quý-vị,

Bệnh-viện Việt-Đức được thiết-lập và hình thành hôm nay là nhờ vào chính-sách giao hảo tốt-đẹp của Chính-Phủ Trung-Ương kết thân-tình với các Quốc-gia bạn hợp-tác chặt-chẽ trên quan-điểm chân chính cùng chung một lập trường duy-nhất: Xây dựng Hòa-bình và thịnh-vượng chung.

Các nước bạn, trong đó có Quốc-gia Liên-Bang Tây-Đức ý-thức được sâu xa hiểm-họa của chiến-tranh tàn-phá Quốc-gia này, đã nhận lãnh sứ mệnh giúp-đỡ về Y-Tế cho nhân-dân Việt-Nam và cố-gắng đóng góp hòng thoa-dịu nỗi đau khổ cho nạn nhân chiến cuộc. Do đó, một thỏa-hiệp ký-kết giữa vị Đại-diện của Chính-Phủ Cộng-Hòa Liên-Bang Đức và Ông Tổng-Trưởng Y-Tế vào tháng 3 năm 1969, để xây cất một Bệnh-viện Đức tại Thị-xã Đà-Nẵng trị giá 21 triệu Đức Mã tức là 7 triệu Mỹ-kim kể cả phần trang bị. Bệnh-Viện này có khả-năng điều trị cho 200 bệnh-nhân, và đã khởi công xây-cất ngày 1-9-1969 hoàn thành cuối năm 1971 sau 16 tháng xây cất Bệnh-việc này chia thành:

— Phòng Ngoại-chẩn

— Phòng Quang-tuyến X

— Phòng Thí-nghiệm

— Phòng Bào-chế

— Phòng Điều-dưỡng

— Phòng Giải-Phẫu

— Phòng Tai, Mắt, Mũi, Họng

— Phòng Khử trùng

— Nhà máy điện có máy với công suất 2.000KWA.

Trong 3 năm đầu, việc điều-hành Bệnh-viện này sẽ do tổ-chức Malteser với ngân-khoản 2 triệu Mỹ-kim 1 năm do Chính-Phủ Cộng-Hòa Liên-Bang-Đức và tổ chức Malteser đài thọ. Hôm nay Bệnh-viện này có 9 Bác-sĩ Đức, 22 Y-Tá, 5 chuyên-viên và 15 nhân viên Hành-chánh tất cả 51 người, về phía Việt-Nam sẽ có 22 nhân viên gồm có 2 Bác-sĩ, 17 Y-tá, 2 nhân-viên Hành-chánh và 1 Sĩ-quan Hành-chánh.

Kính thưa Thủ-Tướng,

Kính thưa Quý-vị,

Đau thương, chết chóc đã bao năm tiếp-diễn trên mãnh đất quê-hương Việt-Nam cho nên dù giữa Liên-Bang Tây-Đức và Việt-Nam Cộng-Hòa tuy xa xuôi nhưng đã cùng chung một chí-hướng, vẫn xích lại gần nhau, tương trợ lẫn nhau một cách thực tế mà Bệnh-viện Việt Đức Malteser này là một minh chứng hùng hồn nhất, để làm dấu tích lưu-niệm của một dân dân-tộc Đức-Quốc yêu chuộng Hòa-bình cho một dân-tộc Việt-Nam đang khao khát Hòa-Bình.

Kính thưa Ông Đại-sứ Cộng-Hòa Liên-Bang Tây-Đức,

Trước một công-trình xây cất đáng-giá cọng với những tâm-hồn cùng những tấm lòng từ-thiện vô-biên, nhân dân Thị-Xã Đà-Nẵng chúng tôi thành thật tri-ân sâu xa Chính-Phủ và nhân-dân Liên-Bang-Đức đã mang lại cho chúng tôi một hình ảnh tươi sáng

hiền-hòa, một kỷ-niệm nghìn đời, ngày ngày bóng dáng của Bệnh-viện Đức-Việt đem đến cho nhân-dân Thị-Xã chúng tôi bao nhiêu thiện-cảm đầm-ấm, tưởng không còn gì cao-quí bằng. Rồi đây những bệnh-nhân, những nạn-nhân chiến-cuộc Việt-nam sẽ được quý Bác-sĩ, chuyên-viên Y-Tế của Đức-Quốc săn-sóc cứu-chữa, an-ủi, bàn tay nhân-ái nồng-nàn ấy sẽ làm lại, xây lại cuộc đời cho những kẻ suýt chết được sống tiếp chuỗi ngày đáng sống. Ngày nay cũng như cách đây 3 năm, cũng trong khung cảnh trang nghiêm này, viên đá đầu tiên được đặt tên, mở đầu một công-trình hợp-tác chí-thân giữa hai dân-tộc tại Thị-xã Đà-Nẵng. Công-trình ấy bây giờ đã thành tựu, và theo với đà thời-gian, chính nơi này sẽ là Trung-Tâm cứu sống cho loài người : thương tích, nan-y, tật nguyền, tàn-phế hy-vọng được tai qua nạn khỏi trực tiếp hưởng nhận và bảo-đảm sức-khỏe cho nhân-dân Quân-khu I và Đà-Nẵng. Ơn tái tạo cho Quý-vị nhân-viên Đức sẽ là thành tựu quý báo ghi khắc đậm đà trong lòng dân chúng nơi đây.

Kính thưa Thủ-Tướng,

Kính thưa Quý-vị,

Thay mặt các cấp Quân, Dân, Chính Thị-Xã Đà-Nẵng, chúng tôi xin trân-trọng dâng lên Thủ-Tướng lời chân-thành tri-ân Thủ-Tướng đã đến chủ-tọa, mang lại niềm hân-hoan cho nhân-dân Thị-xã nhà chúng tôi, chúng tôi xin xiết chặt hàng ngũ dưới sự lãnh đạo của Tổng-Thống để thực-hiện chủ-trương đường lối do Tổng-Thống vạch ra, nhất là xây dựng miền Nam thân yêu này trong thịnh-vượng, tự-do và Hòa-Bình như ý-nguyện của Tổng-Thống và nhân-dân. Chúng tôi cũng xin chân-thành cảm-tạ Ông Tổng-Trưởng Y-Tế và Trung-Tướng Tư-lệnh QĐI/QKI cùng liệt quý-vị quan khách Đức-Việt đã lưu-tân giúp-đỡ, khuyến-khích công-tác xây cất Bệnh-viện Việt-Đức Malteser và nhất là đã hiện-diện trong buổi lễ khánh thành hôm nay.

Trân-trọng kính chào Thủ-Tướng Chính-Phủ và liệt-quý-vị.

DIỄN VĂN

của BÁ TƯỚC LANDSBERG-VELEN GIÁM-ĐỐC CƠ-QUAN CỨU-TRỢ MALTE

trong dịp lễ khánh thành bệnh- viện Đức-Việt — Maltesser ngày 18-01-1972

Hôm nay Bệnh-viện Đức đã được chính thức khánh thành và chính là một dịp cho cơ-quan cứu-trợ Malte tỏ lòng tri-ân cùng tất-cả những người đã hợp-tác hoặc giúp-đỡ để hoàn-tất công-trình này.

Trước tiên chúng tôi tỏ lòng tri-ân với Chính-Phủ và Quốc-hội của Cộng-Hòa Liên-Bang-Đức đã có nhã ý cho xây cất Bệnh-viện này cho nhân-dân Việt-nam trong tinh-thần cứu-trợ nhân-đạo và đã dành cho chúng tôi ngân-khoản cần-thiết trong việc xây-cất và trang-trí. Chúng tôi cũng không quên tỏ lời cám-ơn các Bộ của Liên-Bang và Tòa Sứ-quan Đức tại Saigon đã dành cho chúng tôi nhiều dễ-dãi trong khi thực-hiện chương-trình.

Chúng tôi cũng cần phải tỏ lòng tri-ân với Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa và các cấp thẩm quyền Việt-Nam đã hợp-tác cùng chúng tôi và đã nâng đỡ chúng tôi để cùng đạt cho được một quyền-lợi cao cả trong một giai-đoạn của kế-hoạch Cộng-đồng.

Chúng tôi tỏ lời cám-ơn Trung-Tướng Tư-lệnh Vùng I Chiến-Thuật đã luôn luôn lưu-tâm dành cho đoàn công-tác mọi dễ-dàng

trong thời-gian xây cất từ lúc khởi công. Chúng tôi cũng cám ơn ông Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng, các cấp chỉ-huy thương-cảng và trong Thị-xã về những liên-lạc chặt-chẽ cùng sự thông-cảm mà chúng tôi đã nhận thấy từ lúc đầu.

Và cuối cùng chúng tôi thành-thật cám-ơn tất-cả chính quyền và các nhân-vật Việt-nam cùng Ngoại-quốc, Dân sự và Quân-sự tại Việt-nam đã giúp cho chúng tôi rất nhiều trong việc chuyên chở vật-liệu và rất nhiều những khó khăn khác mà chúng tôi cũng có thể cho là những trở-ngại lớn-lao trọng mệnh của chúng tôi.

Chúng tôi thành-thật cảm-tạ trong sung-sướng ! Chúng tôi sung-sướng đã hoàn-tất được một công-tác mà trước đây 4 năm, cơ-quan cứu trợ Malte đã hân-hạnh nhận-lãnh.

Nhưng mãi đến tháng giêng năm 1969, nghĩa là một năm sau. Viên đá đầu tiên mới được đặt trong dịp Phái-đoàn Chính Phủ Tây-Đức viếng thăm Việt-Nam và lệnh khởi công lúc ấy mới ban ra.

Thật ra trong công-tác trang bằng khoảnh đất chỉ thật sự bắt đầu vào tháng 5 năm 1969. Theo kế hoạch, thời gian xây cất phải kéo dài trong 2 năm rưởi. Chúng tôi đã phải cố-gắng lắm mới hoàn tất được công-trình xây cất trong thời-gian đã được qui-định.

Chúng tôi xin phép nhấn mạnh sự thành-công, có lẽ với một ít hãnh-diện ! Vì nếu ai đã thấu triệt được những khó-khăn mà chương-trình xây cất đã gặp phải, mới đánh giá được công lao của những người mà đã đảm trách để rồi phải gặp nhiều trở ngại bất-cứ vào lúc nào.

Chúng tôi, không những phải đương đầu với hoàn-cảnh đặc-biệt mà thời cuộc đã dành cho xứ sở này, mà lại còn phải làm thế nào cho các vật-liệu dụng-cụ xa từ trên mười ngàn cây số, phải đến cho kịp lúc mặc dầu bằng đường thủy và làm thế nào để thay thế những dụng-cụ trên trong trường-hợp mất mác. Chúng tôi cũng

không lùi bước trước một trở ngại không thể tránh được, đó là những mùa mưa, gió bão v.v..

Tuy nhiên Bệnh-viện đã vượt qua mọi trở ngại đề được hoàn tất kịp thời. Chúng tôi cám-ơn tất cả những ai đã góp phần cùng chúng tôi.

Trước tiên là kiến-trúc-sư Tiến-sĩ Lippsmeier và các cộng-tác viên đã phác họa một công-trình tỉ-mỉ thích-hợp và với hoàn-cảnh hiện-tại của đất nước này kể cả một sự tổ-chức khéo léo và không kém phần cương nghị trong suốt thời kỳ xây cất.

Cũng phải nói lên dây tư cách đứng đắn của những hãng thầu N.T. Contracting Corporretion Vietnamienne và Liên-hiệp Chủ nhân Đức Neinemann và Reth và Kellershohn. Chúng tôi cũng tỏ lời cám ơn vì họ đã tham gia trong công-việc xây cất mà không hề đếm xỉa đến những phiền toái không đâu.

Chúng tôi cám-ơn những người thợ Việt-nam và Đức đã góp trong công cuộc và ban Giám-Đốc của Tàu Bệnh-viện Helgoland đã giúp-đỡ rất nhiều trong việc bốc-dỡ vật-liệu.

Chúng tôi đã cám ơn tất cả mọi tầng lớp người nhưng xuýt đã phải quên không cám ơn những bạn trẻ của chính đoàn cứu-trợ Maltel. Đấy là những người mệnh danh là Malteser như chúng tôi thường gọi ở nước nhà. Những người này cũng đã có nhiều công-lao và rất nhiều trách nhiệm khi phải lo gởi các dụng-cụ từ Đức sang và những người lo tiếp thụ tại Việt-nam. Những người này không ai nghĩ đến như Bác-sĩ, chuyên-viên, Y-tá. Họ đã ra tay bốc dỡ các thùng dụng cụ từ trên các xe xuống, khui thùng, tháo ráp có khi đuối sức.

Vì thế mà hôm nay chúng tôi sung-sướng tỏ lời cám-ơn họ. Tuy nhiên ngày lễ khánh thành này còn có một ý-nghĩa khác đối với chúng tôi đấy là chúng tôi đã hoàn tất một nhiệm-vụ và bắt đầu một sứ mệnh tại Việt-nam.

Trước đây 5 năm rưởi, khi chúng tôi chỉ là một toán người đầu tiên của đoàn cứu-trợ Malter đến Việt-nam, chúng tôi đã tự túc để thành-lập một cơ-sở Y-Tế tạm thời với những điều-kiện quá hạn chế nhằm giúp-đỡ một phần nào các dân-cư nạn-nhân chiến cuộc Chúng tôi cũng đã dựng lên được 3 cơ-sở tại Hội-An, An-Hòa và Đà-Nẵng. Từ 3 cơ-sở trên chúng tôi đã đi sâu dần vào các làng mạc hẻo lánh trong Tỉnh Quảng-nam nhằm chữa-trị và phát thuốc men tại các trại tị nạn. Lần lần chúng tôi thành-lập những cơ-sở phụ nhằm cải thiện chương-trình Y-tế của chúng tôi.

Tại Hội-An chúng tôi đã có được một cơ-sở Y-Tế với những Trại: Trại Ngoại-chẩn và Nha-khoa, Trại Điều-Dưỡng. Hai trại nầy đã được trao lại cho cơ quan Y tế địa phương và được dùng làm Bệnh-viện Tỉnh-ly. Chúng tôi cũng nói qua trường huấn-nghiệp của chúng tôi tại Hội-an. Rất nhiều những con em của những người tỵ nạn đã học được những nghề mộc và thợ ống khóa. Năm 1968 tại khu Kỹ-nghệ An-Hòa chúng tôi cũng đã xây cất một Bệnh-viện trang bị khá đầy đủ dụng-cụ. Đây là một Trung-tâm Y-Tế độc nhất dành cho nhân-dân của Quận Đức-dục mà dân-cư tại đây đã phải trải qua một thời kỳ đói khổ. Bệnh-viện đã thâu nhận trên 3.000 bệnh-nhân do chiến cuộc. Bệnh-viện được trao lại cho chính-quyền Việt-nam vào tháng giêng năm 1970. Nhưng đáng tiếc cho Bệnh-viện này đã bị phá hủy vì bom đạn và không còn được xử-dụng nữa.

Tại An-Hải chúng tôi đã thành-lập sau này một Phòng Ngoại-chẩn và một Bệnh-viện Nhi-đồng với 120 giường. Ngoài ra chúng tôi cũng đã biệt-phái một toán chuyên-viên Nhãn-khoa có Y-sĩ đến giúp việc tại Bệnh-Viện Việt-nam.

Trong khoảng thời gian 5 năm rưởi, chúng tôi đã điều trị tại Phòng Ngoại-chẩn hoặc tại các trại Nội-thương hằng trăm ngàn bệnh-nhân. Nhiệm-vụ mà chúng tôi đảm trách trong thời-gian mới chỉ được gọi là thoa dịu một phần nào nỗi khổ của một số người trong cảnh cơ hàn.

Sứ mệnh thứ nhì của chúng tôi tại Việt-nam cũng là lo cứu chữa những người mang bệnh tật nhưng với một cách phục-vụ cho ngày mai vì song song với công-cuộc xây cất Bệnh-viện, chúng tôi đã cấp bách cho các Y-sĩ chuyên khoa của chúng tôi học hỏi, thâu thập thêm kiến thức để phục-vụ riêng biệt cho nước Việt-nam nghĩa là một kiến thức hạp với phong thể của mỗi nước trên địa hạt.

Bệnh-viện này được xây cất chắc chắn và được xem sẽ là lâu bền nhất. Dụng-cụ trang-bị lại rất thích hợp với khoa-học hiện đại và với cả điều-kiện khí-hậu Việt-nam. Như thế các chuyên viên Y-Khoa đã có được những điều-kiện cần-thiết và mau chóng trong trị-bệnh-liệu và các chứng bệnh sẽ có cơ hội phục-hồi mau chóng.

Tuy nhiên, chúng tôi xin phép được nói rõ ràng rằng trong đó chẳng có gì là trang hoàng cả. Bệnh-viện này không phải là một Bệnh-viện được mang danh từ mỹ-lệ.

Trái lại rất thích hợp với đời sống của xứ sở này. Theo con mắt của con người trên các nước kỹ-nghệ tân-tiến thì Bệnh-viện này chưa được đầy đủ. Nhưng chúng tôi luôn hy-vọng rằng một khi đời sống trên nước này được trở lại bình thường, chúng tôi sẽ cố-gắng tìm cách viện-trợ dồi-dào hơn trên bình-diện Y-tế tương xứng với điều-kiện kinh-tế. Bệnh-viện này cũng có thể gọi là mộ Bệnh-viện kiểu mẫu để cho các Bệnh-viện khác noi gót theo.

Phải chăng Bệnh-viện này cũng là một dấu hiệu của sự tiến-bộ ? Vì nó cũng đã nói lên một mục tiêu cần phải bắt kịp. Nếu không được như thế, thì tiếc thay, viện-trợ của chúng tôi chỉ sẽ là một thất bại.

Chúng tôi đã xây cất Bệnh-viện nhưng không phải chỉ có thế thôi, chúng tôi còn có trách-nhiệm trên sự điều hành sau này. Vì thế chúng tôi còn phải tổ-chức các công-tác. Khi đã đặt trách-nhiệm trên sự điều-hành của Bệnh-viện, chúng tôi cần phải thâu nhận Y-sĩ, Nam, Nữ Y-tá và cả nhân-viên chuyên-môn địa-phương, cho họ

học hỏi thêm để phục-vụ hữu-hiệu hơn và cũng là một kế-hoạch để giúp cho công-cuộc điều hành khỏi phải trở ngại mỗi khi Bệnh-viện được trao lại cho chính quyền Việt-nam. Chúng tôi rất lấy làm sung sướng về điểm mà hiện nay chúng tôi có rất nhiều nhân-viên mà trước kia đã phục-vụ trong đoàn Malteser, trên tàu Bệnh-viện Helgoland hoặc những nhân-viên cũ của chúng tôi tản mác từ lâu vì thời cuộc. Chúng tôi cũng đã đưa sang du học tận Đức 2 Y-sĩ và 6 nữ -tá viên nhân viên của Bệnh-viện kế cận nhằm sau này hợp cả hai Bệnh-viện thành một Trung-Tâm Y-tế. Sự liên kết này còn đem lại cho chúng ta, Việ· lẫn Đức nhiều kinh nghiệm sau này và tất cả cho bệnh-nhân.

Chúng tôi cố gắng giữ-gìn và duy trì một thành tích và xin tất cả đều đặt nơi chúng tôi niềm hy-vọng.

Chúng tôi khai mạc Bệnh-viện này, một bệnh viện mà chúng tôi dành làm và tặng cho dân-tộc Việt-nam trong một thời kỳ loạn-lạc. Chúng tôi, những người của đoàn cứu trợ Malte, mong rằng quà tặng này sẽ tượng trưng cho những gì có hiệu năng nhứt và sống động nhất. Chúng tôi không muốn rằng nhân dân Việt-nam xem đây là một ngoại-viện mà là một món quà của một người bạn.

Mong rằng vĩ nghiệp này sẽ là một thành tích.

Tiễn đưa tàu bệnh viện

HELGOLAND

DIỄN - VĂN

của

B.S. TRẦN-MINH-TÙNG

TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ

Đọc trong Lễ tiễn đưa Tàu Bệnh-Viện Helgoland

tại Đà-Nẵng ngày 18 tháng 1 năm 1972

Kính thưa Quý Vị,

Để dùng cho người bận việc, chắc trên thị-trường có những quyển sách hiến sẵn những bài diễn-văn kiểu mẫu có thể đem dùng trong các lễ lạc thông thường : chúc tụng, ăn mừng sinh nhật, tiếp đón thượng khách, kỷ niệm danh nhân...

Tôi cũng muốn tìm nhưng vẫn chưa thấy, nhưng nếu có được, sợ rằng hôm nay cũng khó đem ra mà dùng. Vì dịp hôm nay thật quá khác thường. Chưa có sách nào nghĩ đến trường hợp của một bệnh-viện bình bông từ hải cảng này đến hải cảng nọ, và đặc biệt nhất đóng cửa, dời đi mà các bệnh-nhân vẫn được theo dõi chăm sóc. Cũng chưa sách nào nói đến một cơ-sở y-tế vừa lưu động vừa cố định đến mức trở thành gần như là một phần phong cảnh của thành phố, chịu đựng giặc giả, biến cố, thiên tai, và khi ra đi, thì người luyến tiếc nhưng không trách móc vì nhiệm-vụ vẫn tiếp tục

mặc dầu cách khác. Và nhứt là chắc không có sách dạy được cách nào thích đáng để nói hết sự cảm động và tri ân của nhân-dân và của Chánh-Phủ Việt-Nam đối với công lao của Tàu Bệnh-Viện Helgoland và các nhân-viên thay phiên phục-vụ từ năm 1966 đến nay. Dầu dùng văn chương, dầu thêm chi tiết, dầu kể thành quả thống-kê, hẳn cũng không sao nói rõ tất cả khổ nhọc hy-sinh của đoàn y-tế Hội Hồng-Thập-Tự Đức-Quốc trên chiếc tàu này, và không lột hết ý nghĩa của sự hiện diện của tàu ở tại xứ này.

Hôm nay đã có rất nhiều diễn-văn, vì ai cũng muốn bày tỏ cảm nghĩ của mình, đối với những bạn sắp rời chúng ta, và những ân-nhân đã giúp chúng ta. Các câu đã nói từ nảy đến giờ, tôi tin chắc rằng không từ sách nào chép ra, mà là ở tại tấm lòng của người dân Việt đã mượn lời văn để nói lên sự cảm khích của họ. Tôi không dám thêm gì nữa, không phải vì ngại sẽ thừa, nhưng ngại rủi thêm không khéo, e sẽ phá đi các giây phút rung cảm gần lúc chia tay.

Chỉ xin thay mặt chánh quyền Việt-Nam và từ cương vị một người trách-nhiệm đã biết quá rõ công-tác cứu-trợ y-tế như tàu Bệnh-Viện đã làm, là khó và quí bao nhiêu, để gởi lời những cám ơn nồng nhiệt và chân thành nhứt của nhân-dân và Chánh-Phủ Việt-Nam. Ơn đã có nhận nhưng chưa nói trả. Cho nên chúng tôi ước mong có dịp sẽ sớm gặp lại các bạn Đức-Quốc giả từ chúng tôi hôm nay. Chúng tôi không phải dám hứa thù tạc hay là hầu tiếp long trọng, nhưng thật tình mong các bạn ấy khi nào có dịp trở lại, sẽ gặp một nước Việt-Nam an-bình, thịnh-vượng nhờ chính các bạn đã góp nhiều công xây dựng.

Xin trân trọng cám ơn và kính chào Quý-Vị.

DIỄN - VĂN

của

ĐẠI-TÁ NGUYỄN-NGỌC-KHÔI
THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG

Đọc trong buổi Lễ tiễn-đưa Tàu Bệnh-Viện Helgoland ngày 18-1-72

Kính thưa Bác-sĩ Tổng-Trưởng Y-Tế,

Kính thưa Ông Đại-Sứ Cộng-Hòa Liên-Bang Tây Đức,

Kính thưa Trung-Tướng Tư-Lệnh Quân-Đoàn I kiêm Tư-Lệnh Quân-Khu I.

Kính thưa quý vị Bác-Sĩ và Chuyên-Viên Y-Tế tòng-sự tại Tàu Bệnh-viện Helgoland.

Kính thưa liệt quý Vị quan-khách.

Trước tiên, tôi xin thành-kính cảm-tạ Bác-sĩ Tổng-trưởng Y-tế đã quang-tâm đến chủ-tọa lễ tiễn-đưa Tàu Bệnh-viện Helgoland rời thị-xã chúng tôi. Tôi xin cám-ơn quý vị quan-khách đã đáp lời mời đến tham-dự buổi lễ, sự diện của Bác-sĩ Tổng-trưởng Y-tế, quý Vị quan-khách đã nói lên lòng biết ơn sâu xa của nhân-dân Việt-Nam đối với tàu Bệnh-viện Helgoland, và riêng tôi trong khung-cảnh trang-nghiêm này, nhân-dân chính-quyền Thị-xã Đà-nẵng, thành thật tri-ân

sâu-xa Chính-phủ và Nhân-dân Cộng-hòa Liên-bang Tây Đức, mà trực-tiếp là quý Vị Bác-sĩ, chuyên-viên Y-tế tòng-sự tại Tàu Bệnh-viện Helgoland, từ 4 năm nay cặp bến Đà-nẵng đã cứu chữa, điều-trị cho 11.000 bệnh nhân tại tàu Bệnh-viện và 157.000 lần chữa trị lưu-động tại Quân-khu I.

Sự hy-sinh, tận tâm của quý Vị Bác-sĩ Y-sĩ trưởng, quý Bác-sĩ và chuyên-viên Y-tế của Chính-phủ Cộng-hòa Liên-bang Tây-Đức đã gây tình cảm-mến sâu xa trong lòng người ở Quân-khu I. Những cử-chỉ khiêm-nhường, khả-ái cộng với lòng nhiệt-thành vị-tha của quý Vị đã khắc dấu lưu-niệm vĩnh-viễn trong tâm-trí hàng nghìn bệnh-nhân.

Hôm nay tiễn chân quý Vị, chúng tôi làm sao khỏi cảm thấy xốn xang, luyến-tiếc. Dân-tộc chúng tôi, đã từ lâu với bốn nghìn năm văn-hiến sẵn có một truyền-thống biết ơn, nên dù quý vị có trở về cố-hương, mặt cách mặt, nhưng lòng chẳng xa lòng. Dù dưới không không khí của một quê-hương nào chăng nữa, chúng-ta vẫn gặp nhau trong một chí-hướng can-cường : chống đế-quốc Cộng-sản. Hơn ai hết, quý Vị đã từng có kinh-nghiệm trong công cuộc kháng Cộng, quý Vị thừa hiểu rằng, chỉ có sự liên-minh vững mạnh mới mong thắng được kẻ bạo-tàn. Đất nước chúng tôi gần 30 năm đằng-đẳng khổ đau, tang-tóc bệnh tật, nghèo đói, tàn phá do Cộng-sản gây nên ; chúng tôi vừa diệt Cộng ở chiến-trường, vừa xây-dựng tại hậu-phương, quý Vị đã góp sức góp của cùng dân-tộc chúng tôi, bằng chứng hùng-hồn nhất là từ 4 năm nay, tàu Bệnh-viện Helgoland đã cứu sống bao-nhiêu nghìn mạng người tại Quân-khu I, ơn tái-tạo ấy chúng-tôi không có quyền phai lảng trong một sớm một chiều Chúng-tôi có bổn phận nhớ ơn Chính-phủ và Nhân-dân Cộng-hòa Liên-bang Tây Đức, người bạn thân trong những người bạn cùng chung giới-tuyến tự-do.

Kính thưa liệt quý Vị,

Sự lớn mạnh của một dân-tộc không những chỉ phát-triển nhanh-chóng về kinh-tế, quân-sự, mà chính là sự bồi-dưỡng về

tinh-thần cũng như sức khỏe của công-dân nước ấy. Văn-hóa là giềng mối cho sự nẩy nở tinh-thần, thì y-tế chính là vì biện-pháp để đưa con người tới chỗ hoàn thiện, vì thể-xác có bảo-đảm mới mong thực-hiện được những dịch-vụ mà quốc-gia giao-phó. Các vị Bác-sĩ, chuyên-viên Y-tế của tàu Bệnh-viện Helgoland đã hơn 4 năm qua, đã cùng chia xẻ với nhân-dân Quân-Khu I, nhìn tận mắt những dấu vết bạo-hành ghê rợn của bọn Cộng-sản, phá-hoại thể-xác của những lương-dân vô tội tại Việt-Nam, nạn nhân của thời cuộc : pháo-kích, ám-sát, giật mìn, tung lựu-đạn v..v.. Biết bao-nhiêu vết thương đau đã được quý Vị hàn gắn, xoa dịu. Với ngân-khoản của Chính-phủ Tây Đức trợ-cấp cho tàu bệnh-viện Helgoland trong 4 năm là 26 triệu Mark, tính theo hối-xuất 33$VN cho 1 Mark thì đã có 880 triệu 600 nghìn đồng bạc Việt-Nam, cũng đủ nói lên sự thiết-tha yêu-chuộng hòa-bình của Nhân-dân Tây Đức và cũng chứng-minh hùng-hồn cho thế-giới thấy lòng nhân-đạo hiếm có của nhân-dân Tây-Đức.

Đã 4 năm qua con tàu Bệnh-viện Helgoland soi bóng trên sông Hàn, cũng như hình ảnh của quý Vị in trong tâm-khảm nhân-dân Thị-xã chúng tôi. Hôm nay quý Vị trở về cố-quốc, tôi xin thay mặt cho các cấp quân dân chính tại thị-xã, gửi đến quí-vị lòng biết ơn sâu xa và kính chúc Đại-Tá Hạm-Trưởng, Y-sĩ trưởng cùng toàn-thể nhân-viên trên tàu Bệnh-viện Helgoland thượng-lộ bình-an và ước-mong những cảm-tình tốt-đẹp quý Vị sẽ lưu-lại đến muôn đời.

Trân-trọng kính chào liệt quý Vị.

KỶ NIỆM

ĐỆ NGŨ CHU NIÊN
TÀU BỆNH VIỆN HELGOLAND TẠI VIỆT NAM

Vào tháng 10 năm 1971, thủy thủ đoàn và tất cả các chuyên viên của Tàu Bệnh-viện Helgoland đã cử hành lễ kỷ niệm Đệ ngũ chu niên, và trong dịp này vị Thuyền-trưởng cũng như bác sĩ Giám đốc đã mời quí vị đến dự buổi lễ đón tiếp chính thức. Một số lớn những nhân vật được mời đã đặt vấn đề là trong thời gian hoạt động với một dự án to lớn như Tàu Bệnh viện Helgoland, đồng thời thắt chặt thêm mối dây liên lạc trong công tác cũng như tương quan về vấn đề Xã Hội. Do đó, nhân dịp này chúng tôi xin được phép gởi lời tri ân chân thành của chúng tôi đến tất cả những nhân vật và các đoàn thể đã hằng hợp tác với chúng tôi từ lâu với một tinh thần thân hữu và đoàn kết. Do đó mặc dầu về phía chúng tôi vẫn cố gắng chu toàn những điều khoản trong khế ước làm việc, bằng cách đem đến một sự giúp đỡ tối đa trong khuôn khổ và khả năng của chúng tôi, mặc khác chúng tôi nhận được sự phê bình xây dựng và sự giúp đỡ thiết tha của các đoàn thể cũng như các cơ quan thẩm quyền Việt Nam và sự hợp tác của nhiều cơ quan Hoa Kỳ.

Mục đích vô tư tối hậu của chúng tôi, như chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố là đem đến cho Quốc Gia này một sự giúp đỡ về Y tế

cho nhân dân Việt Nam và cố gắng đóng góp hằng thoa dịu nỗi đau khổ trên khắp đất nước này bởi chiến tranh gây nên.

Là những người đại diện của tổ chức Hồng Thập Tự Cộng Hòa Liên Bang Đức Quốc, trong khối Liên Minh Hồng Thập Tự Quốc Tế mục đích của chúng tôi là đem đến sự giúp đỡ Y tế và nhân bản cho tất cả những người cần đến, những ý kiến và những quyết đoán lần lượt có tính cách triết lý, các chuyên viên y-tế Đức Quốc đã hoàn tất trong 5 năm phục vụ trên lảnh vực Y-tế của họ đối với khó khăn và những kết quả đã làm chúng tôi hãnh diện phần nào.

Tất cả nhân viên hiện phục vụ đã xin nhân danh tất cả những người khác từng làm việc ở đây thề nhận lòng tri ân trong công việc của họ.

Nhưng chúng tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn vô cùng sâu xa và đặc biệt của chúng tôi đối với những nhân viên nam nữ Việt Nam đã cộng tác với chúng tôi và đa số đã phục vụ trong nhiều năm qua và đã đóng góp vô biên trong công việc của chúng tôi. Mặc dù những thay đổi nhân viên luôn luôn, chúng tôi đã thành công trong việc tạo những mối tương quan hết sức thân thiện và sâu sắc.

Chúng tôi có thể quả quyết rằng chúng tôi đã học được nhau nhiều điều mặc dù đến với nhau bằng những cách thức khác nhau ngoài những công việc, chúng tôi đã cố gắng một thời gian mà không ai có thể phỏng định giá trị những kinh nghiệm cá nhân của họ và thời gian này chắc chắn sẽ là thời gian độc đáo và quý báu trong đời sống mỗi người. Xin quí vị cho phép chúng tôi nhân dịp này để nói lên vài mẫu chuyện thú vị trong công việc Tàu Bệnh-viện Helgoland.

Sau 9 tháng phục vụ tại Sài Gòn, chiếc Tàu Bệnh viện đậu luôn tại Đà Nẵng hơn 4 năm. Mặc dầu Tàu Bệnh viện Helgoland trang bị

150 giường, chúng tôi có thường thường *170 đến 180 bệnh nhân, vượt từ 20 đến 25 phần trăm số giường.*

Những bệnh nhân có thể được chia ra như sau :

— *Bệnh Nội thương* (độ 60 bệnh nhân) và 2 phòng. *Chúng tôi còn có một xe lưu động trên đó có 2 Bác sĩ, 2 y tá và 1 nam Y tá phát thuốc cho từ 120 đến 160 bệnh nhân mỗi ngày.* Phần lớn những bệnh nhân thuộc các nơi nhập tàu do chiếc xe đó chở đến, những người khác gồm những trường hợp cấp cứu được trực tiếp đem đến tàu và những bệnh nhân được từ các Bệnh viện Việt Nam hoặc đôi khi từ các bệnh viện Mỹ. *Trung bình 6 tháng có độ 303 cuộc giải phẫu như : giải phẫu lồng ngực, giải phẫu mổ ruột*, nối những khớp xương gãy, những thương tích chiến-tranh.

Chúng tôi hoạt động trong 5 năm phục vụ được 11.000 bệnh nhân, được săn sóc trên tàu tức là số bệnh-nhân lên đến 115 người mỗi tháng, cùng lúc đó 157.000 sự chữa trị lưu động đã được thực hiện ước chừng 2.600 người mỗi tháng. Nên biết rằng mặc dù hai con số chỉ gồm những bệnh nhân nhận được lần đầu tiên mà cũng là những sự chữa trị và quản trị dược phẩm cho những người đã được chữa trị nhiều lần hoặc đôi khi phải trở lại để tái khám.

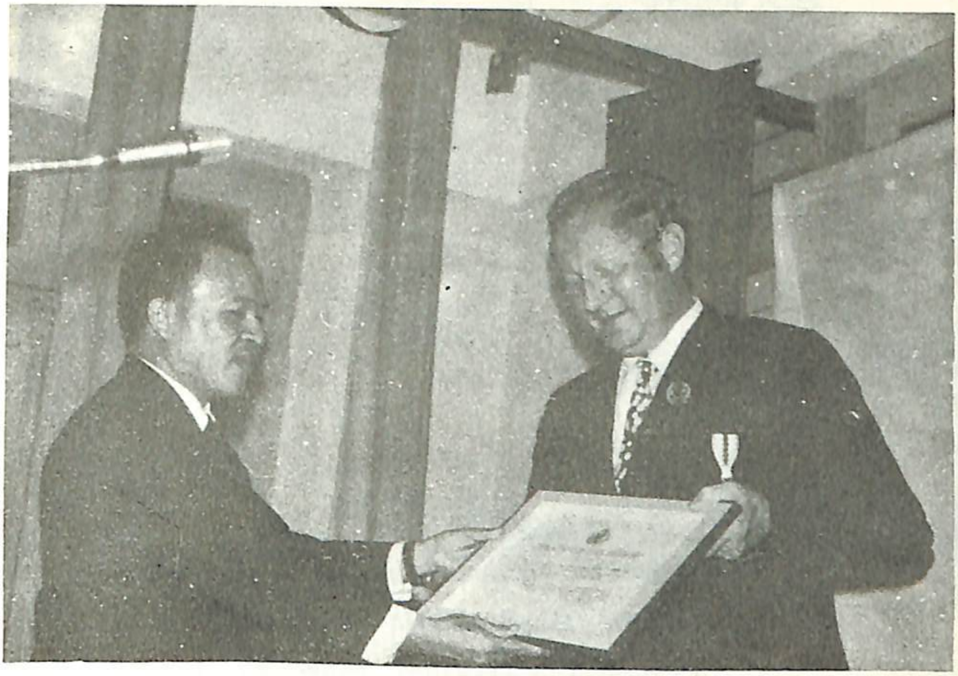
Từ lúc phục vụ Tàu bệnh viện có đến 5 Bác sĩ Giám đốc là những ông : Bác sĩ Nounemann, Bác sĩ Jager, Bác sĩ Schroer, Bác sĩ Haas và Bác sĩ Sfrenzel đang đảm đương công việc. Còn những người khác gồm 122 y tá, tất cả 144 Bác sĩ, y tá cán sự y tá, tốc ký, đã tự viên, trưởng phòng hành chánh và chuyên viên kế toán đã phục-vụ trên tàu, một sự cam kết phục vụ gồm ít nhất 6 tháng nhưng phần đông những chuyên viên đã tình nguyện phục vụ đến 9 hay 12 tháng và cũng cần phải nói thêm là một số nhân sự đáng kể đã hoàn tất kỳ làm việc thứ nhì sau khi nghỉ một thời gian khá lâu. Hơn nữa có

độ 90 chuyên viên Nữ Y Tá, phụ tá, y tá, những nhân viên lo việc giặt ủi, những người làm bếp những người tài xế, những người nội trợ...

Để điều khiển công việc trên tàu, sự trang bị bệnh viện của chúng tôi có độ 35 người gồm những thủy thủ, thuyền trưởng, các sĩ quan, kỹ sư chuyên viên cơ khí.

Chính Phủ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức đã xuất ra 26 triệu 6 đồng MARK để bão trì bệnh viện, tiền thuốc men và những máy móc để dùng, đồ trang bị của bệnh viện và để trả tiền linh tinh (chỗ đậu của tàu công cuộc bảo trì, trả tiền cho nhân viên...) chúng tôi còn những khoản tiền đáng kể do hội Hồng Thập Tự Đức Quốc cung cấp để dùng trong những dự án từ thiện ngoài những công việc của Tàu. Nếu tính theo hối xuất 1 đồng MARK ăn 33 đồng Việt Nam, số tiền 26 triệu 6 tương ứng với 880 triệu 600 ngàn Việt Nam (880.600.000đ). Ngoài ra cũng nên nhớ rằng tàu bệnh viện Helgoland không phải chỉ là dự án duy nhất được Cộng Hòa Liên Bang Đức Quốc đài thọ.

ĐÀ NẴNG, ngày 22 tháng 10 năm 1971
Bác sĩ K. SFRENZEL
Giám-đốc Bệnh-viện



Đại Tá Thị Trưởng Đà nẵng
trao tặng bằng Công Dân Danh Dự cho Hạm Trưởng
và Y Sĩ Trưởng tàu Bệnh viện Helgoland





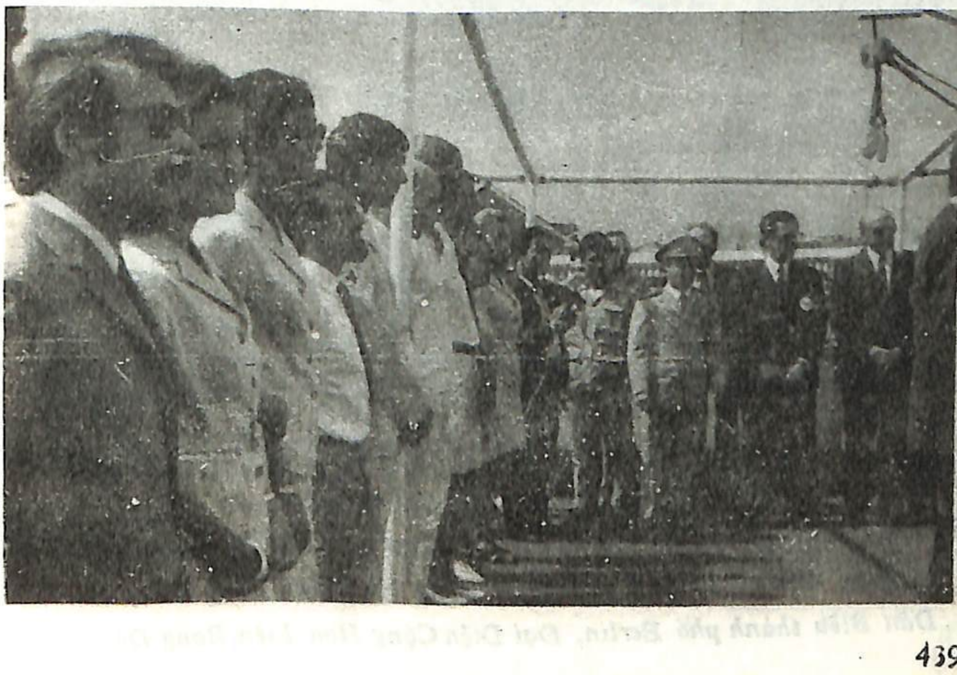
Y Sĩ Trưởng tàu Bệnh viện Helgoland
trao tặng Đại Tá Thị Trưởng
1 chiếc phao trước khi chia tay

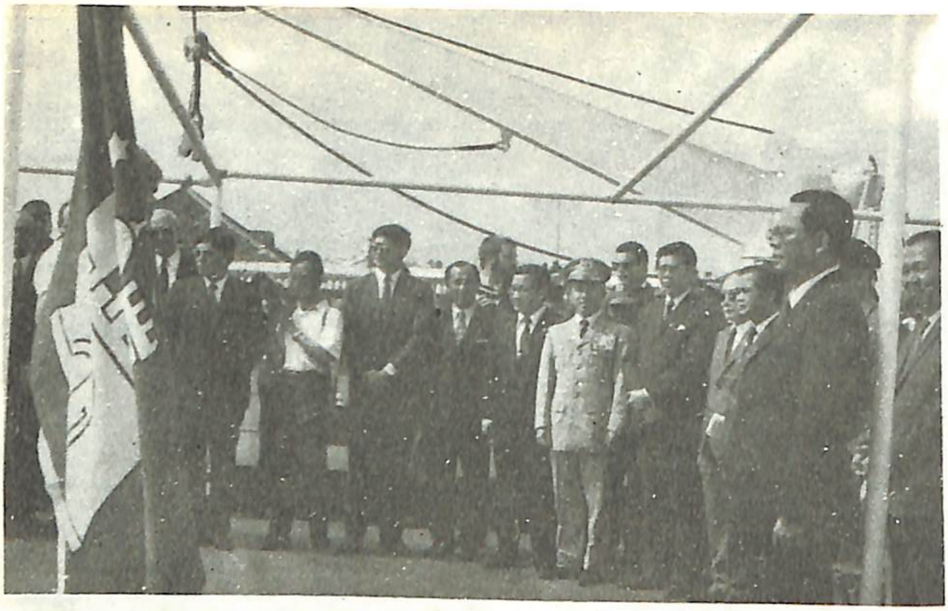


Hồng Thập Tự Tây Đức
trao tặng Đại Tá Thị Trưởng
1 tập sách tại tàu Bệnh viện Helgoland



Thủ Tướng Chính phủ VNCH, Chủ Tọa đọc diễn văn Khánh thành Bệnh viện Việt Đức ngày 18-1-72





Gan Y Tế Bội Tinh đệ I hạng
cho Cờ Tàu Helgoland và các nhân viên



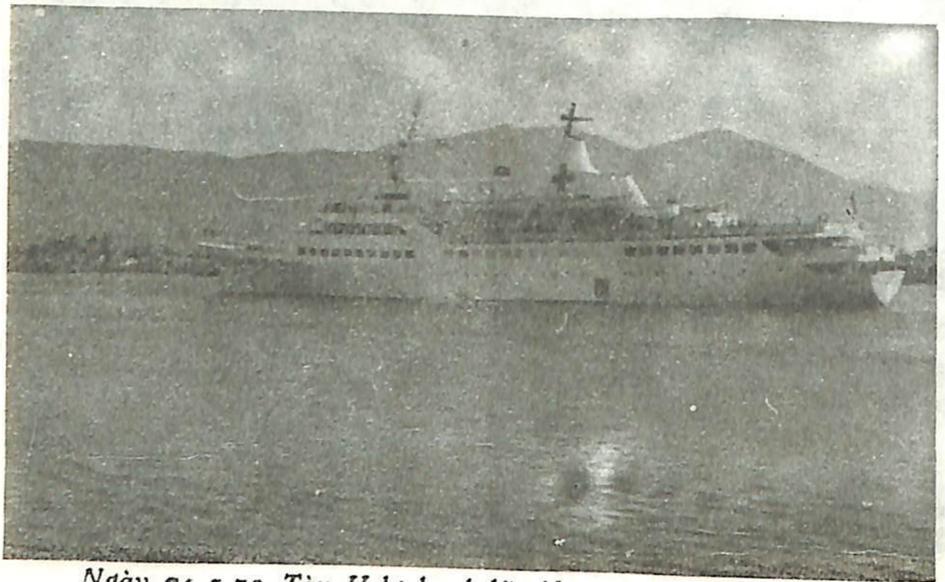
Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng
đã khoản đãi Bác Sĩ, Hạm Trưởng,
Y Sĩ Trưởng và nhân viên tàu Helgoland tại Tòa Thị Chính Đà Nẵng
Hiện diện : có ông bà Đại sứ Cộng Hòa Liên Bang Đức,
Dân Biểu thành phố Berlin, Đại Diện Cộng Hòa Liên Bang Đức



Ông Đại Sứ Cộng Hòa Liên Bang Đức
đọc diễn văn



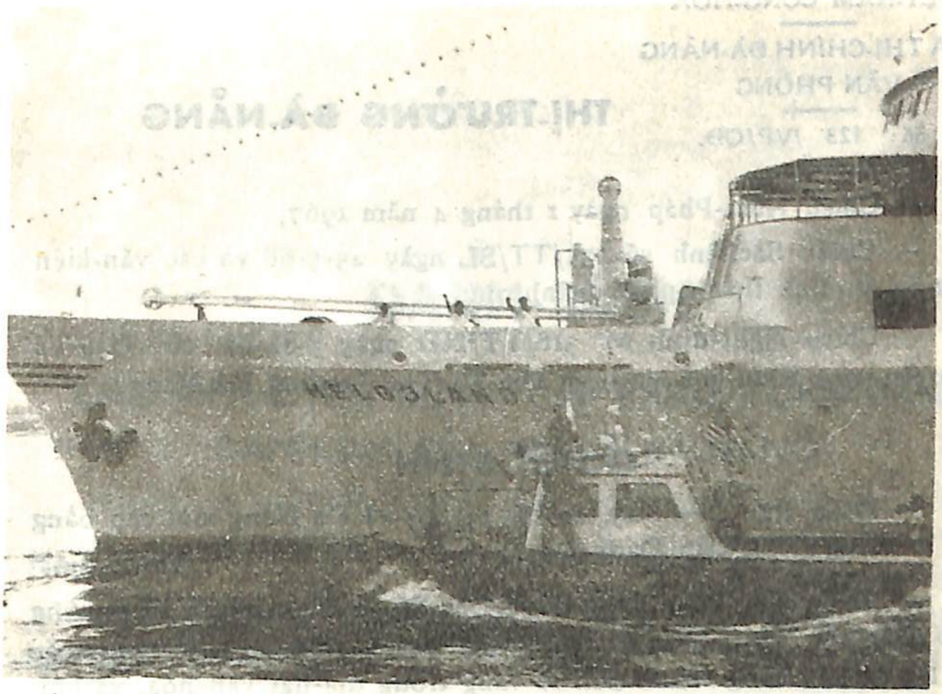
Hai Thượng Khách, Công Dân Danh Dự
của Thị Xã Đà Nẵng cắt bánh trong tiệc chia tay...



Ngày 21-1-72 Tàu Helgoland đã nhổ neo trở về Đức Quốc



1 chiếc tàu của Thương Cảng Đà nẵng
phun nước tiễn đưa



Đại Diện Chính Phủ tại địa phương,
Đại Tá Thị Trưởng Đà Nẵng
tiễn tàu Helgoland ra tận biển khơi

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA THỊ-CHÍNH ĐÀ-NẴNG
VĂN PHÒNG

Số: 123 /VP/QĐ.

THỊ-TRƯỞNG ĐÀ-NẴNG

— Chiếu Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967,

— Chiếu Sắc-lệnh số 234/TT/SL ngày 25-5-68 và các văn-kiện kế-tiếp ấn-định thành-phần chánh-phủ,

— Chiếu Nghị-định số 316/TT/NĐ ngày 3-12-68 cử Đại-Tá Nguyễn-ngọc-Khôi giữ chức-vụ Đại-Tá Thị-Trưởng Đà-Nẵng ;

QUYẾT-ĐỊNH

— **Điều thứ I.**— Nay tạo lập tại thị-xã Đà-Nẵng một cấp bằng gọi là «Bằng Công-Dân Danh-Dự».

— **Điều thứ II.**— Bằng Công-Dân Danh-Dự dành để ân-thưởng cho nhân-vật Ngoại-quốc đã tận-tụy hy sinh và phục-vụ đắc-lực hoặc đã lập được những thành-tích vẻ-vang trong địa-hạt văn-hóa, xã-hội, kinh-tế, có lợi-ích thật sự cho nhân-dân tại Thị-xã Đà-Nẵng.

— **Điều thứ III.**— Ông Phó-Thị-Trưởng chiếu nhiệm-vụ, lãnh thi-hành quyết-định này.

Đà-Nẵng, ngày 29 tháng 7-1970
THỊ-TRƯỞNG

Đại-Tá Nguyễn-Ngọc-Khôi

NƠI NHẬN :

— Các Quận Hành-Chánh I, II, III
— Các Ty, Sở tại Thị-Xã
— Các Ty nội Tòa.

SAO KÍNH GỞI :

— Ô. Lãnh-Sự Hoa-Kỳ
— Lãnh-Sự Trung-Hoa Dân-Quốc,
— BTL/Quân-Đoàn 24 Hoa-Kỳ
— Giám-Đốc Cơ-quan CORDS/VTCT
— Đại-Diện CORDS/Đà-Nẵng
— BCH/Đặc-Khu Đà-Nẵng
ÔÔ. Giám-Đốc các Nha, Sở tại Đà-Nẵng

DANH-SÁCH

CÁC VIÊN-CHỨC ĐƯỢC CẤP BẰNG CÔNG-DÂN DANH-DỰ CỦA THỊ-XÃ ĐÀ-NẴNG

Năm 1970 :

— Ông TACK SANG SHIN, Giám-Đốc Hãng KOREA EXPRESS KEANGNAM tại Đà-Nẵng.

— Đề-Đốc ROBERT E. ADAMSON, Chỉ-Huy-Trưởng Cơ-quan Yểm-trợ Hải-quân Hoa-kỳ tại Đà-Nẵng.»

— Ông HUANG HUA KUN, Lãnh-Sự Trung-Hoa Quốc-gia tại Đà-Nẵng.

«**lý do :** Đã tích cực hỗ trợ Chính-quyền địa phương trong việc thực hiện các chương-trình công tác thuộc các lãnh-vực Văn-hóa, Giáo-dục và Xã-Hội đem lại kết quả tốt đẹp»

— Đại-Tướng LEWIS W. WALT.

«**lý do :** Đã tích cực yểm trợ Chính-quyền địa phương trong việc thực hiện chương-trình công tác thuộc các lãnh-vực Văn-hóa, Giáo-dục và Xã-hội Thị-xã.»

— Đại-Tá KOH KWANG SOO, Tham-Mưu-Trưởng Lữ-đoàn 2 TQLC. Đại Hàn tại Đà-Nẵng.

«**lý do :** Đã tích cực yểm trợ chính-quyền địa phương trong việc thực hiện các chương-trình công tác thuộc các lãnh-vực văn-hóa, giáo-dục và Xã-Hội tại Thị-xã Đà-nẵng».

Năm 1971 :

— Thiếu-Tướng LEE DONG YONG. Tư-Lệnh Lữ-đoàn 2/TQLC. Đại-hàn tại Đà-Nẵng.

« lý do : Đã tích cực hoạt động trong các lãnh-vực y-tế, xã-hội, cứu trợ tại Thị-xã ĐN. và các tỉnh thuộc quân-khu I, giúp ích thiết thực cho dân chúng địa phương »

— Đại-Tá NGUYỄN-THỌ-LẬP, nguyên Thị-Trưởng ĐN.

« lý do : Đã góp phần tích cực vào việc xây dựng thị-xã ĐN. về các phương-diện văn-hóa, giáo dục và xã-hội »

— Ông JOSEPH A. NIEBERLE, Chủ-Tịch Hội trợ-cấp MALTA tại Đà-Nẵng.

« lý do : Hữu công trong công-tác xây cất Bệnh-viện Tây Đức tặng đồng-bào Thị-xã Đà-Nẵng».

— Ông JACK B. PRIMM
— Thiếu-Tá WILLIAM W. SAYNER } Hãng R.M.K. tại ĐN.

« lý do : Đã tích cực yểm trợ chính quyền địa phương trong công cuộc cứu trợ đồng-bào nạn nhân chiến cuộc và thiên tai »

— Ông CHIN FU YANG, Thị-Trưởng Cao-Hùng

— Ông TIEN MAO CHEN, Chủ-Tịch Hội-đồng Thị-Xã Cao-Hùng.

— Ông TSAI CHIN SUE, Tổng-Thư-Ký H.Đ.T.X. Cao-Hùng.

— Ông HUAN WEN YANG, Bí-Thư của Ông Thị-Trưởng Cao-Hùng.

« lý do : Đã có công lớn trong công-cuộc kết tình thân hữu giữa hai Thị-Xã Cao-Hùng và Đà-Nẵng, đồng thời thắt chặt mối bang giao tốt đẹp giữa hai dân tộc VNCH. và THQG. »

— Ông CHIN FU YANG, Thị-trưởng Cao-Hùng

— Ông TIEN MAO CHEN, Chủ-tịch H.Đ.T.X. Cao-Hùng

— Bà S.H. CHIN FU YANG, phu-nhân Thị-Trưởng Cao-Hùng

— Ông TU CHIH SUN, Nghị-viên H.Đ.T.X. Cao-Hùng

— Ông PING WEN' WANG, Trưởng Ty Công-chánh Cao-Hùng

« lý do : Đã nhiệt tâm xây dựng tình thân hữu giữa hai Thị-Xã Cao-Hùng và Đà-Nẵng »

— Bà Phước ANGE DE ST. PAUL DIE, nguyên Hiệu-Trưởng Trường Thánh-Tâm Đà-Nẵng.

« lý do : Hữu công trong mọi công tác phát triển văn hóa giáo dục tại Thị-xã DN. »

Năm 1972 :

— Thiếu-Tướng ARTHUR H. SWEENEY, Tư-Lệnh HCH. Tiếp-Vận I Hoa kỳ tại ĐN.

— Chuẩn-Tướng THOMAS W. BOWEN, Cố-vấn-Trưởng QĐI/QK.I tại Đà-Nẵng.

« lý do : Đã tích cực yểm trợ chính quyền địa-phương trong công cuộc chỉnh trang và phát triển Thị-xã Đà-Nẵng. Đặc biệt đã giúp đỡ cho ban ủi đất thiết lập bến xe mới cho Thị-xã, gánh đỡ cho ngân sách khỏi tốn phí trên 20 triệu đồng »

— Bác-sĩ KLAUS FRENZEL, Y-Sĩ-Trưởng Tàu Bệnh-Viện Helgoland

— Đại-tá ROLF PINNOW, Hạm-Trưởng Tàu Bệnh-viện Helgoland

« lý do : Đã nêu cao tinh thần phục-vụ một cách vô tư và bất vụ lợi trong lãnh vực y-tế và cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến-cuộc tại Thị-xã ĐN. nói riêng và các tỉnh, thị thuộc Quân-khu I nói chung »

CẢM-ĐỀ TÁC-PHẨM

« Đà-Nẵng trên đường Xây-Dựng »

Cửa Hàn, phố Hội, Chợ Tam :
Xưa nay, khắp chốn Quảng-Nam, tiếng đồn.
Cửa Hàn : hải-khẩu Thu-Bồn,
Xưa là Điện-Hải lập Đồn trấn biên...
Nhưng rồi cuộc thế biến-thiên :
Tổng Đà-Nẵng nhường Tây-phiên .. một thời !
Tu-Ranh (Tourane) nhượng-địa tách rời
Xa Quê Nước Việt ! ! ! : Đất Trời tiếc thương !
Nên hay : bởi chịu nhiều-nhương !
Đổi hình, thay sắc : Bạch-dương giúp Thành...
Nhắc làm chi chuyện tương-tranh...!
Đà-Nẵng Thị-Xã sẵn dành... Quốc-Gia...
Phố lầu sánh ngọn Tiên-Sa
Soi gương nước biếc Giòng Đà Thu-Giang...
Đứng nhìn Đô-Hội Đồng-Bang :
Thị-Xã Đà-Nẵng... huy-hoàng...công, thương...
Nơi đây, hàng đến mười phương...,
Chốn nầy cung-cấp ba đường, bốn nơi :
Trị, Thiên... nhờ đấy, hưởng đời...,
Ai-Lao mong được tiếp vời..., nhờ Tay...,
Ngãi, Nam, Miền Núi... tháng ngày
Hưởng nhờ Cửa Rộng đưa ngay hàng vào...
Tương-lai Đà-Nẵng càng cao :
Kinh-dinh thương-nghiệp dồi-dào... mãn-sung...
Đệ-Nhất Thành-Thị Miền Trung :
Sông Thu, Núi Ngũ Bao-Dung Điều-Hành...
Xiết bao Công Lực tác-thành :
Trí Tài Dân Chính Quân... dành dựng xây...
Thành Đà đón gió, đưa mây :
Chung Tình, góp Cảnh.. sum-vầy Quốc-Gia...
Đôi lời nhắn-nhủ gần xa :
Về nơi Đà-Nẵng để mà hưởng Ân...

Tại MỸ-AN viên, Tiểu-Xuân TÂN-HỢI
28-12-1971,
MẠNH-TRAI đề-vịnh